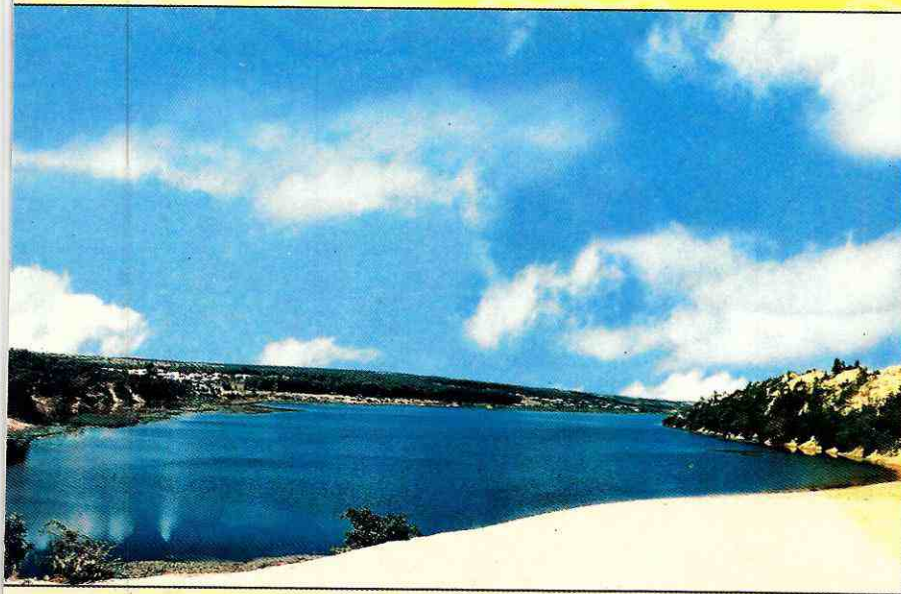


BẮC BÌNH

**TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
(1930 - 1975)**



**HUYỆN ỦY BẮC BÌNH
THÁNG 1-2000**



Ảnh : THANH NHÃ

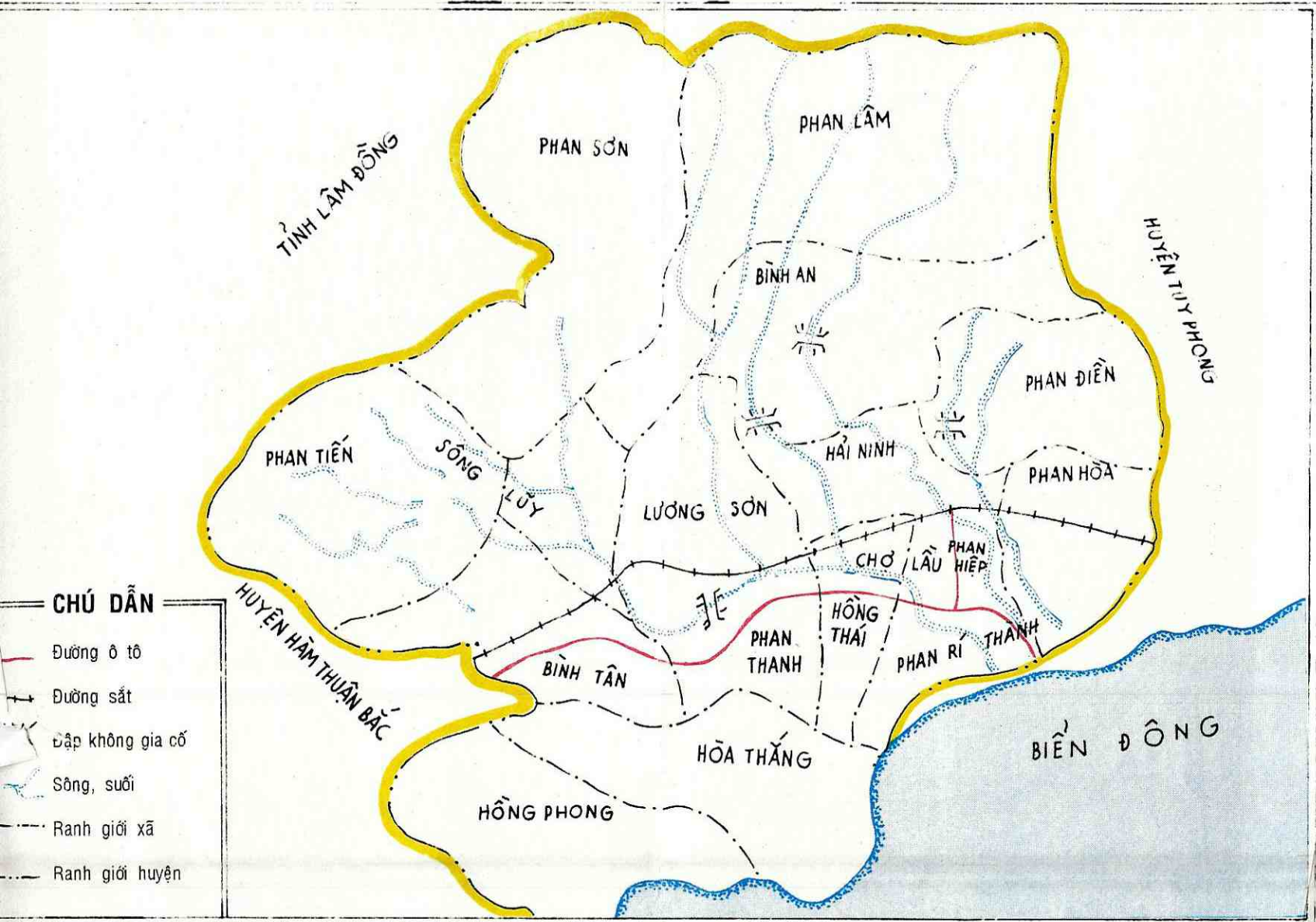


CƠ QUAN HUYỆN ỦY BẮC BÌNH

Ảnh : THANH NHÃ

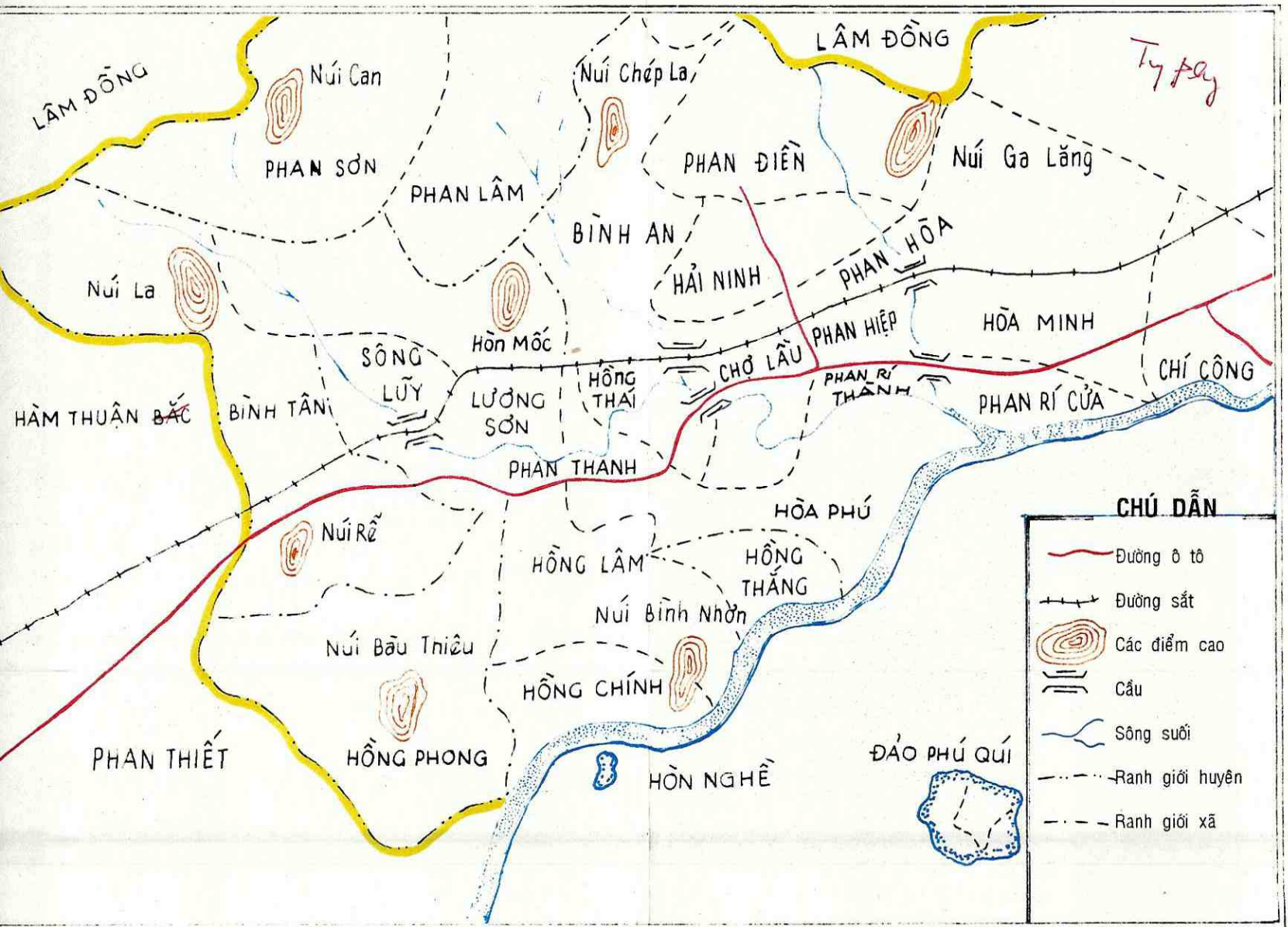
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG HUYỆN BẮC BÌNH

TỶ LỆ : 1.250.000.



BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH HUYỆN BẮC BÌNH TRƯỚC THÁNG 4 NĂM 1975

TỶ LỆ 1 : 600.000.

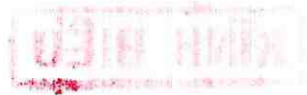


KINH BIỂU

BẮC BÌNH

**TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH
CÁCH MẠNG
(1930 - 1975)**

**HUYỆN ỦY BẮC BÌNH
(TÁI BẢN THÁNG 1-2000)**



- *Chỉ đạo thực hiện* : BAN THƯỜNG VỤ
HUYỆN ỦY BẮC BÌNH
- *Biên soạn* : VŨ HỮU HUỲNH
LÊ QUANG THỤ
- *Biên tập và chỉnh lý tái bản* :
THIỆM QUÁN THƯ
VŨ HỮU HUỲNH
- *Chịu trách nhiệm xuất bản* :
ĐÌNH QUANG TOẠI
(*Bí thư Huyện ủy*)
- *Trình bày, sửa bản in* :
LÊ MINH NGẪU
THIỆM QUÁN THƯ
VŨ HỮU HUỲNH
CỬU VĂN THẮNG

LỜI NÓI ĐẦU

Để tìm hiểu, kế thừa, phát huy những bản sắc và truyền thống đấu tranh cách mạng của quê hương Bắc Bình, nhằm giáo dục lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Đó là mục đích để biên soạn cuốn "Sơ thảo truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân Huyện Bắc Bình giai đoạn 1930 - 1975".

Truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân Bắc Bình dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương đã trải qua thời kỳ dài, do vậy công tác sưu tầm tư liệu, biên tập gặp không ít khó khăn, nhưng được sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Thuận, Phân viện lịch sử Quân khu 7 và các đồng chí cán bộ, chiến sĩ đảng viên, nhân dân các dân tộc trong Huyện đã tham gia hai cuộc kháng chiến ở địa phương đang

công tác hoặc đã nghỉ hưu ở mọi miền đất nước ; đặc biệt là các chi, đảng bộ cơ sở trong Huyện đã phát động cán bộ, đảng viên, quần chúng sưu tầm tư liệu, đóng góp xây dựng nên cuốn lịch sử truyền thống này.

Cuốn sách chắc chắn còn nhiều khiếm khuyết, do phần tư liệu còn thiếu mà thực tế lịch sử rất phong phú, mặt khác Ban biên tập còn nhiều hạn chế, nên mong đồng bào, đồng chí, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân các dân tộc trong huyện, ngoài huyện đọc cho ý kiến để Ban biên tập tiếp tục hoàn chỉnh, viết chính thức cuốn lịch sử truyền thống của quê hương Bắc Bình.

Xin cảm ơn bạn đọc !

**BAN THƯỜNG VỤ
HUYỆN ỦY BẮC BÌNH**

LỜI GIỚI THIỆU

Tập sách "Bắc Bình truyền thống đấu tranh cách mạng 1930 - 1975" được phát hành vào tháng 6 năm 1993. Trong những năm qua, tập sách đã phát huy tác dụng giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân, đồng bào các dân tộc của Huyện, nhất là thế hệ trẻ. Kế thừa và phát huy giá trị giáo dục của tập sách, các chi - đảng bộ cơ sở tiếp tục sưu tầm, biên soạn và xuất bản được các tập lịch sử truyền thống của Xã - Thị trấn : Chợ Lầu, Hồng Thái, Phan Rí Thành, Hòa Thắng, Lương Sơn, Phan Sơn ; tạo nội dung phong phú về giáo dục truyền thống cách mạng trong toàn Huyện.

Sáu năm qua, có rất nhiều thư góp ý, góp ý trực tiếp cho tập sách cả về nội dung và hình thức, yêu cầu cần tập trung chỉnh biên để tái bản, nhằm giáo dục các truyền thống tốt đẹp cho các thế hệ hôm nay và mai sau, nhằm giữ gìn, kế thừa và phát huy những tinh hoa tốt đẹp

của các dân tộc trong huyện và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc của địa phương theo tinh thần NQ.TW5 khóa VIII. Do đó Thường vụ Huyện ủy có Chỉ thị 32 ra ngày 30 tháng 3 năm 1999 về chỉnh biên và tái bản tập sách lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, phát hành vào dịp kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2000).

Công việc sưu tầm tư liệu, chỉnh biên để tái bản gặp không ít khó khăn ; thời gian lịch sử thì dài, không gian lịch sử luôn luôn biến động, tư liệu lịch sử phong phú, nhưng Ban biên tập còn nhiều hạn chế trong khả năng thể hiện. Vậy, chắc chắn không thể tránh khỏi sơ sót. Ban biên tập mong rằng sau khi tái bản tập lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ Huyện lần này, sẽ nhận được nhiều ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong huyện, trong Tỉnh và bạn bè khắp nơi, làm cơ sở để lịch sử Đảng bộ Huyện tiếp tục có các chuyên đề khoa học làm rõ thêm những bài học kinh nghiệm nhằm không ngừng phát huy giáo dục truyền thống cách mạng và bản sắc văn hóa dân tộc cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

BẮC BÌNH - KHÓA VII

PHẦN MỞ ĐẦU

THIÊN NHIÊN, KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI HUYỆN BẮC BÌNH

Huyện Bắc Bình nằm về phía Đông Bắc tỉnh Bình Thuận. Đông giáp huyện Tuy Phong, Tây giáp huyện Hàm Thuận Bắc và thành phố Phan Thiết, Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng, Nam giáp biển Đông. Huyện Bắc Bình có diện tích tự nhiên 190.630 ha ; được giới hạn trong tọa độ địa lý :

Từ $10^{\circ}59'$ đến $11^{\circ}31'$; vĩ độ Bắc và từ $108^{\circ}06'30''$ đến $108^{\circ}37'44''$ kinh độ Đông. Huyện nối Cao Nguyên trung phần từ phía Lâm Đồng, nối các tỉnh Miền Trung từ phía Ninh Thuận và các Tỉnh Đông Nam Bộ từ phía Hàm Thuận Bắc.

Bắc Bình có vị trí đặc biệt về an ninh, quốc phòng. Là một Huyện có địa hình đa dạng, có bờ biển khá dài phía Đông, rừng núi cao phía Tây, có rừng sát biển ; địa hình nối liền với Tây Nguyên, với vùng Nam Bộ rất thuận lợi cho chiến đấu.

Huyện lại nằm ở vị trí chuyển tiếp từ đồng bằng duyên hải và vùng cao nguyên, điều kiện tự nhiên phân hóa thành 3 vùng khác nhau, tài nguyên thiên nhiên đa dạng mang đủ tính chất rừng núi, đồng bằng biển và bờ biển ; lại có đường sắt và đường quốc lộ IA đi qua khá dài, cho nên Huyện có vị trí rất quan trọng về kinh tế - văn hóa - xã hội và quốc phòng của Tỉnh Bình Thuận.

Về quá trình tạo dựng vùng đất : Năm 1693 Nguyễn Phúc Chu đặt vùng đất này là Trấn Thuận Thành, đến năm 1697 lập Phủ Bình Thuận, lấy đất làng Xuân An xây dựng Tỉnh đường và đặt hai Huyện Hòa Đa, Yên Phước thuộc Phủ Bình Thuận. Từ năm 1771 đến năm 1793 đất này do Tây Sơn chiếm giữ. Người cai quản vùng đất này là Đô Đốc Hồ Văn Chư. Quân của Nguyễn Anh đã nhiều lần đến đánh để chiếm

lại, nhưng đều bị Đô Đốc Hồ Văn Chư đánh bại. Đến năm 1793, tướng của Nguyễn Anh là Tôn Thất Hội mới đánh chiếm lại, đặt đất này là Dinh Bình Thuận. Năm 1832, Huyện Hòa Đa thuộc Phủ Hàm Thuận ; Năm 1886 lại đặt Phủ Hòa Đa và Tỉnh đặt thêm Huyện Hòa Đa thổ. Năm 1910 Huyện Hòa Đa thổ đổi thành Huyện Phan Lý Chàm.

Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công, ta bỏ Phủ Hòa Đa lập Huyện Hòa Đa và Huyện Phan Lý Chàm. Tháng 4/ 1951 lập Huyện Bắc Bình gồm các Huyện: Hòa Đa, Phan Lý, Tuy Phong nhập lại. Tháng 11/ 1951 lập lại Huyện Phan Lý Chàm thành một đơn vị hành chính riêng. Huyện Bắc Bình còn lại : Hòa Đa và Tuy Phong.

Tháng 10/ 1954, sau thời gian chuyển quân tập kết theo Hiệp định Giơnevơ, chính quyền Ngô Đình Diệm tiếp quản và đổi Huyện Hòa Đa, Phan Lý thành Quận. Chúng lập thêm Quận Hải Ninh gồm đồng bào Nùng di cư từ miền Bắc vào theo sư đoàn 5 - Vòng A Sáng. Các đơn vị hành chính của ngụy từ quận đến xã, ấp, tồn tại đến ngày 18/4/1975.

Về phía ta, Huyện Bắc Bình vẫn giữ nguyên tên gọi, nhưng thực chất tồn tại và hoạt động theo 3 đơn vị hành chính : Hòa Đa, Phan Lý Chàm, Tuy Phong. Năm 1966, ta chính thức lập lại Huyện Hòa Đa, Huyện Phan Lý Chàm, Huyện Tuy Phong thành 3 đơn vị hành chính riêng. Quận Hải Ninh do Huyện Phan Lý Chàm quản lý, điều hành.

Năm 1967 đến cuối năm 1968, do yêu cầu của cuộc kháng chiến ta lập Tỉnh Bắc Bình gồm các huyện : Hòa Đa, Phan Lý, Tuy Phong và K67. Đến cuối năm 1968, ta giải thể Tỉnh Bắc Bình ; các huyện : Hòa Đa, Phan Lý, Tuy Phong thuộc Tỉnh Bình Thuận, K67 thuộc Tỉnh Lâm Đồng.

Tháng 12/ 1974 ta tách huyện Hải Ninh khỏi Phan Lý Chàm, lập huyện Hải Ninh thành một đơn vị hành chính riêng, thuộc Tỉnh Bình Thuận quản lý.

Tháng 4/1976, Chính phủ Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lập Huyện Bắc Bình gồm các huyện : Hòa Đa, Phan Lý Chàm, Tuy Phong, Hải Ninh nhập lại, thuộc Tỉnh Thuận Hải quản lý

Tháng 6/1983, Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chia Huyện Bắc

Bình thành 2 huyện : Bắc Bình và Tuy Phong. Huyện Tuy Phong nhận thêm các xã Chí Công, Hòa Minh, Hòa Phú và thị trấn Phan Rí Cửa (Hòa Đa cũ). Huyện Bắc Bình gồm huyện Phan Lý Chàm, huyện Hải Ninh và các xã còn lại thuộc Hòa Đa cũ và nhận thêm xã Hồng Phong (Hàm Thuận Bắc).

Tháng 6/1986, Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam lập xã Bình An ; tháng 7/ 1994, Quốc Hội lập thêm xã Phan Tiến và công nhận xã Chợ Lầu thành thị trấn. Tháng 1/ 1991, Huyện Bắc Bình dời trụ sở làm việc từ xã Hải Ninh về thị trấn Chợ Lầu. Thị trấn Chợ Lầu trở thành trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa xã hội và an ninh quốc phòng của Huyện.

Từ khi lập Thuận Thành Trấn, trích đặt Huyện Hòa Đa năm 1697 đến trước cách mạng tháng Tám năm 1945 có 2 Tổng : Tổng Vĩnh An gọi là Tổng Thượng - có 25 làng và Tổng Đa Phước gọi là Tổng Hạ - có 32 làng. Huyện Phan Lý Chàm được trích đặt từ năm 1886, tục danh là Hòa Đa Thổ ; đến năm 1910 mang tên Huyện Phan Lý Chàm - gồm có 6 tổng : 04 tổng người Chăm là : Tổng Tuân Giáo có 12

làng, Tổng Ninh Hà có 14 làng, Tổng Ma Lâm có 4 làng, Tổng Tuy Tịnh có 6 làng ; 2 Tổng người Thượng là : Tổng Cai Gia có 7 làng, Tổng La Bá có 6 làng.

Năm 1995 Huyện Bắc Bình được Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam công nhận là Huyện miền núi thuộc Tỉnh Bình Thuận. Huyện có 16 xã và 1 thị trấn, trong đó 14 xã có người dân tộc cư trú và sinh sống.

Toàn Huyện có thể chia thành 3 vùng tự nhiên : Vùng núi và núi cao, vùng trung du - đồng bằng, vùng đồi cát ven biển. Vùng núi và núi cao thuộc các xã Phan Lâm, Phan Sơn, Phan Điền, Phan Tiến, Bình An và một phần của xã Sông Lũy. Vùng này có diện tích 83.700 ha, bằng 46,6% diện tích toàn huyện. Giáp với tỉnh Lâm Đồng có một vài đỉnh núi khá cao, trên 1100m so với mặt biển. Địa hình vùng này dốc, bị chia cắt mạnh. Đây là vùng thượng nguồn của Sông Lũy, Sông Mao, Cà Giây và sông Cà Tót. Chính ở nơi chuyển tiếp của vùng núi cao với vùng trung du, nên rất thuận lợi cho việc xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp địa phương.

Vùng trung du - đồng bằng gồm các xã dọc quốc lộ IA từ Phan Hòa đến Bình Tân và một phần xã Sông Lũy ; với diện tích 67.520 ha, bằng 34,5% diện tích toàn Huyện. Ở vùng giữa Sông Lũy và sông Cà Giây - đặc biệt là ở địa phận xã Sông Lũy là đất trơ, sỏi đá chiếm 8.289 ha. Dọc theo các thung lũng là đất phù sa chiếm 3.813 ha, lớn nhất là cánh đồng Sông Mao và Sông Lũy chạy dọc quốc lộ IA tạo nên những vùng trồng lúa nước lớn nhất của huyện.

Vùng đồi cát ven biển gồm 2 xã : Hòa Thắng và Hồng Phong, một phần đáng kể của xã Bình Tân, Phan Thanh, Hồng Thái,... diện tích vùng này 34.700 ha.

Địa hình của Huyện khá phức tạp, đồi núi phía Tây, đồi cát phía Đông, rừng sát biển, độ dốc lớn, lại nghiêng từ Đông Bắc xuống Tây Nam và thấp dần về phía đồng bằng hạ lưu Sông Lũy nên đồng bằng dài và hẹp.

Sông suối ở Huyện Bắc Bình đều bắt nguồn từ những dãy núi cao, khi gặp mưa lớn thì gây lũ quét, gặp hạn thì phần nhiều lòng sông khô cạn. Các sông lớn gồm :

Sông Lũy dài 89 km ; Sông Mao dài 42 km ; Sông Cà Giây dài 42 km ; Sông Cà Tót dài 45 km.

Với chiều dài 98 km, dòng chính Sông Lũy bắt nguồn từ dãy Trường Sơn ở độ cao 1.075 m, dòng được phân chia thành các đoạn rất khác nhau. Phần thượng lưu sông chảy trên vùng núi cao trung bình hơn 700 m theo hướng Tây Bắc - Đông Nam. Đến Cà Lon, nơi có sông Đac - Ket - Ru đổ vào bờ phải, sông đổi hướng chảy theo hướng Bắc Nam tới nơi có nhập lưu sông Cà Tót. Đoạn trung lưu này địa hình chủ yếu là gò, đồi bị chia cắt mạnh bởi thung lũng sông. Hạ lưu sông chảy trong vùng đồng bằng khô hạn theo hướng Tây - Đông đổ ra biển tại cửa Phan Rí. Chảy trên vùng đồng bằng khá bằng phẳng, độ dốc sông giảm hơn, dòng sông uốn khúc quanh co, có đoạn sông già, trẻ xen kẽ nhau.

Sông Cà Tót là con sông điển hình của các con sông vùng núi cao, bắt nguồn từ đỉnh Mơ - Nu Pan - ta cao hơn 1664 m, sông chảy hoàn toàn trên vùng núi cao, bình quân toàn lưu vực là 400 m. Với độ dài 45 km, đoạn đầu dài hơn 30km chảy theo hướng bắc - nam, đoạn sau 15km chảy theo hướng tây bắc - đông nam đổ vào bờ phải Sông Lũy, cách cửa Sông Lũy 39 km. Đây là nhánh sông có nước quanh năm trong lưu vực Sông Lũy.

Các phụ lưu trên bờ trái Sông Lũy được sắp xếp song song với nhau. Cùng bắt nguồn từ dãy núi Phú Hào, có độ cao trung bình từ 600 m - 800 m ; ba con sông Cà Giây, Sông Mao, Sông Tầm Ru có phần thượng lưu chảy theo hướng Bắc Nam. Trên vùng núi và khi vào đồng bằng sông chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam. Phần hạ du ba con sông này nối hợp lưu với dòng Sông Lũy là vùng đồng bằng hẹp, khá bằng phẳng.

Sông Cà Giây dài 42km, nhập lưu Sông Lũy tại Tuân Giáo cách cửa chính Sông Lũy 19km. Sông Mao dài 42km đổ vào Sông Lũy, cách cửa sông chính 4km. Sông Tầm Ru đổ vào Sông Lũy tại Phan Rí Thành, cách cửa sông 2km.

Mùa lũ trên lưu vực Sông Lũy bắt đầu từ tháng 8 đến tháng 11. Trong 3 tháng lũ, lũ xuất hiện lớn từ tháng 9 đến tháng 11, tháng lớn nhất rơi vào tháng 10.

Mùa cạn trên Sông Lũy kéo dài từ tháng 12 đến tháng 7. Ba tháng hạn nhất trong mùa cạn từ tháng 2 đến tháng 4. Ngoài ra còn có các suối Tà Bú, Ma Hí, Suối Bà Chồn... đều cạn nước về mùa khô.

Bàu Trắng và Bàu Đá Trâu là hai bàu nước lớn nhất của huyện với diện tích mặt nước khoảng 110 ha. Vùng nước lợ 2km tại hạ lưu Sông Lũy (khu vực xã Phan Rí Thành) đang phát triển nghề nuôi tôm. Bãi Ngang thôn Hồng chính (Hòa Thắng) có điều kiện cho khai thác, đánh bắt, mua bán và chế biến hải sản.

Nguồn nước ngầm của Huyện rất khan hiếm, phân bố không đều và bị nhiễm mặn nên ít phục vụ được đời sống và sản xuất.

Khí hậu Bắc Bình nằm trong vùng khô hạn, chịu ảnh hưởng gió mùa, mưa và nắng rõ rệt. Từ tháng tư, tháng năm đến tháng mười, tháng mười một gió thổi từ Đông Nam về Tây Bắc, gọi là gió nồm - gió thổi từ biển vào nên có mưa (mùa này là mùa mưa). Từ tháng 10, tháng 11 đến tháng 4, tháng 5 gió thổi từ Đông Bắc về Tây Nam gọi là gió Bắc - gió đi qua lục địa nên không có mưa (mùa này là mùa nắng). Bắc Bình lại chịu ảnh hưởng khí hậu của tiểu vùng III thuộc vùng khí hậu khắc nghiệt, mưa ít, lượng bốc hơi gấp đôi, độ ẩm không khí biến động mạnh. Lượng mưa bình quân hàng năm 744mm/năm ; lượng bốc hơi 1.180mm/ năm, giờ

nắng bình quân 2.019 giờ/năm. Nhiệt độ trung bình 26,9⁰C.

Ở vùng đất thừa nắng, thừa gió nhưng thiếu nước nên người dân sinh sống ở mảnh đất này giữ gìn, bảo quản và sử dụng rất tiết kiệm nguồn nước. Họ giữ nước để sản xuất và sinh hoạt bằng các đập dâng ao, hồ, giếng... Toàn huyện có 27 công trình đập dâng, thiết kế tưới cho 5.700ha ruộng. Các đập chính gồm đập Đồng Mới, Úi Thay, Ma Ó, É Chim, Chà Vầu, Sông Khiêng... Đặc biệt đập Đồng Mới ngăn dòng Sông Lũy được đắp bằng đất vào năm 1864 đến năm 1887 thì hoàn thành tưới cho 2000 mẫu ruộng. Năm 1921 Đơ - măng (*) xây đập Đồng Mới kiên cố và đến năm 1930, Lãng - Lê (*) hoàn thành công trình. Năm 1960, chính quyền ngụy Sài Gòn trùng tu, năm 1988 Huyện Bắc Bình được Tỉnh cho trùng tu và nâng cấp để tưới cho 1.200ha. Để khai thác tiềm năng phong phú về nông nghiệp của huyện, ngày 15/3/1996, Trung ương đã cho khởi công xây dựng công trình Hồ Cà Giây tại xã Bình An. Diện tích mặt

(*) Tên của 2 chủ người Pháp

hồ là 9 km^2 , có trữ lượng nước 36,6 triệu m^3 , chủ động tưới cho diện tích 3.965ha lúa 1 vụ thành 2 đến 3 vụ/năm của các xã : Bình An, Hải Ninh, Chợ Lầu, Phan Hiệp, Phan Rí Thành, Phan Hòa.

Tài nguyên và khoáng sản ở Huyện Bắc Bình phong phú và đa dạng. Thảm thực vật có các loại gỗ thuộc rừng họ dầu, kết hợp rừng thông phía bắc huyện tại các xã Phan Lâm, Phan Sơn, Phan Tiến. Những cây thường gặp như Bằng lăng, Bình Linh, Trắc, Cẩm lai, Gõ, Giáng hương, Cẩm liên, Cà chí, Cẩm xe, Tre nửa, Song mây, lá buông... Phan Sơn còn có cây gió tạo trầm hương quý hiếm. Tài nguyên động vật có các loại chim, thú như Hươu, Nai, Công, Trĩ... là những nguồn gen quý hiếm cần được bảo vệ.

Ở vùng nông thôn đồng bằng có các loại động vật chăn nuôi nhiều như : Bò, Trâu, Dê, Heo, Gà, Vịt, Ngan, Ngỗng. Rừng Khu Lê Hồng Phong có con dông, một loại đặc sản của vùng này. Đặc sản biển có nhiều Cá, Tôm, Tôm Hùm, Sò Lông, Mực, Dò... Về giao thông : Quốc lộ IA qua Huyện từ Phan Rí Thành đến Bình Tân, với chiều dài 30 km ; lại có đường sắt



Thắng cảnh đập Đồng Mới.

(Ảnh : THANH NHÃ)



*Công trình hồ chứa nước Cà Giây.
(Ảnh : THANH NHÃ)*

xuyên Việt qua huyện với chiều dài 35 km qua 3 ga : Sông Mao, Châu Hanh, Sông Lũy là các đầu mối giao thông quan trọng trong giao lưu kinh tế, văn hóa với các địa phương trong cả nước. Huyện có 250 km đường rải sỏi đá liên huyện, liên xã. Các loại xe đều đi được từ huyện về 16 xã. Các trục đường chính từ huyện đi Phan Lâm, Phan Sơn, về vùng biển từ Lương Sơn đi Hòa Thắng, Hồng Phong, Hồng Thắng để khai thác các tiềm lực về kinh tế miền núi, đồng bằng, vùng biển.

Về dân cư và các thành phần dân tộc : Huyện có vùng núi rừng, trung du, đồng bằng và biển nên từ xa xưa đất này đã có nhiều tộc người sinh sống ; khai thác thành ruộng, vườn, nương rẫy, tạo thành cộng đồng các dân tộc trong huyện. Huyện có 18 dân tộc anh em với dân số 110.173 người (*) ; mật độ trung bình 48 người/1km². Vùng đồng bằng 480 người/1km² ; Vùng núi 4 người/1km² ; Vùng biển 19 người/1km².

(*) Tổng điều tra dân số ngày 1-4-1999.

Tộc người Kinh đông nhất, chiếm 66,35% dân số, Tộc người Chăm chiếm 14,34% dân số, Tộc người Hoa chiếm 9,45% dân số, Tộc người Tày - Nùng chiếm 4,4% dân số. Tộc K'Ho, Rắc Lây chiếm 2,96% dân số, còn lại các tộc người khác chiếm 2,43% dân số của huyện.

Theo truyền thuyết và các tư liệu lịch sử để lại về quá trình cư trú, sinh hoạt, hội tụ của các tộc người tại đây, thì người K'Ho và Rắc Lây ở đây sớm nhất ; họ là những người bản địa của vùng đất này. Theo tư liệu lịch sử thì có 3 đợt di dân lớn đến quần cư và xây dựng đất này để được như ngày nay.

Đợt di cư thứ nhất : là cuộc di cư tự do của người Việt bị phiêu tán bởi cuộc chiến tranh Trịnh Nguyễn đến khai khẩn, lập làng và trở thành dân tại đây qua nhiều thế hệ. Nguồn gốc chính là dân từ : Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Huế chạy nạn vào đây. Cùng lúc nhà Nguyễn áp dụng chính sách khẩn điền, đưa một số dân lưu tán vào khẩn hoang vùng đất này, xây dựng cơ sở hạ tầng cho nền tảng chế độ quân chủ Nhà Nguyễn. Đến năm 1693, số dân vào đây đã lập làng, xã, tổng đủ các điều

kiện để năm 1697 Nhà Nguyễn lập Trấn Thuận Thành, lập huyện Hòa Đa và Yên Phước.

Đợt di dân thứ hai : là cuộc di dân hơn 3.000 hộ từ các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi dưới sự chỉ dẫn của doanh điền sứ Phan Trung vào khẩn ruộng Đồng Mới (Hòa Đa) từ năm 1864 - 1865.

Đợt di dân thứ ba : từ 1/9/1954 - 20/5/1955 là đợt di tản của hơn 100.000 người thuộc các tộc Nùng, Tày, Hoa... theo Vòng A Sáng từ tỉnh Hải Ninh (Quảng Ninh ngày nay) vào định cư ở Sông Mao, Sông Lũy... và lập quận Hải Ninh (Ngụy quyền Sài Gòn).

Ngoài ra còn có một bộ phận của người Chăm, cuối thế kỷ 16 đầu thế kỷ 17 bị dồn từ tỉnh Khánh Hòa vào lập nghiệp tại đây.

Các tộc người hội tụ, quần cư cùng sinh sống trên mảnh đất này có chung một đặc điểm là dân nghèo di tản, vào vùng đất mới khai khẩn ruộng nương để lập nghiệp nên các tộc người đến đây dễ dàng hòa nhập cộng đồng. Tuy nguồn gốc di dân khác nhau, có kẻ tới trước,

có người tới sau, tuy có các đặc điểm sinh hoạt tập quán khác nhau, nguồn gốc và bản sắc văn hóa của các tộc người khác nhau nhưng họ đoàn kết, xích lại gần nhau, tôn trọng lẫn nhau để cùng tồn tại, cùng chống lại thiên tai, địch họa để có chung cuộc sống yên bình. Là huyện có nhiều dân tộc nên bản sắc văn hóa rất phong phú, đa dạng ; họ cùng hun đúc nên bản chất của con người Bắc Bình là : Tinh thần vượt khó, vượt khổ, tự lực tự cường, dũng cảm, sáng tạo, hiền hoà chất phác, thật thà, không thích cầu kỳ khách sáo, đoàn kết thương yêu tương trợ lẫn nhau để cùng nhau chung sống.

Các tộc người ở thành từng làng, sống xen kẽ nhau. Quá trình chung sống giữa người Kinh và người Chăm đã xuất hiện 4 làng kinh cự là : Xuân Hội, Xuân Quang, Tuân Giáo, Tân Mục. Ở làng này, phong tục : tang, hôn, lễ, tự đều giống tục người Kinh. Về tổ chức hành chính : xã có Lý trưởng, Phó Lý, Ngũ Hương do Hội đồng kỳ mục làng - xã chọn ra. Tổng có Chánh tổng, Phó chánh tổng do các làng xã bầu ra. Tri phủ, Tri Huyện do Nhà nước bổ nhiệm. Trong thời Pháp thuộc, chúng vẫn duy

trì bộ máy hành chính xã và đặt thêm cơ quan Đại lý do người Pháp chỉ huy để kiểm soát mọi hoạt động của Phủ Hòa Đa và Huyện Phan Lý. Cách mạng tháng 8/1945 thành công, chế độ thực dân phong kiến bị lật đổ, ta lập chính quyền dân chủ nhân dân, xây dựng Nhà nước Việt Nam dân chủ công hòa, tổ chức hành chính là xã - huyện. Thời kỳ 1954 - 1975 dưới chế độ ngụy quyền Sài Gòn, tổ chức hành chính của chúng lập là : ấp - xã - quận, về phía ta vẫn giữ nguyên như trong thời kỳ chống Pháp. Từ năm 1976 đến nay, bộ máy hành chính của ta xây dựng là : xã, huyện, theo Hiến pháp và luật pháp của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Về giao tiếp xã hội, các tộc người đều nói tiếng Việt và học chữ quốc ngữ, dùng tiếng Việt để giao tiếp với nhau. Trong giao tiếp riêng thì dùng tiếng dân tộc. Người K'Ho, Rắc Lây nói được tiếng Chăm nhưng không có chữ viết riêng. Người Tày - Nùng - Hoa nói tiếng Quảng Đông, chữ viết theo chữ Trung Quốc. Người Chăm có chữ viết riêng. Từ thời vua Minh Mạng ; Người Chăm được Nhà nước phong kiến cho

dạy chữ Chăm cho các con em họ. Ngày nay chữ Chăm, chữ Hoa được đưa vào chương trình dạy cho con em người Hoa và người Chăm.

Về kinh tế - xã hội và văn hóa huyện Bắc Bình : Từ năm 1693, khi lập Thuận Thành Trấn, một vùng đất mới, có nhiều tiềm năng phát triển về nông nghiệp, Chúa Nguyễn đã tiến hành chính sách khẩn hoang mạnh mẽ, đưa số dân lưu tán từ miền Bắc vào khai phá. Ruộng đất khai khẩn đến đâu, làng xã lập đến đó. Cơ sở kinh tế của huyện Bắc Bình thời phong kiến là ruộng đất. Ruộng đất công, ruộng đất làng xã, ruộng thuộc sở hữu tư nhân. Khi lập Huyện Hòa Đa, Chúa Nguyễn đã thừa nhận quyền sở hữu tư nhân về ruộng đất của những người dân khẩn hoang. Trong các làng xã có việc thuê ruộng, đợ ruộng, mua bán sang nhượng ruộng đất ; xuất hiện những hình thức xâm canh. Người Chăm nghèo khổ bán ruộng cho người Kinh, người nghèo bán ruộng cho người giàu. Hình thức bóc lột địa tô là phổ biến. Ở Bắc Bình đã hình thành nền kinh tế tiểu nông từ thời phong kiến.



Đình làng Xuân Hội.

(Ảnh : THANH NHẢ)



Đình làng Xuân An.

(Ảnh : THANH NHÃ)



Dền Poklong - M'nal.

(Ảnh : THANH NHÃ)



Chùa An Hòa.
(Ảnh : THANH NHÃ)



Dền PôNit
(Ảnh : THANH NHÃ)

Ngày nay, kinh tế Bắc Bình phát triển theo hướng là : Nông - lâm - ngư, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Nông nghiệp Bắc Bình nằm trong vùng bán khô hạn, nên trước hết phải giải quyết vấn đề lương thực và thực phẩm đủ cho dân ăn và trở thành hàng hóa bán cho những nơi khác. Do vậy, vùng đồng bằng của huyện dọc quốc lộ IA từ Phan Hòa đến Bình Tân là vùng trọng điểm lúa. Huyện đã giải quyết khâu thủy lợi, tưới tiêu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chọn các giống lúa mới có chất lượng và năng suất cao, đẩy mạnh công tác khuyến nông, hỗ trợ vốn cùng với việc phát huy khả năng tự chủ sản xuất, kinh doanh của kinh tế hộ ; vấn đề lương thực, thực phẩm cơ bản được giải quyết. Nhìn lại trước năm 1975, sản lượng lương thực của huyện Bắc Bình chỉ 16.000 tấn thì đến năm 1999 đạt gần 56.000 tấn. Hồ Cà Giây hoàn thành đưa vào khai thác, thì sản lượng lương thực của huyện có khả năng vượt lên từ 80.000 tấn đến 100.000 tấn/năm.

Vùng cây công nghiệp ngắn ngày và màu lương thực với diện tích 12.000 ha trồng chủ yếu các cây chủ lực : Mía, thuốc lá, bông vải,

mè, dưa lấy hạt, mì, đậu các loại, thầu dầu...
Vùng cây công nghiệp dài ngày với diện tích
12.000 ha, trồng chủ yếu : đào lộn hột và phát
triển vườn cây ăn trái, các trang trại nhỏ trồng
các cây : thanh long, cam, quít, chanh, xoài,
mãng cầu,... Đặc biệt cây dưa lấy lấy hạt là
một loại hàng hóa đặc sản.

Chăn nuôi cũng là ngành kinh tế quan trọng
trong nông nghiệp của huyện, với các bãi chăn
thả lớn, được áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ
thuật về lai tạo con giống đàn bò, dê có hơn
100.000 con, là nguồn thu nhập lớn của nông
dân. Nuôi heo nái, heo thịt, các loại gia cầm
được các hộ nông dân chú trọng. Đặc biệt những
năm gần đây, nuôi vịt đàn để tận thu các phụ
phẩm rơi vãi trên đồng ruộng đã mang lại cho
một số hộ nông dân có thu nhập lớn. Nghề nuôi
tôm nước lợ, nuôi cá nước ngọt đang mở ra
thêm hướng đi cho nông dân Bắc Bình phát triển
kinh tế.

Nghề trồng lúa nước là nghề truyền thống
của nông dân Huyện Bắc Bình. Các giống lúa
ngon nổi tiếng như : Nàng Hương, Nàng Quốc,
Tàu Bát, Nàng Sậu... đang nhường chỗ cho các

giống lúa ngắn ngày cao sản, năng suất cao. Trong quá trình chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng và người nông dân được cấp giấy quyền sử dụng ruộng đất lâu dài thì lúa gạo đã trở thành hàng hóa quan trọng ; có nhiều hộ đã và đang làm giàu từ ruộng đất. Với khả năng điện khí hóa và thủy lợi hóa nông nghiệp ; nông thôn và nông dân huyện Bắc Bình đang chuyển mạnh nền sản xuất nông nghiệp theo hướng kinh tế hàng hóa.

Cùng với nông nghiệp, rừng Bắc Bình đang được ngành lâm nghiệp giao đất giao rừng cho nhân dân, để rừng có chủ, xây dựng các vườn rừng, khai thác các tiềm năng của rừng. Mặt khác, ngành đã giao cho dân đất trống, đồi núi trọc để thực hiện phủ xanh thảm thực vật bằng các chương trình quốc gia, nhằm tái tạo lại vùng rừng nhiệt đới và bảo vệ môi trường sinh thái. Đặc biệt khu rừng lịch sử Lê Hồng Phong, xưa là rừng Bình Nhơn nổi tiếng đang được tu bổ và bảo vệ.

Để khai thác thế mạnh kinh tế miền núi và núi cao, huyện làm đường Bình An đi Phan Sơn, Sông Lũy đi Phan Tiến, đầu tư phát triển

vùng cây công nghiệp : Cà phê, ca cao, đào lộn hột, tiêu... Đây là vùng còn nhiều thế mạnh về tiềm năng kinh tế của huyện. Các tuyến đường Sông Mao - Bình An, Sông Mao - Phan Điền khai thác thế mạnh của Hồ Cà Giây. Cùng với giao thông, thủy lợi, đến nay lưới điện quốc gia đã phủ kín 13/16 xã và 1 thị trấn. Điện phục vụ cho đời sống và sản xuất, đã góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn ngày nay.

Về thương nghiệp, trước đây huyện Hòa Đa có 2 chợ. Chợ Ngân Giang ở thôn Ngân Giang, chợ Cam Lai ở thôn Liêm Công. Trong quá trình phát triển của cuộc sống và sản xuất, do nhu cầu trao đổi mua bán hàng hóa qua lại của nhân dân với các huyện bạn, tỉnh bạn và cả nước, ngày nay đã có thêm các chợ : Chợ Sông Mao, Chợ Chợ Lâu, chợ Phan Rí Thành, Chợ Lương Sơn là những chợ lớn buôn bán lưu thông hàng hóa. Những người buôn bán và làm dịch vụ thường có thu nhập cao gấp hai, ba lần so với người làm nông nghiệp.

Nghề thủ công và tiểu thủ công : Gồm những người làm nghề mộc, đồ gốm - gò, dệt thổ cẩm, làm nước mắm, xay xát, chế biến nông phẩm, sản xuất gạch ngói, cơ khí nhỏ... chủ yếu phục

vụ địa phương. Những người làm nghề tiểu thủ công nghiệp có thu nhập cao.

Trong thời phong kiến, Nhà Nguyễn đặt tại Hòa Đa 3 trạm là : Thuận Phú, Thuận Đông, Thuận Cường để các quan chức đi công vụ, kinh lý, là nơi chuyển giấy tờ, công văn, hàng hóa, thuế từ các tỉnh Miền nam ra kinh đô Huế và ngược lại. Thời chống Pháp và chống Mỹ ta đặt các trạm giao liên từ chiến Khu Lê Hồng Phong, từ căn cứ Lệ Nghi - Bá Ghe đi Ninh Thuận - Lâm Đồng và các tỉnh Nam Bộ. Ngày nay Huyện có một trung tâm bưu điện, 12/16 xã và một thị trấn có điện thoại hòa mạng quốc gia. Từ trung tâm của huyện có thể liên lạc khắp toàn quốc và ra nước ngoài.

Về giáo dục năm 1819 Nhà nước phong kiến Triều Nguyễn mở Trường Hòa Đa và một trường ở thôn Xuân An, chủ yếu là dạy chữ Hán. Thời vua Minh Mạng, người Chăm được học chữ riêng của mình. Từ khi Pháp xâm lược, chúng mở ở Hòa Đa một trường tiểu học và Phan Lý một trường tiểu học ; ở thị trấn Phan Rí Cửa có một trường tư thục. Từ năm 1975 đến ngày nay, giáo dục đã được coi là quốc

sách, toàn huyện hiện nay có 51 trường từ nhà trẻ mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Chất lượng dạy và học được nâng lên, số học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh, quốc gia ngày càng nhiều. Năm 1998 huyện đã hoàn thành chương trình xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học được Bộ giáo dục công nhận.

Về y tế : trước năm 1975 huyện có một bệnh viện. Sau năm 1975 đến nay, huyện có một trung tâm y tế, 16 xã và thị trấn có trạm xá, 7 xã có bác sĩ làm trưởng trạm. Các chương trình y tế quốc gia được thực hiện nghiêm túc, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân ngày càng tốt hơn.

Về tín ngưỡng - tôn giáo, phong tục tập quán : là một huyện có nhiều tộc người sinh sống nên về bản sắc văn hóa, tín ngưỡng tôn giáo, phong tục tập quán, cách ăn ở, sinh hoạt cũng rất khác nhau. Các tôn giáo : phật giáo, thiên chúa giáo là tôn giáo chủ yếu của người Việt. Ngoài ra, còn có một số dân cư theo đạo tin lành và một vài tôn giáo khác. Đạo Bà la môn và đạo Hồi là tôn giáo của người Chăm. Trong cộng đồng các dân tộc của huyện có thể

chia thành 2 nhóm : Nhóm phụ hệ gồm các tộc người Kinh, Nùng, Tày, Hán,... Nhóm mẫu hệ gồm các tộc người Chăm, K'Ho, Rắc Lây... Việc tang chế của các tộc người ở Bắc Bình có những đặc trưng khác nhau. Người Việt chết thì đem chôn, sau đó xây lăng mộ, ít khi cải táng. Người Chăm theo đạo Bà la Môn, khi chết thì được đem đi hỏa táng. Người Chăm theo đạo Hồi, chết thì không dùng quan tài, khi chôn đặt nằm nghiêng. Người K'Ho, Rắc - Lây khi chết có tục chia của cải cho người chết. Về nghi thức cho mỗi đám tang cũng theo tập tục của từng tộc người. Việc hôn nhân của các tộc người ở Bắc Bình theo hai nhóm mẫu hệ và phụ hệ rất rõ ràng. Người Chăm, K'Ho, Rắc Lây... con gái đi hỏi chồng. Người Việt, Tày, Nùng, Hoa,... con trai đi hỏi vợ. Các nghi thức từ đám hỏi đến đám cưới của mỗi tộc người đều theo các tập tục từ xưa để lại. Việc lễ : người Việt tế làng vào mùa xuân và mùa thu. Người Chăm theo đạo Bà la Môn có tết Ka Tê. Người Chăm theo đạo Hồi có tết Ra - mư - wan. Ngoài K'Ho, Rắc Lây có tết Nhôvrê - Hơrê (Tết đầu lúa). Ngoài ra mỗi tộc người còn có những lễ hội khác nhau. Trong tín ngưỡng : người Việt, người

Chăm thờ cúng tổ tiên ông bà. Người Nùng thờ Phật bà quan âm. Các tộc người khác đều có thờ thần linh riêng của mình.

Về các di tích lịch sử văn hóa của huyện, phần lớn đã bị các cuộc chiến tranh tàn phá. Hiện còn một số di tích đang được nhân dân địa phương bảo vệ. Đó là các di tích : Miếu Chăm PôNit ở thôn Thanh Hiếu (xã Phan Hiệp) Miếu Chăm PoPanêong_Addich ở thôn Hựu An (xã Phan Hiệp) Miếu Chăm PôKlong Ghur ở động Ngọc Sơn (xã Hồng Thái). Miếu Chăm PoLang Panúi ở làng Tịnh Mỹ (xã Phan Thanh) Miếu Chăm PôKlong Kasăt (xã Phan Hòa). Đền Xã - Tắc ở thôn Thủy Tú (xã Phan Rí Thành), dựng năm Minh Mạng thứ 19. Đền Tiên Nông ở thôn Đông An (Phan Rí Thành) dựng năm Minh Mạng thứ 19. Văn Miếu dựng năm Minh Mạng thứ 7, địa phận tại hai thôn Bình Thủy - Lạc Sơn (Phan Rí Thành). Miếu vua Chăm dựng tại thôn Xuân Hội (thị trấn Chợ Lầu) năm Minh Mạng thứ 19, sau này là Đình làng Xuân Hội đã được Bộ Văn Hóa công nhận di tích lịch sử Văn hóa cấp quốc gia. Đền thờ Thiên - Y - A - Na ở thôn Vĩnh An (thị trấn Chợ Lầu), sau này là

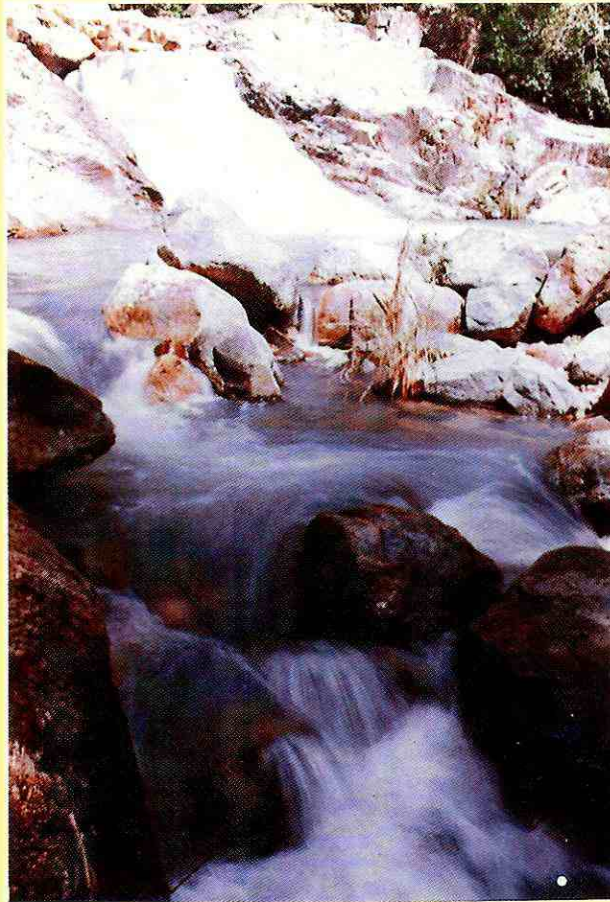
đình làng Xuân An được Bộ Văn hóa xếp hạng và công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia. Huyện còn có cụm kho mỏ lưu giữ các hiện vật của Hoàng tộc Chăm tại nhà bà Nguyễn Thị Thềm (xã Phan Thanh) và đền thờ PôKlong M'Nai - được Bộ Văn hóa công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia. Ngoài ra còn có các di tích văn hóa khác như vòng thành Sông Lũy được đắp bằng đất từ năm 1693. Thành dày 3 thước, cao 4 thước, xây bọc phía Đông và Tây Sông Lũy, thành dài 5 km. Hiện nay thành bị sập nhiều chỗ.

Di tích lịch sử cách mạng trong huyện có khu căn cứ Lê Hồng Phong và các căn cứ cách mạng : Bághe, Piscine, Đá Giá, Cà Lon là nơi đứng chân của các cơ quan lãnh đạo Huyện, Tỉnh, Khu trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Mảnh đất và con người Huyện Bắc Bình đã có chiều dài hơn 300 năm xây dựng và phát triển ; với địa thế núi, rừng, sông, biển, vùng đất này hàm chứa các điều kiện hội tụ để trở thành một trung tâm kinh tế, chính trị, quân sự, giao lưu của tỉnh Bình Thuận với cả nước hơn

suốt 200 năm. Đây là trung tâm tỉnh đường Bình Thuận, Thuận Khánh, Dinh Bình Thuận. Mảnh đất này đã trải qua bao nhiêu thăng trầm lịch sử, bao cuộc đấu tranh chống thiên tai, địch họa để sinh tồn và phát triển của cộng đồng các dân tộc nơi đây. Từ đó, đã hun đúc nên bề dày về truyền thống và bản sắc của con người Bắc Bình, về ý chí chiến đấu và truyền thống đánh giặc bảo vệ quê hương đất nước, về truyền thống đoàn kết keo sơn của các tộc người, về truyền thống cần cù, siêng năng, sáng tạo trong lao động xây dựng quê hương.

Ngày nay, với các thế mạnh về tài nguyên và nhân lực, với 3 vùng kinh tế lớn, với các kế hoạch và quy hoạch ngắn và dài hạn, với các dự án đầu tư lớn của TW, tỉnh, huyện ; bằng tinh thần và nghị lực của mình, nhân dân huyện Bắc Bình đoàn kết, kiên định con đường đi lên CNXH mà Đảng và Bác Hồ đã chọn, đã và đang đi vào Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đưa huyện ta vững bước đi vào thế kỷ 21, mà mục tiêu là : xóa đói, giảm nghèo, xây dựng xã hội công bằng, văn minh ; làm cho dân giàu - huyện mạnh.



Căn cứ Piscine.

(Ảnh : TAM MỸ)

PHẦN THỨ NHẤT

**ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP VÀ
KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP**

Chương I :

**NHÂN DÂN BẮC BÌNH ĐẤU TRANH
GIÀNH ĐỘC LẬP TRONG NHỮNG
NĂM TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG**

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công vào Đà Nẵng, bắt đầu cuộc xâm lược nước ta.

Đến năm 1859, quân Pháp từ thành Đà Nẵng triển khai cuộc tấn công đánh chiếm Gia Định do trung tướng hải quân Ri-gô-dờ giơ-nuy chỉ

huy. Tàu giặc đi đến đâu, chúng bắn phá ven biển đến đó. Từ Quy Nhơn, Nha Trang đến Phan Rí Cửa, Mũi Né ; chúng dùng đại bác bắn phá ven bờ, bắn chìm các thuyền đánh cá của dân, tấn công các đội tuần biển của nhà Nguyễn, gây ra thiệt hại và thương vong đáng kể. Để tiếp viện cho nhân dân Gia Định đánh Pháp, Tuần Vũ Thuận Khánh là Nguyễn Hữu Cơ cử một vệ binh (khoảng 500 người), sai võ tướng là Kiều Bình làm đốc binh vào giúp nhân dân Gia Định trừ giặc. Tháng 2/1859, tướng Kiều Bình kéo quân vào đồn trú tại Biên Hòa. Kiều Bình, ngụ tại làng Khánh Tài, tổng Đa Phước, phủ Hòa Đa. Khi đưa 500 quân của tỉnh Thuận Khánh vào chi viện cho Gia Định, ông đã mưu trí tổ chức nhiều trận chiến đấu với quân Pháp ; phối hợp với quân của Nguyễn Tri Phương, Vũ Huy Đoán cùng nhân dân Biên Hòa và Gia Định liên tục đánh phá quân giặc. Ngày 2/5/1859 trong một trận chiến ác liệt tại Biên Hòa, ông bị thương nặng và anh dũng hy sinh. Quân nhà Nguyễn đã đưa thi hài ông về an táng tại làng Khánh Tài, Tổng Đa Phước. Tuần Vũ Thuận Khánh đã xây miếu thờ ông gọi là Miếu Công thần. Tháng 7/1859, vua Tự Đức phong ông là "Hùng

Cảm thần" ; bài vị của ông được thờ tại Trung Nghĩa Đường trong đại nội - cố đô Huế.

Ông Kiều Bình là người đầu tiên của Phủ Hòa Đa hy sinh cho đất nước trong cuộc chiến đánh Pháp xâm lược Việt Nam ; đã để lại cho dân Hòa Đa lòng cảm kích, kính phục. Hàng năm, tại miếu Công thần, dân làng và Tuần Vũ Bình Thuận làm lễ tế theo nghi thức công thần có công với nước. Ông là người dẫn đường cho các sĩ phu yêu nước tại Hòa Đa tiếp tục khởi nghĩa chống Pháp xâm lược.

Sau khi Pháp đánh chiếm lục tỉnh Nam Kỳ ; triều đình nhà Nguyễn bán dần nước ta cho Pháp. Phản đối triều đình phong kiến, hàng ngàn cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ nổ ra khắp nơi trong toàn quốc chống Pháp xâm lược. Ở Huyện Hòa Đa, năm 1885 có cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Văn Luận, cùng với Phùng Hàn, Phùng Tố. Nguyễn Văn Luận người làng Hồi Long, xã Chí Công, con của doanh điền xứ Nguyễn Văn Phương. Ông là người có tài, có đức, được nhân dân trong vùng mến mộ. Là người có học, nhưng ông không theo con đường quan trường mà ở nhà chăm chú làm ăn, tâm huyết của ông lúc

nào cũng lo lắng cho đất nước yên bình, dân lành, no đủ.

Tháng 6/1885, vua Hàm Nghi rời kinh thành chạy lên miền núi Quảng Trị và xuống chiếu Cần Vương, phát động phong trào cứu nước trong toàn quốc. Theo chiếu Cần Vương, sẵn trong lòng mối thù giặc Pháp, Nguyễn Văn Luận tự xưng là lãnh binh cùng Phùng Hàn, Phùng Tố người làng Hà Thủy và Hiệp Đức lập căn cứ, xây dựng phòng tuyến, làm cơ sở khởi nghĩa chống Pháp. Phòng tuyến được xây dựng dọc theo sông Kên Kên, là vùng núi rất hiểm trở thuộc La Dạ, La Bá hai làng của người K'Ho và Rắc-Lây. Quân Pháp và quân triều đình nhà Nguyễn nhiều lần tiến công đánh chiếm phòng tuyến nhưng đều bị thất bại. Nguyễn Văn Luận xây dựng được căn cứ phòng thủ vững chắc, lại được nhân dân Hòa Đa hưởng ứng tham gia nghĩa quân, đóng góp của cải, lương thực, vũ khí ủng hộ cho cuộc kháng chiến. Nghĩa quân có người Kinh, người Chăm, người Thượng tham gia, thanh thế rất lớn mạnh. Tháng 7/1886, nghĩa quân của Nguyễn Văn Luận phối hợp với nghĩa quân Bình Thạnh huyện Tuy Phước do ông Phạm

Đoan, Phạm Sảng, Dương Hoàng Nghị tấn công đánh chiếm huyện lỵ Tuy Phong, tiến đánh chiếm Duông, Phan Rí Cửa. Thừa thắng, nghĩa quân đánh chiếm huyện lỵ Hòa Đa, chiếm luôn phủ đường Bình Thuận, bắt số quan, quân trấn giữ tỉnh thành, thu toàn bộ của cải, làm chủ tỉnh đường. Uy tín của nghĩa quân lan rộng khắp tỉnh Bình Thuận. Bọn quan lại triều đình phong kiến và giặc Pháp kinh sợ.

Ở Hòa Đa, ông Cao Hành tham gia tổ chức "Bình Tây bảo quốc đoàn", có chiêu mộ một cơ binh (khoảng 100 người), đặt căn cứ huấn luyện nghĩa quân tại Sủng Heo, bí mật tập luyện cho quân sĩ. Khoảng tháng 5/1886 ông liên kết với nghĩa quân của Nguyễn Văn Luận, Phùng Hàn, Phùng Tố và tháng 7/1886 tấn công tỉnh đường Bình Thuận, làm chủ tỉnh đường, bắt Tuần Vũ Lê Liêm, giải phóng nhà lao.

Tháng 9/1886, quân Pháp từ Gia Định kéo ra bằng đường biển đàn áp nghĩa binh cần vương Bình Thuận. Chúng đổ bộ vào Phan Rí Cửa, Duông, Long Hương dùng đại bác bắn phá dọn đường, đánh chiếm huyện lỵ Hòa Đa và phủ đường Bình Thuận. Lực lượng nghĩa quân chống trả quyết liệt, nhưng sau đó phải rời bỏ các vị

trí đã chiếm được trước đây, rút về phòng thủ tại phòng tuyến Kên Kên.

Sau khi đánh chiếm lại các vị trí hành chính đã mất, quân Pháp và bọn Trần Bá Lộc thẳng tay đàn áp phong trào. Các thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa lần lượt sa vào tay giặc. Chúng bắt được ông Phạm Doan, Phùng Hàn, Phùng Tố và đã hành quyết, bêu đầu các ông tại chợ Phan Rí Cửa. Ông Nguyễn Văn Luân và số nghĩa quân rút về căn cứ. Bọn Pháp nhiều lần tấn công, nhưng đều bị thất bại. Khoảng tháng 11/1886 một số kẻ phản bội đã bí mật dẫn đường cho quân Pháp đi sâu lên rừng La Bá, đánh tập hậu phòng tuyến ; căn cứ sơn phòng bị thất thủ, lãnh binh Nguyễn Văn Luận và nghĩa quân hầu hết bị bắt, một số bị giết tại chỗ, một số chạy thoát. Giặc Pháp đã chém đầu ông tại Thương chánh - Phan Rí Cửa.

Sau khi Pháp chiếm lại tỉnh đường, ông Cao Hành đưa cơ binh của mình chạy vào Hàm Thuận, tham gia nghĩa quân của Ung Chiếm. Tháng 9/1886 ông bị Pháp bắt. Chúng chém đầu ông treo tại chợ Phan Thiết, tay chân ông treo ở chợ Phú Hải, thi hài còn lại treo tại phủ Hàm

Thuận. Nhân dân Phan Thiết kính phục gương hy sinh đã lập đền thờ ông và tại Phan Thiết ngày nay, đã đặt tên đường Cao Hành để tưởng nhớ ông.

Từ sau cuộc đàn áp đẫm máu đó, phong trào yêu nước kháng chiến của sĩ phu và quần chúng tại huyện Hòa Đa tạm lắng xuống. Bọn Pháp và tên Trần Bá Lộc tiếp tục đàn áp phong trào kháng Pháp ở Khánh Hòa và Phú Yên. Các cuộc khởi nghĩa tuy thất bại, nhưng tinh thần chiến đấu dũng cảm, những thắng lợi đã giành được, những tấm gương hy sinh hiên ngang của các thủ lĩnh và nghĩa quân đã khơi dậy ngọn lửa yêu nước của đồng bào các dân tộc Hòa Đa trong cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Thực dân Pháp và bọn quan lại triều đình phong kiến luôn luôn lo đối phó.

Từ năm 1887, Hòa Đa thuộc bảo hộ của Pháp. Nhân dân Hòa Đa phải chịu ách một cổ hai tròng. Thực dân Pháp đặt cơ quan đại lý tại Hòa Đa để chỉ đạo hai huyện phía bắc Bình Thuận. Cơ quan đại lý có một trung đội lính khố xanh do một tên quan ba Pháp chỉ huy. Chúng quản lý toàn bộ kinh tế - xã hội với các luật lệ khắt khe của chúng trong chương trình

khai thác thuộc địa lần thứ nhất. Sau các phong trào đấu tranh vũ trang của các sĩ phu yêu nước bị thất bại, các phong trào yêu nước tiếp theo mang khuynh hướng dân chủ tư sản, chịu ảnh hưởng dân chủ cải lương. Người đứng đầu phong trào Duy Tân là cụ Phan Chu Trinh, cụ Huỳnh Thúc Kháng có liên hệ mật thiết với các sĩ phu yêu nước huyện Hòa Đa mà đại diện là cụ Trương Gia Mô. Tán đồng với tư tưởng của cụ Phan Chu Trinh, cụ Trương Gia Mô đã tổ chức ở Hòa Đa các hiệp hội, công ty nhằm chấn hưng nền công nghiệp bản xứ, truyền bá lòng yêu nước, mở mang dân trí trong mọi tầng lớp dân cư của huyện. Cụ Trương Gia Mô đã từng làm quan trong triều đình Huế, có chí hướng cải cách kinh tế - xã hội như Nguyễn Trường Tộ, tán thành tư tưởng Duy Tân của cụ Phan Chu Trinh. Cụ đã cùng các sĩ phu yêu nước khác viết bản điều trần năm điểm dâng lên nhà vua. Bản điều trần năm điểm không được triều đình phong kiến chấp nhận ; Cụ trả ấn, từ quan về sống ẩn dật tại làng Hà Thủy, Chí Công làm nghề thuốc theo cụ Hải Thượng Lãn Ông. Nhà cụ chính là nơi liên lạc của các chiến sĩ yêu nước. Tại làng Hà thủy, Hội "Bình Thơ" do cụ tổ chức đã tiếp nhận được nhiều sách báo của cụ Phan Chu Trinh gửi về. Hội đã mở rộng, thu hút các hội

viên ở Phan Rí Cửa, Liêm Công như Hồ Hữu Ý, Trương Phát v.v... Hội vận động các nhà hàm hộ đóng góp cổ phần vào "Liên Thành Thương Quán". Phong trào Duy Tân đã có ảnh hưởng và thu hút một số trí thức ở Hòa Đa. Thấy phong trào phát triển, bọn Pháp và quan lại địa phương đàn áp. Năm 1908 chúng bắt cụ Trương Gia Mô và phạt một năm tù giam. Mãn hạn tù, cụ lại về làng Hà Thủy để hoạt động.

Năm 1909, người thanh niên xứ Nghệ là Nguyễn Tất Thành từ Quy Nhơn vào làng Hà Thủy gặp cụ Trương Gia Mô. Cụ Trương Gia Mô đã mời anh Nguyễn Tất Thành ở lại một tháng và gửi tại chùa Phước An, sau đó Cụ đưa anh Thành vào Phan Thiết đến dạy học ở trường Dục Thanh. Ngày 19/9/1910, cụ Trương Gia Mô cùng với anh Nguyễn Tất Thành vào Sài Gòn và từ đây anh Nguyễn Tất Thành đã đi ra nước ngoài tìm đường cứu nước. Chia tay với anh Nguyễn Tất Thành, cụ Trương Gia Mô trở về tiếp tục hoạt động. Năm 1925 cụ cùng các nhân sĩ trí thức yêu nước huyện Hòa Đa ký kiến nghị gửi tỉnh trưởng Bình Thuận và toàn quyền Đông Dương đòi hủy bỏ án tử hình cụ Phan Bội Châu. Trước phong trào đấu tranh sôi nổi của toàn quốc, Chính phủ Pháp bắt buộc phải hủy bản

án tử hình và ra lệnh ân xá cho cụ Phan Bội Châu. Tháng 4/1926 các nhân sĩ trí thức Hòa Đa đau thương để tang cụ Phan Chu Trinh và cử người vào Sài Gòn dự đám tang cụ Phan.

Từ năm 1925 đến năm 1930, các tổ chức chính trị của cả nước hoạt động mạnh mẽ, sôi nổi để giành ngọn cờ lãnh đạo cách mạng đất nước. Thực dân Pháp và tay sai khủng bố rất dã man. Chúng bắt bớ, giam cầm, tù đầy, tra tấn những người yêu nước. Trước tình hình đó cụ Trương Gia Mô đã lánh vào Châu Đốc và năm 1930 cụ đã mất tại đây.

Cả cuộc đời cụ sáng lên một tấm lòng yêu nước tha thiết, một nỗi niềm đau xót của con người không tìm ra được con đường để cứu dân, cứu nước, con đường giải phóng dân tộc khỏi gông xiềng nô lệ.

Ở Huyện Hòa Đa, tất cả các phong trào đấu tranh chống đế quốc thực dân và phong kiến do nhân sĩ lãnh đạo đều bị đàn áp khủng bố và thất bại. Đó là một thực tế của quá trình đấu tranh giải phóng đất nước mà những người lãnh đạo phong trào chưa có con đường đi đúng đắn. Phải đến khi có Đảng Cộng Sản dẫn đường, các phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Hòa Đa mới có kết quả và thành công.

Chương II

NHỮNG CUỘC ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN BẮC BÌNH TỪ 1930 - 1945 VÀ KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG 8/1945

Ngày 3 tháng 2 năm 1930 Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập. Cuối năm 1930 đầu năm 1931, cuộc nổi dậy của đồng bào Nghệ Tĩnh dưới sự lãnh đạo của Đảng đã làm chấn động toàn quốc. Bọn thực dân phong kiến đàn áp khùng bố phong trào Nghệ Tĩnh rất dã man, tìm mọi cách ngăn chặn ảnh hưởng của Xô Viết Nghệ Tĩnh với mọi miền của đất nước.

Tại huyện Hòa Đa, cơ quan đại lý của Pháp và tri phủ tăng thêm các điểm canh gác, cấm

nhân dân tụ tập, hội họp. Các hoạt động của quần chúng đều bị tình nghi là hoạt động Cộng sản. Nhưng ảnh hưởng của Xô Viết Nghệ Tĩnh vẫn tới Hòa Đa thông qua báo chí như các báo "Dân Chúng", "Phong Hóa", "Ngày Nay". Các nhân sĩ và nhân dân Hòa Đa tuy chưa hiểu biết về Đảng, chưa có những người Cộng sản tuyên truyền cho quần chúng, nhưng trước sự khủng bố dã man của Pháp và bọn tay sai đối với đồng bào Nghệ Tĩnh, thì lòng căm thù đế quốc và phong kiến càng thêm sâu sắc. Mặt khác nhân dân cũng có cảm tình với những người Cộng sản đã dũng cảm chống đế quốc và phong kiến. Cũng trong năm 1932 - 1933, các tỉnh miền Trung bị bão lụt nặng. Lấy cơ đó, những nhân sĩ của huyện Hòa Đa đã tổ chức quyên góp tiền, của , gửi đồng bào các nơi bị thiên tai với tấm lòng "lá lành đùm lá rách".

Để có tiền ủng hộ đồng bào bị bão lụt và đồng bào Nghệ Tĩnh, những nhân sĩ Hòa Đa đã mời một gánh hát bội về biểu diễn tại Phan Rí Cửa, Tuy Phong, Chợ Lâu. Rất đông đảo quần chúng đi xem hát và được tuyên truyền về mục đích cứu trợ nên nhân dân ủng hộ nhiều tiền

bạc. Khi gánh hát đang biểu diễn tại Duồng, hoảng sợ trước hoạt động của nhân sĩ và quần chúng, tri phủ Hòa Đa Thân Trọng Dực và bọn Pháp đã ra tay đàn áp. Chúng cho lính bắt đoàn hát gồm 33 người, bắt các nhân sĩ, những người giàu có ở Hòa Đa gồm 100 người đưa về nhà lao Hòa Đa tra tấn, đánh đập, buộc tội tuyên truyền Cộng sản. Mặc dù bị tra tấn, tù đầy, những người bị bắt vẫn một mực đấu tranh, không thừa nhận những lời vu cáo của chúng. Một số người giàu có bị bắt và bị tống tiền. Quần chúng nhân dân Hòa Đa rất bất bình với việc làm của chính quyền sở tại, họ đấu tranh đòi thả những người bị bắt. Vụ án trở nên nghiêm trọng, tri phủ Thân Trọng Dực đã phải di lý vụ án về tỉnh Bình Thuận.

Tuần vũ Bình Thuận Nguyễn Khoa Kỳ ý quyền, cậy thế, bất chấp chứng lý, đã xử 1 người án tử hình, 2 người án 13 năm tù, hơn 10 án 3 năm tù. Hậu quả xét xử không đúng làm nhân dân Hòa Đa vô cùng công phẫn. Họ làm đơn kháng cáo lên toàn quyền Đông Dương và triều đình Huế. Mặt khác thông qua báo "Dân chúng", báo "Hải đăng Đông Dương", toàn bộ sự vụ đã

được đưa ra công luận, gây làn sóng phản đối trong nước và cả nước ngoài.

Gia đình những người bị bắt được nhân dân giúp đỡ đã mời luật sư Phan Văn Trường chống án. Trong tù anh em tuyệt thực đấu tranh, phản đối. Gia đình có thân nhân bị tù kéo nhau lên tỉnh đường đòi Nguyễn Khoa Kỳ phải hủy bỏ các bản án, trả tự do cho những người bị bắt. Trước tình hình đó, toàn quyền Đông Dương đã cử Công sứ La-ran-giơ (Lanranger) thanh tra xử lại. Không đủ căn cứ pháp lý buộc tội cho các tù nhân có hoạt động Cộng sản, tên Công sứ buộc phải ra lệnh trả tự do cho tất cả số người bị bắt. Để yên lòng dân, triều đình Huế và bọn Pháp đã cách chức tri phủ Thân Trọng Dực, phạt 3 năm tù giam và đổi tên tuần vũ Nguyễn Khoa Kỳ đi nơi khác. Sau đó triều đình Huế đã công bố, trả lời về nội vụ của vụ án trước công luận. Cuộc đấu tranh trực diện của quần chúng chống chính quyền áp bức đã giành được thắng lợi, gây ra tiếng vang lớn trong toàn quốc.

Qua cuộc đấu tranh này, quần chúng và trí thức Hòa Đa bước đầu đã biết và hiểu Cộng sản. Trong nhà lao Phan Thiết, họ đã gặp gỡ

và tiếp xúc với những người Cộng sản như Tạ Thúc Cơ, Nguyễn Đình Kiên (*). Những chiến sĩ này đã tuyên truyền Cộng sản cho những người cùng bị giam giữ và bước đầu họ có cảm tình với Đảng.

Năm 1936, Mặt trận Bình dân Pháp lên cầm quyền. Đối với các nước ở Đông Dương, Chính phủ mới ở Pháp mở cuộc điều tra xem xét thuộc địa. Nhân thời cơ này, Đảng chủ trương phát động phong trào quần chúng đấu tranh công khai hợp pháp, đòi quyền dân sinh dân chủ, đòi tự do, cơm áo, hòa bình, chống chủ nghĩa phát xít và đấu tranh chống đế quốc. Tiếp đến, hưởng ứng phong trào Đông Dương đại hội ở Sài Gòn, những người Cộng sản ở Bình Thuận cử đồng chí Lâm Đình Trúc ra Hòa Đa vận động nhân dân, ngư dân, trí thức, tiểu chủ đấu tranh đòi giảm sưu cao, thuế nặng bằng các hình thức mít-ting, bãi thị. Ngư dân ở Chí Công và Phan Rí Cửa đấu tranh đòi giảm thuế cá, không nộp

(*) Đồng chí Tạ Thúc Cơ, Nguyễn Đình Kiên là những chiến sĩ của phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh bị thực dân Pháp bắt dầy vào giam ở nhà lao Bình Thuận (theo tài liệu lịch sử Huyện Tuy Phong).

thuế bãi. Nông dân một số xã Hòa Đa, Phan Rí Cửa đấu tranh đòi giảm sưu, giảm thuế. Trước tình hình đó, tri phủ Hòa Đa và viên đại lý Pháp phải nhượng bộ. Hưởng ứng cuộc vận động tranh cử, đưa đại diện của nhân dân Hòa Đa vào Viện dân biểu Trung Kỳ, các đảng viên ở Bình Thuận đã chọn ông Huỳnh Khánh Tông, hiệu trưởng trường tư thục Phan Rí Cửa ra tranh cử.

Vào đầu năm 1938, hàng ngàn nông dân Chợ Lầu, Tịnh Mỹ, Hựu An, Hậu Quách đã đồng tình làm kiến nghị đòi giảm tô nước đập Đồng Mới. Đoàn người biểu tình xuống phủ Hòa Đa yêu sách tri phủ phải thực hiện yêu cầu của họ. Trước khí thế của quần chúng, tri phủ Hòa Đa, tuần vũ Bình Thuận và Công sứ Pháp đã buộc Lãng-Lê (Langlet) giảm tô nước theo yêu cầu của nông dân. Trong cuộc đấu tranh này, đồng chí Lâm Đình Trúc đã trực tiếp tập hợp các nhân sĩ và nông dân Hòa Đa, Phan Lý hướng dẫn viết kiến nghị, tổ chức quần chúng xuống đường đấu tranh. Cuộc đấu tranh của nông dân Hòa Đa và Phan Lý được sự chỉ đạo trực tiếp của các đảng viên ở Bình Thuận đã mang lại

kết quả. Đây là cuộc biểu dương lực lượng lớn của nông dân Hòa Đa, Phan Lý, đã góp phần cùng tỉnh và cả nước trong cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ.

Năm 1941, sau khi Mặt trận Việt Minh ra đời, các tổ chức Việt Minh được hình thành và lan rộng đến nhiều nơi trong nước. Tại Hòa Đa, vào khoảng cuối năm 1941, anh Trương Đình Long, cán bộ Việt Minh của Quảng Nam vào Phan Rí Cửa ở trong nhà một người bà con là ông Trương Hòe. Sau một thời gian tiếp cận với phong trào quần chúng, Trương Đình Long đã gặp nhóm thanh niên của Hội "Phong Vân", anh kiên trì tuyên truyền, giác ngộ cương lĩnh của Mặt trận Việt Minh, được nhóm thanh niên tiếp thu và tuyên truyền đến các xã khác như : Chí Công, Phan Rí Thành, Chợ Lầu, Lương Sơn, Bình Nhơn, Bình Thiện. Thấy hoạt động của nhóm thanh niên có hiệu quả, mọi người đều tán thành và ủng hộ cương lĩnh của Mặt trận Việt Minh. Trương Đình Long kết nạp 5 thanh niên là : Ngô Độc, Ngô Vinh, Lê Hòa, Võ Hữu Đức, Nguyễn Giác vào Việt Minh, thành lập một tổ Việt Minh và phân công nhiệm vụ cụ

thể cho từng người. Tổ chức Việt Minh này tiếp tục tuyên truyền tôn chỉ, mục đích, chính sách của Mặt trận Việt Minh trong quần chúng nhân dân của huyện Hòa Đa.

Sau khi thành lập được tổ chức và phát triển được một số cơ sở Việt Minh ở huyện Hòa Đa, đến năm 1942, Trương Đình Long về lại Quảng Nam và bị Pháp bắt. Tháng 11/1942, tổ chức Việt Minh ở Phan Rí Cửa bị bắt. Trong 5 người, anh Ngô Vinh chạy thoát vào sống ở Sài Gòn. Chúng đưa nhóm Việt Minh Phan Rí Cửa vào nhà lao Phan Thiết. Tại đây chúng dùng mọi biện pháp khai thác nhưng không ai nhận mình có hoạt động Việt Minh. Chúng đưa Trương Đình Long vào nhà lao Phan Thiết để nhận diện 4 người. Nhưng việc nhận diện không có cơ sở để kết tội, chúng phải trả tự do cho cả nhóm. Trở về Phan Rí Cửa, nhóm Việt Minh tiếp tục hoạt động. Từ Sài Gòn, Ngô Vinh trở về hoạt động lại.

Tháng 5 năm 1943, nhóm Việt Minh Phan Rí Cửa đứng đầu là Ngô Độc đấu tranh với một số thương gia mua gạo ở Hòa Đa chuyển ra Quảng Nam, trong khi đó Hòa Đa bị mất mùa,

nhân dân đang bị đói. Trước thực tế này, tên Pê-nơ đã cấm các thương gia mua gạo chuyển đi. Căm tức nhóm Ngô Độc, các thương gia đã báo với tên đại lý Pê-nơ và tri phủ Hòa Đa bắt 5 người về giam tại nhà lao Hòa Đa với lý do hoạt động Việt Minh. Trong thời gian ở nhà lao, nhóm Việt Minh đã tuyên truyền, giác ngộ được 3 công chức trong phủ là Phan Thanh Cáp, Trương Cừu (Huấn), Phan Tấn Trình và phân hóa lôi kéo được để lại Phan Thanh Cần về phía Việt Minh. Sáu tháng sau, Phan Thanh Cần đã trả tự do cho 5 người, cả nhóm lại tiếp tục hoạt động.

Từ tháng 4 năm 1945, các đồng chí Cộng sản bị giam tại nhà tù Ban Mê Thuột ra tù về tổ chức Việt Minh ở Bình Thuận, đã phân công đồng chí Nguyễn Chúc và Nguyễn Tương phụ trách Việt Minh hai huyện Hòa Đa và Tuy Phong. Đồng chí Nguyễn Chúc đã móc nối với nhóm Việt Minh ở Phan Rí Cửa và thành lập Ban Vận động Việt Minh ở Hòa Đa. Từ sau tháng 4/1945 các cơ sở Việt Minh được móc nối và tiếp tục hoạt động, tuyên truyền gây cơ sở trong các xã.

Ban Vận động Việt Minh Hòa Đa được củng cố và tổ chức kết nạp thêm hội viên, mở rộng cơ sở hoạt động, phát triển thêm lực lượng.

Tình hình chuyển biến của thế giới và của đất nước rất nhanh chóng. Ngày 9/3/1945 phát xít Nhật đảo chính Pháp. Trung ương có chỉ thị : "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Từ tinh thần của Chỉ thị này, các tổ chức Việt Minh trong cả nước nhanh chóng tập hợp lực lượng quần chúng đón thời cơ và chờ lệnh cấp trên. Ngày 9/5/1945, phát xít Đức đầu hàng Liên Xô không điều kiện. Ngày 13/8/1945, Nhật đầu hàng Đồng minh. Ngày 13/8/1945, lệnh tổng khởi nghĩa được phát ra từ Tân Trào.

Ngày 18/8/1945, đồng chí Nguyễn Chúc phổ biến trong Ban Vận động Việt Minh Hòa Đa chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa cướp chính quyền. Ngày 21/9/1945, Ban Vận động Việt Minh Hòa Đa đã rải truyền đơn ở nhiều nơi tại thị trấn Phan Rí Cửa. Tin cướp chính quyền ở Hà Nội, các tỉnh phía Bắc, các tỉnh miền Trung lan nhanh về Hòa Đa. Ở Hòa Đa Ban Vận động Việt Minh và lực lượng quần chúng sẵn sàng chờ lệnh khởi nghĩa của Việt Minh tỉnh.

Ngày 22/8/1945, Ban vận động Việt Minh Hòa Đa cử anh Trần Như Ni vào Phan Thiết xin chủ trương. Vào đến Phan Thiết thì được tin tỉnh trưởng Huỳnh Dư đã giao chính quyền cho Việt Minh tỉnh.

Ngày 24/8/1945, nhân dân Phan Thiết khởi nghĩa giành toàn bộ chính quyền. Việt Minh tỉnh phân công đồng chí Cổ Văn An trực tiếp chỉ đạo cướp chính quyền ở các huyện Hòa Đa, Phan Lý, Tuy Phong. Trưa ngày 24/8/1945, anh Trần Như Ni nhận lệnh của Việt Minh tỉnh trở về. Ngay tối hôm đó Ban vận động Việt Minh họp và bàn cụ thể kế hoạch khởi nghĩa cướp chính quyền ở huyện Hòa Đa. Công việc được phân công cụ thể như sau : Ngô Độc huy động lực lượng thanh niên của Phan Rí Cửa, tự vũ trang bằng giáo mác, gậy gộc, dẫn đoàn quân đi cướp chính quyền, huy động thêm ngư dân của Phan Rí Cửa và Phan Rí Thành tổ chức thành lực lượng hùng hậu tiếp sức cho lực lượng xung kích. Phan Thanh Cáp cùng với Trương Cửu, Phan Tấn Trì... gặp đội Cần yêu cầu nộp vũ khí đầu hàng ; gặp đề lại Phan Thanh Cần yêu cầu giao chính quyền cho quân khởi nghĩa.

Các đồng chí khác vận động nhân dân may cờ, băng, khẩu hiệu và tập hợp lực lượng quần chúng. Ngoài ra còn cử một bộ phận báo cho các cơ sở Việt Minh ở Duồng và một số cơ sở Việt Minh Hòa Đa để cùng tham gia khởi nghĩa cướp chính quyền.

Thời gian chuẩn bị từ tối 24/8 đến trưa ngày 25/8. Đúng như kế hoạch, chiều ngày 25/8, anh Ngô Độc dẫn đầu 12 thanh niên có vũ trang bằng giáo, mác, gậy cùng một đoàn 30 thanh niên tiến về phía phủ Hòa Đa. Đi sau toán thanh niên có khoảng 200 đến 300 người là lực lượng lao động biển, lao động nông nghiệp. Đoàn quân khởi nghĩa đến thôn Long Lễ, thanh niên và nông dân ở Long Lễ kéo ra rất đông hòa cùng lực lượng, một số thanh niên ở Liêm Công cũng tổ chức lực lượng kéo xuống phối hợp. Đoàn người đi có trương cờ đỏ sao vàng, băng, khẩu hiệu, tiến thẳng vào phủ Hòa Đa. Đoàn quân khởi nghĩa đến đồn lính khố xanh Hòa Đa, đội Cần mở cửa đồn và nộp toàn bộ vũ khí. Ta thu được 7 khẩu súng, 4 lưỡi lê và một số quân trang, quân dụng khác. Chiếm xong đồn binh, đoàn quân khởi nghĩa tiến thẳng vào phủ. Đề

lại Phan Thanh Cận giao đầy đủ ấn tín giấy tờ cho những người lãnh đạo khởi nghĩa. Khoảng 21 giờ ngày 25 tháng 8, toàn bộ chính quyền của huyện Hòa Đa đã về tay nhân dân. Đến 23 giờ ngày 25 tháng 8 đoàn quân khởi nghĩa cướp chính quyền quay trở về Phan Rí Cửa. Sáng ngày 26 tháng 8 năm 1945, đồn binh Hòa Đa cử người xuống gặp Ban vận động khởi nghĩa xem họ phải làm gì, nhưng Ban vận động Việt Minh Hòa Đa mới chỉ cướp xong chính quyền, chưa lập ra chính quyền mới nên chỉ yêu cầu số binh lính và sĩ quan đồn Hòa Đa phải chờ lập chính quyền mới và chờ lệnh cấp trên.

Tại Chợ Lầu, lớp huấn luyện thanh niên Huynh trưởng do Lê Thượng Ích và Nguyễn Xuân Thăng tổ chức đã thu hút đông đảo thanh niên Lương Sơn, Bình Thiện, Hựu An ; Lực lượng học viên trẻ tuổi này là lực lượng nòng cốt đi cướp chính quyền tại huyện Phan Lý Chàm. Sau khi biết tin phủ Hòa Đa đã trao chính quyền cho Việt Minh, số thanh niên trí thức người Việt và người Chăm mà lực lượng chủ yếu là thanh niên lớp Huynh trưởng, chia làm hai đội có trang bị giáo mác, cây, gậy tiến vào huyện Phan Lý

Chàm ngày 28 tháng 8. Tri huyện Phạm Ngọc Cẩn (*) đã chờ sẵn, nhanh chóng giao ấn tín giấy tờ cho lực lượng khởi nghĩa. Bộ phận khởi nghĩa lấy 2 con ngựa tốt, đi báo tin cho các xã từ Lương Sơn đến Bình Thiện. Sau khi cướp chính quyền, những người khởi nghĩa đã lập ngay chính quyền mới, lấy tên là Nam Bộ Hòa Đa, lấy vị trí từ Hựu An đến Bình Thiện, bao gồm các xã Kinh và Chăm. Ngày 29 tháng 8 năm 1945, lực lượng khởi nghĩa đã tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại Phan Lý huyện đường, ra mắt chính quyền lâm thời của Nam Bộ Hòa Đa gồm có 7 người, trong đó cử ông Nguyễn Cẩm làm Chủ tịch, ông Nguyễn Văn Đẩu làm Phó chủ tịch.

Ngày 26/8/1945 tại Hòa Đa, nhân dân Chí Công, Phan Rí Cửa, Phan Rí thành nô nức kéo nhau về sân vận động Chi Lăng dự lễ mít-tinh do Việt Minh tổ chức chào mừng thắng lợi cách mạng mới giành được. Hàng vạn người đội ngũ chỉnh tề, bưng bồng khí thế chiến thắng ; băng,

(*) Phạm Ngọc Cẩn, sau CM tháng 8 tiếp tục tham gia kháng chiến. 1948 - 1949 ông là Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Bình Thuận

cờ, biểu ngữ tiến vào lễ đài. Đại diện Việt Minh là Ngô Độc đọc lời kêu gọi mọi người ủng hộ chính quyền mới, ủng hộ Việt Minh, quyết giữ độc lập vừa giành được. Những câu khẩu hiệu đánh thép, hùng mạnh hô vang cả một góc trời.

Việt Nam độc lập muôn năm !

Việt Minh muôn năm !

Đả đảo thực dân phong kiến !

Ngày 28/8/1945, đồng chí Cổ Văn An từ Phan Thiết ra Hòa Đa, họp bàn lập chính quyền lâm thời. Với tư cách là phái viên của tỉnh, đồng chí Cổ Văn An thành lập ra ủy ban Việt Minh huyện Hòa Đa gồm các đồng chí : Lê Hòa làm chủ nhiệm, Phan Thanh Cáp phó chủ nhiệm và 4 ủy viên khác. Việc lập ủy ban Việt Minh rất thuận lợi và thống nhất nhanh chóng. Nhưng khi thành lập ủy ban hành chính lâm thời huyện Hòa Đa thì xảy ra mâu thuẫn nội bộ giữa nhóm trí thức, những người hữu sản yêu nước với nhóm Việt Minh Hòa Đa. Lê Hòa dự kiến làm chủ tịch nhưng không được các thành viên khác ủng hộ. Trước tình hình đó, đồng chí Cổ Văn An phải ra ứng cử chức chủ tịch ủy ban hành chính lâm thời. Ủy ban hành

chính lâm thời huyện Hòa Đa có sáu người mang tính liên hiệp, đại diện cho các tầng lớp gồm : Cổ Văn An - chủ tịch, Nguyễn Thành Tân phó chủ tịch và 4 ủy viên khác.

Ngày 29/8/1945, tại sân vận động Huyện Phan Lý, nhân dân các xã trong huyện kéo nhau về tổ chức lễ mít-ting, ra mắt chính quyền mới. Ông Dụng Thiết đọc diễn văn mít-ting và công bố chính quyền gồm có : ông Thanh Giác chủ tịch, ông Văn Nưng phó chủ tịch và 4 ủy viên khác.

Để thống nhất sự lãnh đạo của huyện Hòa Đa, ông Lê Trung Ngạn, phái viên của ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh trực tiếp ra giải tán chính quyền Nam Bộ Hòa Đa, thống nhất chỉ đạo chung của ủy ban hành chính lâm thời Hòa Đa. Tuy có những phản ứng khác nhau, nhưng chính quyền Nam Bộ Hòa Đa đã tự giải thể.

Bước sang đầu tháng 9/1945, chính quyền dân chủ nhân dân của Hòa Đa và Phan Lý đã được thành lập và điều hành mọi công việc của huyện. Chính quyền các xã cũng được thành lập xong trong tháng 9. Nhà nước dân chủ nhân

dân được thành lập ở huyện và xã đã chôn vùi vĩnh viễn Nhà nước và chế độ quân chủ phong kiến thối nát, xóa bỏ ách đô hộ của thực dân Pháp, cởi bỏ mọi xiềng xích nô lệ, bất công. Đất nước và quê hương thật sự giành được độc lập. Người dân lao động của hai huyện Hòa Đa và Phan Lý từ địa vị của những người nô lệ, mất nước, nay đã thực sự được làm chủ quê hương đất nước, làm chủ vận mệnh của dân tộc mình. Tuy là hai huyện nhỏ, chưa có đảng viên Cộng sản, nhưng dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các chiến sĩ Cộng sản Bình Thuận, nhân dân hai huyện đã tự đứng lên giành được chính quyền, góp phần vào công cuộc giành độc lập cho Tổ quốc. Thắng lợi đó có phần đóng góp xứng đáng của các tầng lớp nhân dân, là kết quả đấu tranh bền bỉ gian khổ, trong đó thể hiện vai trò rất quan trọng của giới thanh niên trí thức và lực lượng nông dân trong toàn Huyện.

Cùng với việc xóa bỏ chế độ cũ, thiết lập chế độ mới, nhiều công việc trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, kinh tế và quốc phòng - an ninh được tiến hành khẩn trương. Tất cả các công việc đều mới mẻ, ngỡ ngàng nhưng chính quyền mới điều hành có hiệu quả, bởi vì chính quyền mới là của dân, do dân, vì dân, với niềm tự hào và vinh dự của những người công dân được sống ở một quốc gia vừa giành độc lập.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ CỨNG CỐ CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN

Giành được chính quyền trong tay thực dân phong kiến là việc đã khó, nhưng việc giữ chính quyền, xây dựng chính quyền Nhà nước dân chủ nhân dân còn khó hơn nhiều. Chính quyền Nhà nước của Huyện Hòa Đa và Phan Lý đứng trước vô vàn thử thách, khó khăn ; cán bộ quản lý, lãnh đạo còn mới, chưa có kinh nghiệm, ngân sách không có, nền kinh tế lạc hậu, nghèo khó, què quặt. Chế độ thực dân phong kiến để lại các hậu quả hết sức nặng nề. Trong khi đó, nạn ngoại xâm đe dọa, bọn chống đối cách mạng tìm cách ngóc đầu dậy, làm nội ứng và làm tay sai cho Pháp trở lại.

Để giải quyết các khó khăn và giữ vững thành quả cách mạng đã giành được, ủy ban

hành chính Hòa Đa và Phan Lý dưới sự chỉ đạo của Việt Minh đã thi hành hàng loạt chủ trương, chính sách, gỡ từng khó khăn, giải quyết từng nhiệm vụ cấp bách cụ thể, động viên toàn dân, nhằm ổn định chính trị, ổn định sản xuất, đời sống, chuẩn bị mọi điều kiện để xây dựng và bảo vệ chính quyền.

Chính quyền mới tuyên bố xóa bỏ mọi thứ thuế vô lý của chế độ cũ, xóa bỏ nợ nần, thực hiện giảm tô, giảm tức, khuyến khích nông dân tăng gia sản xuất, khai hoang phục hóa, thực hiện tấc đất tấc vàng và triệt để thực hiện tiết kiệm. Đồng bào Kinh, Chăm hăng hái phấn khởi thi đua sản xuất, mở rộng diện tích gieo trồng thêm nhiều hoa màu như bắp, mì, đậu, lang... Một số ngành nghề trồng dâu nuôi tằm, xe tơ, dệt lụa, dệt vải, làm gốm, làm gọ được khôi phục. Bà con ngư dân Chí Công, Phan Rí Cửa thi nhau đánh bắt nhiều tôm, cá, phong trào sản xuất sôi động và có hiệu quả ở các vùng núi như các xã : Oan-tà-líp, Ru-săn-tà-mâu, đến các xã Chăm, xã Kinh ở vùng trung du và đồng bằng ven biển.

Tuy có khó khăn, nhưng nhân dân Hòa Đa và Phan Lý vẫn dành một số lương thực gửi ra ủng hộ đồng bào miền Bắc bị đói trong tháng 8 năm 1945.

Để khắc phục những khó khăn về tài chính, nhân dân Hòa Đa và Phan Lý hăng hái thực hiện cuộc vận động "Tuần lễ vàng". Nhà nước tổ chức hàng chục cuộc mít-ting tuyên truyền, nêu những khó khăn của đất nước và kêu gọi nhân dân đóng góp xây dựng đất nước. Hàng ngàn, hàng vạn người dân Hòa Đa, Phan Lý, người hiến một phần tài sản, người hiến một vài chỉ vàng cho Tổ quốc. Có những tộc họ Chăm, như Pô-nít ở Thanh Hiếu đã hiến cho Nhà nước đồ thờ bằng vàng. Bà Nguyễn Thị Thêm - hoàng tộc Chăm đã hiến cho Nhà nước nguyên chiếc cài tóc bằng vàng. Đó là tình cảm quý giá của nhân dân với Nhà nước.

Sau "Tuần lễ vàng" là cuộc phát động quyên góp đồng để đúc vũ khí. Vì độc lập của Tổ quốc mà chân đèn thờ, lư hương, các thứ đồng thau quý giá đang thờ cúng tổ tiên, được nhân dân tự giác đưa, góp cho nhà nước đúc súng,

đạn đánh giặc. Chỉ trong vòng một tuần lễ, hàng mấy tấn đồng được gửi lên trên.

Phong trào thi đua sản xuất, thực hiện tiết kiệm đã từng bước ổn định kinh tế và đời sống, làm cơ sở ổn định chính trị của địa phương.

Cùng với chăm lo sản xuất và đời sống, chính quyền mới nhanh chóng triển khai có hiệu quả chủ trương diệt "Giặc đói" theo 6 nhiệm vụ của Bác Hồ đề ra. Ở Hòa Đa và Phan Lý lập ban "Bình dân học vụ". Với 95% người dân không biết chữ, cán bộ huyện về các xã phát động phong trào. Cách dạy và học đơn giản, thiết thực. Học ở nhà, học trong xóm, học trên đồng ruộng, học ban ngày, ban đêm, học có kiểm tra, kiểm soát, học đã thành nghĩa vụ và có các biện pháp thưởng, phạt để khuyến khích phong trào. Người biết chữ dạy người không biết chữ, người biết nhiều dạy người biết ít ; cách dạy và cách học rất linh hoạt. Trong làng, ngoài xã, ở đâu cũng thấy quần chúng học tập. Học để hiểu biết, có văn hóa để kháng chiến và kiến quốc. Từ già đến trẻ, ai cũng hăng hái, chăm chỉ học hành. Chính từ tính tự giác của quần chúng đã tạo ra kết quả bất ngờ, số người biết

độc chiếm đa số. Nạn mù chữ đã được đẩy lùi ngay sau những ngày độc lập. Có học, có văn hóa, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đã đi vào quần chúng. Cùng với việc xóa nạn mù chữ, phong trào xây dựng nếp sống mới có văn hóa được phát động và đi vào đời sống xã hội. Các hủ tục ma chay, cưới xin các tệ nạn xã hội... đè nặng lên đời sống của làng, xã được xóa bỏ. Nếp sống ăn ở vệ sinh, các phong trào phòng chống bệnh dịch, phong trào thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng được khơi dậy. Khi bước vào cuộc kháng chiến được một thời gian, huyện Hòa Đa thành lập đội tuyên truyền Ánh Sáng.

Nhiệm vụ bảo vệ chính quyền mới được coi trọng như nhiệm vụ xây dựng chính quyền. Công tác quân sự địa phương được quan tâm, đặc biệt về xây dựng lực lượng. Lực lượng chủ yếu là dân quân tự vệ và tổ chức tự vệ tập trung do ban quân sự huyện mở nhiều lớp huấn luyện cho các xã. Trên huyện thành lập 1 ban tự vệ tập trung để canh gác, bảo vệ cơ quan. Ở các xã xây dựng chủ yếu là dân quân và tự vệ. có những xã có thêm 1 tổ hoặc 2 tiểu đội

tự vệ thoát ly làm nhiệm vụ canh gác bảo vệ xóm làng. dân quân và tự vệ tập luyện không kể ngày đêm để bảo vệ quê hương làng xóm. Do vậy, ngay từ ngày đầu độc lập, trật tự xã hội được giữ vững, xóm thôn nêu cao cảnh giác, ra vào làng có canh gác, thấy người lạ thì hỏi giãytờ, kiểm tra chặt chẽ. Ngoài việc tập luyện, các địa phương động viên thanh niên tham gia Vệ quốc đoàn. Trong những đơn vị Vệ quốc vào chiến đấu chống Pháp ở Nam bộ có một số đồng chí là người Hòa Đa và Phan Lý và số đông trực tiếp chiến đấu trên quê hương Bình Thuận.

Nhân dân Hòa Đa, Phan Lý tập trung xây dựng chế độ mới về kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh, trong đó nhiệm vụ xây dựng cơ sở chính trị của xã hội mới là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng. Chỗ dựa vững chắc cho chính quyền là các đoàn thể quần chúng.

Việt Minh thành lập ở huyện và các xã, các đoàn thể cứu quốc như : Đoàn Thanh Niên, Hội Phụ Nữ, Hội Nông Dân và một số tổ chức đoàn thể quần chúng khác. Các đoàn thể quần chúng hoạt động sôi nổi, rộng khắp, tự nguyện,

kết nạp đoàn viên, hội viên, vận động hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế-xã hội của Nhà nước địa phương.

Thanh thiếu niên được tập hợp lại sinh hoạt và tổ chức Đoàn, Đội là lực lượng xung kích trong xây dựng chế độ xã hội mới. Đội thiếu niên "Cờ Lau" của Phan Rí Cửa, nguyên là đoàn hướng đạo sinh Trần Hưng Đạo trường Hòa Đa tham gia sôi nổi vào các phong trào xoá nạn mù chữ, xây dựng nếp sống mới, tuyên truyền văn hóa, văn nghệ, làm giao liên.

Các đoàn thể quần chúng được tổ chức và đi vào hoạt động. Tuy nhiên, nội bộ giữa những người trong ủy ban Việt Minh huyện Hòa Đa và một số thành viên của uỷ ban hành chính huyện có sự bất đồng quan điểm, ngờ vực, không tin nhau, làm cho nội bộ mất đoàn kết. Họ tranh giành nhau ảnh hưởng, địa vị, nên đã gây ra một số vụ bắt người sai trái, gây mất đoàn kết sâu sắc. Số trí thức, con cái những người giàu tham gia chính quyền cách mạng muốn người lãnh đạo chính quyền phải có học thức, có trình độ. Số anh em trong Việt Minh thì văn hóa thấp, mặc cảm, tự ti thành kiến với nhóm trí thức trong chính quyền. Những người lãnh đạo chủ chốt trong uỷ ban hành chính huyện Hòa Đa đã

chỉ đạo bắt một số thành viên, một số người chưa phân biệt rõ được người tốt hay kẻ xấu, nghi ngờ ai là bắt, từ đó gây xáo động trong nội bộ và ảnh hưởng đến lãnh đạo phong trào cách mạng huyện nhà.

Trước tình hình nội bộ phức tạp của huyện Hòa Đa, tỉnh đã cử cán bộ Việt Minh về xem xét cụ thể. Tỉnh rút đồng chí Cổ Văn An, bổ nhiệm đồng chí Trương Cửu làm chủ tịch, Phan Tấn Trình làm phó chủ tịch và đồng chí Nguyễn Công Khanh cán bộ Việt Minh tỉnh làm chủ nhiệm Việt Minh. Sự thay đổi nhân sự này được quần chúng đồng tình, tập hợp được nhiều tầng lớp trong xã hội tham gia chính quyền cách mạng. Tình hình nội bộ của Hòa Đa sau khi tỉnh giải quyết đã tạm ổn định.

Việt Minh và chính quyền huyện được củng cố, mọi công việc tiến triển thuận lợi, quần chúng ở các xã phấn khởi đón nhận các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các chủ trương của huyện xuống cơ sở, xây dựng lực lượng mọi mặt để chuẩn bị vào cuộc kháng chiến chống Pháp.

Từ tháng 8 năm 1945 đến tháng 12 năm 1945, tình hình trong toàn quốc diễn biến hết

sức phức tạp. Ngày 23 tháng 9 năm 1945, Pháp gây hấn ở Nam Bộ và nhân dân Nam Bộ kháng chiến. Núp dưới bóng quân đồng minh giải giáp quân Nhật, Pháp tìm mọi cách xâm lược lại Việt Nam. Chúng đánh chiếm Nam Bộ và sẽ đánh chiếm Trung Bộ. Trước âm mưu của giặc, nhân dân vừa tập trung xây dựng và củng cố chính quyền, vừa chuẩn bị mọi lực lượng và điều kiện để đánh Pháp. Trước tình hình đó, tỉnh điều ra Hòa Đa đại đội 3 Vệ quốc Đoàn (*) và bố trí một trung đội đóng quân tại Chợ Lầu, một trung đội đóng quân ở tại Phan Rí Cửa, còn một trung đội tăng cường cho Tuy Phong chốt giữ Liên Hương. Đại đội này cùng tự vệ tập trung Hòa Đa, Phan Lý, phối hợp với dân quân tự vệ xây dựng phương án bố phòng, chốt giữ những điểm quan trọng, sẵn sàng chiến đấu khi Pháp đổ bộ đánh chiếm Hòa Đa, Phan Lý.

Tuy không khí chuẩn bị chiến đấu rất căng thẳng, nhưng nhân dân Hòa Đa và Phan Lý vẫn chuẩn bị thật tốt cho bầu cử Quốc hội Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vào ngày 6 tháng 1 năm 1946. Công tác tuyên truyền, thảo luận

(*) Đại đội 3 thuộc Chi đội 1 Giải phóng quân, đến tháng 6/1946 thành lập trung đoàn 82, đại đội 3 đổi thành đại đội Quang Trung

về nguyên tắc bầu cử được phổ biến rộng rãi trong nhân dân. Mục đích, ý nghĩa của cuộc bầu cử được quán triệt cho mọi cử tri, công dân của hai huyện phấn khởi, tự hào là công dân của nước độc lập, lần đầu tiên thực hiện quyền dân chủ của mình trong việc lựa chọn, bầu quốc hội khóa đầu tiên của Nước Việt Nam độc lập. Nhân dân thực hiện quyền công dân của mình với bốn nguyên tắc bầu cử : phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín. Việc tuyên truyền cổ động cho các ứng cử viên được Mặt trận Việt Minh huyện và các xã thực hiện bằng nhiều biện pháp linh hoạt. Ngày 6 tháng 1 năm 1946 là ngày hội lớn của nhân dân Hòa Đa và Phan Lý. Từ sáng sớm, các cử tri ăn mặc chỉnh tề, tập trung về các khu vực bỏ phiếu, để bỏ lá phiếu bầu ra Quốc hội, cơ quan quyền lực cao nhất của Tổ quốc, đại diện cho nhân dân lao động, lập ra Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Phấn khởi, tự hào, 99% cử tri của hai huyện đã đi bầu, và chọn được hai đại diện là ông Nguyễn Tương và Huỳnh Tấn Đối.

Thắng lợi của bầu cử có ý nghĩa chính trị rất lớn. Người dân Hòa Đa và Phan Lý đã khẳng định được quyền và nghĩa vụ của mình, họ quyết tâm theo Đảng và theo Bác Hồ kiên quyết chiến đấu giữ vững thành quả cách mạng đã giành được.

Chương IV

NHÂN DÂN HUYỆN HÒA ĐA VÀ HUYỆN PHAN LÝ TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1946 - 1949)

Vào những ngày cuối năm 1945 đầu năm 1946, nhân dân huyện Hòa Đa và Phan Lý chuẩn bị mọi mặt để đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp.

Ngày 23 tháng 9 năm 1945, quân Pháp được quân Anh giúp sức đánh chiếm Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ. Đối với các tỉnh miền Trung, âm mưu của Pháp là tiếp tục đánh chiếm các tỉnh Cực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Ngày 19/10/1945, từ thị trấn Xuân Lộc (Biên Hòa), chúng cho một đơn vị đánh ra Bình Thuận. Quân và dân Bình Thuận đánh trả quyết liệt, buộc chúng phải rút lui.

Khoảng cuối tháng 12 năm 1945, được tỉnh cho biết Pháp sẽ chiếm lại Bình Thuận, chính quyền hai huyện Hòa Đa và Phan Lý đã thông báo cho chính quyền các xã và nhân dân chuẩn bị các điều kiện để đánh giặc khi quân Pháp tiến tới. Tỉnh điều đại đội 3, chi đội 1 Vệ quốc về Hòa Đa cùng du kích tập trung và tự vệ chiến đấu các xã Chí Công, Phan Rí Cửa, Phan Rí Thành, Chợ Lầu xây dựng trận địa phòng thủ, chốt giữ những cao điểm, các đầu mối giao thông quan trọng, phá đường giao thông, đắp ụ chiến đấu, tạo vật cản trên đường để ngăn cản bước tiến của quân thù. Đại đội 3 cử 1 trung đội ra chốt giữ ở Liên Hương, một trung đội chốt giữ vùng Phan Rí Cửa, còn một trung đội và ban chỉ huy đại đội đóng tại Chợ Lầu. Đối với nhân dân, khi giặc tới thì tản cư tránh lánh vào trong rừng. Chính quyền các xã xây dựng kế hoạch sơ tán dân, cất giấu tài sản và hướng dẫn nhân dân tản cư khi quân giặc tới.

Ngày 25/1/1946, một cánh quân Pháp dùng 140 xe chở quân từ thành phố Biên Hòa tiến lên Di Linh và đánh chiếm thành phố Đà Lạt (thuộc tỉnh Đồng Nai Thượng và Lâm Viên. Nay là tỉnh Lâm Đồng). Ngày 28/01/1946, từ thành phố Đà Lạt chúng đánh chiếm Phan Rang. Tại

đây chúng chia quân làm hai cánh, một cánh đánh chiếm thành phố Nha Trang (tỉnh Khánh Hòa), một cánh quân đánh vào Phan Thiết.

Ngày 30/01/1946, cánh quân Pháp từ Phan Rang tiến đánh Phan Thiết. Trên đường hành quân, khi tới Vĩnh Hảo, lực lượng đi đầu của Pháp bị trung đội Vệ quốc đoàn và du kích Vĩnh Hảo phục kích chặn đánh, hai bên nổ súng chiến đấu quyết liệt. Không thể vượt qua trận địa của ta, bọn Pháp phải dừng lại đóng quân ở Vĩnh Hảo một đêm. Để chặn bước tiến của chúng, ta dùng 200 kg thuốc nổ đánh cầu Vĩnh Hảo, nhưng cầu không sập. Sáng ngày 31/01/1946, sau vài đợt phản công của địch, ta rút lui để bảo vệ lực lượng. Quân Pháp vượt cầu dùng cờ đỏ sao vàng cắm trên từng xe để nghi binh tiến vào đánh chiếm quận Hòa Đa. Nhưng lực lượng tự vệ của ta vẫn chủ động đánh địch, cản bước tiến của chúng.

Tại các làng Hiệp Đức, Hà Thủy, Hội Long, Thanh Lương, Hội Tâm (thuộc xã Chí Công) khi nhận được tin quân Pháp tiến vào, tự vệ các làng với giáo mác, chài xăng cấp tốc bố trí lực lượng từ ngã ba Duồng đến dốc Long Thần,

dài 400 mét, trên đường quốc lộ IA, Đội tự vệ làng Hồi Long đến trước đào hầm trên dốc, nguy trang để chặn xe địch ; dước dốc đội tự vệ làng Hiệp Đức dùng xe trâu làm chướng ngại vật chặn xe địch và đào hầm phục kích hai bên lộ. Trong khi đó, tự vệ các làng khác vừa đến cũng liền khai đào hầm phục kích chúng.

Khoảng 9 giờ ngày 31/01/1946 (ngày 29 tết năm Ất Dậu), đoàn xe quân sự của địch chở đầy lính và có cả xe thiết giáp hộ tống, chiếc xe tăng đi đầu cấm cờ đỏ sao vàng để nghi binh hùng hổ kéo vào quận lỵ Hòa Da. Khi đến dốc Hồi Long, do tự vệ đào hầm trên mặt đường, nguy trang nên chiếc xe đi đầu bị sụp hầm, chúng bắn dữ dội. Không thấy ta phản ứng, chúng tiếp tục cho xe chạy xuống dốc bị xe trâu cản chúng dừng lại. Theo lệnh của chỉ huy, tự vệ xung phong dùng giáo, mác đâm quân Pháp ngồi trên xe, trong khi ta chưa kịp ném chai xăng đốt xe thì địch dùng hỏa lực bắn trả vào đội hình tấn công của ta. Trận chiến đấu không cân sức đã kết thúc nhanh chóng, 11 chiến sĩ tự vệ thuộc xã Chí Công đã anh dũng hy sinh trong

trận này. Đây là trận mở đầu, quân dân Hòa Đa chống Pháp xâm lược.

Từ dốc Hồi Long quân giặc tiến về phủ Hòa Đa (nay là xã Phan Rí Thành), vừa đi chúng vừa nổ súng bắn xối xả vào làng xóm ven quốc lộ IA làm cho nhiều dân thường bị chết và bị thương. Đến cầu Bà Bón, chúng bắn phá mãnh liệt hơn và vượt cầu tiến vào chiếm phủ Hòa Đa. Tại ủy ban huyện Hòa Đa, đồng chí Trương Cửu và đồng chí Phan Tấn Trình hướng dẫn cơ quan rút khỏi trụ sở về trú tại Hậu Quách và sau đó chuyển cơ quan huyện lên đóng tại Ngọc Sơn. Chiếm xong huyện lỵ Hòa Đa, Pháp để lại 1 đại đội lính Âu Phi do đại úy Calver chỉ huy đóng tại đồn Hòa Đa, còn lực lượng hành quân tiếp tục tiến về hướng Phan Thiết. Đến Chợ Lầu, quân địch gặp lực lượng tự vệ chặn đánh, làm một tên chết và một số bị thương. Từ Chợ Lầu đến Lương Sơn chúng gặp phải nhiều chướng ngại vật, như ụ đắp, đường bị đào chặn lại. Nhân dân ven quốc lộ IA đang vui vẻ ăn Tết thì quân giặc tới. Mọi người vội vã tản cư vào rừng, ra đồng, núp dưới các bờ bụi. Giặc càn qua mọi người lại trở về làng cũ.

Ngày 31/01/1946, Pháp chiếm được huyện Hòa Đa và huyện Phan Lý, nhưng chúng chưa lập chính quyền tay sai mà chỉ có đơn vị lính Âu Phi đóng tại đồn Hòa Đa hàng ngày đưa quân đi càn quét, khủng bố, chuẩn bị cho kế hoạch chiếm đóng lâu dài. Âm mưu của chúng là tiêu diệt lực lượng và chính quyền non trẻ của ta, lập bộ máy chính quyền tay sai của chúng.

Ngày 2/2/1946, chúng càn vào các xã Hòa Minh, Phan Rí Cửa, đốt phá, giết chóc dã man. Ngày 7/2/1946, từ Hòa Đa chúng càn ra Liên Hương, gặp nhân dân tản cư, chúng xả súng bắn làm 6 người chết và một số bị thương. Cùng ngày chúng càn quét khu vực Duồng, nhân dân Duồng tản cư ra Bàu Khoai. Từ Đá Bô, Gành Sơn chúng xả súng bắn tới làm bị thương một người, chúng tiếp tục đưa quân càn quét các xã dọc quốc lộ IA từ Chợ Lầu đến Lương Sơn và càn xuống Bình Nhơn, Bình Thiện. Sau nhiều cuộc càn đi quét lại, quân Pháp bung ra đóng các đồn nhỏ ở những vị trí quan trọng như các đầu mối giao thông, các khu đông dân, cầu, ga v.v... ở Hòa Đa chúng đóng các đồn Duồng, Phan Rí Cửa, cầu Xóm Lụa, đồn Lương Sơn

mỗi nơi lực lượng khoảng một tiểu đội lính Âu Phi. Sau đó chúng dựng bộ máy hành chính tay sai từ phủ xuống các xã. Đối với huyện Phan Lý chúng âm mưu kích động mâu thuẫn dân tộc, thực hiện chính sách "Chăm Thương phục hưng", dùng người Chăm, người Thượng chống lại người Kinh và chống lại Việt Minh. Tuy những âm mưu và thủ đoạn thâm độc đó bước đầu có gây khó khăn cho ta, nhưng nhân dân Hòa Đa và Phan Lý đấu tranh quyết giữ thành quả cách mạng mà họ mới giành được.

Để chỉ đạo kháng chiến, ủy ban hành chính huyện Hòa Đa rút về Ngọc Sơn và củng cố lại, ủy ban hành chính huyện Phan Lý rút về Cảnh Diển và sau đó sơ tán lên Lệ Nghi-Bá Ghe để xây dựng căn cứ kháng chiến, ủy ban huyện Hòa Đa và Phan Lý đã xem xét lại những tổn thất khi Pháp tái chiếm, rà soát lại tổ chức và hướng dẫn nhân dân trong toàn huyện kháng chiến chống giặc. Nhân dân các xã dọc quốc lộ IA một số tản cư vào rừng lập căn cứ. Lực lượng tự vệ của huyện và các xã đã được phân công ở lại bám làng, xã, khi quân giặc càn quét, một bộ phận hướng dẫn nhân dân tản cư tránh

giặc. Giặc càn quét rồi nhân dân trở về làng làm ăn.

Các đoàn thể quần chúng là chỗ dựa cơ bản của cuộc kháng chiến ở địa phương, trong những ngày đầu kháng chiến, các Hội Cứu Quốc được củng cố lại. Ban chấp hành Việt Minh và ủy ban hành chính hai huyện đã mở nhiều lớp huấn luyện cho các đoàn thể cứu quốc, đào tạo nhiều cốt cán trong đồng bào các dân tộc. Khối đoàn kết các dân tộc được củng cố. Công tác tuyên truyền giáo dục nhân dân về tình hình đất nước, về âm mưu của địch, động viên nhân dân hăng hái tham gia kháng chiến được chú trọng. Các đoàn tuyên truyền của huyện tỏa xuống xã làm công tác tuyên truyền, nhân dân hai huyện vừa kháng chiến vừa kiến quốc, thực hiện khẩu hiệu "Tổ quốc trên hết". Đồng bào các dân tộc đã đóng góp sức người sức của cho cuộc kháng chiến. Họ không tiếc xương máu, tài sản. Tinh thần giết giặc cứu nước sôi sục trong đồng bào các dân tộc Kinh, Chăm, Thượng. Nhân dân đã thể hiện tinh thần bất hợp tác với giặc, tiêu thổ kháng chiến, vườn không nhà trống, tin tưởng vào cách mạng. Các chủ trương của

Việt Minh và Nhà nước được nhân dân nhất tề hưởng ứng và thực hiện. Thực hiện toàn dân đánh giặc, các xã đều có dân quân tự vệ. Đội tự vệ chiến đấu tập trung của huyện được thành lập. Ở một số xã cũng có đội tự vệ chiến đấu. Tháng 3 năm 1946 ủy ban hành chính kháng chiến huyện Hòa Đa họp tại Ngọc Sơn kiểm điểm tình hình sau hơn 2 tháng kháng chiến chống Pháp và đề ra những nhiệm vụ cụ thể để chỉ đạo kháng chiến, đó là :

"Đoàn kết toàn dân, các dân tộc, tích cực chống địch càn quét đốt phá, bảo vệ tốt tính mạng và tài sản của nhân dân. Vận động nhân dân bất hợp tác với giặc, chống lập tề, thi hành chủ trương trừ gian diệt tề.

Xây dựng căn cứ kháng chiến của huyện và các xã, bảo vệ nhân dân trong căn cứ, cũng như nhân dân ở lại làng sản xuất, thực hiện vừa sản xuất vừa chiến đấu".

Cũng tại cuộc họp này, để thống nhất chỉ đạo chung, huyện được chia thành 12 khu hành chính.

Thực hiện những nhiệm vụ đó, ngay từ đầu năm 1946, lực lượng tự vệ chiến đấu của huyện phối hợp với đại đội 3 Quang Trung đã chặn đánh quyết liệt những cuộc càn quét của Pháp. Giặc Pháp bị đánh khi chúng càn vào làng Hòa Thuận (xã Chợ Lầu). Tự vệ Hòa Thắng đã giết chết hai tên Pháp khi chúng càn vào Bình Nhơn. Tự vệ Duồng, Lâm Lộc, Phan Rí Cửa đã nhiều lần chặn các cuộc càn, tiêu diệt sinh lực địch.

Ở các xã Duồng, Phan Rí Cửa, Chợ Lầu một số tên Việt gian và một số tên muốn ra làm tề đã bị lực lượng ta răn đe, có tên bị ta trừng trị.

Sau khi Chính phủ ta ký với Pháp Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946, ở Hòa Đa Pháp lợi dụng hiệp định mở rộng địa bàn chiếm đóng, đóng thêm nhiều đồn bót. Lợi dụng sơ hở của ta chúng tấn công gây cho ta một số thiệt hại. Chúng đóng bót cầu Ông Soạn để án ngữ đường vào căn cứ Thái An. Trước tình hình đó, ủy ban hành chính huyện đã chuyển cơ quan về Bình Nhơn. Khi phát hiện ta dời căn cứ, quân Pháp bất ngờ mở cuộc càn quét đánh úp căn cứ Bình Nhơn của ta. Một số đồng chí cán bộ bị hy sinh,

một số bị địch bắt. Trong hoàn cảnh đó có một số người phản bội, làm tay sai cho giặc như Lưu Bá Châm. Sau đó, quân Pháp còn mở nhiều cuộc càn quét đánh vào căn cứ của huyện Phan Lý.

Thực hiện chủ trương chống giặc càn quét, ngày 26/06/1946 du kích Bình Thiện cùng lực lượng Vệ quốc đoàn đã tiêu diệt một trung đội hỗn hợp lính Pháp và lính Ngụy càn vào làng Bình Thiện (*). Khi phát hiện địch đổ quân xuống Hòn Nghê và càn vào làng Bình Thiện, tổ du kích Bình Thiện đã báo cho bộ đội Quang Trung. Đơn vị bí mật phục kích tại cuối làng Bình Thiện chờ quân địch càn xong, rút quân xuống cuối làng ra Hòn Nghê, lên thuyền về Phan Thiết thì ta nổ súng tiến công. Sau ba giờ càn quét, chúng cướp của đồng bào nhiều đồ đạc và bắt đi 50 con bò. Quân địch khuân vác đồ đạc cướp được của dân xuống thuyền, đội hình địch lộn xộn, ta bất ngờ nổ súng tấn công, bọn địch chạy tán loạn. Một số chạy dọc ven biển về Mũi

(*) Trận Hòn Nghê ngày 26/6/1946 đã được viết trong tập "Những trận đánh tiêu biểu trên đất Bắc Bình" xuất bản năm 1991

Né. Một số trên thuyền giương buồm tháo chạy. Số còn lại bị chết, bị thương và bị ta bắt sống. Trong trận này ta tiêu diệt tại chỗ 13 tên lính Pháp, thu nhiều vũ khí, giành lại số đồ đạc của dân bị địch cướp, cứu được 50 con bò trả lại cho nhân dân. Đây là trận đầu thắng lợi của quân và dân Hòa Đa. Nhân dân vui mừng, phấn khởi và tin tưởng vào khả năng đánh Pháp và thắng Pháp sau này.

Cùng với việc xây dựng lực lượng chiến đấu để chống giặc và bảo vệ nhân dân, công tác xây dựng Đảng, Đoàn thể và củng cố chính quyền trong những ngày đầu kháng chiến được huyện quan tâm chỉ đạo. Khoảng tháng 3 năm 1946, đồng chí Hứa Tự Nhung phái viên của tỉnh ủy đã về tổ chức Hội nghiên cứu Các Mác tại huyện Hòa Đa. Hội đã phổ biến đến các hội viên những quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin qua tài liệu do đồng chí Trần Quốc Thái chính trị viên đại đội Quang Trung và đồng chí Hứa Tự Nhung cung cấp. Thành viên của Hội Các Mác ở huyện Hòa Đa gồm những cán bộ Mặt trận Việt Minh và cán bộ ủy ban hành chính các cấp. Hội đã tổ chức những tổ chức nòng cốt, lựa chọn những cán bộ cốt cán trung

kiên để bồi dưỡng. Thông qua Hội nghiên cứu Các Mác, những cốt cán trung kiên được rèn luyện thử thách qua thực tiễn công tác và chiến đấu, họ trở thành những cốt cán của Việt Minh rồi trở thành những đảng viên nòng cốt đầu tiên của huyện Hòa Đa. Tháng 6 năm 1946 đồng chí Trương Cửu được kết nạp vào Đảng. Đồng chí Hữu Tự Nhung đã phân công đồng chí Trương Cửu phụ trách công tác Đảng ở Hòa Đa.

Về mặt tổ chức, để phù hợp với thực tế kháng chiến của địa phương, ủy ban hành chính huyện Hòa Đa đã cử cán bộ huyện xuống trực tiếp lãnh đạo từng khu. Trong mỗi khu đều có tổ chức ủy ban hành chính và thành lập các đoàn thể phụ nữ, thanh niên, phụ lão, nông hội, tổ chức lực lượng tự vệ chiến đấu. Các xã trong từng khu xây dựng căn cứ sâu trong rừng, khi địch càn đến thì đưa dân tản cư vào căn cứ. Trong căn cứ có bố phòng canh gác, có hầm hào, ngoài căn cứ dựng các bù trên cây cao để báo động khi giặc càn tới. Căn cứ Thái An ngoài dựng bù còn báo động bằng mõ. Khi tiếng mõ Thái An vang lên, báo tin giặc tới thì người và cả trâu bò cũng đều chạy vào rừng để tránh giặc. cũng có một số dân ở lại trong căn cứ để

tăng gia sản xuất. Cuộc sống trong căn cứ rất thiếu thốn và khó khăn. Những ngày đầu, dân tản cư vào rừng, địch càn đưa dân trở về vùng của chúng, ta lại đưa dân về rừng sâu dựng căn cứ, địch lại càn quét lừa dân về làng để chúng kiểm soát... Tình hình cơ sở rất khó khăn nên hầu hết cán bộ huyện được tăng cường về các khu để nắm giữ những vai trò chủ chốt, bám sát từng làng, từng xã.

Sau khi kiểm soát được những vùng trọng điểm, thực dân Pháp bắt đầu đưa dân về một số làng cũ và những vùng trọng điểm do chúng kiểm soát để lập bộ máy hành chính tay sai. Ta và địch giành dân quyết liệt. Cuộc sống của nhân dân rất gian khổ. Trước thực tế đó, ta phải để dân trở về làng cũ hoặc những vùng do địch kiểm soát. Tại Huyện Hòa Đa và Phan Lý, địch dồn dân vào các vùng : Duồng, Phan Rí Cửa, Chợ Mới, Chợ Lầu, An Bình, Hậu Quách, Hựu An và một số làng dọc quốc lộ IA. Pháp đưa Lưu Bá Chăm về làm tri phủ Hòa Đa ; đưa Thanh Giác, kẻ đầu hàng giặc Pháp làm tri huyện Phan Lý cùng với một số tên tay sai, phản bội khác dựng lại hệ thống bang tá. Dưới bang tá là các bộ phận giúp việc, thu các thứ thuế. Ở

các xã, chúng lập hội tề, bắt người Việt và người Chăm, người Thượng đi lính. Ngoài đồn Hòa Đa, Pháp xây dựng nhiều đồn bót kiên cố như : Đồn Duông, đồn cầu Sông Cạn, đồn cầu Xóm Lụa và đồn Lương Sơn. Từ các đồn bót này chúng tung quân đi lùng sục, đánh vào các làng mà dân không chịu về tập trung, không chịu sự kiểm soát của chúng, hoặc không chịu lập tề.

Ở huyện Hòa Đa và Phan Lý bước đầu đã hình thành hai vùng : vùng tự do và vùng tạm bị chiếm. Ở vùng tự do, chính quyền các địa phương vừa tổ chức kháng chiến, vừa sản xuất, chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài, phát triển du kích chiến tranh. Tháng 6 năm 1946, Hội Liên Việt của huyện Hòa Đa được thành lập. Đó là tổ chức Mặt trận đoàn kết rộng rãi toàn dân tham gia kháng chiến. Hội được phát triển ở vùng tự do, vùng căn cứ, và gây cơ sở trong vùng tạm bị chiếm.

Trong vùng tạm chiếm, địch xây dựng bộ máy hành chính của chúng để khống chế, kềm kẹp nhân dân. Ở các xã này ta chủ trương bất hợp tác với giặc, không lập tề. Những nơi địch o ép, cuộc sống và sản xuất bị đình trệ, nhân

dân rất vất vả cực khổ. Ta chủ trương để dân trở lại vùng tạm bị chiếm hoặc về lại làng cũ làm ăn. Địch lập tề thì ta cử những cơ sở của ta tham gia hội tề, ở những xã có những tên tề không chịu sự chỉ đạo của ta, thì ta răn đe khống chế, tên nào ngoan cố chống lại cách mạng thì ta tiêu diệt. Do đó, hầu hết tề do chúng lập ra, ta đều nắm được, khống chế và làm khập khễnh hội tề của chúng. Những người làm hội tề đều thông báo kịp thời những âm mưu và thủ đoạn của địch cho ta. Ở các xã, chính quyền của ta đứng chân tại các vùng căn cứ bên ngoài chỉ đạo vào trong vùng địch tạm chiếm. Thực tế, địch cố gắng tìm mọi cách để bám được dân, chúng cố gom dân đưa về các khu tập trung, nhưng chúng không thể nắm được lòng dân. Người dân trong vùng tạm bị chiếm vẫn hướng về cách mạng. Trong vùng bị tạm chiếm, cuộc đấu tranh của nhân dân bất hợp tác với giặc, bảo vệ cơ sở, bảo vệ cán bộ diễn ra rất quyết liệt. Ở các vùng bị tạm chiếm, những cán bộ từ bên ngoài đều được quần chúng che chở bảo vệ an toàn, địch buộc đồng bào phải làm giấy tùy thân, ta vận động quần chúng xé bỏ. Địch tập trung dân, kiểm tra từng hộ, từng người nhưng

chúng không phát hiện được cơ sở của ta nuôi dưỡng che giấu cán bộ trong nhà. Từ thực tế đó huyện tăng cường đưa cán bộ người địa phương về các cơ sở trong địch hậu để bám dân và lãnh đạo nhân dân đấu tranh với địch.

Để đánh phá âm mưu xây đồn, đóng bót, khống chế nhân dân trong vùng địch hậu và âm mưu tấn công vào các vùng căn cứ của ta, lực lượng tự vệ của huyện phối hợp với đại đội 3 (Quang Trung) và tự vệ Chợ Lầu tiến công diệt đồn cầu Xóm Lụa (*). Đồn cầu Xóm Lụa có vị trí quan trọng về quân sự, khống chế và kiểm soát các đầu mối giao thông của ta lên căn cứ Lê Nghi-Bá Ghe và vào căn cứ Thái An. Đồn còn bảo vệ cầu Chợ Lầu, chiếc cầu quan trọng trên quốc lộ IA. Đêm 21 rạng ngày 22/7/1946, lực lượng ta tiến công tiêu diệt địch. Trận đánh đồn cầu Xóm Lụa có ảnh hưởng lớn, làm bọn tề ngụy địa phương xã Chợ Lầu hoang mang,

(*) Trận đánh này đã được in trong tập "Những trận đánh tiêu biểu trên đất Bắc Bình" (1945-1975) - xuất bản năm 1992

bọn lính Pháp ở các đồn khác lo sợ, nhân dân các xã quanh Chợ Lầu rất phấn khởi.

Vào những tháng cuối năm 1946, giặc Pháp ở Huyện Hòa Đa và Phan Lý ráo riết càn quét và đánh phá ác liệt vào các xã phía bắc huyện và các xã dọc quốc lộ IA. Chúng tổ chức đột kích vào vùng căn cứ kháng chiến của các xã, càn quét vùng Hưng Long, Bình Thiện, Bình Nhơn âm mưu đưa hết dân về vùng tập trung và làng cũ để chúng kiểm soát. Ở những xã ven quốc lộ I, chúng đốt phá triệt hạ từng làng. Chúng đốt phá các làng ở Nha Mé, Ngọc Sơn, Thái An đốt phá các làng dọc quốc lộ IA để gom dân về các khu tập trung. Đi đến đâu chúng tàn phá đến đó, thôn xóm bị triệt hạ điêu tàn xơ xác. Đau thương, uất hận đè nặng lên các làng, xã của hai huyện Hòa Đa và Phan Lý. Hàng trăm người chết và bị thương, hàng ngàn người không có nhà ở. Trong quần chúng nhân dân có sự phân hóa, một số tỏ ra dao động. Đại bộ phận vẫn thể hiện tinh thần kiên quyết đấu tranh với giặc.

Trước tình hình phải để dân quay về vùng địch kiểm soát, huyện thay đổi phương châm phương thức nắm dân trong vùng địch hậu, tăng

cường cán bộ, đảng viên về bám dân, bám phong trào. Đồng thời khoảng tháng 5/1946 ta giải thể 12 khu hành chính, thành lập lại xã. Các tổ vũ trang tuyên truyền luồn sâu, bám chắc, nắm cơ sở bên trong. Những vùng địch hậu mà địch nắm chắc như Hậu Quách, An Bình, Hựu An cơ sở bên trong của ta vẫn hoạt động. Nhưng do tình hình khó khăn ác liệt, có một số ít cán bộ bị bắt, một số đầu hàng phản bội khai báo cơ sở của ta, nên một số cơ sở của ta bị phá, cốt cán bị bắt. Một số cán bộ đã anh dũng hy sinh trong vùng địch hậu. Có những đồng chí bị bắt, bị tra tấn vẫn không cung khai. Khó khăn, ác liệt nhưng cán bộ, đảng viên và quần chúng vẫn không lùi bước. Nhiều cán bộ ở hầm bí mật quyết bám trụ, củng cố cơ sở, nhen nhóm phong trào như ở Duông, Lâm Lộc, Phan Rí Cửa. Ở những vùng địch o ép ngặt nghèo như chợ Mới, Lương Sơn, Hựu An v.v... nhân dân vẫn tìm mọi cách liên lạc, tiếp tế, nuôi nấng và che giấu cán bộ. Do đó các cơ sở bên trong của ta còn lại vẫn được củng cố, phong trào đấu tranh của quần chúng diễn ra rất quyết liệt.

Để hỗ trợ cho phong trào vùng địch hậu, lực lượng Vệ quốc quân của tỉnh, công an xung phong của huyện và tự vệ chiến đấu từ các

vùng căn cứ của ta chủ động phối hợp với các xã trừ gian, diệt tề hỗ trợ cho phong trào bên trong.

Với nhiều hình thức đấu tranh phong phú của quần chúng, bọn tề điệt ở một số nơi không dám đi lùng sục. Dân vùng tạm chiếm ở Đường. Phan Rí Cửa, Chợ Mới, Chợ Lầu, Lương Sơn từng bước phá vỡ thế kèm kẹp trong các vùng tập trung, quần chúng đi ra ngoài làm ăn sản xuất. Đường dây nối liền với bên ngoài vẫn được giữ vững.

Hưởng ứng lời kêu gọi nhân ngày toàn quốc kháng chiến của Bác Hồ : "Cuộc kháng chiến rất lâu dài và gian khổ, dù phải hy sinh đến bao nhiêu và thời gian kháng chiến đến bao giờ chúng ta cũng nhất định chiến đấu đến cùng. Chúng ta thề hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ" (*). Qua một năm chiến đấu chống thực dân Pháp với rất nhiều khó khăn thiếu thốn, nhân

(*) Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 1, xuất bản 1984, trang

dân Hòa Đa và Phan Lý vẫn trụ vững, đấu tranh toàn diện chống giặc. Tuy lực lượng quân thù còn đông, hệ thống đồn bót kiên cố, mức độ ác liệt ngày càng tăng nhưng nhân dân Hòa Đa và Phan Lý quyết không lùi bước.

Từ đầu năm 1947, thực dân Pháp ở Hòa Đa và Phan Lý từ đánh thắng nhanh không được, chúng thực hiện củng cố vùng chiếm đóng, củng cố bộ máy ngụy quyền huyện, xã ; đào tạo những tên việt gian tay sai trung thành với chúng trong người Việt và người Chăm. Tổ chức phản động Chăm ở Ninh Thuận đã móc nối với Thanh Giác và Đặng Lô, lôi kéo một số trưởng làng người Chăm ở Thanh Hiếu, Minh My, Trí Thái, Châu Hanh, Thanh Khiết ra Ninh Thuận tổ chức lễ phục quốc đất nước Chăm. Pháp trang bị vũ khí cho thanh niên Chăm các làng đánh lại Việt Minh, tổ chức thành trung đội, đại đội, lực lượng này do Pháp nuôi dưỡng. Ở Phan Lý chúng trang bị vũ khí cho làng Thanh Hiếu. Phát hiện kịp thời âm mưu này, UBND huyện Phan Lý đã kịp báo lên trên và xử lý phá vỡ âm mưu và

vạch trần bộ mặt thâm độc của chúng. Thanh niên một số làng được trang bị vũ khí đã nộp cho UBKC huyện. Chúng phong tỏa, bao vây hòng bóp nghẹt vùng căn cứ kháng chiến Hòa Đa. Về đường biển, địch kiểm soát từ Duồng, Phan Rí đến Bình Thiện. Chúng đốt phá ghe mành thuyền lưới không cho bà con ngư dân ra biển đánh cá. Ở vùng nhân dân không chịu vào khu tập trung, chúng càn quét, đốt nhà, phá hoại hoa màu, giết hại trâu bò, phá hoại mùa màng, làm cùng kiệt tiềm lực của nhân dân, hòng đưa nhân dân về hết các vùng chúng kiểm soát.

Quân địch thường xuyên mở các đợt hành quân biệt kích, đột kích chớp nhoáng vào các làng ven biển vùng Duồng, Phan Rí Cửa. Chúng đột kích vào các làng Ngọc Sơn, Thái An, đánh phá các khu căn cứ của các xã Chí Công, Lâm Lộc, Phan Rí Cửa, Lương Sơn, làm hạn chế sự chỉ đạo từ bên ngoài vào vùng địch hậu. Chúng huấn luyện sử dụng những tên tay sai khát máu,

(*) Trận đánh này đã được in trong tập "Những trận đánh tiêu biểu trên đất Bắc Bình" (1945-1975) - xuất bản năm 1992

điên cuồng tấn công đánh phá cơ sở của ta, gây nhiều tội ác với nhân dân như các tên Chang Mai, Ách Đồng, Ách Tuệ v.v...

Thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện và trường kỳ theo sự chỉ đạo của Khu V và của tỉnh Bình Thuận, về mặt tổ chức sau khi có lệnh toàn quốc kháng chiến, Ủy ban hành chính huyện Hòa Đa và Phan Lý đổi tên thành Ủy ban kháng chiến hành chính, gọi tắt là Ủy ban kháng hành. Chính quyền các xã cũng được đổi tên thành ủy ban Kháng-hành. Cán bộ các xã cũng được củng cố và tăng cường những đồng chí có khả năng lãnh đạo kháng chiến, tuy địch o ép, khó khăn nhưng chính quyền các cấp đã động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tự túc về ăn, mặc. Nhân dân trong vùng tập trung vẫn ra đồng sản xuất, mùa màng vẫn xanh tốt. Đồi núi, rừng hoang được khai phá trồng khoai, mì, sản xuất lương thực nuôi cán bộ và nhân dân trong căn cứ. Ở vùng Lương Sơn nhân dân vẫn trồng bông, vùng Xóm Tầm, Xóm Lụa nhân dân vẫn trồng dâu nuôi tằm để tự túc về vải mặc. Trong các căn cứ, cán bộ, bộ đội thi đua vỡ hoang sản xuất. Mặc dù địch càn giết hại gia súc và sức kéo nhưng lực lượng của ta vẫn kiên quyết bảo vệ mùa màng. Mỗi hạt lúa, củ

khoai không chỉ thấm mồ hôi mà còn thấm máu của các chiến sĩ và những người lao động.

Cùng với phát triển sản xuất, các mặt văn hóa xã hội cũng được chú ý. Phong trào xóa nạn mù chữ và bình dân học vụ được tiếp tục duy trì ở vùng tự do và các vùng căn cứ, vùng tự do Hòa Thắng có trường học. Công tác y tế vệ sinh phòng bệnh được phát động, phong trào ăn sạch, uống sạch, ở sạch được nhân dân hưởng ứng. Các đội Thông tin tuyên truyền văn hóa tăng cường hoạt động ở vùng tự do, khi có cơ hội lại luôn sâu hoạt động trong vùng địch hậu. Công tác xã hội được đoàn thể chăm lo. Gia đình những người có con đi Vệ quốc quân được nhân dân giúp đỡ, đùm bọc bảo vệ. Hội mẹ chiến sĩ đã nhận thương binh về gia đình nuôi dưỡng. Nhiều chị em nữ tình nguyện lấy chồng là những đồng chí thương binh nặng. Nhiều bà mẹ nhận thương binh và bộ đội làm con nuôi. Từng gia đình đều có hũ gạo nuôi quân, hũ gạo kháng chiến. Ở trong vùng tự do và vùng địch hậu, đồng tiền tín phiếu vẫn được lưu hành để buôn bán và trao đổi.

Để đối phó với các cuộc hành quân đánh phá của địch, công tác phá hoại đường giao thông được chú trọng. Hàng trăm đồng bào Chợ Mới đã dùng hơn 200 con trâu, bò kéo cong các thanh đường sắt ở khu Nha Mé, làm giao thông đường sắt của địch bị ách tắc. Đồng bào Chăm ở Cảnh Diển phá đường sắt ga Châu Hanh. Đồng bào ở Thái An, Ngọc Sơn phá đường quốc lộ IA, nhất là đoạn Dốc Lỡ, địch không hàn gắn đoạn đường này được. Ở căn cứ, hầm chiến đấu, hầm trú ẩn, hầm cất giấu lương thực được đào rải rác khắp nơi và nguy trang kín đáo. Già, trẻ, gái, trai đều nêu cao ý thức cảnh giác, thực hiện khẩu hiệu không biết, không nghe, không thấy. Nhiều tên thám báo, gián điệp đã bị quần chúng phát hiện, có tên bị đền tội, có tên bị cảnh cáo. Để khống chế những người làm tề trong vùng địch hậu, Công an huyện Hòa Đa có lúc gọi ra hàng trăm tên tề để giáo dục và giao nhiệm vụ cho họ. Số tề được gọi ra rừng không người nào vắng mặt và đều thực hiện các nhiệm vụ của ta giao. Các đội du kích mật, cảm tử đội, cùng công an xung phong bằng lối đánh bí mật, bất ngờ, nhiều lần đột nhập vào ấp, làm quân giặc hoang mang lo sợ.

Sáng ngày 12/01/1947, một phân đội của đại đội Quang Trung (*) phối hợp với tự vệ Phan Rí Cửa và du kích tập trung Hòa Đa, bất ngờ nổ súng tấn công đồn Thương Chánh, bọn địch đối phó không kịp bị ta tiêu diệt hoàn toàn. Cay cú với thất bại này, tên Calver đưa 1 đại đội lính lê dương và 1 trung đội lính Chăm do Chang Mai chỉ huy tấn công chiếm lại đồn đã mất. Trong cuộc tấn công này chúng đã bắn chết hơn 100 đồng bào ở Phan Rí Cửa. Đau thương, hờn căm, tang tóc đè nặng xuống từng gia đình. Nhưng tội ác quân giặc không khuất phục được ý chí căm thù giặc Pháp của nhân dân Phan Rí Cửa và nhân dân Hòa Đa.

Ngày 17/01/1947, đại đội Quang Trung cùng tự vệ Duồng phục kích tại dốc Bàu Đá, chặn 3 xe chở quân từ đồn Hòa Đa ra Tuy Phong càn quét. Chờ cho xe địch vào đúng vị trí phục kích, ta nổ súng tiến công, 3 xe địch bị ta tiêu diệt, tên Calver thoát chết, cởi bỏ hết quần áo lính, cắt đường rừng chạy về Hòa Đa. Chiến

(*) Từ tháng 7-1946 Đại đội 3 thuộc chi đội I giải phóng quân đổi thành Đại đội Quang Trung thuộc Trung đoàn 82

thắng Bàu Đá là đòn tấn công trả thù cho đồng bào Phan Rí Cửa và làm nức lòng nhân dân Hòa Đa và Phan Lý.

Để tăng cường cho phong trào đấu tranh của nhân dân Hòa Đa, tỉnh điều tiểu đoàn 89 về huyện Hòa Đa. Đơn vị đóng quân tại thôn Thái An, vừa huấn luyện vừa bảo vệ căn cứ và hỗ trợ cho phong trào du kích chiến tranh của các xã trong huyện. Bọn địch ở Hòa Đa phát hiện lực lượng tiểu đoàn 89. Ngày 13/3/1948 chúng điều động 1 tiểu đoàn lính Âu-Phi và 5 giờ 30 phút ngày 15/03/1948, địch từ quốc lộ IA bất ngờ đánh vào Thái An hòng tiêu diệt quân chủ lực của ta. Làng Thái An có khoảng 500 dân, không chịu về khu tập trung, không chịu lập tề, không hợp tác với giặc. Ở đây nhân dân xây dựng làng kháng chiến, thành lập lực lượng du kích canh gác ngày đêm, khi địch tràn vào thì kéo bù và dùng mìn báo động cho nhân dân lánh tránh. Nắm được âm mưu của địch, Ban chỉ huy tiểu đoàn 89 chủ động lên phương án chiến đấu và đề nghị chính quyền địa phương tản cư dân vào rừng. Khi tiếng mìn báo động vang lên từng hồi, nhân dân đưa của cải, gia

súc nhanh chóng tấn công vào rừng sâu, 6 giờ 15 phút cánh quân của địch chia làm 3 mũi tiến công vào Thái An. Một mũi từ An Hòa đánh lên Thái An, một mũi từ quốc lộ IA đánh chính diện, một mũi từ Triền Hy đánh bọc vào Thái An. Tiểu đoàn 89 lệnh cho đại đội Quang Trung và đại đội Phan Đình Phùng phục kích chờ giặc, 6 giờ 30 phút đại đội Quang Trung nổ súng đánh địch. Hơn một giờ chiến đấu ác liệt, địch bị thiệt hại nặng phải lùi dần về phía sau để củng cố lực lượng. 9 giờ sáng cánh quân từ An Hòa đánh vào trận địa chính của đại đội Phan Đình Phùng. Địch ào ạt xung phong nhưng đơn vị Phan Đình Phùng đánh trả quyết liệt, bẻ gãy các đợt tấn công của giặc. Đến 13 giờ chúng không đánh chiếm được Thái An, bọn Pháp phải rút lui về Hòa Đa.

7 giờ sáng ngày 16/03/1948, quân Pháp lại chia thành 2 cánh tiếp tục đánh chiếm Thái An. Cánh quân thứ nhất của địch tiến vào trận địa phục kích của đại đội Quang Trung. Trận chiến đấu quyết liệt kéo dài đến 11 giờ thì địch tháo chạy. Cánh quân thứ hai thọc vào trúng trận địa phục kích của đại đội Phan Đình Phùng .

Trận chiến đấu diễn ra hết sức quyết liệt và đến 12 giờ bọn địch tháo chạy, để lại chiến trường nhiều xác chết, vũ khí, quân trang, quân dụng. Trong hai ngày chiến đấu, tiểu đoàn 89 cùng du kích Thái An và du kích Hòa Đa đã diệt 80 tên Pháp, bắn bị thương 50 tên trong đó có tên sĩ quan cấp tá, ta thu nhiều chiến lợi phẩm.

Chiến thắng Thái An là một chiến thắng có tiếng vang trong tỉnh. Thái An trở thành vùng "Đất Máu" là mồ chôn quân Pháp. Chiến thắng Thái An làm quân Pháp ở Hòa Đa và cả tỉnh Bình Thuận hoang mang lo sợ trước sự lớn mạnh của bộ đội ta, làm cho bọn ngụy quyền tay sai ở địa phương hoảng sợ. Phong trào du kích chiến tranh ở huyện Hòa Đa và Phan Lý phát triển ngày càng mạnh. Với thắng lợi này nhân dân Hòa Đa, Phan Lý vui mừng phấn khởi hăng hái thi đua giết giặc lập công. Các mẹ, các chị, các đoàn thể từ Bình Thiện, Lương Sơn, Chợ Lầu, Phan Rí Cửa gánh gạo, gánh cá, dắt bò, khiêng heo đến tặng tiểu đoàn 89, mừng công chiến thắng.

Cùng phối hợp với những thắng lợi về quân sự, công an xung phong của huyện Hòa Đa và Phan Lý đã diệt nhiều tên Việt gian, Chăm gian, tay sai của Pháp. Khẩu hiệu của ta là "Trừ gian diệt tề". Công an xung phong Hòa Đa diệt tên Bộ Tà, tên Kiểm Nheo; ở huyện Phan Lý diệt tên Giỗ Nẻo ở Mai Lãnh. Trận công an Hòa Đa diệt tên Giỗ Nẻo là một trận đánh rất mưu trí và dũng cảm. Tổ công an xung phong với sự giúp đỡ của cơ sở bên trong. Ban ngày cơ sở dẫn tổ công tác cải trang làm người đi buôn bán len lỏi vào Mai Lãnh để quan sát địch tình. Đêm đến đội đột vào Mai Lãnh, bám sát nhà tên Giỗ Nẻo bất chấp sự canh phòng cẩn mật của toán thanh niên bảo vệ cho tên Chăm gian này. Một chiến sĩ cảm tử đội đã bí mật đột nhập vào nhà bắn chết tại chỗ, rồi cùng đội rút ra an toàn. Sau khi diệt tên Giỗ Nẻo, quần chúng tốt ở Mai Lãnh tiếp tục làm cơ sở cho ta. Công an huyện còn răn đe hàng trăm tên tề ác, khống chế và buộc chúng phải làm việc cho ta. Công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền đạt nhiều kết quả tốt.

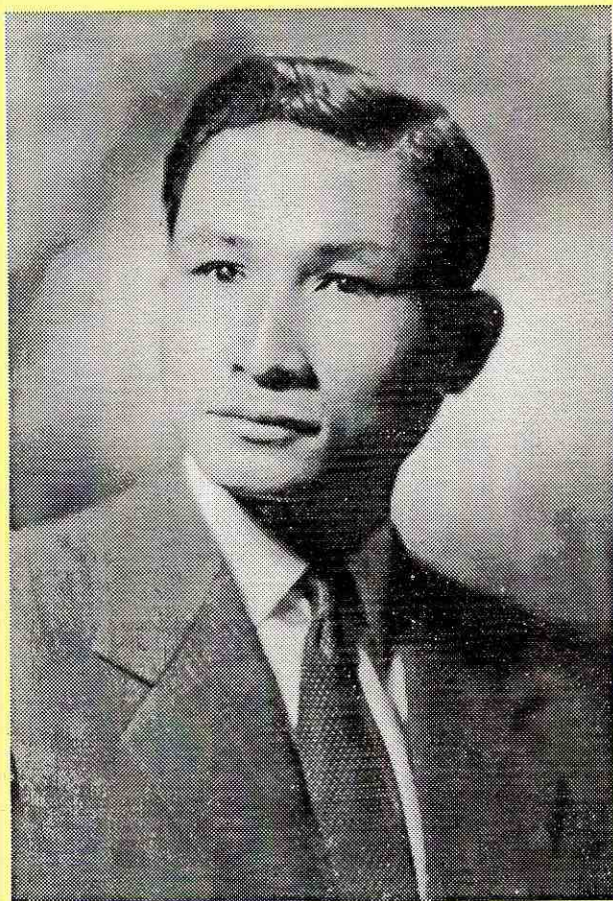
Để bảo vệ cơ quan của huyện và phối hợp với du kích địa phương, huyện Hòa Đa đã rút lực lượng ở các xã thành lập 2 B du kích tập

trung do đồng chí Đinh Phiến và đồng chí Di phụ trách. Huyện Phan Lý cũng thành lập 1 B du kích tập trung do đồng chí Hứa Nam Tiến và đồng chí Bối Xuân Hội phụ trách. Du kích tập trung của huyện Hòa Đa và Phan Lý phối hợp cùng bộ đội chủ lực tỉnh đánh các trận Bàu Đá, Hưng Tân, Thái An v.v... lập được nhiều thành tích. Trung đội du kích tập trung huyện Phan Lý còn bắn hư xe lửa của Pháp. Nhiệm vụ của đơn vị này vừa tuyên truyền vũ trang, vừa đánh địch trong địa bàn người Chăm và người Thượng. Địa bàn hoạt động của đơn vị rất rộng, có lúc đến Tánh Linh, Đồng Nai Thượng. Do yêu cầu phát triển của cuộc kháng chiến, tháng 4/1948 Huyện đội Hòa Đa được thành lập do đồng chí Phạm Hữu Sương làm Huyện đội trưởng, đồng chí Nguyễn Quý Kỳ làm chính trị viên.

Về công tác xây dựng Đảng : Từ năm 1946 đến năm 1948, công tác phát triển Đảng, xây dựng chi bộ có nhiều mặt tiến bộ. Trước đây, tỉnh phân công các đồng chí Cổ Văn An, đồng chí Nguyễn Công Khanh về hoạt động ở Hòa Đa. Từ khi có Hội nghiên cứu Các Mác, qua



Đồng chí Trần Quang Lý
Bí thư Huyện ủy Hòa Đa năm 1948.



***Đồng chí Lê Thượng Ích
Bí thư Huyện ủy Hòa Đa cuối năm 1948.***



Đồng chí Nguyễn Bích
Bí thư Huyện ủy Phan Lý năm 1948.

rèn luyện thử thách đã kết nạp vào Đảng các đồng chí Trương Cửu, Trần Quang Lý, Phan Tấn Trình. Khoảng tháng 4 năm 1947, chi bộ đầu tiên của huyện được thành lập, đồng chí Nguyễn Công Khanh làm Bí thư. Từ chi bộ này, các đồng chí đảng viên chia nhau về cơ sở tuyên truyền giáo dục, bồi dưỡng cốt cán, thử thách qua cuộc chiến đấu gian khổ và ác liệt chọn lọc cốt cán ở cơ sở và kết nạp thêm nhiều đảng viên mới. Cuối năm 1947 đầu năm 1948, các xã trong huyện đã hình thành các chi bộ Đảng. Ở xã Minh Hưng đồng chí Trương Cửu phát triển được các đồng chí Đinh Huy Hoán, Võ Thiều; đồng chí Trần Quang Lý phát triển đồng chí Đinh Láng sau đó phát triển thêm đồng chí Đinh Hoài Văn và một số đồng chí khác. Đầu năm 1948 Đồng chí Trần Quang Lý và đồng chí Lê Thượng Ích thành lập các chi bộ ở Chí Công, Phan Rí Cửa v.v... Năm 1948 tỉnh chỉ định đồng chí Trần Quang Lý làm bí thư huyện ủy. Cuối năm 1948 đầu năm 1949 đồng chí Lê Thượng Ích làm bí thư và củng cố huyện ủy Hòa Đa. Tháng 6 năm 1949 đại hội Đảng bộ huyện Hòa Đa lần thứ nhất đã bầu cấp ủy huyện và đồng chí Huỳnh Văn Tĩnh được bầu giữ chức bí thư Huyện ủy.

Ở huyện Phan Lý, năm 1946 tỉnh điều động đồng chí Đỗ Khắc Kính ra tăng cường cho huyện. Đồng chí đã bồi dưỡng và kết nạp đồng chí Văn Quyền và một số đồng chí khác vào Đảng và thành lập chi bộ huyện Phan Lý do đồng chí Kính làm bí thư. Đến tháng 7/1947, tỉnh điều động đồng chí Phan Tấn Trình - Phó chủ tịch huyện Hòa Đa về tăng cường cho huyện Phan Lý. Năm 1948 thành lập huyện ủy, tỉnh điều đồng chí Nguyễn Bích về làm bí thư huyện ủy. Từ năm 1947 đến năm 1948, huyện Hòa Đa và Phan Lý hầu hết các xã có tổ chức cơ sở Đảng.

Còn về chính quyền, sau khi Pháp tái chiếm, Thanh Giác đầu hàng, chính quyền huyện Phan Lý gần như tan rã. Đến tháng 6/1946 đồng chí Nguyễn Đức Dương, chủ tịch ủy ban hành chính tỉnh Bình Thuận ra triệu tập cuộc họp ở Oan-ta-líp thành lập ủy ban hành chính của huyện Phan Lý. Tại cuộc họp này, tỉnh đã thống nhất cử ông Lâm Nưng làm chủ tịch huyện Phan Lý. Khi ông Lâm Nưng bị địch bắt, tỉnh cử đồng chí Văn Quyền giữ chức chủ tịch huyện và củng cố lại ủy ban kháng hành của huyện. Cơ quan lãnh đạo của huyện Hòa Đa và Phan Lý luôn

phải thay đổi chỗ ở, do địch càn quét đánh vào cơ quan. Có những cuộc càn địch đánh vào cơ quan huyện Hòa Đa ở Bình Nhơn, Bá Ghe có gây cho ta nhiều tổn thất, một số cán bộ lãnh đạo bị bắt, có người đầu hàng phản bội nhưng nhiều đồng chí rất dũng cảm trong tù gày và giữ vững khí tiết của người cách mạng.

Những ngày đầu kháng chiến Huyện ủy và Ủy ban kháng hành huyện Hòa Đa và Phan Lý trong khó khăn thử thách ác liệt vẫn được bảo vệ an toàn, tiếp tục lãnh đạo phong trào kháng chiến của nhân dân, xây dựng lực lượng bảo vệ được Đảng, chính quyền, đoàn thể, thực hiện được mục tiêu kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ nhưng nhất định thắng lợi.

Chương V

NHÂN DÂN HUYỆN HÒA ĐÀ VÀ PHAN LÝ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VỀ MỌI MẶT, CHUẨN BỊ CHUYỂN MẠNH SANG GIAI ĐOẠN TỔNG PHẢN CÔNG (1949-1951)

Sau khi thực hiện âm mưu đánh nhanh thắng nhanh bị thất bại, từ cuối năm 1948 đến đầu năm 1949 giặc Pháp quay sang củng cố những vùng chúng đã chiếm được. Bằng các cuộc càn nhỏ và vừa, chúng thực hiện âm mưu phá hoại kinh tế, phá hoại căn cứ và cơ sở của ta. Chúng củng cố ngụy quân, ngụy quyền, tăng cường bắt lính, thực hiện chính sách dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh. Từ phủ lỵ Hòa Đa chúng đưa quân mở các cuộc càn quét vào căn cứ Bá Ghe và căn cứ Dốc Găng. Căn cứ của các xã Duồng, Lâm Lộc,

Phan Rí Cửa, Lương Sơn cũng bị chúng liên tục đánh phá, gây tổn thất lớn cho ta. Một số cán bộ chủ chốt bí thư, chủ tịch xã Hòa Minh, Hòa Tiến, Hòa Phong bị hy sinh. Một số cán bộ bị bắt trong căn cứ, một số cán bộ do thiếu thốn, gian khổ đã có biểu hiện bi quan và dao động. Sau khi thực hiện dồn dân, rào làng ở Ninh Thuận, đầu năm 1949 địch chuyển hướng bình định các huyện bắc Bình Thuận. Ở các điểm tập trung dồn dân chúng xây dựng nhiều đồn bót, tháp canh để khống chế nhân dân và quản lý chặt chẽ các hoạt động ra vào trong khu tập trung, thực hiện âm mưu chia cắt nhân dân với cán bộ bên ngoài. Tại huyện Hòa Đa và Phan Lý, chúng lập khu tập trung và bố trí lực lượng kiểm soát rất chặt chẽ như : Khu Duồng là một khu địch hậu kiên cố, có 2 đồn lính và 10 bót gác. Khu Chợ Mới (thuộc huyện Hòa Đa) : Có 3 đồn chính, 3 đồn phụ và 11 tháp canh. Khu Hậu Quách : Có 1 đồn chính, bốn tháp canh, Khu Hựu An có 1 đồn chính. Cùng với các đồn bót quân sự, chúng còn lập hệ thống bang tá kèm kẹp dân, như ở huyện Phan Lý có 2 bang tá ở Hậu Quách và Hựu An; ở huyện Hòa Đa có bang tá ở Duồng, Phan Rí Cửa, Chợ Lầu và

Lương Sơn. Ở huyện Hòa Đa còn có hơn 70 người làm trong hội tề cho giặc, đây là bọn tay sai đắc lực cho Pháp.

Bằng các thủ đoạn xảo quyệt và dã man, đầu năm 1949 Pháp đã dồn hết dân Hòa Đa và Phan Lý vào các khu tập trung. Các làng không chịu về khu tập trung, chúng đốt phá dùng xe san ủi, dùng quân đội lừa dân, làng nào đấu tranh chúng bắn giết, hãm hiếp. Trước tình hình đó, hầu hết dân các làng xóm dọc quốc lộ IA buộc phải về các khu tập trung do chúng kiểm soát. Ở trong các khu tập trung chúng tuyên truyền cho cái gọi là "Độc lập" giả hiệu của chính phủ Bảo Đại. Chúng tạo ra được những tên xã trưởng gian ác như Nguyễn Nuôi, Đào Ngọc, những tên bang tá trung thành với chủ Pháp như : Nguyễn Xuân Phong, Tiếp, Lực ... Những tên khát máu như Đàn, Chống, Ách Đồng, Ách Tuệ...

Trước những hành động tàn ác của giặc, phong trào cách mạng các xã trong huyện Hòa Đa và Phan Lý có giảm sút, cơ sở bên trong bị khủng bố, nằm im, chờ chỉ đạo bên ngoài. Các cơ quan ở bên ngoài do thiếu tiếp tế và bị địch

đánh phá cũng gặp khó khăn gian khổ, tìm mọi cách liên lạc với quần chúng bên trong, đã hy sinh tổn thất nặng nề.

Để đối phó với âm mưu thủ đoạn của địch, huyện ủy Hòa Đa và Phan Lý đã thay đổi phương châm, phương thức, ứng phó kịp thời với mọi diễn biến của tình hình và đề ra các nhiệm vụ cho các xã :

- Thành lập các ban căn cứ, bám sát vùng địch hậu, kiên trì xây dựng cơ sở bên trong, quyết giữ được dân và nuôi dưỡng lực lượng mật của ta, tạo điều kiện cho cơ sở đấu tranh hợp pháp với giặc, phá vỡ chính sách bình định của chúng.

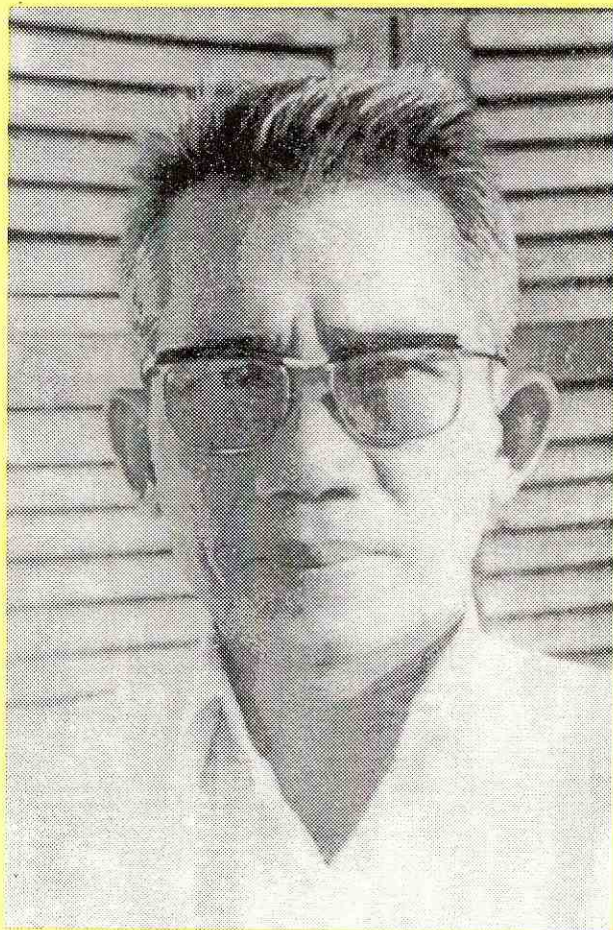
- Phát triển du kích chiến tranh ở vùng tự do, phối hợp với lực lượng bộ đội, cảm tử đội, tự vệ đột kích vào các vùng tập trung mà ta nắm được cơ sở bên trong để xây dựng và phát triển cơ sở.

- Tích cực xây dựng lực lượng, bảo vệ căn cứ địa ở vùng tự do, phát triển cơ sở bên trong địch hậu, vùng giáp ranh, chuẩn bị động viên nhân tài vật lực cho tiền tuyến

- Ở những vùng ác liệt huyện rút toàn bộ cán bộ của ban căn cứ xã về huyện để học tập, bồi dưỡng, rà soát lại cán bộ để tiếp tục đưa về hoạt động.

Huyện ủy còn củng cố khối đoàn kết toàn dân, rèn luyện tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trong khó khăn gian khổ không được bi quan dao động, củng cố các chi bộ xây dựng chi bộ thuần khiết, gương mẫu, đảng viên phải gắn chặt với quần chúng.

Đây là thời kỳ đấu tranh dằng co quyết liệt nhất giữa địch và ta, cũng là thời kỳ khó khăn nhất của cuộc kháng chiến. Ở huyện Hòa Đa và Phan Lý hình thành hai vùng có những đặc điểm khác nhau; phương châm phương thức hoạt động và chỉ đạo công tác cũng khác nhau. Trong vùng địch hậu thì lấy đấu tranh chính trị và kinh tế làm chính, khi có diễn biến thì chuyển lên đấu tranh vũ trang, tránh manh động trừ gian bừa bãi. Vùng du kích giữa ta và địch giằng co nhau quyết liệt thì chủ yếu là giữ vững vùng căn cứ và vùng tự do, đẩy mạnh du kích chiến tranh, mở rộng vùng và đều có công việc chung



*Đồng chí Nguyễn Quý Đôn
Bí thư Huyện ủy Phan Lý 1950.*

là : Xây dựng cơ sở tại chỗ, vận động ngụy quân và đẩy mạnh chiến tranh du kích.

Do địch gom dân về hết các khu tập trung, lập lại bộ máy tề ngụy để khống chế, trong năm 1949 Huyện ủy và Ủy ban huyện Hòa Đa đã lập các xã trong huyện thành 5 xã lớn : Bình Minh, Bình Long, Bình Tiến, Bình Hòa, Bình Tân và căn cứ Bình An. Mỗi xã đều có Ban căn cứ, có quân dân chính Đảng, có chi bộ bên ngoài và một số chi bộ bên trong. Mỗi Ban căn cứ cử các đồng chí huyện ủy viên có kinh nghiệm về chỉ đạo trực tiếp các xã.

Ở huyện Phan Lý cũng lập lại thành 3 xã : Phan Hiệp, Phan Hòa, Phan Điền. Cũng như huyện Hòa Đa các xã huyện Phan Lý đều có Ban căn cứ để chỉ đạo từ bên ngoài vào. Cuối năm 1949 tỉnh cử đồng chí Võ Khánh Tồn về giữ chức Bí thư huyện Hòa Đa. Ở huyện Phan Lý tỉnh cử đồng chí Nguyễn Quý Đôn giữ chức Bí thư Huyện ủy, đồng chí Cao Đức Cang giữ chức Chủ tịch huyện thay đồng chí Văn Quyên.

Trong năm 1949, huyện Hòa Đa xây dựng đội vũ trang tuyên truyền cơ động kết hợp với

du kích mật ở các vùng tạm bị chiếm làm nhiệm vụ tuyên truyền vận động binh lính địch, trừ gian, diệt tề, đẩy mạnh phong trào đấu tranh trong vùng địch hậu. Đầu năm 1950, tổ binh vận của Duồng vận động ba lính Ê-đê (người Thượng) rã ngũ, mang vũ khí về nộp cho ta và về bản xứ làm ăn. Ban căn cứ xã Bình Tiến đã gọi các tên xã trưởng Đào Ngọc, Nguyễn Nuôi ra căn cứ để cảnh cáo, hạn chế mức độ hoạt động của chúng. Tuy bị địch kèm kẹp ngặt nghèo nhưng nhân dân trong vùng bị tạm chiếm vẫn đào hầm bí mật để nuôi giấu cán bộ. Cơ sở ta vẫn liên tục cung cấp tin tức, vẽ bản đồ đồn bót của địch gửi ra ngoài. Nhân dân trong khu tập trung đấu tranh đòi tự do đi lại, đòi ra ngoài sản xuất và bọn địch đã phải chấp thuận, thanh niên không ngủ tập trung, không vào hưởng vệ đấu tranh không cho chồng con đi lính cho địch. Đặc biệt là cuộc đấu tranh của phụ nữ Chí Công với bọn lính ở huyện Hòa Đa đã buộc chúng thả 40 thanh niên đã bị bắt lính trở về gia đình. Du kích và bộ đội địa phương bám sát cơ sở, bám dân đánh địch cướp lúa gạo diễn ra quyết liệt ở khắp các địa phương trong huyện. Nhân dân Chợ Lầu, Hòa Minh, Chợ Mới kéo

lên đồn yêu sách đòi địch không được phá lúa, gặt lúa, cướp lúa của dân. Nhiều nơi nhân dân còn tổ chức gặt đêm ở những cánh đồng gần đồn bót giặc dưới sự bảo vệ của du kích và bộ đội địa phương.

Trước phản ứng đấu tranh của nhân dân, bọn địch rút kinh nghiệm ở Ninh Thuận, chúng mở một chiến dịch lớn quyết đưa hết dân còn sống ở căn cứ về khu tập trung và lập vành đai trắng (*). Chúng đã đổ hơn một ngàn quân càn quét trong huyện Hòa Đa, Phan Lý và huyện Tuy Phong vào ngày 27/07/1949. Nhưng quân địch đã gặp phải sức kháng cự mãnh liệt của quân và dân ba huyện. Sau nhiều trận đụng độ với bộ đội địa phương và du kích, không đưa được dân về các khu tập trung, không lập được vành đai trắng, chúng đã rút quân. Kế hoạch lập vành đai trắng của chúng ở vùng Bắc Bình Thuận từng bước đã bị thất bại.

Để phá thế kèm kẹp của địch ở 3 huyện Bắc Bình Thuận và tạo thế cho phong trào đấu

(*) Đến tháng 5/1950 có hơn 20.000 người trong tổng số 25.000 người dân tại Hòa Đa bị địch dồn vào khu tập trung.

tranh của quần chúng, ngày 26/6/1950 tỉnh Bình Thuận mở chiến dịch BTN ở huyện Hòa Đa, Phan Lý và Tuy Phong. Tại huyện Hòa Đa ta nổ súng mở màn cho chiến dịch là đánh tiêu diệt đồn Hòa Thuận. Nhưng mục tiêu chính của ta là tiêu diệt đồn Duồng. Bộ đội chủ lực tỉnh do đồng chí Nguyễn Minh Châu chỉ huy cùng đại đội 214 và du kích tập trung Hòa Đa. với sự phối hợp của Ban căn cứ xã Bình Minh, ngày 25/7/1950, nổ súng tiêu diệt gọn đồn Duồng. Trận đánh diễn ra lúc 5 giờ 30 phút sáng. Bằng lối đánh táo bạo, đơn vị 15 người đã cải trang thành nữ do chị Nguyễn Thị Vi cơ sở bên trong dẫn đường, gánh gạo, khoai, chuối có vũ khí để bên dưới. Qua cửa đồn Duồng, bọn lính chặn lại khám xét, nhanh như cắt, toàn bộ xông thẳng vào đồn và nổ súng. Sau 15 phút chiến đấu, đồn Duồng bị tiêu diệt hoàn toàn. Ngày 28/8/1950, lực lượng ta lại tiêu diệt tiếp đồn Bang Tá và 6 tour còn lại, diệt tên bang tá gian ác Nguyễn Xuân Phong. Duồng được hoàn toàn giải phóng.

Phối hợp với tiến công Duồng, du kích và bộ đội địa phương đột nhập vào Hòa Đa, Phan

Rí Cửa, Chợ Lầu vũ trang tuyên truyền gây cơ sở. Với chiến thắng Duồng và hoạt động mạnh của các xã, bọn tề nguy trong toàn huyện lo sợ, phong trào của nhân dân được hỗ trợ. Huyện Hòa Đa đã giải tán 12 ban hội tề, Huyện Phan Lý phá được ba Ban hội tề. Riêng hội tề ở Xuân An không dám làm việc cho địch nữa. Với thắng lợi những tháng cuối năm 1949 và 1950, ta chủ trương chuẩn bị mọi mặt để chuyển mạnh sang tổng phản công. Huyện Hòa Đa và huyện Phan Lý đã huy động nhân dân đóng góp nhân tài vật lực rất lớn để chuẩn bị cho phản công của tỉnh và toàn quốc. Người có nhiều ruộng hiến ruộng. Người có tài sản hiến tài sản. Có nhiều người đã hiến cả ruộng đất, trâu bò, của cải để chuẩn bị cho tổng phản công. Huy động nhân tài vật lực của dân đóng góp cho cuộc kháng chiến là đúng, song ta huy động quá nhiều, không chú ý bồi dưỡng sức dân, biện pháp huy động có lúc cứng nhắc, quần chúng có biểu lộ mệt mỏi và thiếu tin khi ta chưa tổng phản công để đánh thắng giặc.

Để chuẩn bị cho tổng phản công ta xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang, đến tháng

10 năm 1950 huyện Hòa Đa thành lập đại đội 216 bộ đội địa phương gồm có 5 trung đội. Ngoài ra lực lượng du kích mật và đội viên cảm tử có hơn 120 người, cắm rải rác trong các vùng địch hậu. Các đội du kích xã cũng được chú ý như : Phan Rí Cửa có 40 đội viên du kích mật và 9 đội viên cảm tử.

Chợ Lầu có 15 đội viên du kích mật, Duồng có 17 đội viên du kích mật. Lực lượng dân quân trong toàn huyện có khoảng hơn năm ngàn đội viên, được biên chế thành nhiều tiểu đội và trung đội. Tại huyện Phan Lý cũng tổ chức được 3 trung đội du kích và gây được nhiều cơ sở ở hai vùng địch hậu Hựu An và Hậu Quách.

Về xây dựng Đảng, tất cả các vùng địch hậu đều có cơ sở Đảng dưới sự chỉ đạo trực tiếp của huyện ủy. Các cơ quan Đảng không tổ chức thành chi bộ riêng mà phụ thuộc vào chi bộ xã, có các chi ủy viên phụ trách. Tổng số Đảng viên trong vùng địch hậu của huyện Hòa Đa cuối năm 1950 là 483 đồng chí gồm có 58 đồng chí chính thức và 425 đảng viên dự bị. Phan Rí Cửa có hai phân chi và 13 tiểu tổ. Ở Duồng có 3 phân chi và 23 tiểu tổ, Chợ



Đồng chí Nguyễn Tế Nhị
Bí thư Huyện ủy Hòa Đa 1950.



Đồng chí Kiều Hoàng
Bí thư Huyện ủy Bắc Bình tháng 11 năm 1951.

Mới có 4 phân chi và 32 tiểu tổ, Chợ Lầu có 4 phân chi và 23 tiểu tổ.

Đảng viên trong vùng địch hậu phát triển nhanh là kết quả của phong trào thi đua phát triển Đảng trong năm 1950. Do chú trọng về số lượng, nên chất lượng đảng viên có nhiều hạn chế. Việc sinh hoạt, học tập, bồi dưỡng cho đảng viên mới trong vùng địch hậu rất khó khăn. Những đảng viên mới đều có tinh thần chấp hành Nghị quyết của Đảng, đều có nhiệm vụ, có hoạt động và có tinh thần đấu tranh. Nhưng cũng có đảng viên sợ địch, đấu tranh kém. Tháng 6/1950 tỉnh cử đồng chí Nguyễn Tế Nhị về làm Bí thư huyện Hòa Đa và đến cuối năm 1950 đầu năm 1951 đồng chí Kiều Hoàng về làm Bí thư thay đồng chí Nguyễn Tế Nhị.

Ở huyện Phan Lý, hai vùng địch hậu có hai phân chi, gồm 40 đảng viên.

Trong các vùng địch hậu của huyện Hòa Đa và Phan Lý đều có các Ban cán sự, đoàn thể quần chúng, hình thức tổ chức là tiểu tổ 3 người. Tổng số hội viên trong vùng địch của

huyện Hòa Đa có hơn 6.000 hội viên, số lượng hội viên ở huyện Phan Lý có hơn 700 hội viên.

Về chính quyền vùng địch hậu, ở huyện Hòa Đa ta có cấm cán bộ chính quyền bí mật trong vùng địch hậu, cán bộ xã thôn bám sát và nắm được dân, huy động nhân dân tham gia nhiều công sức kháng chiến. Huyện Hòa Đa có 6 cán bộ phụ trách xã, 32 cán bộ thôn, 50 cán bộ làm công tác truyền đạt viên. Huyện Phan Lý có 4 cán bộ phụ trách xã, 3 cán bộ phụ trách thôn và 23 truyền đạt viên.

Trong giai đoạn 1949-1950, địch đánh phá chà đi xát lại để thành lập vành đai trắng, phá hoại mùa màng của nhân dân, dồn dân vào khu tập trung, đánh vào kinh tế, chính trị, quân sự hòng tiêu diệt lực lượng ta. Các ban căn cứ của các xã bị địch đánh bật ra ngoài, nhiều nơi không thường xuyên liên lạc được với cơ sở bên trong, lại bị chúng khống chế dân chặt chẽ, nhiều cơ sở bị lộ, bị bắt, cán bộ đào ngũ, đầu hàng khai báo cơ sở nên tình hình cuối năm 1949 đầu năm 1950 rất khó khăn. Những tháng giữa năm 1950 ta lại mắc khuyết điểm chủ quan nóng vội, huy động nhân tài vật lực cho tổng

phản công quá sức dân. Do đó, lòng tin của quần chúng có phần giảm sút. Trước tình hình đó, ta đã kịp thời phát hiện khuyết điểm, sửa sai và uốn nắn, phong trào từng bước được củng cố, lòng tin của quần chúng được khôi phục lại. Tuy khó khăn và ác liệt nhưng phong trào của hai huyện Hòa Đa và Phan Lý vẫn có nhiều mặt phát triển, tạo thế và lực để nhân dân hai huyện cùng với tỉnh và cả nước chuẩn bị chuyển mạnh sang giai đoạn tổng phản công.

Chương VI

NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH CỦNG CỐ VÀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG MỌI MẶT, CÙNG CẢ NƯỚC BƯỚC VÀO GIAI ĐOẠN TỔNG PHẢN CÔNG CHIẾN THẮNG ĐỂ QUỐC PHÁP (1951-1954)

Cuối năm 1950 đầu năm 1951, thi hành kế hoạch của Đờ-tát-xi-nhi, Pháp tập trung củng cố và kiểm soát các vùng quan trọng. Chúng chiếm lại và xây dựng cứ điểm Duồng thành một cứ điểm quân sự quan trọng, kiên cố, tăng cường binh hỏa lực và được mệnh danh là : "Ma Thiên Lãnh" của Việt nam. Chúng chiếm lại Lương Sơn và xây dựng Lương Sơn thành một chi khu quân sự lớn; án ngữ đầu mối giao thông quan trọng, khống chế khu căn cứ Lê Hồng

Phong. Chúng đẩy mạnh bình định, gom dân về vùng tạm chiếm, tập trung càn quét nhiều lần ở cả ba vùng : đồng bằng, giáp ranh, vùng rừng núi và căn cứ của ta. Thủ đoạn chủ yếu của Pháp là càn quét lớn, vừa, nhỏ chia mỗi địa phương thành nhiều ô rồi bao vây chia cắt, chà đi xát lại từng ô nhiều lần.

Đi đôi với càn quét đánh phá, chúng tung tiền, tung hàng để mua chuộc, chia rẽ trong nhân dân, gây kỳ thị dân tộc. Chúng phát triển đạo Thiên chúa, đạo Tin lành, tổ chức các ổ vũ trang phản động trong đồng bào Chăm, đồng bào Thượng nhằm tạo ra một mạng lưới kiểm soát của chúng ở các vùng trong hai huyện Hòa Đa và Phan Lý. Bằng thủ đoạn đánh phá ác liệt và nham hiểm đó, địch đã gây cho ta những khó khăn mới. Một số cơ sở ở Duồng, Phan Rí Cửa, Chợ Mới, Chợ Lầu, Lương Sơn bị tổn thất nặng nề. Nhân dân sống rên siết dưới ách kềm kẹp của địch. Bọn phản động Việt gian lại có cơ hội ngóc đầu dậy.

Để đối phó với âm mưu của địch, giữ vững phong trào vùng địch hậu, huyện tập trung lực lượng củng cố các Ban căn cứ của các xã. Được

sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, huyện đề ra các chủ trương và biện pháp cụ thể như sau :

Đẩy mạnh hơn nữa phong trào du kích chiến tranh để xây dựng và bảo vệ các vùng căn cứ của ta.

Đánh phá chính sách bình định và âm mưu củng cố vùng chiếm đóng của địch, xây dựng và củng cố cơ sở địch hậu, hướng dẫn quần chúng đấu tranh trong các vùng bị tạm chiếm.

Xây dựng và củng cố Đảng, Đoàn thể, chính quyền, tập trung xây dựng các lực lượng chính trị, làm cơ sở đấu tranh chống địch. Bồi dưỡng lực lượng ta về mặt kinh tế, chính trị.

Tháng 4 năm 1951, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bình Thuận, ba huyện Hòa Đa, Tuy Phong, Phan Lý được sát nhập thành huyện Bắc Bình. Cơ quan huyện chuyển về đóng tại Dốc Găng. Nhiệm vụ trọng tâm của huyện là chỉ đạo công tác vùng tạm bị chiếm theo phương châm, phương thức mới. Huyện chỉ đạo xây dựng các chi bộ tự động công tác bên trong phù hợp với vùng địch hậu, lãnh đạo quần chúng đấu tranh phá khu tập trung, giải ra các vùng vành

đai trắng, về lại làng cũ làm ăn, buộc địch để đồng bào ra ngoài sản xuất. Các chi bộ tự động công tác của Bình Minh, Bình Phong, Bình Tân đấu tranh với địch đã có hiệu quả, địch phải để đồng bào ra ngoài sản xuất.

Huyện thực hiện giảm chỉnh bộ máy cho gọn, nhẹ, sửa đổi chủ trương phát triển đảng, củng cố xây dựng Đảng, học tập phê bình và tự phê bình, nâng cao chất lượng hoạt động của đảng viên.

Để phù hợp với nhiệm vụ và phương thức hoạt động mới, huyện phân chia lại các đơn vị hành chính. Toàn huyện có 8 xã lớn : Bình Minh, Bình Tiến, Bình Phong, Bình Thạnh, Bình Tân, Bình Phú, Bình Hải, Bình An. Huyện lập các đội công tác do các đồng chí cấp ủy viên phụ trách xuống chỉ đạo trực tiếp các xã.

Khoảng tháng 6 năm 1951, đồng chí Nguyễn Côn-Khu ủy viên khu V, Bí thư Ban cán sự cực Nam vào Bình Thuận và chủ trương lập lại huyện Phan Lý (Tách khỏi huyện Bắc Bình) để cho phù hợp với thực tế. Tháng 11 năm 1951 Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Bắc Bình lần thứ

I, họp tại Dốc Găng, Đại hội đã đánh giá kiểm điểm những ưu khuyết điểm và đề ra nhiệm vụ trọng tâm cho giai đoạn mới. Đại hội đã bầu cấp ủy và thông qua Nghị quyết về nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới. Đồng chí Kiều Hoàng được giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy. Sau đó, tỉnh cử đồng chí Trần Như Khuông về làm Bí thư Huyện ủy và năm 1953 tỉnh cử đồng chí Võ Quang Ba làm Bí thư thay đồng chí Khuông.

Về các nhiệm vụ lớn để đưa cuộc kháng chiến đến ngày thắng lợi, Nghị quyết của Đảng bộ đề ra ba nhiệm vụ :

- Ra sức tiêu diệt nhiều sinh lực địch, mở rộng vùng du kích chiến tranh, chuyển phương châm, phương thức công tác vùng tạm bị chiếm, bỏ phương thức vận động cơ sở bên trong bằng cách móc nối ra ngoài giao nhiệm vụ như "cần câu" mà xâm nhập vào trong quần chúng, do đó phải tổ chức những đội công tác vũ trang gọn, nhẹ sắc bén để tiến công địch.

- Phá tan kế hoạch bình định, phá tan khu tập trung, xóa các vành đai trắng. Bồi dưỡng sức kháng chiến của nhân dân, củng cố Đảng,



**Đại biểu về dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ
huyện Bắc Bình lần thứ I (11-1951).**



***Liên hoan Văn nghệ chào mừng Đại hội lần I
Đảng bộ huyện Bắc Bình lần I 11-1951.***



Đồng chí Trần Như Khuông (Năm Lực)
Bí thư Huyện ủy Bắc Bình năm 1952.



Đồng chí Võ Quang Ba
Bí thư Huyện ủy Bắc Bình 1953 - 1954.

đoàn thể, chính quyền, củng cố hậu phương vững chắc.

Từ các nhiệm vụ lớn, Đại hội đề ra nhiệm vụ trước mắt :

- Về quân sự : Đẩy mạnh du kích chiến tranh, kiểm chế, tiêu diệt địch, phối hợp với tỉnh và khu đẩy mạnh hoạt động của bộ đội địa phương và dân quân du kích. Làm tốt công tác vận động binh lính, tiến tới tiêu diệt các đồn bót và căn cứ điểm của địch trên địa bàn huyện.

- Về kinh tế : Phát triển tăng gia sản xuất, đảm bảo tự cấp tự túc, tăng thu, giảm chi, tiến hành thu thuế nông nghiệp và các thứ thuế khác.

- Về công tác vùng bị tạm chiếm : Vận động quần chúng làm công tác binh địch vận, lấy xây dựng cơ sở đấu tranh chính trị, kinh tế làm nội dung chính.

Thực hiện nhiệm vụ của Đại hội, các đội công tác xã Bình Minh, Bình Tân, Bình Tiến, Bình Phong v.v... được củng cố lại, được bồi dưỡng chọn lọc những đồng chí kiên trì, dũng cảm tiếp tục đưa về lãnh đạo các xã. Các chi

bộ, các đồng chí cấp ủy viên và đảng viên phải gương mẫu thực hiện và vận động tốt quần chúng, thực hiện các nhiệm vụ trong vùng bị tạm chiếm và ngoài căn cứ để thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đề ra.

Ngay từ đầu năm 1952, địch đánh phá các xã miền Tây của huyện Bắc Bình là Ru-săn-tà-mâu, Oan-tà-líp làm cho đồng bào dân tộc bỏ chạy lên Phi-nôm (Lâm Đồng) và 150 đồng bào chạy về Sông Lòng Sông; còn lại đồng bào chạy tản lạc trong rừng, trốn Tây và trốn cả ta. Phải tìm dân, vận động đồng bào trở về buôn rẫy, Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận đã cử đồng chí Hồ Viết Hách cùng một tiểu đội bộ đội địa phương đi tìm đồng bào. Đoàn đi tìm dân lội suối, trèo đèo bao nhiêu ngày đêm mới gặp lại dân. Bằng động viên thuyết phục, thực hiện đúng chính sách dân tộc nên hơn 300 đồng bào đã hiểu rõ âm mưu thâm độc của bọn Pháp và thấy rõ đường lối của Đảng và Nhà nước ta nên họ đã trở về làng cũ. Các tổ chức chính quyền và đoàn thể được củng cố lại, lực lượng dân quân tự vệ được học tập, huấn luyện để đánh Tây, bảo vệ buôn làng. Nhân dân tin Đảng,

tin cách mạng, từ đó đã hình thành khu căn cứ du kích Cà Lon là đường dây hành lang của huyện Bắc Bình.

Khu căn cứ Bình An của huyện Bắc Bình gồm : Tú Sơn, Bá Ghe, Lệ Nghi, Tà Lang đến Sông Lũy, ga Sông Mao giáp với xã Ru-săn-tà-mâu, Oan-tà-líp, Phan Sơn của Phan Lý, có diện tích 300 Km², với dân số 600 người. Về lực lượng vũ trang khu căn cứ có hai trung đội bộ đội địa phương và 110 du kích. Vùng căn cứ của huyện Phan Lý gồm xã Oan-tà-líp và Cà Lon từ rừng núi Bình An đến giáp với tỉnh Ninh Thuận với diện tích 800 Km² và dân số có 600 người.

Đây là khu căn cứ của cuộc kháng chiến trong đó nhân dân và du kích Bình An sống rất gian khổ, khó khăn nhưng đóng góp của cải, tài sản rất lớn để nuôi bộ đội và cán bộ . Lực lượng du kích Bình An tham gia chống càn quét bảo vệ căn cứ, tham gia cùng bộ đội đánh tiểu đoàn Ngự Lâm quân của Bảo Đại từ Lâm Đồng xuống đánh phá hành lang, nhiều lần bẻ gãy các cuộc càn quét của bọn ngụy từ Hòa Đa lên. Trận nào chúng cũng bị thất bại, không đánh

chiếm được căn cứ, nhân dân và vùng căn cứ được bảo vệ an toàn.

Ngày 9/5/1953, một đại đội lính Âu-Phi và lính nguy từ Hòa Đa đánh lên căn cứ Bình An nhằm đột kích hành lang của ta. Chúng chia làm ba mũi đánh vào căn cứ : Mũi thứ nhất từ Cây Khâm-Piscine đánh lên ; Mũi thứ hai từ ruộng Rô qua sông Ma Ó đánh vào trung tâm căn cứ và mũi thứ ba từ cánh đồng Ma Con qua ruộng Rô đánh vào căn cứ của ta. Từ 8 giờ sáng đến 10 giờ ngày 9/5/1953, ba cánh quân đều bị du kích đánh bật ra khỏi căn cứ, bị chết, bị thương buộc chúng phải rút lui. Trận chống càn thắng lớn, căn cứ được giữ vững. Người chỉ huy du kích xã Bình An đánh địch nhiều trận và cũng đánh thắng nhiều trận là đồng chí Nguyễn Hưng ; nghe tên đồng chí, bọn lính ở đồn Hòa Đa và lính Lâm Đồng vừa khâm phục vừa khiếp sợ. Con đường hành lang nối liền từ Bình Thuận với Lâm Đồng được thông suốt. Nhân dân trong căn cứ Bình An yên tâm bám đất, bám ruộng nương sản xuất, có của cải nuôi cán bộ, bộ đội suốt thời kỳ kháng chiến gian khổ và ác liệt. Địch càn phá nhưng không

thể phá vỡ được căn cứ Bình An, không thể gom được dân về khu tập trung. Xã Bình An là căn cứ địa vững chắc trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Các vùng bị tạm chiếm ở huyện Hòa Đa, Phan Lý và Tuy Phong, phong trào đấu tranh của quần chúng diễn ra rất quyết liệt. Các lực lượng du kích mật và tự vệ thành đã trừng trị bọn tề ác và tay sai. Tháng 6 năm 1953, du kích mật xã Hòa Minh đã bắt bang tá Lực, du kích xã Bình Tiến bắt xã trưởng Nguyễn Nuôi và tên Việt gian Nguyễn Go phải đền tội. Kết quả diệt ác trừ gian đã làm cho bọn tề ngụy hoảng sợ. Cơ sở nội tuyến của ta được củng cố vững vàng hơn. Trong các vùng tập trung, quần chúng đấu tranh đòi ra ngoài sản xuất làm ăn, đòi ra khơi đánh cá. Trước yêu cầu chính đáng đó, bọn địch đã phải nhượng bộ. Các chi bộ cơ sở bên trong đã vận động một số quần chúng trong trại tập trung về lại làng cũ làm ăn. Nhờ có đấu tranh bung ra sản xuất, mùa màng năm 1952-1953 có thu hoạch tốt, giải quyết được nạn đói trong nhân dân. Ở các vùng tập trung phong trào quần chúng đấu tranh chống bắt lính và vận động binh lính địch đạt kết quả tốt, nhất là ở vùng Duồng, Phan Rí Cửa, Lương Sơn. Các

cơ sở bên trong của ta nắm chắc tin tức địch , theo dõi hoạt động của bọn tề điệp, vẽ bản đồ các đồn bót để cung cấp cho các ban căn cứ bên ngoài chuẩn bị tấn công địch.

Các đội công tác Bình Minh, Bình Tiến, Bình Tân dù bị địch bao vây tấn công, phục kích, có nhiều đồng chí hy sinh, mất mát nhưng đội vẫn đứng vững, chỉ đạo phong trào ; được nhân dân thương yêu đùm bọc và tin tưởng.

Cuộc chiến đấu lâu dài và ác liệt, do không chịu nổi gian khổ nên cuối năm 1951 tên Nguyễn Đức và Tạ Thiên Lăng đã đầu hàng và dẫn lính đột kích vào căn cứ của huyện Bắc Bình, bắn chết đồng chí Nguyễn Hy chủ tịch huyện.

Tuy địch tập trung đánh phá nhưng huyện ủy còn lại 9 cấp ủy viên thì 7 đồng chí đã trực tiếp xuống các xã chỉ đạo phong trào, kiên trì lãnh đạo bám sát cơ sở, tổ chức quần chúng đấu tranh nên cuối năm 1953, kế hoạch bình định gom dân của địch ở huyện Bắc Bình cơ bản bị thất bại.

Cuối năm 1953, để giành lại thế chủ động trên chiến trường khu V, thực dân Pháp mở

cuộc hành quân Ất-Lăn đánh chiếm vùng tự do của ta. Tỉnh Bình Thuận mở chiến dịch miền tây và giao nhiệm vụ cho D.86 và C.216 (*) bộ đội địa phương huyện Bắc Bình cùng đội công tác Bình Tiến tiêu diệt đồn cầu Sông Cạn để phối hợp với chiến trường chính. Đồn Sông Cạn có một đại đội lính ngụy, được trang bị mạnh. Năm người lính trong số binh lính ở đây được cơ sở ta vận động làm nội tuyến bên trong, có anh Nguyễn Ly do chị Bùi Thị Hiếu và anh Nguyễn Khói vận động và giác ngộ đã cung cấp tình hình, tin tức cho ta. Mười một giờ đêm ngày 11/02/1954 ta tổ chức tấn công đồn cầu Sông Cạn do anh Nguyễn Ly dẫn đường. Sau 45 phút tấn công, đồn cầu Sông Cạn bị tiêu diệt. Ta diệt tại chỗ 20 tên, bắt sống 30 tên, thu nhiều chiến lợi phẩm. Cùng đêm 11 tháng 2, đội công tác Bình Tiến bắt Lý Hàm, tên này có nhiều nợ máu với nhân dân ở vùng Chợ Mới.

Chiến thắng đồn cầu Sông Cạn của quân và dân Bắc Bình đã góp phần vào chiến công

(*) Đại đội 216, bộ đội địa phương huyện Bắc Bình được thành lập vào cuối tháng 4/1951 trên cơ sở thống nhất hai đại đội bộ đội địa phương Hòa Đa, Tuy Phong và cảm tử đội của tỉnh

chung của quân khu V đánh bại cuộc hành quân Át-Lăn của giặc. Nhân dân vùng Hòa Đa cũ phấn khởi, bọn tề ác hoảng sợ, lung lay.

Sau chiến thắng đồn Cầu Sông Cạn, tỉnh Bình Thuận giao nhiệm vụ cho quân và dân Bắc Bình tiêu diệt chi khu Lương Sơn và cứ điểm Duồng, cùng cả nước đánh bại toàn bộ kế hoạch Na-Va, phối hợp với chiến trường chính Điện Biên Phủ.

Ngay từ năm 1951, địch chiếm Lương Sơn và xây dựng chi khu quân sự kiên cố. Chi khu có hai đồn chính, đồn lính GI và đồn lính SAV, có hàng rào kẽm gai và lô cốt kiên cố, vũ khí được trang bị cả pháo 105 mm. Đánh dứt điểm Lương Sơn, tỉnh giao cho D.86 và đội công tác Lương Sơn cùng với 400 dân công của huyện Lê Hồng Phong phục vụ chiến trường. Hai giờ ngày 06/5/1954, ta nổ súng tấn công cứ điểm Lương Sơn. Sau hơn một giờ chiến đấu quyết liệt, ta làm chủ trận địa. Đến 4 giờ ta tiêu diệt toàn bộ cứ điểm, diệt tại chỗ 19 tên, bắn bị thương 20 tên, bắt sống hơn 100 tên và thu toàn bộ quân trang quân dụng. Sau khi giải phóng vùng Lương Sơn có hơn 1.000 dân, ta sát nhập vùng này vào khu Lê Hồng Phong.

4 giờ ngày 06/5/1954, cùng phối hợp với tiếng súng của Lương Sơn, đại đội 216 bộ đội địa phương Bắc Bình cùng với đội công tác Duồng nổ súng tiến công cứ điểm Duồng. Sau 30 phút chiến đấu, quân ta đã làm chủ trận địa, tiêu diệt toàn bộ đồn Duồng, tên Ách Đồng và một số tên khác phải đền tội. Tiếp đến ta tấn công và diệt đồn Sông Lũy.

Sau chiến thắng Lương Sơn và chiến thắng Duồng, hoạt động của các đội công tác ở các xã và phong trào đấu tranh của quần chúng bùng lên mạnh mẽ. Nhân dân các xã đã tự hạ 15 tháp canh, bắt 50 tên tề, một số xã như Duồng, Phan Rí Cửa, bộ máy tề hoàn toàn tan rã. Các nơi khác trong huyện, bộ máy ngụy quyền và tề ác cũng lung lay. Bọn ngụy quyền bỏ ngũ về nhà, bộ máy chính quyền của địch gần như tê liệt. Trong 6 khu tập trung của địch ở huyện Bắc Bình như Long Hương (tức là xã Bình Phú Hải của ta) còn 5.700 người dân; ở Phan Rí (xã Bình Phong) còn 8.000 người; ở Hòa Đa (xã Bình Tiến) còn 6.600 dân; ở Chợ Lầu (xã Bình Thạnh) còn 7.000 người; ở Duồng (xã Bình Minh) sau khi ta giải phóng đồn Duồng, còn 5.000 người

vẫn ở lại và Lương Sơn (xã Bình Tân của ta) chỉ còn 1.600 người. Ta vẫn có chính quyền ở ngoài chỉ đạo vào bên trong để lãnh đạo nhân dân đấu tranh với địch. Chính quyền của ta ở khu tập trung của địch có từ 3 đến 5 đồng chí. Còn ở huyện Phan Lý, mỗi khu tập trung của địch, như Hữu An (xã Phan Hiệp), Hậu Quách (xã Phan Hòa) và Cha Quách (vùng Sông Lòng Sông) thuộc xã Phan Điền của ta đều có chính quyền thoát ly ở ngoài lãnh đạo đồng bào Chăm trong các vùng bị tạm chiếm.

Chiến thắng Lương Sơn và chiến thắng Duồng đã góp phần cùng với chiến thắng của chiến trường Điện Biên Phủ, đi đến buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ. Như vậy, 9 giờ sáng ngày 31/01/1946 tiếng súng kháng chiến chống Pháp của quân dân trong huyện, mà 11 tự vệ Chí Công đã anh dũng hy sinh đến 4 giờ 30 phút ngày 06/5/1954, tiếng súng chiến thắng Duồng đã trải qua 9 năm đánh Pháp đầy hy sinh gian khổ, nhưng rất anh dũng của quân và dân huyện Bắc Bình.

Chín năm kháng chiến chống Pháp anh dũng với hơn ba ngàn ngày đêm gian khổ, quân và dân huyện Bắc Bình đã cùng nhân dân trong

tỉnh và cả nước đánh thắng Đế Quốc Pháp, chấm dứt ách đô hộ của chủ nghĩa thực dân cũ, giải phóng một nửa đất nước.

Trong cuộc kháng chiến thần thánh đó, những người dân Bắc Bình từ tay không đánh giặc, vũ khí là gậy gộc, giáo mác thô sơ với lòng căm thù cháy bỏng. Lực lượng kháng chiến từ không đến có, từ ít đến nhiều, từ nhỏ đến lớn đã đánh bại tất cả các âm mưu và thủ đoạn của giặc. Nhân dân Bắc Bình dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, đã xây dựng được một thực lực kháng chiến mạnh, một thế trận chiến tranh nhân dân; trong đó vừa xây dựng kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, vừa đánh giặc, thực hiện kháng chiến và kiến quốc.

Trước hết ta xây dựng được lực lượng vũ trang mạnh gồm dân quân du kích và bộ đội địa phương, kết hợp với sức mạnh quần chúng thực hiện kháng chiến toàn dân, toàn diện trường kỳ. Lực lượng ta đã hoạt động mạnh mẽ ở vùng sau lưng địch, đánh địch liên tục, thắng nhiều trận giòn giã, cùng cả tỉnh và cả nước bẻ gãy các kế hoạch quân sự của địch. Các Ban căn cứ, các đội công tác, những chiến sĩ công an xung phong, cảm tử đội đã cùng du kích và bộ đội lập nên những chiến công vang dội, những

trận đánh tiêu biểu đã đi vào lịch sử như trận :
Hòn Nghê, Thái An, Duồng, Lương Sơn ...

Cùng với đánh giặc ta đẩy mạnh sản xuất và phát triển kinh tế, thực hiện tự cấp, tự túc nên trong suốt thời gian kháng chiến, ta đã giải quyết được cơ bản các nhu cầu về ăn mặc, không để nạn đói xảy ra.

Đặc biệt là công tác xây dựng Đảng, từ những Đảng viên đầu tiên ta đã phát triển và xây dựng được chi bộ huyện năm 1947 và thành lập huyện ủy từ năm 1948 lãnh đạo nhân dân trong huyện cho đến ngày kháng chiến thắng lợi, bước tiếp vào kháng chiến chống Mỹ.

Huyện ủy và các chi bộ thực sự là linh hồn chỉ đạo cuộc kháng chiến, tiếp thu và chấp hành các Chỉ thị, nghị quyết của trên một cách nghiêm túc, hướng dẫn cơ sở thực hiện có hiệu quả. Các đồng chí đảng viên, đã nêu cao tinh thần gương mẫu, hy sinh dũng cảm, chiến đấu kiên cường được quần chúng tin yêu.

Các đoàn thể quần chúng trong kháng chiến được chú trọng phát triển, nhất là xây dựng cơ sở quần chúng trong vùng địch hậu. Hàng ngàn cơ sở quần chúng đã dám hy sinh che dấu, nuôi dưỡng, bảo vệ cán bộ. Chính quyền trong kháng chiến dù khó khăn gian khổ đến đâu cũng đứng vững, tổ chức chỉ đạo cuộc kháng chiến, huy

động sức mạnh quần chúng tham gia các mặt theo yêu cầu nhiệm vụ của trên và của địa phương. Chính quyền luôn luôn được nhân dân tin tưởng.

Nhưng trong cuộc kháng chiến ta cũng phạm phải một số khuyết điểm. Có lúc ta hiểu và chưa làm đúng chỉ thị của cấp trên. Trong những ngày đầu kháng chiến, ta tìm cách giành dân với địch, chưa tìm cách nắm dân trong lòng địch. Chủ trương trừ gian, diệt tề là đúng, song ta làm cứng nhắc chưa phân hóa từng đối tượng để diệt. Trong xây dựng Đảng có lúc hiểu chưa đúng dẫn nên phát triển đảng viên mới chưa đúng tiêu chuẩn, khi tình hình khó khăn, một số nằm im, hoặc đầu hàng giặc. Khi huy động nhân tài vật lực cho kháng chiến ta đã huy động quá sức dân.

Tuy có những sai lầm, khuyết điểm trong tổ chức thực hiện, nhưng ta đã phát hiện kiểm điểm sửa chữa nên nhân dân vẫn một lòng tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng.

Với những nỗ lực và hy sinh to lớn của cán bộ, đảng viên, quần chúng ta đã giải phóng được quê hương, cùng tỉnh góp công vào chiến thắng chiến dịch Điện Biên Phủ đưa đến ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ.

PHẦN THỨ HAI

**NHÂN DÂN BẮC BÌNH KHÁNG CHIẾN
CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)**

Chương I

**ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ, GIỮ VỮNG
VÀ PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO
CÁCH MẠNG TIẾN LÊN VĨ TRANG
ĐÁNH ĐỊCH (10/1954-12/1960)**

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta kết thúc bằng chiến thắng Điện Biên Phủ, buộc thực dân Pháp ký hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở

Đông Dương và công nhận độc lập, chủ quyền của một nước Việt nam thống nhất. Nhưng đất nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền, miền Bắc được giải phóng và đi lên chủ nghĩa xã hội; miền nam còn dưới ách thống trị của đế quốc và tay sai, sau 2 năm (1955-1956) tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Với bản chất xâm lược, đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định. Nhân dân miền Nam còn phải tiếp tục cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến, trong tháng 8 năm 1954 Tỉnh ủy Bình Thuận mở đợt tuyên truyền giáo dục về Hiệp định Giơ-ne-vơ và tình hình nhiệm vụ mới cho cán bộ, đảng viên, quần chúng ở Triền, thuộc xã Hồng Thịnh chiến khu Lê Hồng Phong (nay là một thôn thuộc xã Hồng Phong, huyện Bắc Bình). Đồng thời Tỉnh ủy cũng khẩn trương tổ chức sắp xếp lại bộ máy lãnh đạo các tổ chức Đảng, đoàn thể từ tỉnh xuống huyện và cơ sở. Về tuyên truyền ta giải thích cho nhân dân nhận thức rõ thắng lợi của Hiệp định để đấu tranh giữ vững hòa bình trên cơ sở pháp lý của Hiệp định đòi tự

do dân chủ, cải thiện đời sống. Về chuyển hướng tổ chức, ở vùng tự do và vùng căn cứ cũ, Tỉnh ủy chọn hơn 100 cán bộ đảng viên tư tưởng vững vàng, ít lộ, tự nguyện hoạt động trong hoàn cảnh mới, được tổ chức nhỏ, gọn và bí mật ở lại bám đất, bám dân lãnh đạo quần chúng tiếp tục đấu tranh với địch. Mỗi huyện bố trí có từ 3 đến 5 đồng chí ở lại. Các đoàn thể quần chúng trước đây dần dần hình thành các tổ chức hợp pháp, nửa hợp pháp, mang tính chất làm ăn, sinh hoạt mang màu sắc văn hóa, thể thao, văn nghệ, tôn giáo trong nhân dân.

Về thực hiện chuyển quân tập kết, tỉnh Bình Thuận và huyện Bắc Bình cho số cán bộ, chiến sĩ được lựa chọn đi tập kết làm công tác giải thích cho quần chúng nhân dân và gia đình, đồng viên mọi người giữ vững niềm tin, tiếp tục đấu tranh đòi địch thi hành hiệp thương tổng tuyển cử, thống nhất nước nhà. Việc tập kết cán bộ các ngành, đoàn thể, thanh thiếu niên và gia đình cán bộ được lựa chọn kỹ, chuyển về Hàm Tân nơi tập kết cuối cùng, chuẩn bị xuống tàu ra Bắc. Nhân dân Bắc Bình tổ chức đưa tiễn người thân đi tập kết với niềm tin tưởng son sắt chắc chắn hai năm sau sẽ gặp lại.

Ngoài những người được đi tập kết, còn hầu hết cán bộ đảng viên, cốt cán về lại gia đình, làm ăn sinh sống hợp pháp và chờ lệnh trên. Số cán bộ đảng viên này trong kháng chiến chống Pháp đều công khai với nhân dân nên ở lại trong vùng địch tạm chiếm, ai cũng lo lắng, băn khoăn, bỏ ngõ về cách ăn ở, đi lại, hoạt động trong tình hình mới. Những người ở lại tiếp tục lãnh đạo nhân dân đòi thi hành hiệp định với khẩu hiệu : "Hòa bình thống nhất độc lập dân chủ". Phương thức từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị, chống những hành động khủng bố, đàn áp phá cơ sở, bắt cán bộ và quần chúng cách mạng của ta; đấu tranh giữ lấy các quyền lợi mà quần chúng đã giành được trong cuộc kháng chiến chống Pháp và đấu tranh hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.

Sau khi thực hiện chuyển quân tập kết, đến tháng 10 năm 1954, Trung ương Đảng thành lập lại Khu ủy Khu V chỉ đạo những tỉnh trước đây và các tỉnh cực Nam Trung bộ thành Liên tỉnh III do đồng chí Trần Lê làm Bí thư kiêm Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận. Sau khi củng cố lại tổ chức, Tỉnh ủy Bình Thuận lập các vùng và mỗi vùng thành lập Ban cán sự Đảng lãnh

đạo nhân dân trong địa phương. Căn cứ Lê Hồng Phong trong chống Pháp, giờ đây vẫn được xây dựng thành căn cứ trong kháng chiến chống Mỹ và đổi thành vùng 3 ; huyện Hòa Đa, Phan Lý gọi là vùng 5. Ở huyện Bắc Bình thành lập huyện ủy bí mật có các đồng chí Nguyễn Quý Kỳ, Nguyễn Quý Đôn, Lê Liễu do đồng chí Nguyễn Quý Kỳ phụ trách chung. Huyện ủy Bắc Bình có một chi bộ bí mật của xã Bình Tiến do đồng chí Trần Duy Phương làm bí thư và đồng chí Lê Khai làm phó bí thư. Còn các đồng chí huyện ủy viên khác về sống hợp pháp với gia đình. Các đồng chí hoạt động bất hợp pháp được trên trang bị vũ khí để bảo vệ nhưng không được sử dụng tùy tiện. Về liên lạc giữa tỉnh và huyện có đường dây giao liên bí mật do cấp trên chỉ định.

Tại huyện Phan Lý Chàm, các đồng chí Tạ Đức Mạnh, Đặng Chế Hoa, Nguyễn Chay hoạt động bất hợp pháp, còn toàn bộ cán bộ huyện đều về gia đình sống hợp pháp.

Đối với nhân dân trong huyện, sau khi ta giải phóng các xã miền Tây trong tỉnh và khi có Hiệp định Giơ-ne-vơ, dân căn cứ đã bung ra ngoài làm ăn, dân vùng bị tạm chiếm về vùng

đất cũ, chính quyền cách mạng chia đất hoang hóa cho nhân dân sản xuất. Cùng với xây dựng chính quyền ở vùng đất mới, đảng viên, cán bộ giải thích tuyên truyền về hiệp định cho đồng bào.

Huyện Bắc Bình là huyện có phong trào du kích chiến tranh mạnh trong kháng chiến chống Pháp, có vùng căn cứ khu Lê Hồng Phong, vì vậy khi tiếp quản địch có kế hoạch trả thù rất tàn bạo ngay từ những ngày đầu. Những đơn vị nguy quân và bọn tay sai gian ác được chia thành từng tiểu đội, trung đội đóng tại các xã vùng trọng điểm như : Hòa Thắng, Lương Sơn, Phan Rí Thành, Chí Công, Phan Rí Cửa. Chúng sử dụng bọn phản động địa phương lập bộ máy nguy quyền và đàn áp những người kháng chiến. Khoảng tháng 10 năm 1954, hơn 100 cán bộ, đảng viên người Phan Rí Cửa tổ chức hành quân từ căn cứ cũ về quê hương sống với gia đình. Đoàn cán bộ của ta tổ chức chặt chẽ, đi thành đoàn vào thị trấn trước sự vui mừng của gia đình và nhân dân. Bọn cảnh sát Hòa Đa do tên Thìn cầm đầu phối hợp với bọn nguy quân dùng xe ô tô vây bắt đoàn cán bộ. Trước hành động trắng trợn đó, gần 300 quần chúng hầu hết là phụ nữ Phan Rí Cửa xuống đường đấu tranh

quyết liệt, chặn xe không cho bắt cán bộ của ta. Với những lý lẽ và sự phẫn nộ của quần chúng, bọn cảnh sát và bọn ngụ quân đã phải rút lui, không một cán bộ nào bị bắt. Còn ở các xã từ Chí Công đến Lương Sơn, tiếp quản đến đâu, chúng thiết quân luật, bắt người, gieo rắc gây bao cảnh tang tóc trong nhân dân. Chúng công khai hãm dọc bắt bỏ tù và giết cán bộ Việt Minh, treo thưởng cho ai bắt được cán bộ cách mạng thoát ly.

Tháng 4 năm 1955, chúng bắt đồng chí Đinh Hoài Văn đày ra Côn Đảo, một số cán bộ khác chúng treo thưởng 20.000 đ nếu ai bắt được. Chúng lập nhà giam tại quận, bắt cán bộ đảng viên tham gia kháng chiến phải trình diện và bị quản chế tại xã. Ban đêm chúng bắt ngủ tập trung, ban ngày bắt đi làm trâu.

Đi đôi với đàn áp và khủng bố, địch trắng trợn tước đoạt các quyền lợi của nhân dân đã giành được trong kháng chiến chống Pháp. Chúng thực hiện xáo cấp lại công điền, tước đoạt những suất công điền của gia đình có người đi tham gia kháng chiến. Đến cuối năm 1955 địch cũng

cố xong bộ máy ngay quyền ở thôn xã và bộ máy ngay quyền ở quận Hòa Đa và Phan Lý.

Tại Hòa Đa, chúng đưa lính bảo an xuống bắt đồng bào về tập trung các ấp ven Bàu Tráng, thành lập xã Nhơn Thiện. Ở Lương Sơn chúng đưa 1 trung đội dân vệ đến xây dựng chính quyền. Chúng lập xã Chợ Lầu gồm các làng xóm cũ của Hồng Thái. Sau một thời gian dồn dân, lập ấp, quận Hòa Đa địch lập 6 xã gồm : Nhơn Thiện, Lương Sơn, Chợ Lầu, Phan Rí Thành, Phan Rí Cửa và Chí Công. Tại quận Phan Lý Chàm chúng lập các xã : Hậu Quách, Hữu An, Tịnh Mỹ và Trinh Hòa, Lạc Trị. Ở mỗi xã chúng lập bộ máy hành chính, thành lập các hội đồng hương chính, lập hệ thống bang tá và xây dựng nha phái viên hành chính ở một số nơi như tên bang tá Mỹ ở Nhơn Thiện, bang tá Thái ở Lương Sơn, bang tá Sâm ở Chí Công ...

Quận trưởng Hòa Đa là Lữ Phụng Vân tăng cường xây dựng chi khu quân sự và lực lượng công an, cảnh sát, được tổ chức thành hệ thống từ quận xuống các ấp, thi hành các công vụ bắt bớ cán bộ đảng viên và hù dọa quần chúng. Những tên cảnh sát như : Bi, Thìn là những tên

có nhiều mưu mô xảo quyệt và đàn áp rất dã man những người cách mạng ở Hòa Đa và Phan Lý. Chúng buộc nhân dân làm giấy tùy thân, bắt buộc những cán bộ đảng viên của ta phải ra trình diện và làm giấy đầu thú, thực hiện mưu đồ đánh phá và trả thù những người kháng chiến cũ.

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ địch đưa binh lính sư đoàn 5 ngụy và gia đình họ là những người dân tộc Tày, Nùng, Dao từ miền Bắc vào thành lập quận Hải Ninh ở Sông Mao.

Đứng trước tình hình Địch phá hoại Hiệp định và thực hiện khủng bố, chủ trương của ta là giữ vững đấu tranh chính trị, đấu tranh pháp lý với địch, tránh manh động vũ trang. Một số cán bộ, đảng viên bị cảnh sát bắt đưa về quận Hòa Đa buộc phải làm giấy xuất thú quy thuận. Ai không chấp nhận thì chúng giam cầm tra tấn. Một số cán bộ đảng viên đấu tranh kiên quyết không chịu đầu thú, đầu hàng thì chúng chuyển lên nhà lao Phan Thiết, chuyển vào khám Chí Hòa hoặc đày ra Côn Đảo. Số cán bộ, đảng viên còn lại tìm cách lánh tránh, tìm cách liên lạc với tổ chức bí mật bất hợp pháp của ta.



***Đồng chí Lê Thanh Hải (Mười Râu)
Bí thư Huyện ủy Bắc Bình từ 1955 - 1964.***

Cuối năm 1954 đầu năm 1955 Tỉnh ủy Bình Thuận chuyển đồng chí Nguyễn Quý Kỳ, Nguyễn Quý Đôn đi công tác khác, đưa đồng chí Lê Thanh Hải làm Bí thư Huyện ủy huyện Bắc Bình. Cơ quan Huyện ủy bí mật đóng ở Dốc Găng, có các đồng chí Lê Thanh Hải, Lê Liễu, Huỳnh Thái Cần, Cao Cẩn, Lê Minh Sơn là những cán bộ bất hợp pháp, hoạt động bí mật. Huyện Bắc Bình được chia thành 4 miền, mỗi miền thành lập Ban cán sự Đảng:

Miền một : Gồm các xã Liên Hương, Bình Thạnh, Vĩnh Hảo do đồng chí Đặng Minh Triết làm Bí thư Ban cán sự.

Miền hai : Gồm các xã Phan Rí Thành, Phan Rí Cửa và Chí Công do đồng chí Huỳnh Thái Cần làm Bí thư Ban cán sự.

Miền ba : Gồm các xã Chợ Lâu, Hồng Thái do đồng chí Hồ Hữu Hiền làm Bí thư Ban cán sự.

Miền bốn : Gồm các xã Lương Sơn và Hòa Thắng do đồng chí Tiểu Oai Nghi làm Bí thư Ban cán sự.

Đồng chí Lê Thanh Hải cùng đồng chí Huỳnh Thái Cần bí mật đi xuống miền một, miền hai, miền ba kiểm tra từng cơ sở, từng cán bộ đảng viên còn lại, móc nối và giao nhiệm vụ cho từng người đi vào hoạt động. Đồng chí Cao Cẩn bí mật về Hồng Thái móc nối với các cơ sở Hiệp Hòa, Hiệp Thành để cơ sở cung cấp lương thực, thực phẩm dự trữ cho hoạt động của cơ quan huyện. Đồng chí Lê Minh Sơn phụ trách quản trị cơ quan huyện ủy, đồng chí Cao Cẩn phụ trách đường dây từ huyện xuống các xã trong huyện. Bên cạnh đó có đường dây liên lạc từ tỉnh ủy xuống các huyện và xã.

Tại huyện Phan Lý, đồng chí Nguyễn Chay trực tiếp làm bí thư cùng các đồng chí Đặng Chế Hoa, Tạ Đức Mạnh móc nối các cơ sở ở Hậu Quách, An Bình, Hựu An, Tịnh Mỹ. Các xã của huyện Phan Lý được chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Lê Thanh Hải. Riêng quận Hải Ninh, tỉnh thành lập bộ phận mang tên : "Cự Giang" do đồng chí Đào Bích phụ trách. Mọi hoạt động của bộ phận này liên hệ trực tiếp với Tỉnh ủy Bình Thuận.

Sau khi hình thành được tổ chức, móc nối lại số cán bộ, đảng viên, quần chúng cốt cán; xây dựng được cơ sở. Huyện ủy Bắc Bình đã tổ chức và tập hợp hướng dẫn quần chúng vào cuộc đấu tranh quyết liệt với chính quyền Ngô Đình Diệm và tay sai, đòi thi hành Hiệp định, chống khủng bố trả thù, chống tố cộng diễn ra căng thẳng, gay gắt ở khắp các làng xã của huyện Hòa Đa và huyện Phan Lý.

Tháng 2 năm 1955 chính quyền Ngô Đình Diệm phát động chiến dịch "Tố cộng" truy tìm bắt bớ những người kháng chiến cũ, nhất là những đồng chí đảng viên và phong trào đấu tranh của nhân dân. Ở huyện Hòa Đa, chúng lập Ban tố cộng từ quận xuống các xã, các ấp, lấy lực lượng cảnh sát, mật vụ làm nòng cốt, huy động các cơ quan hành chính, bảo an, dân vệ và quân cộng hòa cùng tham gia. Sau một thời gian nắm tình hình, nắm danh sách đảng viên, cán bộ và cơ sở của ta, tháng 5 năm 1955 chúng mở chiến dịch "Tố cộng" đợt 1. Tên quận trưởng quận Hòa Đa Lê Đức Nhị và trưởng chi công an Võ Sâm tiến hành rà soát số cán bộ, đảng viên ở lại không đi tập kết, phân ra làm

ba loại : A, B, C để có đối sách phân hóa và xử trị.

Loại 1 : Gồm cán bộ chỉ đạo các cấp từ xã trở lên đến huyện thì bắt, tra tấn, khai thác hoặc thủ tiêu.

Loại 2 : Gồm các chi ủy viên, cán bộ ấp, cán bộ cơ sở thì bắt khai thác xét đưa lên hạng trên hoặc xuống hạng dưới.

Loại 3 : Gồm các đảng viên thường, quần chúng tích cực thì tra tấn, khai thác, giam giữ và đưa đi hành dịch.

Loại 1 : Chúng bắt học ở huyện 3 tháng, loại 2 học ở vùng 1 tháng, loại 3 học ở xã 10 ngày.

Chúng rà soát lại hội đồng hương chính, ai có quan hệ với cộng sản thì thanh lọc, thay thế. Chúng lùng sục vùng căn cứ tìm kho tàng, vũ khí mà ta cất giấu. Trong các lớp "Tổ cộng" đầu tiên, chúng vu cáo nói xấu Đảng, nói xấu cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta, đề ra khẩu hiệu my dân : "Đả thực", "Bài phong". Nhiều cụ già phụ nữ đã khôn khéo đấu lý, lấy

những việc làm cụ thể tố lại những hành động khủng bố như trường hợp bà Năm Lý ở Thái An hỏi Ngô Đình Diệm trước đây làm tuần vũ Bình Thuận, rồi làm Thượng thư Bộ lại cho triều đình, thời kỳ chống Pháp thì ở bên Mỹ, nay về nước thì làm sao gọi chính phủ ông Diệm là "Bàì phong", "Đả thực" được v.v...? Nhiều buổi học tập biến thành những cuộc cãi vã, la ó phản đối. Nhân dân các xã tuy không dám nói ra nhưng tỏ thái độ bất bình, phản đối hành động tố cộng của chúng, ca ngợi những cán bộ, đảng viên dám anh dũng đấu tranh. Trong tình hình khó khăn lúc đó, cán bộ huyện bí mật về bám các thôn xã chỉ đạo phong trào quần chúng. Huyện ủy Bắc Bình đã móc nối, rút một số cán bộ ra hoạt động bất hợp pháp, như các đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh phụ trách binh vận huyện, đồng chí Đặng Bá Sang về đường dây giao liên của Tỉnh ủy.

Tháng 7 năm 1955. Ngô Đình Diệm tuyên bố không có Hiệp thương tổng tuyển cử và tiếp tục đẩy mạnh chiến dịch "Tố cộng" đợt 1. Chấp hành chỉ đạo của Tỉnh ủy từ tháng 7 năm 1955 Huyện ủy Bắc Bình đã lãnh đạo quần chúng

nhân dân đẩy lên phong trào đấu tranh chính trị trực diện, rộng khắp, đòi hiệp thương tuyển cử, đòi tự do dân chủ, đòi giải quyết đời sống, chấm dứt "Tố cộng".

Cuối tháng 8 năm 1955 hàng ngàn người Nùng, Hoa đã biểu tình tại ga Sông Mao, đòi Ngô Đình Diệm phải trả trợ cấp cho những người di cư. Bộ phận Cứu Giang có tổ công tác gồm đồng chí Huỳnh Mai, Cao Đàm, Lê Hoàng Ất đã hướng dẫn bà con viết đơn kiến nghị, hướng dẫn tổ chức biểu tình. Quần chúng đã chặn xe bắt tên phó đốc sự hành chính tỉnh Bình Thuận và yêu cầu y phải thực hiện yêu sách của quần chúng. Trước sức mạnh đó tên phó đốc sự hành chính đã hứa phải giải quyết. Cũng tại Sông Mao, số binh lính sư đoàn 5 án binh bất động, họ không chịu tham gia vào cuộc đàn áp các giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo ở Nam bộ.

Ngày 11 tháng 9 năm 1955 dưới sự chỉ đạo của cán bộ Miền, đại biểu nhân dân xã Lương Sơn do các cụ già có uy tín trong các làng đưa bản kiến nghị đòi hiệp thương tổng tuyển cử có hàng trăm chữ ký của quần chúng đến trao cho bang tá Thái, Nha phái viên hành chính xã

Lương Sơn. Tên Thái ra lệnh cho cảnh sát bắt giữ đại diện của nhân dân đưa về Hòa Đa. Được tin trên, các đồng chí đảng viên đã tổ chức quần chúng kéo đến nha bang tá đấu tranh đòi phải thả ngay những người đưa kiến nghị. Bọn cảnh sát lại tiếp tục bắt giữ thêm một số người và báo cho cảnh sát Hòa Đa đưa lực lượng đến đàn áp. Trước tình hình đó cán bộ, đảng viên đã phát động lực lượng quần chúng gồm có già trẻ, gái, trai các làng Mã Lăng, Xóm Ruộng, Mai Lành, Lương Tây ... hàng ngàn người, rầm rộ kéo về Nha bang tá. Thấy lực lượng biểu tình đòi hiệp thương tuyển cử, đòi chống bắt người vô lý, vợ con binh sĩ sư đoàn 5 ở tại Lương Sơn cũng tham gia đoàn biểu tình, bọn lính sư đoàn 5 thì làm ngơ để đoàn kéo về trụ sở. Trước sức mạnh của quần chúng bọn cảnh sát, lính bảo an và bọn đầu sỏ ngụy quyền hoảng sợ chạy về quận lỵ Hòa Đa xin lính lên để đàn áp, bắt bỏ đồng bào.

Ngày 13/9/1955 đồng bào xã Nhơn Thiện cử bốn cụ già đại diện cho các ấp đến gặp bang tá Mì trao kiến nghị đòi hiệp thương tuyển cử. Tên bang tá Mì hoảng sợ đã theo đường biển

chạy về hướng Phan Rí Cửa để về quận Hòa Đa. Ngày hôm sau chúng đưa lính bảo an và cảnh sát xuống xã Nhơn Thiện bắt đi hơn bốn chục đồng bào của ta. Được tin cảnh sát bắt người vô cơ, hàng trăm người kéo tới trụ sở xã Nhơn Thiện đòi phải trả những người bị bắt. Bất chấp bọn cảnh sát đàn áp khủng bố, đồng bào vẫn kiên quyết đấu tranh, vây chặt bọn cảnh sát, chặn đầu xe không cho xe chạy. Chúng đánh chị Nguyễn Thị Chép đến trụ thai, đánh nhiều người bị thương, nhưng quần chúng vẫn không lùi bước. Cuối cùng, chúng phải thả những người bị bắt, nhưng chúng vẫn bắt 10 người dân đưa về quận.

Ngày 15/9/1955, đồng bào Phan Rí Cửa đấu tranh bãi thị, không đi biển, truyền đơn, khẩu hiệu, biểu ngữ dán khắp các ngã đường trong thị trấn. Ngày 25/9/1955 đồng bào xã Chợ Lầu đưa kiến nghị đòi Hiệp thương tổng tuyển cử. Khẩu hiệu đấu tranh được dán ở cầu xóm Lụa (Chợ Lầu), Hiệp Phước, Xuân An.

Trong tháng 9 năm 1955, hầu hết các xã trong huyện đều có đấu tranh, đưa kiến nghị,

có lúc phong trào quần chúng lên cao biến thành những cuộc biểu tình lớn, đấu tranh kiên quyết với địch. Ban cán sự các miền đều chỉ đạo chặt chẽ các cuộc đấu tranh, cán bộ đảng viên gương mẫu đi đầu phát động quần chúng. Các cuộc đấu tranh diễn ra nhiều nơi, ở nhiều địa phương, vào các thời điểm khác nhau nên địch đối phó rất lúng túng. Các cuộc đấu tranh chính trị đã biểu lộ được sức mạnh của quần chúng, làm quân thù hoang mang dao động. Nhưng trong các cuộc đấu tranh này, các cán bộ cốt cán và Đảng viên ta bị lộ, cán bộ lãnh đạo không lường hết mức độ phát triển phong trào nên các cuộc biểu tình lớn bị địch đàn áp, một số cán bộ cơ sở bị bắt, cốt cán bị lộ, địch phát hiện, phân hóa đàn áp trong các cuộc "Tố cộng" sau này.

Tháng 10 năm 1955 nổ ra cuộc đấu tranh chống Mỹ Diệm bày trò "Trưng cầu ý dân", phế truất Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống. Đông đảo cử tri của các xã trong huyện Hòa Đa và huyện Phan Lý trong ngày bỏ phiếu đã không đi bầu, hoặc xé rách phiếu,

hoặc bỏ truyền đơn vào thùng phiếu, cãi lộn gây ẩu đả ở một số khu vực bỏ phiếu.

Cuối tháng 10 năm 1955, tại rừng ngang (khu Lê Hồng Phong) của huyện Bắc Bình, Ban cán sự liên tỉnh 3 mở cuộc hội nghị sơ kết rút kinh nghiệm chỉ đạo cuộc đấu tranh vừa qua, chủ trương "phải tiếp tục lãnh đạo quần chúng dựa vào pháp lý của Hiệp định Giơ-ne-vơ, đấu tranh chống "Tố cộng", đòi quyền dân sinh, dân chủ, lập quan hệ bình thường giữa hai miền Nam Bắc và hiệp thương tổng tuyển cử thực hiện thống nhất nước nhà. Từ tháng 7 đến tháng 10 năm 1955 các cuộc đấu tranh đòi hiệp thương tuyển cử, chống "Trưng cầu dân ý" chống "Tố cộng" diễn ra sôi động ở khắp các xã trong huyện đã nâng cao khí thế của quần chúng, làm cho nguy quân, nguy quyền hoảng sợ, cơ sở của ta dần dần được khôi phục.

Cuối năm 1955 đầu năm 1956, địch tiến hành chiến dịch "Tố cộng" đợt 2. Chúng khủng bố kéo dài, bắt bớ, tù đày, bắn giết với khẩu hiệu : "Giết lầm hơn bỏ sót". Trọng điểm của chúng là vùng tự do, vùng căn cứ kháng chiến như Hòa Thắng và vùng bị tạm chiếm nhưng

có phong trào mạnh như : Lương Sơn, Phan Rí Cửa, Duồng ... nhằm truy phá các tổ chức cơ sở, những cán bộ đang hoạt động, cơ sở nội tuyến của ta. Những vụ bắt, bớ, giết hại, tù đày những người kháng chiến cũ diễn ra khắp nơi. Ở quận Hòa Đa và Phan Lý, tên Hồng Đức đi khắp các xã tổ chức lớp học "Tổ cộng". Chúng phân loại các gia đình theo các thành phần khác nhau để đối xử. Chúng tăng cường công an, mật vụ, cảnh sát, lập các ban đại diện xã do những tên ác ôn cầm đầu, tổ chức Đảng "Cần lao nhân vị", "Thanh niên cộng hòa", "Phụ nữ liên đới". Chúng xây dựng đồn Phi Hồ, đồn Phi Mã, Trường bia Lương Sơn, Yếu Khu Bàu Thiêu (Hồng Trung-Hồng Phong ngày nay). Chúng treo giải thưởng cho những kẻ chỉ điểm bắt được cán bộ hoạt động bất hợp pháp. Trong hoàn cảnh vây ráp, khủng bố của kẻ thù, một số cán bộ Miền như : Đồng chí Đào Bích, Cao Đàm, Lê Nhạc, Nguyễn Nhỏ, Lâm Trường Sanh, Bó Xuân Đồng v.v... lần lượt bị địch bắt.

Ở các lớp "Tổ cộng" tên Hồng Đức, Võ Sâm, Hoàng Tiểu hù dọa đồng bào, làm mệt mỏi tinh thần, gây chia rẽ gia đình thôn xóm. Chúng bắt con phải tố cha mẹ, anh tố em, vợ ly dị chồng đi tập kết, đi làm cách mạng. Chúng

ngăn cấm không cho ai lui tới gia đình có người theo cộng sản. Ban đêm trong thôn xóm không được đi lại. Cốt cán, cán bộ trước đây và người nhà của những người kháng chiến phải đến ngũ tập trung tại trụ sở, phải đi lao dịch cho chúng. Tuy vậy trong các lớp học "Tố cộng" vẫn có nhiều quần chúng dám dũng cảm công khai chất vấn, phản đối các hành động của chúng. Ở xã Lương Sơn khi bị dịch bắt đồng bào phơi nắng, bà con đã dùng những câu thành ngữ nói chuyện với nhau để mỉa mai trước mặt bọn tề xã : "Con quạ ăn dưa bắt con cò phơi nắng. Nghĩ sự đời con quạ trắng con cò đen". Thầy giáo Trương Trọng Đạt, trong một lớp học "Tố cộng" ở Chợ Mới (xã Phan Rí Thành ngày nay) khi bọn Hồng Đức bắt mọi người hô khẩu hiệu : "Ngô Tổng thống muôn năm" thì thầy đã hô : "Hồ Chủ tịch muôn năm". Bọn giặc phẫn uất đã bắt tù thầy Đạt.

Ở quận Phan Lý Chàm, chúng tập trung dân vào một địa điểm để nghe tên quận trưởng nói chuyện. Sau khi nói đủ điều, tên quận trưởng chỉ thẳng vào ông Bộ Gạch hỏi : "Quốc gia ăn ở với bà con thế nào mà bà con lại theo Việt

Cộng"? Bằng một thái độ bình tĩnh và tự tin, ông Bộ Gạch dùng đôi cửa vua Chăm đã nói thẳng với tên quận trưởng quận Phan Lý Chàm : "Quốc gia ở với dân xấu quá, Việt Cộng ở với dân, dân tin. Các ông có làm gì đi nữa thì lòng dân vẫn hướng về cách mạng và Việt cộng cũng thắng thôi!" Ông Bộ Gạch vừa dứt lời, mọi người vỗ tay tán thưởng : Ông Bộ nói đúng đó ! Trước đông đảo nhân dân, tên quận trưởng cứng họng nhưng không dám có hành động gì và tìm cách thoát khỏi lớp học này.

Ở Hòa Thắng trong lớp học "Tố cộng" tên Hồng Đức ca ngợi Ngô Đình Diệm là chí sĩ yêu nước thì ông Phú Đen đã nói : "Ông Ngô Đình Diệm là chí sĩ yêu nước thì sao trong kháng chiến chống thực dân Pháp ông không có tên tuổi không tham gia kháng chiến:. Ở xã Lương Sơn, Chợ Lầu, Phan Rí Thành, Phan Rí Cửa hàng trăm quân chúng chất vấn, đấu lý, chúng không giải đáp được những vấn đề quân chúng nêu ra và thường xuyên kiếm cơ lảng tránh.

Vừa tổ chức học tập "Tố cộng" bọn địch vừa truy bắt cán bộ bất hợp pháp của ta, nhưng các đồng chí vẫn được cơ sở và nhân dân nuôi

nắng, che chở. Ở bộ phận "Cựu Giang", tỉnh đưa đồng chí Đặng Minh Triết về thay cho đồng chí Đào Bích, rút đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh thay đồng chí Đặng Minh Triết làm Bí thư Ban cán sự Miền Một. Bộ phận "Cựu Giang" đã xây dựng được mạng lưới cơ sở từ Mã Lăng, Lương Sơn, Chợ Lầu, Sông Mao. Đặc biệt ở cơ sở Sông Mao đã che giấu, nuôi nắng đồng chí Đặng Minh Triết, Võ Trụ, Đặng Xuân Hòa. Cuối năm 1956 đồng chí Đặng Xuân Hòa và đồng chí Đặng Minh Triết bị địch bắt, toàn bộ mạng lưới cơ sở bị khai báo, bể vỡ và bị địch bắt. Đồng chí Võ Trụ thoát khỏi vòng vây của kẻ thù. Đến đây bộ phận "Cựu Giang" hoạt động tại địa bàn Hải Ninh bị xóa trắng.

Sau khi đánh phá được cơ quan lãnh đạo của ta ở Hải Ninh, địch càng tổ chức đàn áp dã man hơn, một số cán bộ phải trốn ra rừng hoạt động bất hợp pháp, một số cán bộ chủ chốt của các miền như : Đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh, Tạ Đức Mạnh v.v... lần lượt sa vào tay giặc. Cũng thời gian ác liệt này trên có chủ trương cho cán bộ ra "hoạt động hợp pháp, bán hợp pháp và đổi vùng hoạt động". Hầu hết cán bộ đảng viên đều bản khoản về chủ trương này

nhưng vẫn phải chấp hành. Cán bộ Hòa Đa, Phan Lý đi hợp pháp vào Sài Gòn, Vũng Tàu, Nha Trang, Phan Thiết, v.v... Một số đồng chí bị địch bắt ngay sau khi đi hợp pháp, một số đồng chí khác không bị bắt nhưng cũng không có liên lạc được để hoạt động, số còn lại nằm yên chờ đợi. Tháng 7 năm 1957, tên Võ Xuân Viên - Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận đầu hàng giặc và về chỉ đạo học tập "Tố cộng" ở 3 huyện Hòa Đa, Phan Lý, Tuy Phong. Hắn thẳng tay đàn áp, bắt bớ cán bộ, cơ sở nào đã từng nuôi dưỡng, cùng công tác với hắn. Ở Phan Rí Cửa chúng bắt hơn 100 cán bộ và cơ sở. Hắn truy tìm bắt bớ cán bộ huyện Bắc Bình hoạt động bất hợp pháp. Ở huyện Phan Lý các đồng chí Đặng Chế Hoa, Nguyễn Chay bị bắt, cán bộ lãnh đạo huyện Phan Lý bị xóa trắng.

Ở huyện Hòa Đa, các đồng chí Huỳnh Thái Cẩn, Nguyễn Được, Lê Ngư, Ngô Nở, Ngô Nhạn, Lê Duy Hiếu v.v... lần lượt bị bắt. Các cơ sở bên trong bị phá hầu hết. Huyện Bắc Bình chỉ còn vài cơ sở đơn tuyến ở Nhơn Đức, Nhơn Thiện xã Hòa Thắng và Thái Hòa xã Hồng Thái.

Ngoài căn cứ, lúc này có đồng chí Lê Thanh Hải, đồng chí Trần Văn Tình, đồng chí Cao Cẩn,

đồng chí Lê Minh Sơn và đồng chí Đặng Bá Sang. Phương châm công tác tuyệt đối bí mật "đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng", hạn chế gặp gỡ, tiếp xúc với đồng bào.

Cuối năm 1957 đầu năm 1958, trên có chủ trương đình chỉ cán bộ ra hoạt động hợp pháp và bán hợp pháp, tìm những đồng chí chưa bị bắt về lại địa phương tiếp tục hoạt động bất hợp pháp. Cơ sở đường dây của huyện và tỉnh đã nối được liên lạc, đưa một số đồng chí trở về hoạt động. Lúc này tỉnh chủ trương phân tán cán bộ xuống các địa phương, giao ba huyện Bắc Bình, Phan Lý, Thuận Phong cho đồng chí Lê Thanh Hải phụ trách. Có cán bộ bám phong trào, cơ sở một số nơi như : Hòa Thắng, Hồng Thái, Lương Sơn dần dần khôi phục lại.

Năm 1958 địch tiếp tục "Tố cộng" đánh phá phong trào mãnh liệt hơn nữa. Đây là thời kỳ phong trào quần chúng và các tổ chức Đảng cơ sở huyện Bắc Bình gặp khó khăn nhất. Cùng với Luật 10/59, chúng đặt những người cộng sản ra ngoài vòng pháp luật. Nhiều đảng viên còn lại tiếp tục bị bắt : Đồng chí Hai Hạp ở Lương Sơn, Nguyễn Thành Danh, Đình Huy Hoán ở Hồng Thái và chúng bắn chết đồng chí Mai Lô ở Phan Rí Cửa.

Cán bộ huyện phụ trách các miền đều bị bắt hết, quần chúng cốt cán bên trong không liên lạc được bên ngoài. Các nhà lao Hòa Đa, Phan Lý Chàm, Phan Thiết giam cầm hàng trăm cán bộ và cơ sở của ta. Trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn ác liệt đó, cán bộ đảng viên trong nhà tù vẫn đấu tranh rất kiên cường, vạch trần tội ác của địch, bảo vệ uy tín của Đảng và danh hiệu của người đảng viên. Nhiều đồng chí đã hy sinh anh dũng trong lao tù của địch, nhiều đồng chí đã bị đày ra Côn Đảo.

Đối với các đồng chí hoạt động bất hợp pháp còn lại, Huyện ủy tiếp tục bố trí bám địa bàn, móc nối cơ sở bên trong. Đồng chí Trần Văn Tình bám trụ ở Nhơn Thiện, Đồng chí Đặng Bá Sang bám trụ ở Lương Sơn, Hiệp An, đồng chí Cao Cẩn bám trụ ở Hiệp Hòa, Hiệp Thành. Đồng chí Trần Văn Tình móc nối gây dựng được cơ sở, lập được đội công tác ở xã Nhơn Thiện gồm 7 người. Đội tiếp tục móc nối các ấp trong xã. Đầu tháng 9 năm 1959 Tỉnh ủy Bình Thuận phổ biến tinh thần "Bản đề cương cách mạng miền Nam của đồng chí Lê Duẩn (sau này là Nghị quyết 15 của Trung ương)", đồng chí Phạm Hoài Chương được Tỉnh ủy phân công phụ trách bộ phận công tác đặc biệt của tỉnh gồm 6 đồng chí về đứng chân ở vùng Nhơn Thiện (xã Hòa

Thắng ngày nay) để xây dựng căn cứ mật của tỉnh và hỗ trợ xây dựng phong trào chính trị ở đây. Khi có chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang của tỉnh, xã Nhơn Thiện cũng là địa bàn có quân chúng tốt đã rút thanh niên tham gia xây dựng bộ đội của tỉnh. Đợt đầu ta rút được 4 thanh niên, đó là các đồng chí : Anh, Xuân, Hùng, Thơ. Đợt thứ hai ta rút được 20 người, nhưng vừa ra khỏi ấp bị lộ, địch truy bắt, 17 anh em chạy thoát ra vùng căn cứ. Ngày 2/9/1959, Tỉnh ủy Bình Thuận quyết định thành lập trung đội vũ trang đầu tiên của tỉnh, lấy tên là "đơn vị 2/9" do đồng chí Phạm Hoài Chương và Nguyễn Hội trực tiếp chỉ huy. Ở Lương Sơn đồng chí Đặng Bá Sang xây dựng cơ sở ở xóm Ruộng, Mã Lãng, Cát Lợi. Ở Hiệp Thành đồng chí Cao Cẩn phải sống dưới hầm bí mật, móc nối cơ sở từ Hiệp Thành đến Xuân Quang và một số cơ sở mật ở Phan Rí Cửa, Chí Công.

Đầu năm 1960, Tỉnh ủy Bình Thuận tiếp thu Nghị quyết 15/TW. Những nội dung căn bản của Nghị quyết được phổ biến đến cán bộ các huyện. Gặp được ánh sáng của Nghị quyết 15/TW, như trời hạn gặp mưa. Con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là dùng bạo lực cách mạng, đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu

tranh chính trị để đưa phong trào đi lên. Trong thời gian này, số cán bộ đi tập kết ra Bắc lần lượt trở về miền Nam chiến đấu. Tỉnh tăng cường đồng chí Hồ Hồng về Bắc Bình phụ trách quân sự. Các mũi công tác Lương Sơn, Hồng Thái tiếp tục được phát triển.

Để thực hiện chủ trương giải phóng đất, giải phóng dân mở rộng vùng căn cứ Lê Hồng Phong, phá vỡ bộ máy ngụy quyền, vô hiệu hóa bọn tề điệp ác ôn, tạo điều kiện cho nhân dân xây dựng chính quyền cách mạng, tỉnh quyết định đánh nha Thiện Phú (nha phái viên hành chính phụ trách 2 xã Nhơn Thiện-Hòa Thắng và xã Long Phú - Hồng Phong ngày nay) và đồn bảo an do 1 trung đội địch trú đóng. Ngày 9/12/1960, lực lượng vũ trang của tỉnh do đồng chí Phạm Hoài Chương chỉ huy, đồng chí Lê Thanh Hải bí thư Huyện ủy Bắc Bình làm chính ủy, cùng với lực lượng 2 huyện Bắc Bình, Thuận Phong tổ chức cải trang, dùng 2 xe khách làm phương tiện chuyển quân và cán bộ từ bên ngoài chạy thẳng vào ấp và dừng lại tại trụ sở hành chính và đồn bảo an, bất ngờ tấn công diệt tại chỗ tên thiếu úy Tư trưởng đồn và Lê Lâu thư ký xã, bắn bị thương ba tên khác, bắt sống 8

tê xã ấp, thu 7 súng và toàn bộ quân trang, quân dụng của địch. Vào lúc 14 giờ chiều ta tổ chức mít ting có hàng trăm đồng bào tham gia, đồng chí Lê Thanh Hải trực tiếp nói chuyện với bà con vùng căn cứ cũ của ta trong chống Pháp, khơi dậy lòng yêu nước, chí căm thù giặc ... Hàng chục thanh niên tham dự buổi mít ting hăng hái gia nhập lực lượng vũ trang, khí thế phấn khởi tin tưởng vào cách mạng, vào cán bộ, chiến sĩ ta thể hiện trên nét mặt mọi người. Trận Nha Thiện Phú giải phóng được vùng đất căn cứ rộng lớn, có hơn bốn ngàn dân. Đây là trận đánh đầu tiên từ khi ký hiệp định đình chiến, chấm dứt thời kỳ đấu tranh chính trị, mở ra thời kỳ đấu tranh vũ trang kết hợp chính trị trong toàn huyện Bắc Bình. Chiến thắng này làm nức lòng nhân dân toàn huyện, mở ra một giai đoạn mới của phong trào cách mạng địa phương.

Nhìn lại chặng đường đấu tranh chống lại kẻ thù mới là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm, cán bộ và nhân dân trong toàn huyện với lòng yêu nước nồng nàn, niềm tin tưởng vào Đảng và Bác Hồ đã đấu tranh với địch lúc đầu từ hai bàn tay trắng, nhưng được nhân dân đùm bọc, cán bộ đảng viên hoạt động hợp pháp

và bán hợp pháp, bất hợp pháp dù bị bắt bớ, tù đầy, dù phải hoạt động trong tình thế hết sức gay go, có lúc tưởng chừng như không còn cán bộ đảng viên, không còn phong trào, vẫn kiên cường thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh ủy, huyện ủy để từng bước hồi phục phong trào và tiến lên vũ trang đánh địch, chấm dứt thời kỳ đen tối mà Mỹ - Diệm hô hào "Tố cộng, diệt cộng".

Chương II

XÂY DỰNG PHONG TRÀO CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG, ĐÁNH PHÁ "ẤP CHIẾN LƯỢC" GIÀNH QUYỀN LÀM CHỦ (1/1961-12/1965)

Sau chiến thắng ở xã Nhơn Thiện, phong trào cách mạng trong huyện Bắc Bình phát triển nhanh chóng. Ngày 20 tháng 12 năm 1960, Mặt trận dân tộc Giải phóng Miền nam Việt Nam ra đời, càng cổ vũ đồng bào ta đứng lên cầm súng đánh giặc.

Thanh niên Hòa Thắng, Lương Sơn, Hồng Thái ra chiến khu tham gia lực lượng vũ trang tỉnh và đội công tác, mỗi công tác ngày càng nhiều. Đồng thời, thông qua cơ sở của ta, các đồng chí cán bộ đi hợp pháp ở các nơi về lại

quê hương trực tiếp hoạt động như đồng chí Trần Cửu Nhị về văn phòng Huyện ủy; đồng chí Phan Nên, Trương Cần về đội công tác Chí Công, Phan Rí Cửa, đồng chí Trần Giới về đội công tác Hồng Thái, đồng chí Huỳnh Trấp về đội công tác Nhơn Thiện v.v... Tỉnh ủy Bình Thuận tăng cường đồng chí Phan Văn Hiếu (Sáu Thảo) về phụ trách quân sự huyện và từng bước xây dựng lực lượng vũ trang địa phương.

Đầu năm 1961, theo kế hoạch chung của huyện, nhằm phát huy thanh thế của Mặt trận, tạo tiếng vang lớn trong nhân dân vùng địch, ta chỉ đạo các đội, mũi công tác đồng loạt trong một đêm tổ chức treo cờ Mặt trận, dán khẩu hiệu và rải truyền đơn trong các xã, ấp do địch kiểm soát. Ở Lương Sơn đồng chí Đặng Bá Sang trực tiếp leo lên cây cao nhất ở xóm Mai Lãnh treo cờ Mặt trận và bắn phóng lựu (a-tê) có cột truyền đơn vào trong ấp nơi trụ sở xã của địch. Đồng bào Phan Rí Cửa nhặt được truyền đơn gắn trên bẹ chuối trôi từ cửa biển vào.

Để phát động phong trào quần chúng bên trong, ta tổ chức diệt bọn ác ôn có nợ máu trong thời kỳ địch tổ chức "Tố cộng". Ở Nhơn

Thiện, đội vũ trang công tác diệt cảnh sát xã. Ở Lương Sơn tổ vũ trang phối hợp với cơ sở bên trong diệt tên đại diện xã, diệt tên ấp trưởng Mã Lăng. Ở Hồng Thái tổ vũ trang diệt tên Thiện ở Hiệp Hòa, tên Nữ ở Hiệp An...

Các hoạt động của ta đã gây thối động trong bọn nguy quyền ở các xã. Để trả thù, bọn cảnh sát quận thúc ép tay sai ở các xã tìm cách trả thù các gia đình có người thân tham gia cách mạng bằng cách giả dạng bắn lên hoặc bắt đem đi thủ tiêu cha mẹ, vợ con các đồng chí cán bộ ta. Ở Lương Sơn nửa đêm chúng bắn và đốt nhà bà Năm Nhái... Ở Hồng Thái chúng bắt ông Ngẩn ở Hiệp Thành, ông Hanh, bà Bính ở Hiệp Hòa đưa đi thủ tiêu.

Lúc này, Huyện ủy Bắc Bình xây dựng tiểu đội vũ trang tập trung lấy phiên hiệu 440 gồm 10 đồng chí do đồng chí Phan Văn Hiếu (Sáu Thảo) chỉ huy có nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền, diệt ác phá kềm và xây dựng cơ sở, phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh và đội công tác các xã đánh phá vùng địch kiểm soát. Để đẩy mạnh phong trào chính trị của quần chúng, đồng thời

tạo điều kiện xây dựng vùng căn cứ cách mạng của tỉnh, huyện cả vùng miền núi và đồng bằng.

Ngày 12 tháng 9 năm 1961, lực lượng vũ trang tỉnh gồm đại đội 486 cùng với đơn vị đặc công 481 phối hợp cùng với huyện đánh vào Trường bia Lương Sơn, diệt và bắt bị thương 1 trung đội địch, thu toàn bộ vũ khí có 3 trung liên. Trận này ta phối hợp chặt chẽ vừa đánh vào đồn địch vừa vũ trang tuyên truyền rút thanh niên và diệt ác, gây hoang mang, buộc địch phải rút chạy khỏi Nhon Thiện và Bàu Thiêu (xã Hồng Phong) mở đầu cho việc xây dựng vùng căn cứ của ta.

Từ đợt hoạt động của ta trong tháng 9 năm 1961, phong trào thanh niên tình nguyện tham gia vào lực lượng vũ trang giải phóng ngày càng đông đảo. Ở Lương Sơn có 70 thanh niên, ở Hồng Thái do thanh niên tham gia nhiều ta phải động viên anh em ở lại nhà để dịp khác sẽ thoát ly, ở Nhon Thiện hầu hết thanh niên tham gia vào lực lượng vũ trang và du kích. Do đó từ một tiểu đội vũ trang huyện với 10 đồng chí đã lên đến 1 trung đội với 30 đồng chí.

Quần chúng đã bung ra làm ruộng ở vùng đất cũ. Gần 5.500 đồng bào Nhon Thiện cũng

bung về rẫy cũ làm ăn, một số ấp của địch ở vào thế tranh chấp hoặc bị ta làm lỏng rãi.

Cuối năm 1961, đế quốc Mỹ đưa bọn cố vấn trực tiếp xuống các quận để điều khiển nguy quân, nguy quyền. Diệm ra lệnh bắt lính để xây dựng quân đội của chúng đến tận xã ấp. Bên cạnh lực lượng bảo an chúng còn tổ chức lực lượng bán vũ trang là những thanh niên được tập quân sự, trang bị vũ khí để canh gác tại chỗ và bổ sung cho quân đội chính quy nguy. Địch tập trung quân đánh phá vùng làm chủ của ta, thúc ép đồng bào để gom dân lập ấp chiến lược.

Ở quận Hòa Đa, chúng tổ chức dồn dân ở các xóm ấp vào tập trung để xây dựng ấp chiến lược, củng cố các "Đoàn xây dựng nông thôn". Xã Lương Sơn được chúng chọn là ấp kiểu mẫu với hệ thống hàng rào, giao thông hào, các loại công ... và xây dựng gần nửa năm mới hoàn thành, Tướng Trần Tử Oai, Bộ tham mưu quân đội nguy ... ra trực tiếp đôn đốc, Ngô Đình Diệm và quan thầy Mỹ là Stalay Taylor về tận Lương Sơn xem xét. Ngày khánh thành, tên Lê Văn Ty - Tham mưu trưởng quân nguy và trung

tướng cố vấn Mỹ ra dự lễ biểu dương, khen thưởng đám tay sai.

Ấp chiến lược Lương Sơn với một hệ thống hầm hào và chông tre, chông sắt có các lớp hàng rào bằng dây thép gai và nhiều ụ chiến đấu. Bọn dân vệ và thanh niên chiến đấu thay nhau tuần tra canh gác suốt ngày đêm. Mọi người dân ra vào ấp chỉ bằng hai cổng chính trên quốc lộ IA ở hai đầu ấp chiến lược. Bên trong ấp chúng bắt mỗi gia đình phải có đèn treo trước nhà vào ban đêm, có mõ, dây, gậy để tham gia khi báo động. Gia đình có người tham gia cách mạng bắt phải canh gác tập trung tại trụ sở xã và thường xuyên đánh mõ báo động. "Cán bộ" bình định giả danh "Cùng ăn, cùng ở, cùng làm" với bà con nhưng thực chất là để dò la, tra xét tình hình, hoạt động chiến tranh gián điệp, tình báo. Ở các ấp khác thì chúng bắt rào xung quanh xóm. Các gia đình thuộc thành phần kháng chiến chúng buộc phải đóng góp tiền của, công sức làm ấp chiến lược rất nặng nề. Nhân dân sống trong ấp chiến lược chỉ được ra ngoài theo quy định của bọn xã trưởng. Chúng quy định bà con đi làm rẫy, làm ruộng chỉ được

mang cơm không được mang gạo và cũng chỉ đủ số lượng cho một người ăn trong ngày. Bọn cảnh sát dân vệ khám xét ở đầu cổng ra vào. Trong các ấp chiến lược này cũng giống như ấp chiến lược kiểu mẫu Lương Sơn, chúng bắt mỗi nhà đều phải có hàng rào riêng, ban đêm phải treo đèn và khi có động tĩnh gì phải đánh mõ. Ở trụ sở làm việc của bọn đại diện cảnh sát ban đêm chúng bắt gia đình có chồng, con thoát ly tham gia cách mạng vào ngủ và canh gác cho chúng.

Ở Nhơn Thiện chúng liên tiếp tổ chức các cuộc hành quân để lừa đồng bào về các ấp chiến lược ở Lương Sơn, Mũi Né (quận Hải Long). Tháng 1 năm 1962, địch ném bom đốt phá nhà đồng bào ở Hồng Chính, một số bà con lo sợ bỏ chạy khắp nơi, còn gần 2.500 người gồng gánh nhau vào rừng lập làng chiến đấu chống lại Mỹ Diêm.

Địch xây dựng ấp chiến lược đã gây cho ta khó khăn không ít, cơ sở bên trong và đội công tác bên ngoài hoạt động có hạn chế. Phong trào đấu tranh chống phá ấp chiến lược của quần chúng chưa mạnh. Trong huyện, chưa có nơi nào phá rã được ấp chiến lược của chúng. Có



Đồng chí Nguyễn Định (Giáp)
Bí thư Ban Cán sự Bắc Sơn năm 1962.

mộ số nơi như Hiệp Hòa, Hiệp Thành, Xuân Hội ta chỉ vào tuyên truyền xong rồi rút đi. Huyện ủy Bắc Bình đề ra chủ trương phát động quần chúng bên trong đòi địch để đồng bào ra khỏi ấp chiến lược làm ăn sinh sống, không để địch bắt con em mình đi lính cho địch. Tổ chức phá lỏng, phá banh từng lổm trong ấp chiến lược của địch.

Bằng nhiều hình thức đấu tranh, đồng bào trong huyện đã gây trở ngại, kéo dài thời gian hoàn thành ấp chiến lược của chúng. Ở Hồng Thái bà con đem trụ mục để làm trụ rào; bắt vào rừng chặt trụ bà con nói Việt cộng thu rựa. Bọn địch nói làm ấp chiến lược để bắt Việt cộng thì bà con trả lời : bắt ai chưa biết, v.v... Ở Lương Sơn, trong lúc địch đang bắt nhân dân làm ấp chiến lược, đội vũ trang công tác đột nhập đánh bọn dân vệ, sau khi chúng tổ chức khánh thành ấp chiến lược được vài ngày, ban ngày ta cải trang đánh thẳng vào trụ sở xã của địch.

Lúc này, một số cán bộ ta bị địch bắt trong thời gian "Tố cộng" lần lượt về tiếp tục tham gia kháng chiến. Các đồng chí đi tập kết trở về

ngày càng nhiều, bổ sung xây dựng lực lượng. Để tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương và củng cố căn cứ Lê Hồng Phong vừa mới được xây dựng, đầu năm 1962 Tỉnh ủy Bình Thuận chủ trương hình thành huyện Lê Hồng Phong bao gồm các xã căn cứ Hồng Lâm, Hồng Chính, Hồng Thắng và các xã ở phía nam huyện. Còn các xã phía bắc huyện Lê Hồng Phong thuộc về Bắc Sơn (*) có Ban cán sự gồm các đồng chí Nguyễn Định làm Bí thư Ban cán sự, đồng chí Năm Hưng ủy viên phụ trách quân sự và tăng cường một số đồng chí : Cao Cẩn, Lê Minh Sơn của huyện Lê Hồng Phong sang. Đồng chí Vũ Đình Bá (Bảy Bá) tập kết trở về, cũng được Tỉnh ủy Bình Thuận tăng cường cho Ban cán sự Bắc Sơn.

Sau khi thành lập Ban cán sự Bắc Sơn, mũi công tác các xã miền Tây từ Châu Hanh xuống Xuân Quang, Bá Ghe, Chợ Lầu, Phan Rí Cửa, Chí Công được thành lập. Mũi công tác các xã miền Đông như Liên Hương, Vĩnh Hảo cũng có cán bộ gây dựng lại phong trào.

Để xây dựng vùng căn cứ vững chắc cho cả tỉnh cũng như của Ban cán sự Bắc Sơn, ta

(*) Huyện lấy ranh giới dòng Sông Lũy để chia nam - Bắc.

mở đợt hoạt động đánh địch từ xã Trinh Tường (Cà Lon-xã Phan Sơn ngày nay) ra đến Vĩnh Hảo. Đến ngày 5 tháng 3 năm 1963, đồng bào dân tộc miền núi Cà Lon được hoàn toàn giải phóng, ta đưa 68 hộ nhân dân về xây dựng căn cứ ở thôn 1, 2, 3. (Xã Phan Sơn ngày nay).

Các mũi công tác cùng bộ đội tỉnh thường xuyên đánh địch ở Châu Hanh, Thanh Khiết, Hậu Quách, đưa phong trào chính trị của đồng bào Chăm đi lên.

Các đội vũ trang công tác liên tục vào các ấp của xã Chợ Lầu phát động quần chúng, tổ chức du kích tại chỗ (du kích mật). Các đội vũ trang công tác ở Duồng, Phan Rí Cửa ... gặp gỡ đồng bào đi làm ăn ở vùng ven để tuyên truyền xây dựng cơ sở bên trong.

Ở huyện Lê Hồng Phong, đồng bào căn cứ ổn định nơi ăn ở, xây dựng xã chiến đấu, thành lập đội du kích tập trung và quân dân chiến đấu. Ủy ban mặt trận và các đoàn thể được thành lập, bà con ra sức sản xuất và chiến đấu bảo vệ vùng căn cứ liên hoàn từ Hố Đất, Bình Nhơn, Bình Thiện, Hưng Long (xã Hòa Thắng ngày nay) lên đến Xe Lương (xã Lương Sơn ngày nay) và trải dài dọc rừng Ngọc Sơn,

Thái An (xã Hồng Thái ngày nay). Đối với địch căn cứ khu Lê Hồng Phong chỉ là vùng đất cát, rừng thấp, phía đông có biển bao bọc, phía tây là các ấp chiến lược của chúng, chỉ cần lực lượng đông đảo với các loại vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại, chúng sẽ dễ dàng quét sạch. Nên trong năm 1963, địch mở nhiều trận càn "Sơn Dương", "Bình Lâm 1,2" vào căn cứ hòng phá hoại cuộc sống của bà con. Có trận càn với 1 tiểu đoàn bảo an vào căn cứ Hồng Lâm bị du kích do đồng chí Nguyễn Khiêm chỉ huy gây nhiều thiệt hại cho địch. Cũng tại trận càn này, hình ảnh người chiến sĩ Trần Văn Phương, dù đang nghỉ phép để chuẩn bị cưới vợ cũng anh dũng đánh địch và hy sinh đã in đậm trong ký ức người dân căn cứ Hồng Lâm. Ở Hồng Chính, chẳng những bảo vệ căn cứ mà còn tổ chức đột nhập vào Mũi Né-nơi tập trung gần 400 đồng bào Nhơn Thiện để đưa bà con trở lại quê hương, cùng bà con xây dựng xã căn cứ Hồng Chính. Phong trào du kích chiến tranh với các loại vũ khí thô sơ, hầm hào chiến đấu, người dân căn cứ khu Lê Hồng Phong vừa sản xuất vừa chiến đấu liên tục đánh bại các cuộc hành quân càn quét, bắn phá của địch, giữ vững căn cứ góp phần cùng quân và dân vùng địch tạm chiếm đánh địch giành quyền

làm chủ sau này. Chính những thành tích này, khu Lê Hồng Phong đã được mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam tặng thưởng huân chương giải phóng hạng 3.

Các xã vùng địch như Lương Sơn, Hồng Thái thuộc khu Lê Hồng Phong, đội vũ trang công tác cùng với đại đội 440 của huyện tăng cường các hoạt động xây dựng cơ sở du kích mật để đánh địch bên trong. Ở Lương Sơn tổ chức được Ban cán sự đoàn thể ở các ấp trong xã, xây dựng du kích mật để theo dõi tình hình địch phục vụ cho đội công tác và lực lượng vũ trang diệt ác. Ở Hồng Thái đội công tác thường xuyên tổ chức đột áp vận động bà con phá ấp chiến lược và mua lương thực. Du kích mật ở Hiệp An là em Trần Giỏi tuy còn ở tuổi thiếu niên đã dũng cảm đánh lựu đạn nhiều lần vào bọn lính ngụy.

Đối với các xã do Ban cán sự Bắc Sơn phụ trách như : Chí Công, đội công tác do đồng chí Lê Huy Hiếu phụ trách đã xây dựng cơ sở đoàn thể và du kích mật khá tốt ở ấp Hà Thủy, Hiệp Đức (Chí Công), mũi công tác do đồng chí Chín Chương phụ trách đứng chân ở xã Hồng Thắng (căn cứ) thường xuyên vào Hòa Phú, Phan Rí Cửa để xây dựng lại cơ sở bên trong.

Tháng 11 năm 1963, Ngô Đình Diệm bị lật đổ, bọn đầu sỏ ngụy quyền Sài Gòn tranh giành quyền lực, hiệu lực thống trị của bộ máy kèm kẹp bị lỏng rã, tinh thần của binh lính bị giảm sút. Tình hình ấy của địch đã tạo cho cách mạng có bước chuyển biến mới. Tỉnh ủy Bình Thuận chủ trương dùng vũ trang kết hợp với chính trị, binh vận để phá banh ấp chiến lược của địch.

Thực hiện chủ trương của tỉnh, Huyện ủy Lê Hồng Phong chủ trương mở đầu phong trào phá ấp chiến lược của địch ở Hiệp An, có du kích căn cứ Hồng Lâm tham gia. Được du kích mật cung cấp tình hình, đội vũ trang công tác do đồng chí Đặng Bá Sang chỉ huy đã bắt gọn bọn tề điệt và thanh niên chiến đấu ấp Hiệp An và thường xuyên đột nhập vào các ấp Hiệp Hòa, Hiệp Thành. Để phá tan ấp chiến lược của chúng, đồng thời tạo thế đấu tranh hợp pháp của quần chúng bên trong, Huyện ủy chủ trương sử dụng bọn tề ấp ở Hiệp An, Hiệp Hòa, Hiệp Thành (xã Hồng Thái ngày nay) trực tiếp phá bỏ các vòng rào chung quanh ấp vào ban ngày, để đồng bào sau đó tự động phá dần các đoạn trong vòng rào của ấp chiến lược, đội công tác

và du kích Hồng Thái tổ chức bọn tề ấp Hiệp An học tập và buộc chúng phải về trực tiếp phá tan hàng rào ấp chiến lược, đem lại kết quả tốt mà bọn cầm đầu ở quận Hòa Đa không có cách gì để hạch học nhân dân.

Rút kinh nghiệm ở Hiệp An, tổ công tác ở Hiệp Hòa, Hiệp Thành, Hiệp Bình yêu cầu bọn tề ấp phải hướng dẫn nhân dân phá bỏ ấp chiến lược ngay cả ban ngày. Lúc này bộ đội địa phương C440 của huyện cũng được tăng cường đã phối hợp cùng các đội công tác, mũi công tác đánh địch ở Hòa Phú, Liêm Bình, Bàu Ốc, Lương Sơn.

Đầu năm 1964, tương quan lực lượng giữa ta và địch đã thay đổi, bọn địch giảm sút tinh thần qua các hoạt động vũ trang phá ấp chiến lược của ta. Ở Hồng Thái, đội vũ trang công tác đột kích ban ngày tịch thu súng của bọn thanh niên chiến đấu Hiệp Thành. Ở Phan Rí Thành mũi công tác do đồng chí Hùng (Cực) phụ trách tổ chức diệt ác và xây dựng cơ sở ở Thoại Thủy, Liêm Bình.

Ban cán sự Bắc Sơn chỉ đạo các đội công tác phá lỏng các ấp chiến lược Châu Hanh, Mai

Lãnh, Thanh Khiết, Xuân Quang... vũ trang đánh địch ở Bá Ghe, Gia Hòa, Lạc Trì, Vĩnh Hảo...

Ở vùng căn cứ Khu Lê Hồng Phong, tuyến bố phòng liên xã, liên thôn được hình thành, du kích tập trung Hồng Lâm, Hồng Chính đánh nhiều trận càn của địch, bắn rơi máy bay do thám L.19 của địch. Nhiều thanh niên hăng hái tham gia bộ đội, du kích, dân quân được tăng cường mạnh về số lượng, du kích Hồng Lâm tăng cường cho phía trước, hàng trăm dân công đi phục vụ cho việc phá ấp chiến lược nhằm giải phóng đồng bào trong vùng địch tạm chiếm. Tuy nhiên, do tình hình địch đánh phá liên tục, hành quân càn quét, rải chất độc... đời sống bà con trong căn cứ còn quá thiếu thốn, nên một số người chạy vào các ấp chiến lược ở Lương Sơn, có người chạy về sống ở Cầu Queo - Hiệp Kiều (xã Hồng Thái). Do đó, ở Khu Lê lúc này dân giảm đi 141 người.

Khí thế chuẩn bị mở màn đánh địch trong toàn tỉnh lên cao. Lực lượng vũ trang tỉnh cùng với bộ đội địa phương huyện Thuận Phong, huyện Lê Hồng Phong và Bắc Sơn phối hợp đánh địch ở nhiều ấp chiến lược.

Giữa lúc phong trào đang lên mạnh thì đồng chí Lê Thanh Hải - Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận, Bí thư Huyện ủy Lê Hồng Phong do đau nặng, đã trút hơi thở cuối cùng trên mảnh đất Khu Lê vào ngày 19-5-1964, nơi đồng chí đã gắn bó cuộc đời mình trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Tấm lòng trung kiên với Đảng, với cách mạng của đồng chí đã được thử thách trong những ngày đen tối của phong trào cách mạng ở địa phương khi mà Mỹ - Diệm luôn tìm cách để tiêu diệt tận gốc cán bộ đảng viên ta bằng các chiến dịch "Tố cộng". Với cương vị người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng, trước nhân dân Bắc Bình, đồng chí Lê Thanh Hải luôn bám sát địa bàn gian khổ từ các xã vùng căn cứ đến những địa bàn trắng để xây dựng phong trào, nguyên tắc hoạt động bí mật và lối sống chân thật, giản dị gần gũi gắn bó với đồng chí, đồng bào đã để lại những ký ức không quên về một người Cộng sản chân chính. Đồng bào đồng chí vùng căn cứ Khu Lê Hồng Phong thương tiếc người đồng chí của mình, nhắc tới "ông Mười" ai ai cũng bùi ngùi xúc động.

Sau khi đồng chí Lê Thanh Hải mất đi, Ban Thường vụ Huyện ủy Khu Lê Hồng Phong

còn lại các đồng chí Nguyễn Thành Tâm - Phó Bí thư, đồng chí Trần Văn Tình, đồng chí Đặng Bá Sang, đồng chí Nguyễn Dũng. Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Trần Văn Tình làm Bí thư Huyện ủy Lê Hồng Phong và bổ sung đồng chí Phan Văn Hiếu (Sáu Thảo), đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh, đồng chí Bảy Lan và rút đồng chí Bảy Tâm, đồng chí Dũng đi công tác khác.

Tháng 10 năm 1964, Tỉnh ủy phát động phong trào phá ấp chiến lược đưa nhân dân trở về quê cũ làm ăn, dùng lực lượng quân sự tỉnh làm nòng cốt hỗ trợ trực tiếp cho phong trào.

Cuối tháng 10 năm 1964, lực lượng vũ trang tỉnh có đại đội C440 phối hợp do đồng chí Vũ Bình Phong chỉ huy đánh vào ấp chiến lược Gộp, du kích và đội công tác phá rã ấp chiến lược Tà Nung, mở đầu cho phong trào phá ấp chiến lược mùa khô năm 1964 - 1965 ở tỉnh Bình Thuận.

Thắng lợi của trận đánh làm cho đồng bào Hàm Thuận, đồng bào và chiến sĩ huyện Lê Hồng Phong và Bắc Sơn đẩy mạnh phá ấp chiến lược, giải phóng nông thôn, góp phần đánh bại chiến tranh đặc biệt của Mỹ - ngụy ở địa phương.



Đồng chí Trần Văn Tình
Bí thư Huyện ủy huyện Lê Hồng Phong 1964.

Ở Chợ Lầu, Phú Hải (Phan Rí Cửa), Châu Hanh (xã Phan Thanh) lực lượng vũ trang tỉnh, huyện cùng dân quân du kích đồng loạt đánh địch. Đầu năm 1965 được Ban Binh vận tỉnh do đồng chí Bảy Khanh trực tiếp chỉ đạo, công tác binh vận ở huyện đã mang lại nhiều kết quả, nổi bật là việc trung đội dân vệ 32 của địch do anh Phú Tượng chỉ huy được bộ phận binh vận của huyện Lê Hồng Phong do đồng chí Dài và chị Trần Thị Tính vận động, tổ chức làm binh biến nổi dậy, bắt ác ôn, phá ấp chiến lược và mang toàn bộ vũ khí ra vùng căn cứ kháng chiến. Ấp chiến lược Bàu Ốc thành vùng giải phóng của ta. Đây là trung đội phản chiến đầu tiên ở Bình Thuận và Cực Nam Trung bộ.

Tình hình này làm cho bọn tề điệp, dân vệ càng thêm lỏng rã. Các ấp chiến lược còn lại địch không dám kèm kẹp bà con như trước nữa. Đội công tác vũ trang thường xuyên vào các ấp Châu Hanh, Cảnh Diễn, Mai Lãnh để tuyên truyền. Du kích mật ở Chợ Lầu đánh lựu đạn diệt ác ôn ngay trong ấp. Tết năm 1965, vùng tự do của ta ở Khu Lê Hồng Phong tổ chức vui tết có đồng bào Hồng Thái, Lương

Sơn vượt qua sự kiểm soát của kẻ thù về tham dự đông vui. Đội văn công của tỉnh, huyện biểu diễn phục vụ đồng bào nhân dịp năm mới.

Với quyết tâm đánh địch giải phóng nhân dân, Thường vụ Huyện ủy Lê Hồng Phong chỉ đạo cho bộ đội địa phương C440, các đội vũ trang công tác từng cơ sở và du kích mật bên trong áp chiến lược, tổ chức phát động đợt cao điểm mùa hè năm 1965, tấn công địch hỗ trợ cho đồng bào nổi dậy phá áp chiến lược. Vùng căn cứ Lê Hồng Phong vận động thanh niên nhập ngũ và tham gia dân công ra phía trước phục vụ cao điểm hè 1965. Riêng các xã căn cứ Hồng Lâm, Hồng Chính, Hồng Thắng tính trong vòng 1 năm đã có 237 thanh niên nhập ngũ.

Ở phía Bắc, Ban cán sự Bắc Sơn đẩy mạnh các hoạt động vũ trang ta tổ chức đánh mạnh ở Lạc Trị, Gia Hòa, Vĩnh Hảo, đánh và giải phóng Bá Ghe, tập kích liên tục vào Châu Hanh, Hậu Quách... Đội công tác Chợ Lầu phối hợp cùng cơ sở bên trong tổ chức diệt ác ở khu 3 Liêm Bình. Nhiều lần mít-tinh ngay trong các ấp Xuân Hội - Xuân An, Hiệp Phước để phát

động quần chúng tạo thành thế cho cách mạng và trừng trị bọn tề ấp. Ở Chợ Lầu đội công tác chỉ cần có giấy gọi là bọn tề ấp phải ra trình diện ngay. Đồng bào ta ở Xuân Quang, Hiệp Thành tổ chức tuyên truyền, tiếp tế công khai cho cách mạng. Các mũi công tác Liêm Bình, Thoại Thủy, Long Lễ của xã Phan Rí Thành, xã Phan Rí Cửa, Chí Công, Hòa Minh cũng được tăng cường cán bộ, bám sát quần chúng xây dựng cơ sở bên trong.

Ở Bắc Sơn, thanh niên các ấp vùng đồng bào Chăm tham gia bộ đội, du kích ngày càng đông, Ban cán sự Bắc Sơn tổ chức huấn luyện tại chỗ và bổ sung vào lực lượng vũ trang của huyện từ 2 tiểu đội lên trung đội và trở thành đại đội 470 Phan Lý, 490 Tuy Phong sau này.

Phong trào phát triển mạnh trong đồng bào dân tộc, Ban cán sự Bắc Sơn tổ chức đưa các đồng chí Đặng Chế Hoa, Văn Quyền ra chiến khu ; xây dựng các mũi công tác ở Sông Lũy, Sông Mao để lãnh đạo đồng bào Nùng, Tày, tổ chức cơ sở nắm tình hình, rải truyền đơn bằng chữ Chăm trong xã Hựu An - quận lỵ Phan Lý Chàm.

Phối hợp cùng với Bắc Sơn, quân và dân các xã Lương Sơn, Hồng Thái, Chợ Lầu, Chí Công tổ chức đánh địch. Ở Lương Sơn áp chiến lược kiểu mẫu của địch, nơi đây tập trung bọn tề ngụy và cảnh sát, dân vệ, ác ôn bị ta tổ chức đánh tập kích nhiều lần gây thối động nặng chính quyền và binh lính địch, đến mức ban ngày chúng có mặt trong ấp chiến lược, còn ban đêm bọn tề ngụy, dân vệ, cảnh sát phải trốn lánh ra bên ngoài để tránh bị ta tiêu diệt.

Ngày 29 tháng 5 năm 1965, sau khi nắm chắc tình hình địch, được cơ sở bên trong phối hợp, bộ đội địa phương và dân quân du kích đánh tập kích Lương Sơn ban ngày, tiêu diệt trung đội dân vệ, bắt ác ôn và kêu gọi bọn tề điệt xã ra đầu hàng, thú tội trước nhân dân. Sau đó ta vận động hơn 5.000 đồng bào phá banh ấp chiến lược Lương Sơn, đồng bào trở về lại làng xóm cũ ở Mã Lãng, Xóm Ruộng, Bùng Bình... để làm ăn sinh sống. Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng xã và các đoàn thể được thành lập, tổ chức nhân dân sản xuất và tuần tra canh gác bảo vệ xóm làng không để bọn lính cộng hòa ở Trường Bia Lương Sơn được

yên ổn, đi càn quét, bắn phá các làng trong vùng.

Lương Sơn hoàn toàn giải phóng, địch ở Sông Lũy bị cô lập, Hiệp An, Hiệp Bình, Hiệp Hòa địch rút bỏ, các ấp được giải phóng, mở ra vùng tự do từ Hàm Đức (Hàm Thuận) ra đến Hiệp Hòa (Hòa Đa). Sau trận đánh giải phóng Lương Sơn, lực lượng vũ trang tỉnh, huyện tập kích vào ấp Hiệp Thành đánh tan 2 trung đội dân vệ. Đội vũ trang công tác và đại đội 440 liên tục vũ trang tuyên truyền, phát động quần chúng nổi dậy phá banh các ấp chiến lược Châu Hanh, Mai Lãnh, Cảnh Diển, Trí Thái, Thanh Khiết và tiến công diệt gọn 1 trung đội dân vệ của quận Phan Lý Chàm đóng ở Bá Ghe, đẩy lùi bọn địch từ Sông Mao và Hòa Đa lên giải tỏa, ta giải phóng phần lớn các ấp ở khu vực quận Phan Lý Chàm. Các hoạt động của đồng bào vùng căn cứ Khu Lê Hồng Phong, Lương Sơn, Hồng Thái và một số ấp của đồng bào Chăm quận Phan Lý Chàm được giải phóng, giành lại quyền làm chủ xóm làng cho nhân dân từ vùng căn cứ đến vùng mới giải phóng sau hơn 10 năm bị Mỹ - Diệm đàn áp kềm kẹp.

Để củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết các dân tộc, Tỉnh ủy Bình Thuận trực tiếp chỉ đạo Ban cán sự Bắc Sơn tổ chức Đại hội các dân tộc Chăm, Thượng, Nùng, Tày, Kinh long trọng ở vùng căn cứ Cà Lon. Đại diện đồng bào trong vùng địch quận Phan Lý Chàm, đại diện đồng bào vùng mới giải phóng trong quận và ngoài quận (Ninh Phước) phấn khởi khen ngợi sự chu đáo của cách mạng lo từng bữa ăn nơi ở cho gần 300 người. Đồng bào tin tưởng khối đại đoàn kết dân tộc sẽ là sức mạnh đánh thắng Mỹ - ngụy và tay sai ; cảm tưởng nhiều người sau khi dự xong đại hội đều muốn “ở lại trong rừng với cách mạng, dù có bị tù đầy tra tấn cũng được”.

Sau đại hội, số bà con ở vùng địch tạm chiếm trở về, bọn địch ở quận Phan Lý Chàm cũng bắt chước bày trò tổ chức đại hội dân tộc, nhưng khi hỏi đồng bào thì bà con trả lời “tổ chức không bằng đại hội của Việt cộng”.

Vùng giải phóng ở măng Bắc, măng Nam đã được mở rộng từ sông Khiêng, Châu Hanh, Mai Lãnh đến Lạc Trị, Vĩnh Hảo, từ Bàu Ốc - Lương Sơn, Hiệp An, Hiệp Hòa cùng với các

xã căn cứ Cà Lon, căn cứ Hồng Lâm, Hồng Chính, Hồng Thắng tạo ra vùng làm chủ rộng lớn của nhân dân trong huyện.

Từ ngày quân và dân Bắc Bình vũ trang đánh địch, làm sụp đổ cuộc chiến tranh đặc biệt của Mỹ - Diệm, nhân dân trong huyện đã vùng lên với khí thế mới, đi từ xây dựng lại phong trào chính trị quần chúng sau các chiến dịch “Tố cộng”, tổ chức và xây dựng lực lượng vũ trang hỗ trợ, tiến lên đấu tranh chính trị và quân sự bằng thế trận chiến tranh nhân dân ; kết hợp đánh địch ở miền núi và đồng bằng, đánh địch bằng chính trị, quân sự và cả binh vận đã phá tan áp chiến lược xương sống của chiến tranh đặc biệt, giành quyền làm chủ, giải phóng nhiều vùng rộng lớn trong huyện, góp phần cùng nhân dân miền Nam trực tiếp đánh Mỹ trong cuộc chiến tranh cục bộ sau này.

Chương III

GIỮ VỮNG VÙNG CĂN CỨ, CỦNG CỐ THỰC LỰC VÙNG TẠM BỊ CHIẾM, QUÂN VÀ DÂN TRONG HUYỆN GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI MỘT BƯỚC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” CỦA MỸ NGỤY (01-1966 - 12-1968)

Trong năm 1963, chúng ta đã giành được những thắng lợi cơ bản ; vùng căn cứ được giữ vững, vùng giải phóng, vùng làm chủ được mở rộng ; tổ chức Đảng, Mặt trận, đoàn thể được củng cố, lực lượng vũ trang, bán vũ trang và du kích phát triển mạnh ; các hoạt động sản xuất, văn hóa, giáo dục được tổ chức tốt hơn.

Các xã căn cứ Hồng Lâm, Hồng Chính, Hồng Thắng thuộc huyện Lê Hồng Phong và

Cà Lon, Bá Ghe thuộc Bắc Sơn có điều kiện củng cố, xây dựng căn cứ địa vững mạnh về mọi mặt làm chỗ dựa vững chắc để góp phần bảo vệ vùng mới giải phóng của ta từ Hồng Thái vào đến các xã vùng quốc lộ IA thuộc huyện Thuận Phong.

Các xã mới giải phóng : Hồng Thái, Lương Sơn, Hòa Phú... Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng được thành lập ; các ban, ngành, đoàn thể hoạt động sôi nổi, nam nữ thanh niên hăng hái tham gia bộ đội, dân công và gia nhập du kích để bảo vệ làng xóm. Các hoạt động giáo dục, văn hóa được xây dựng ở vùng mới giải phóng. Đồng bào vùng căn cứ và mới giải phóng cùng bà con vùng tạm chiếm Chợ Lầu, Phan Rí Thành bất chấp sự cản ngăn, kiểm soát của địch đi lại buôn bán, thăm hỏi lẫn nhau.

Những thắng lợi mới giành được của nhân dân và lực lượng vũ trang của ta đã góp phần cùng đồng bào trong tỉnh và miền Nam đánh bại cuộc “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ngụy. Để cứu vãn sự suy sụp không thể tránh khỏi của chính quyền Sài Gòn, đế quốc Mỹ đã phải chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”,

đưa quân Mỹ và các phương tiện chiến tranh hiện đại hơn vào miền Nam.

Được quân Mỹ hà hơi tiếp sức, bọn ngụy quân, ngụy quyền ở quận Hòa Đa, Phan Lý tổ chức lấn chiếm vùng mới giải phóng của ta ở Hồng Thái, Lương Sơn.

Đầu năm 1966, được 1 tiểu đoàn biệt kích Mỹ (*) hỗ trợ, bọn ngụy quyền ở Hòa Đa đưa lính địa phương, cảnh sát và những tên ác ôn ở Lương Sơn lâu nay lánh tránh trong vùng địch tạm chiếm trở lại Lương Sơn lập lại bộ máy kềm kẹp ở đây. Sau khi chiếm lại Lương Sơn, chúng xây dựng đồn biệt kích do cố vấn Mỹ chỉ huy và tổ chức các cuộc hành quân đánh phá vùng căn cứ Khu Lê Hồng Phong.

Ở các ấp Hiệp Hòa, Hiệp Bình, Hiệp An thuộc quận Hòa Đa, ấp Châu Hanh thuộc quận Phan Lý Chàm, lính địa phương ở quận cùng với các đoàn “Bình định nông thôn”, dân vệ tổ chức canh gác và dùng thủ đoạn “Cùng ăn, cùng ở, cùng làm”, với đồng bào để lừa bịp

(*) Còn gọi là lực lượng đặc biệt do sĩ quan Mỹ trực tiếp chỉ huy

nhân dân và truy tìm cán bộ đánh phá cơ sở cách mạng.

Chiếm lại một số vùng giải phóng của ta dọc quốc lộ IA, bọn địch tổ chức bình định bên trong. Những người tham gia chính quyền và đoàn thể cách mạng bị chúng bắt về chi cảnh sát Hòa Đa giam giữ, tra tấn. Đồng thời dùng luận điệu tuyên truyền chính nghĩa quốc gia và sức mạnh Hoa Kỳ để vừa dụ dỗ thanh-niên đi lính biệt kích Mỹ, vừa đôn quân bắt lính tăng cường cho sư đoàn 23 ngụy. Bọn cảnh sát, bọn xã, ấp ở vùng tạm chiếm Chợ Lầu, Phan Rí Thành, Phan Rí Cửa trước đây lo sợ, nay lên mặt hù dọa đồng bào.

Địch tổ chức nhiều cuộc hành quân càn quét ra bên ngoài để tiêu diệt lực lượng của ta. Ngày 31-10-1966, chúng hành quân lấn chiếm, bị bộ đội C440 và du kích Lương Sơn chặn đánh ở Trũng Bò diệt gần 2 trung đội địch. Bọn ngụy ở quận Hòa Đa đã tổ chức gom dân ở xóm Bùng Binh (Lương Sơn) đưa về tập trung ở ấp Lương Tây (Lương Sơn). Nhiều chị em phụ nữ ở đây đã giằng co với địch quyết liệt. Tiêu biểu là chị Năm Ky chạy theo bọn lính biệt kích Lương Sơn giật lại quần áo, mùng mền mà chúng

cướp được của đồng bào. Chị Sửu giật súng không để chúng hù dọa chị em. Chị Da nào vô giật lửa không cho chúng đốt nhà, chị A, chị Ôm dùng tình cảm, lý lẽ thuyết phục bọn lính và chỉ huy của chúng giảm bớt tính hung hăng. Sau nhiều lần đấu tranh với địch không để chúng gom dân, nhưng với bản chất ngoan cố, gian ác của giặc, một số bà con buộc lòng phải về sống trong ấp, số còn lại phải bỏ nhà cửa chạy vào sống hẩn ở rừng Ngang lập xã Hồng Tân thuộc căn cứ Khu Lê Hồng Phong. Tháng 4 năm 1966, được trực thăng Mỹ hỗ trợ, bọn biệt kích Mỹ đổ quân xuống Triền ông Hy (Hồng Thái) bị bộ đội C440 và du kích Hồng Thái chặn đánh diệt 10 tên và bắn rơi tại chỗ một trực thăng Mỹ. Ngày 16-8-1966, C440 và du kích Hồng Liêm đánh bọn biệt kích Mỹ và dân vệ xã Sông Lũy tại khu vực rừng Gũ Xà, diệt một đại đội biệt kích Mỹ và một trung đội dân vệ Sông Lũy (*).

Vùng căn cứ Khu Lê Hồng Phong, trong năm 1966 địch cũng huy động hải lục không quân đánh phá các xã Hồng Lâm, Hồng Chính,

(*) Đây là trận đánh tiêu biểu được ghi lại trong tập sách những trận đánh tiêu biểu trên đất Bắc Bình (1945 - 1975) xuất bản năm 1991.

Hồng Trung, Hồng Thịnh ở rừng Ô Rô. Các cơ quan và trạm xá của huyện, phải chuyển dân về hướng Bắc rừng Thái An, rừng Nhu.

Tiếp đến tháng 6-1966, các lữ đoàn dù, lữ đoàn kỵ binh bay của quân đội viễn chinh Mỹ với chiến thuật trực thăng vận, trực tiếp hành quân đánh phá Khu Lê Hồng Phong, máy bay B52 đánh bom, pháo bờ biển và pháo Sông Mao, Lương Sơn, Tà Dôn bắn hàng ngày, bà con vùng căn cứ phải cải tiến nhà hầm từ nóc nổi nay chuyển sang nóc bằng, mặt đất có lá ủ ngụy trang và đào hầm trú ẩn từ chỗ ở đến nơi sản xuất để đề phòng khi địch ném bom, bắn pháo.

Với âm mưu bình định bên trong, lấn chiếm bên ngoài của địch, hoạt động của ta trong vùng địch lúc này có khó khăn, các đội vũ trang công tác rất vất vả khi bám các địa bàn bên trong.

Đầu năm 1966, Huyện ủy Lê Hồng Phong nhận thêm xã Chợ Lầu thuộc Ban cán sự Bắc Sơn do đồng chí Vũ Đình Bá - Thường vụ Huyện ủy phụ trách với 2 mũi công tác, mũi Chợ Lầu do đồng chí Mười Hoàng làm mũi trưởng, mũi

Liêm Bình do đồng chí Nguyễn Thị Nền làm
mũi trưởng.

Với quyết tâm phá kềm, diệt ác, nhằm xây
dựng thực lực bên trong, ta chủ trương các đội
vũ trang công tác phải bám được vào trong các
ấp của địch để hoạt động diệt ác gây thanh thế
cho phong trào đấu tranh chính trị của quần
chúng.

Tháng 3 năm 1966, đội công tác Chợ Lầu
đột vào ấp Hiệp Phước diệt tên Sâm thám báo,
bọn lính ở quận Phan Lý Chàm không kịp trở
tay. Ở Xuân An, nữ du kích mật gài lựu đạn
ngay trong giường ngủ của tên San ác ôn và
diệt hấn tại chỗ. Ở Liêm Bình, đội công tác
Chợ Lầu phối hợp với cơ sở bên trong diệt tên
Vinh Công an quận Hòa Đa và thu 1 súng ngắn
rulô. Tháng 4 năm 1966, du kích Hồng Thái bắt
và diệt tên thiếu úy Tư ở đồn Phi Hồ vào ban
ngày. Ở ấp Hiệp Hòa du kích xã Hồng Thái do
đồng chí Ân đội trưởng chỉ huy diệt tên Ân thu
1 súng tiểu liên (thom-son). Ở ấp Hiệp Thành
du kích mật gài lựu đạn ngay trong học bàn
làm việc để diệt tên Nhân ấp trưởng.

Hoạt động diệt ác đã tạo điều kiện cho phong trào bên trong phát triển. Ở Chợ Lầu chi bộ Đảng bên trong ấp Xuân Hội được thành lập do đồng chí Trần Lâm Tòng (Thủ) làm Bí thư, Ban tự quản ở Xuân Quang được thành lập, thanh niên ở ấp Hiệp Phước thoát ly tham gia quân giải phóng, phong trào cách mạng ở xã Chợ Lầu phát triển mạnh được Tỉnh đội Bình Thuận khen tặng, được Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng tặng cờ luân lưu cho lực lượng du kích mật. Đặc biệt là tiểu đội nữ du kích mật ở ấp Xuân Hội với 12 cô gái mà ban ngày là thợ may, học sinh, làm ăn mua bán, lao động bình thường, nhưng ban đêm các cô lại là người chiến sĩ vũ trang nài nịt gọn gàng, chân đi dép cao su, người choàng vải dù bông, đầu đội nón tai bèo, vai mang súng. Ở Hồng Thái chị em là hội viên phụ nữ giải phóng cùng gia đình ngày bí mật xay lúa để ban đêm hoạt động du kích, đi dân công chuyển đồ tiếp tế ra bên ngoài. Nhà máy xay lúa của ông Nguyễn Như Hoàn (Tổng Hoàn) ngay trong vùng địch ấp Hiệp Hòa trở thành nơi cung cấp gạo cho cách mạng dưới mắt của kẻ thù. Ở Lương Sơn, đội công tác hàng ngày bám hầm bí mật ở xóm Mã Lãng,

xóm Ruộng để liên lạc với cơ sở xây dựng phong trào và thành lập được chi bộ Đảng bên trong ấp Lương Bình do đồng chí Đặng Côi làm bí thư.

Giữa năm 1966, Tỉnh ủy Bình Thuận giải thể huyện Lê Hồng Phong, hình thành huyện Hòa Đa, huyện ủy gồm có các đồng chí : Trần Văn Tình, Đặng Bá Sang, Nguyễn Quốc Thịnh, Vũ Đình Bá, Võ Bảo, Trần Lực, Nguyễn Thị Cạn, Nguyễn Khiêm, Trần Văn Trúc (*) do đồng chí Trần Văn Tình - nguyên là Bí thư Huyện ủy Lê Hồng Phong được chỉ định làm Bí thư Hòa Đa. Ban cán sự Bắc Sơn nay trở thành Huyện ủy Phan Lý, do đồng chí Nguyễn Hưng làm Bí thư huyện ủy.

Đầu năm 1967, để đáp ứng tình hình mới, Khu 6 thành lập tỉnh Bắc Bình gồm 3 huyện Hòa Đa, Phan Lý, Tuy Phong và K67 (Tuyên Đức) do đồng chí Nguyễn Gia Tú làm bí thư, đồng chí Nguyễn Quý Đôn làm phó Bí thư.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Bắc Bình, cán bộ chủ chốt của huyện và đội công

(*) Cuối năm 1966 đồng chí Trần Văn Trúc hy sinh, đồng chí Quốc Bí thư chi bộ đội công tác Hồng Thái được bổ sung.



***Đồng chí Nguyễn Hưng (Năm Hưng)
Bí thư Huyện ủy Phan Lý năm 1966 - 1969.***

tác được học tập về phương thức công tác vùng yếu (vùng địch tạm chiếm), phong trào bên trong tiếp tục được đẩy lên. Ở Lương Sơn đội vũ trang công tác phối hợp với cơ sở bên trong tổ chức diệt tên Nguyễn Lợi xã trưởng (*) đây là một tên ác ôn rất sâu độc và nguy hiểm ; đưa phong trào chính trị của quần chúng phát triển lên một bước và tiếp tục xây dựng chi bộ mật ở ấp Lương Trung do đồng chí Trần Mỹ Trọng làm Bí thư. Ở Hồng Thái phong trào đấu tranh bảo vệ mùa lúa không để địch bắn phá bữa bãi và không được bắt người vô cớ. Các cuộc đấu tranh đã đem lại kết quả buộc địch phải hạn chế thủ đoạn của chúng, tạo điều kiện để bà con cùng cơ sở bên trong hoạt động. Các chi bộ bên trong ấp Hiệp Thành, Hiệp Hòa, Hiệp An được thành lập. Ở Chợ Lầu đội vũ trang công tác khống chế được bọn ấp trưởng, liên gia làm chúng không dám hoạt động cho địch, tổ chức đánh du kích không để bọn dân vệ lộng hành truy lùng trong ấp Xuân Hội và hạn chế

(*) Đây là trận diệt ác tiêu biểu, được ghi lại trong tập sách. Những trận đánh tiêu biểu trên đất Bắc Bình (1945 - 1975) xuất bản năm 1991.

được sự tuần tra canh gác của bọn lính địa phương quận Phan Lý Chàm ở ấp Hiệp Phước, Xuân An.

Ở vùng căn cứ Khu Lê Hồng Phong, trong năm 1967, lính Mỹ tiếp tục tổ chức các cuộc hành quân lớn. Tháng 2 năm 1967, chúng tập trung phi pháo bắn phá ác liệt các căn cứ Hồng Lâm, Hồng Chính, dùng trực thăng đổ 6 tiểu đoàn Mỹ và chư hầu càn quét nhiều ngày. Bộ đội C440 và du kích các xã vùng căn cứ liên tục đánh địch. Ngày 23 tháng 2 năm 1967, khi tốp xe tăng Mỹ co cụm lại ở khu vực giếng Chùa, bộ đội 440 do đồng chí Thấm chỉ huy và du kích bất ngờ tập kích bắn cháy tại chỗ 2 xe tăng và diệt hơn 10 tên Mỹ. Rút kinh nghiệm trận đánh này, liên tục trong 7 ngày hành quân càn quét của lính Mỹ, bộ đội C440 và du kích liên tục đánh nhỏ đánh lẻ diệt nhiều tên Mỹ.

Đầu tháng 5 năm 1967, chúng tiếp tục tổ chức hành quân đánh vào Khu Lê Hồng Phong, lực lượng bộ binh Mỹ được máy bay trực thăng yểm trợ tấn công vào căn cứ của xã Hồng Chính ở khu vực Gò Cà. Lực lượng du kích chặn đánh nhiều ngày và chuyển đồng bào về căn cứ 2, nhưng máy bay trực thăng phát hiện, chúng bắn

và gọi bộ binh Mỹ bao vây giết hại 48 người mà hầu hết là đàn bà và trẻ em. Có những gia đình bị chết sạch, có người bị thương như ông Trần Hốt, lính Mỹ dùng dây buộc vào cổ lôi đi. Ngày 18-5-1967 (tức là ngày 10-4 năm Đinh Mùi), nhân dân Khu Lê khắc sâu lời thề (*) "thề cùng giặc Mỹ có tao không mày".

Sau các cuộc càn quét lần trước bị thất bại, đến tháng 8 năm 1967, chúng tiếp tục mở các cuộc hành quân với qui mô lớn hơn. Ngay 15 ngày đầu tháng 8 năm 1967 với 1.200 quân, có máy bay và xe bọc thép yểm trợ, chúng hành quân khắp rừng Khu Lê, du kích liên tục chặn đánh địch bằng các loại vũ khí, chông, mìn diệt hơn 130 tên Mỹ, bắn rơi hai chiếc trực thăng, phá hủy 4 xe bọc thép M.113 của địch. Điển hình trong phong trào bắn máy bay Mỹ ở Khu Lê Hồng Phong là trận phục kích bắn máy bay của du kích xã Hồng Thanh ngày 18-9-1967 do đồng chí Trần Văn Tiển (Tám Tiển) chỉ huy cùng 3 chiến sĩ đã dùng súng trường bắn rơi hai máy bay HU1A của Mỹ (*). Tháng 11 năm 1967, bộ đội địa phương Hòa Đa phối hợp với

(*) Trận đánh này đã được ghi trong tập sách "Những trận đánh tiêu biểu trên đất Bắc Bình (1945 - 1975) xuất bản năm 1991.

bộ đội 840 của tỉnh và trường quân chính Quân khu tập kích điểm đóng quân dã ngoại của lực lượng hỗn hợp bộ binh, pháo binh và cơ giới của Mỹ tại Bàu Ốc diệt gần 100 tên, bắn cháy và phá hủy 1 chi đoàn xe bọc thép, bắn rơi 3 máy bay trực thăng.

Bước vào cuộc “Chiến tranh cục bộ”, với các cuộc hành quân càn quét liên tục và ác liệt của địch vào vùng căn cứ Khu Lê Hồng Phong, lúc này Huyện ủy Hòa Đa vừa tập trung chỉ đạo phía trước, vừa tìm mọi cách bảo vệ giữ vững căn cứ. Đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh Ủy viên Thường vụ Huyện ủy được phân công phụ trách các xã căn cứ, đồng chí Nguyễn Khiêm, huyện ủy viên phụ trách quân sự và thành lập đơn vị 2-9 do đồng chí Nguyễn Thành Tâm chỉ huy (*). Tách một tiểu đội của đại đội 440 và rút một số thanh niên thành lập trung đội 1-5 để hỗ trợ cho các đội công tác của Hòa Đa, Lâm Lộc, Chí Công, Phan Rí Cửa.

Sau các cuộc hành quân càn quét liên tục của lính Mỹ vào vùng căn cứ, hàng ngày máy

(*) B. 2-9 được thành lập vào ngày 2-9-1967.

bay ném bom bắn phá, rải chất độc, cơ quan và đồng bào vùng căn cứ phải cải tiến nhà hầm để ở và làm việc dưới lòng đất. Bọn biệt kích Lương Sơn tiếp tục thay chân lính Mỹ đột kích vào vùng căn cứ để bắn giết đồng bào và cán bộ, chiến sĩ ta ; chúng phục kích bắn em Nguyễn Văn Hai giao liên của cơ quan Huyện ủy từ Hồng Thái về các xã căn cứ. Quyết không để lọt vào tay địch, em đánh trả bằng lựu đạn, diệt một số tên địch và hy sinh anh dũng. Để trả thù, bọn biệt kích ở Lương Sơn đã chặt đầu em cắm vào nhánh cây bên đường giữa rừng Khu Lê Hồng Phong. Nhân dân vùng căn cứ ai cũng khâm phục và tiếc thương em (*).

Đầu năm 1968, nhận lệnh tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân, cơ quan Huyện ủy Hòa Đa chuyển sang phía núi Ga Lăng để chỉ đạo và thành lập đơn vị B.68 nữ ở huyện. Hòa cùng chiến trường chính của tỉnh là thị xã Phan Thiết, quân và dân trong huyện đã tấn công đột nhập vào các xã trong huyện. Đêm 31-01-1968 (tức đêm mừng một tết Mậu Thân), bộ

(*) Em Nguyễn Văn Hai hy sinh lúc 16 tuổi.

đội địa phương C.440, C470, C490 của huyện Hòa Đa, Phan Lý, Tuy Phong tập trung đánh vào Hòa Đa, Phan Rí Cửa, bám trụ tại ấp Long Lễ (Hòa Đa), ấp Lâm Lộc (Hòa Minh). Bộ đội địa phương C470 của huyện Phan Lý bám đánh địch ở Thanh Khiết, Tịnh Mỹ, Mai Lãnh cả ban ngày. Đến giữa tháng 2 tháng 1968, có lực lượng 489 của tỉnh Bắc Bình tăng cường, ta tiếp tục đánh vào Phan Rí Cửa, bám trụ cả ban ngày, địch phải đưa quân từ quận Phan Lý Chàm, đồn biệt kích Lương Sơn đến giải tỏa. Ta chặn đánh diệt gần một đại đội địch, bắn cháy một xe quân sự chở đạn tiếp tế cho chúng. Ở các xã khác trong huyện như : Chợ Lầu, Hồng Thái, Lương Sơn, đội công tác cùng du kích đột nhập vào các ấp rải truyền đơn, kêu gọi đồng bào sẵn sàng cùng các nơi nổi dậy, tổ chức đắp mô, đào đường trên quốc lộ IA gây trở ngại cho địch đi tiếp viện các nơi khác.

Sau hơn 1 tháng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta, bọn Mỹ ngụy từ quan đến lính đều bàng hoàng trước tinh thần chiến đấu của cán bộ chiến sĩ giải phóng quân. Rút kinh nghiệm qua tổng công kích tổng khởi nghĩa đợt 1 (Xuân

Mậu Thân), quân khu điều tiểu đoàn 840 từ tỉnh Bình Thuận ra tỉnh Bắc Bình để cùng bộ đội địa phương đánh mở mãng, căng kéo địch và hỗ trợ cho Bình Thuận tiếp tục giữ vững vùng ven và vây ép thị xã Phan Thiết.

Tháng 5 năm 1968, đợt tấn công lần thứ hai, bộ đội địa phương Hòa Đa (C440) có một bộ phận của C489 của tỉnh hỗ trợ đánh vào Chợ Lầu. Đêm 4 tháng 5 năm 1968, bộ đội C440 cùng du kích xã Chợ Lầu nổ súng đánh địch và bám trụ trong ấp đánh địch suốt ngày 5 tháng 5 năm 1968, diệt 20 tên địch. Đồng thời C489 của tỉnh cũng phục kích đánh đại đội bảo an 126 quận Hải Ninh khi chúng chỉ viện giải tỏa ấp Xuân Quang vào sáng ngày 6 tháng 5 năm 1968, trận này ta tiêu diệt gọn bộ chỉ huy, giết và làm bị thương gần 50 tên (*). Cùng ngày 6 tháng 5 năm 1968, địch điều bọn biệt kích Lương Sơn xuống giải tỏa ở Chợ Lầu, bọn địch men theo cánh đồng Thái An xuống đến lò gạch (Chợ Lầu), bị lực lượng tiểu đoàn 840 phục kích đánh

(*) Trận đánh này đã được ghi trong tập sách "Những trận đánh tiêu biểu trên đất Bắc Bình (1945 - 1975) xuất bản năm 1991.

thiệt hại nặng, nhiều tên bỏ xác tại chỗ, số còn sống sót tháo chạy thực mạng về lại Lương Sơn.

Sau trận tấn công vào Chợ Lầu, ngày 11 tháng 5 năm 1968 tiểu đoàn 840 của tỉnh chuyển quân về đánh một đại đội bảo an ở chi khu Hòa Đa. Để giải tỏa khu vực này, chúng đưa lữ đoàn 506 Mỹ từ Phan Thiết ra đổ quân ở Hậu Quách và tiến về Suối Bàu Mặn cũng bị C2, D840 chặn đánh suốt ngày diệt gần 100 tên.

Để đối phó với những đòn tiến công liên tục của ta. Từ tháng 7 năm 1968, bọn địch ở Hòa Đa ráo riết đôn quân, bắt lính, củng cố và tăng cường thêm lính của trung đoàn 44, sư đoàn 23, phát triển thêm bọn dân vệ, phòng vệ. Chúng tổ chức “Chiến dịch Phượng Hoàng” để đẩy mạnh bình định bên trong, đồng thời dùng lực lượng cộng hòa có Mỹ hỗ trợ để hành quân đánh phá vùng căn cứ Khu Lê Hồng Phong, Cà Lon...

Tháng 8 năm 1968, Khu 6 quyết định sát nhập tỉnh Bắc Bình về lại Bình Thuận, trả K67 về lại Lâm Đồng và tách 3 huyện Hàm Tân, Hoài Đức, Tánh Linh thành lập tỉnh Bình Tuy.

Ở huyện Hòa Đa, đồng chí Trần Văn Tình chuyển về tỉnh Bình Tuy, đồng chí Đặng Bá Sang được chỉ định làm Bí thư Huyện ủy Hòa Đa và bổ sung thêm một số đồng chí khác về Huyện ủy.

Cuộc tổng tấn công năm 1968, bộ đội địa phương và dân quân du kích cùng các đội vũ trang công tác trong huyện đã đánh địch nhiều đợt, diệt một số sinh lực địch và đánh phá một số điểm của địch ở Hòa Đa, Phan Rí Cửa, góp phần cùng đồng bào và lực lượng vũ trang trong tỉnh đánh mạnh bọn địch ở thị xã Phan Thiết. Ngày 15 tháng 9 năm 1968, được quân Khu và tỉnh phối hợp chúng ta tiếp tục đánh địch ở chi khu Hòa Đa, diệt 70 tên địch, bắt sống 12 tên khác, thu hàng chục khẩu súng, phá hủy kho vũ khí và nhà cửa, hầm hào công sự của chúng (*). Để giải tỏa khu vực quận lỵ Hòa Đa, lính ngụy ở hậu cứ Sông Mao tổ chức hành quân vào khu vực của D.600 chủ lực của Khu 6 đang trú quân. D.600 chặn đánh gây thiệt hại nặng bọn trung đoàn 44, sư đoàn 23 ngụy.

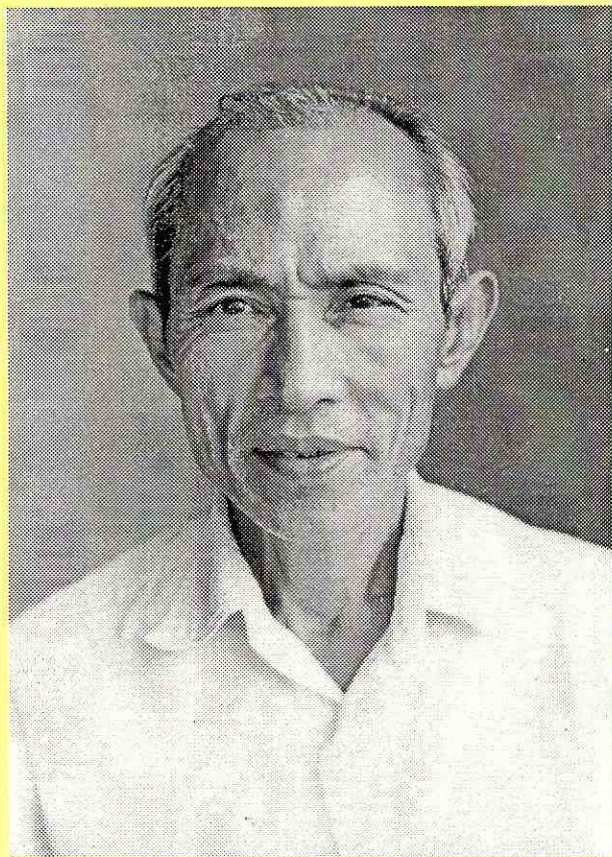
Ngày 24 tháng 11 năm 1968, lực lượng quân khu 6 đánh trận đầu tiên vào cứ điểm Sông

(*) Trận đánh này đã được ghi trong tập sách "Những trận đánh tiêu biểu trên đất Bắc Bình (1945 - 1975) xuất bản năm 1991.

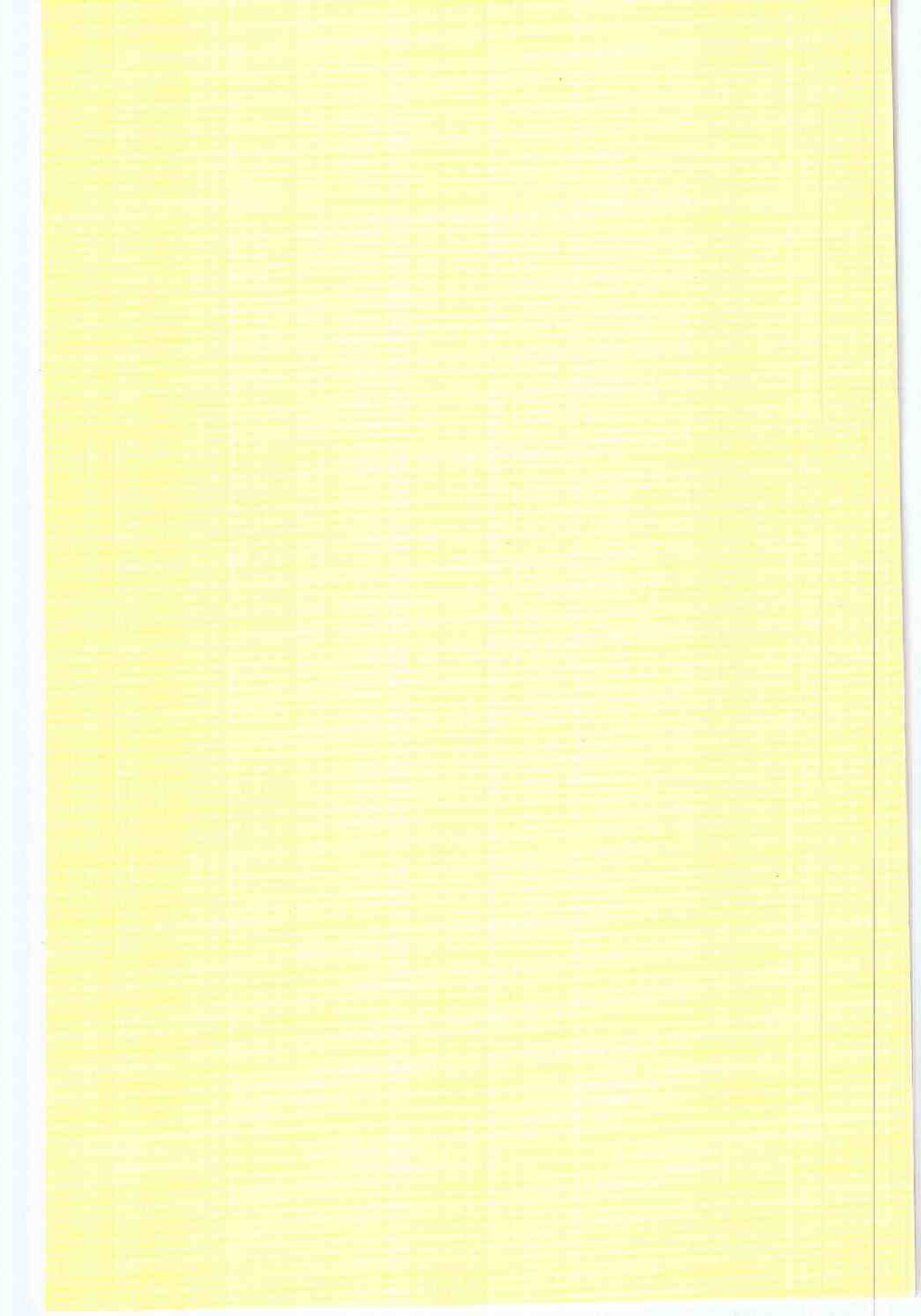
Mao - hậu cứ của trung đoàn 44 sư đoàn bộ binh 23 ngụy, diệt 1 tiểu đoàn bộ binh, chi đoàn 4/8 thiết xa vận của địch.

Cùng với hoạt động quân sự, đồng bào ta ở Hồng Thái, Chợ Lầu cũng liên tục tấn công địch bằng chính trị. Cuộc đấu tranh đòi bồi thường thiệt hại do bọn chỉ huy quận Hòa Đa, Phan Lý Chàm ra lệnh cho lính chặt cây ăn trái, phá dỡ hàng rào, nhà của đồng bào Hiệp Thành đã thu được kết quả. Tổ chức chia cấp ruộng đất mới thu hồi cho bà con ở Liêm Bình (Phan Rí Thành), ở Xuân An, Xuân hội (Chợ Lầu) để sản xuất. Đồng thời buộc bọn lính chốt giữ nhà máy nước Xuân Quang phải bồi thường người bị chúng bắn lạc đạn v.v... Trong các phong trào đấu tranh chính trị đó, quần chúng cốt cán, đoàn viên, hội viên được phát triển rộng khắp trong vùng địch kiểm soát. Đồng thời các chi bộ Đảng được tiếp tục thành lập ở ấp Xuân An, Chợ Lầu, Sông Mao, Hậu Quách, Xuân Quang (huyện Phan Lý). Đội công tác Hòa Đa được củng cố do đồng chí Nguyễn Được làm Bí thư đội.

Trong năm 1968, địch phải đối phó các mặt tấn công của ta. Bà con vùng căn cứ tranh thủ thời gian này củng cố lại các mặt công tác và đời sống, tổ chức lực lượng thanh niên với phong



Dồng chí Dạng Bá Sang
Bí thư Huyện ủy Hòa Đa 1968.



trào 5 xung phong đi dân công tải đạn phục vụ cho chiến trường.

Trong những năm 1966 - 1968, chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ - ngụy nhằm giành thế mạnh với ta, nhưng quân và dân ta đánh trả quyết liệt, làm thất bại phần lớn kế hoạch “Tìm diệt” của chúng. Vùng trọng điểm bình định cấp tốc của địch ở Hồng Thái, Chợ Lầu, Liêm Bình, Long Lễ (Hòa Đa), Lương Sơn không thực hiện được. Vùng căn cứ của ta, tuy bị đánh phá ác liệt, nhưng quân và dân ở đây vẫn ngoan cường bám trụ “Một tấc không đi, một ly không rời”.

Nhìn chung, trong thời gian này ta đã phá được chiến thuật hai gọng kìm “tìm diệt” và “Bình định” của địch. Đưa phong trào quần chúng lên một bước mới, tổ chức Đảng được xây dựng trong vùng địch kiểm soát, phong trào du kích chiến tranh từ trong ra ngoài đều hoạt động đánh địch liên tục, bộ đội địa phương thường xuyên tấn công vào những điểm xung yếu : Hòa Đa, Sông Mao, Phan Rí Cửa... góp phần cùng cả tỉnh, toàn miền Nam làm thất bại cuộc chiến tranh cục bộ của Mỹ - ngụy.

*

* *

Chương IV

THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM 3 MŨI GIÁP CÔNG, QUÂN VÀ DÂN TRONG HUYỆN GÓP PHẦN CÙNG TOÀN TỈNH VÀ TOÀN MIỀN NAM ĐÁNH BẠI MỘT BƯỚC “CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM HÓA” CỦA ĐỊCH (1-1969 - 12-1972)

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trong năm 1968 của quân và dân ta đã góp phần đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ngụy, buộc chúng phải chuyển hướng chiến lược. Đế quốc Mỹ và ngụy quyền tay sai đề ra “Việt Nam hóa chiến tranh” mà biện pháp chủ yếu là bình định nông thôn, tăng cường ngụy quân, củng cố ngụy quyền để giành lại thế mạnh của chúng.

Ở quận Hòa Đa, quận Phan Lý Chàm địch ra sức “bình định cấp tốc” các vùng chúng cho là trọng điểm : Lương Sơn, Hồng Thái, Phan Rí Thành v.v... để tiêu diệt cơ sở bên trong của ta, chúng từng bước trang bị vũ khí hiện đại hơn cho tiểu đoàn biệt kích Lương Sơn, tăng cường các đoàn bình định nông thôn ở Hiệp Hòa, Hiệp An ; xây dựng lại đồn ở Châu Hanh và củng cố bót đồn Sông Lũy, lập bót gác ở Xuân An... ở khu 3 Liêm Bình v.v...

Các xã trong quận, chúng thành lập phân chi khu, cuộc cảnh sát do bọn sĩ quan chỉ huy trực tiếp nắm lĩnh nghĩa quân, phòng vệ địa phương và cảnh sát chìm, cảnh sát dã chiến...

Ở xã : Các ấp đều có phó an ninh, có phòng vệ dân sự được trang bị vũ khí và tuần tra canh gác ban đêm trong khu, ấp.

Đảng dân chủ của Thiệu được xây dựng đến tận các xã, ấp và trong các công chức, giáo chức. Các loại gián điệp, tình báo “Phượng Hoàng” “Thiên Nga”, “Dân ý vụ” cài cắm trong nhân dân để theo dõi truy tìm cơ sở cách mạng và tìm cách chui vào hàng ngũ của ta.

Trước tình hình bộ máy kèm kẹp của địch tổ chức rộng khắp và chặt chẽ như vậy, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng bên trong rất khó khăn. Các đội vũ trang công tác tuy đã được xây dựng đều khắp các xã trong huyện Hòa Đa, chi bộ Đảng, các đoàn thể và lực lượng du kích mật, an ninh mật bên trong tuy được tổ chức nhưng hoạt động chưa đều, chưa mạnh. Tăng cường cho lãnh đạo huyện Hòa Đa, đầu năm 1969, Tỉnh ủy cử đồng chí Nguyễn Ninh về làm Bí thư Huyện ủy.

Năm 1969, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập. Ở huyện Hòa Đa Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời được hình thành do đồng chí Đặng Bá Sang làm Chủ tịch. Riêng xã Hồng Thái trong tháng 1 năm 1969 nhân dân trong vùng địch tạm chiếm tổ chức bầu cử bí mật ở Hiệp Thành, Hiệp Kiều, Hiệp Hòa để bầu chính quyền có gần 600 người tham dự bỏ phiếu.

Để đẩy mạnh phong trào quần chúng bên trong đấu tranh với địch, Huyện ủy Hòa Đa, huyện Phan Lý chỉ đạo các đội công tác phải



*Đồng chí Nguyễn Ninh
Bí thư Huyện ủy Hòa Đa 1969.*

cử cán bộ từ bên ngoài vào bên trong để bám sát quần chúng, củng cố cơ sở, đẩy mạnh các hoạt động vũ trang và binh vận.

Ở xã Hồng Thái, đội vũ trang công tác thường xuyên ra vào ấp để vừa chỉ đạo bên trong, vừa thu mua lương thực, hàng hóa đưa ra ngoài. Riêng các đồng chí hoạt động quân báo, binh vận của tỉnh đứng chân ở Hồng Thái, dù khó khăn nhưng vẫn tổ chức hoạt động tốt, liên lạc được với cơ sở các nơi.

Các hoạt động diệt ác của du kích mật, của đội vũ trang công tác ở Chợ Lầu, Hồng Thái, Hòa Đa cũng được đẩy mạnh. Phong trào gài mìn trên quốc lộ IA để đánh xe tăng Mỹ ở Lương Sơn, Hồng Thái đã gây trở ngại cho địch, nhất là đoạn đường từ Xóm Ruộng (Lương Sơn) xuống đến Hiệp Hòa (Hồng Thái).

Đầu năm 1969, chiến đoàn 506 Mỹ cùng thiết đoàn 8 ngụy về đóng quân ở Sông Mao, Lương Sơn để tổ chức cuộc hành quân đánh vào vùng rừng núi phía Bắc huyện và căn cứ Khu Lê Hồng Phong. Đây là trận càn có quy mô lớn nhất mà Mỹ ngụy đã tiến hành ở vùng căn cứ Khu Lê Hồng Phong trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ. Chúng đã huy động hàng

trăm xe tăng, xe ủi để cày, ủi các khu rừng, chia căn cứ Khu Lê Hồng Phong thành các ô vuông như bàn cờ. Cụm rừng nào chúng không ủi phá được thì chúng rải chất độc hóa học làm chết rụi cây cối. Các loại trực thăng cán gáo hàng ngày bay lượn tìm kiếm cán bộ, chiến sĩ, đồng bào ta trên vùng đất Khu Lê Hồng Phong.

Dân quân du kích các xã Hồng Lâm, Hồng Chính, Hồng Phong liên tục bám địch mà đánh. Mỗi buổi chiều sau một ngày truy lùng trong các khu rừng, bọn Mỹ dừng lại trú trong đêm là bị du kích tập kích bằng đủ loại vũ khí, có khi dùng mìn định hướng đánh thẳng vào đội hình trú quân của chúng, ban ngày tổ chức bắn tỉa, gài trái phá làm chúng không tài nào yên ổn. Phong trào đánh xe tăng, xe ủi của địch bằng súng bộ binh, bằng mìn được phát động mạnh. Chỉ trong 10 ngày (ngày 10-8 - 20-8-1969) du kích Khu Lê Hồng Phong dùng mìn tự tạo làm nổ tung 15 xe tăng, diệt 100 tên địch. Riêng trong ngày 5-9-1969, du kích Khu Lê Hồng Phong cũng phá được 15 xe ủi đất của địch... Nhiều chiến sĩ du kích như Hồ Ngọc Vĩnh, Nguyễn

Sinh, Võ Thành (xã Hồng Chính) đã lập nên những chiến công phá hủy nhiều xe tăng và giết nhiều binh lính Mỹ.

Để phối hợp cùng quân dân Khu Lê đánh Mỹ, lực lượng vũ trang của quân khu, của tỉnh cũng liên tục tập kích vào hậu cứ Sông Mao và đồn Lương Sơn, nơi trú quân của bọn chúng trong các cuộc hành quân. Trong đợt hoạt động hè thu năm 1969, lực lượng vũ trang quân Khu 6 và Bình Thuận phối hợp cùng bộ đội địa phương và đội vũ trang công tác Sông Mao ba lần tiến công cứ điểm Sông Mao (12-5, 11-8, 24-8) diệt trên một ngàn tên địch. Điển hình là trận đánh ngày 11-8-1969 của C.5 D.840, C6, D.240, C pháo 130 của quân khu và các tiểu đội đặc công huyện Hòa Đa, Phan Lý do đồng chí Nguyễn Trọng Xuyên, tư lệnh quân khu 6 và đồng chí Lê Thứ (Mười Bắc), khu ủy viên chỉ huy tập kích vào căn cứ Sông Mao tiêu diệt hơn 450 tên, phá hủy 3 xe tăng, 3 xe quân sự và 2 khẩu pháo 105 ly, đốt cháy 4 tấn đạn cùng nhiều hầm hào, lô cốt của địch (*).

(*) Trận đánh này đã được ghi trong tập sách "Những trận đánh liêu biểu trên đất Bắc Bình (1945 - 1975) xuất bản năm 1991.

Ở Lương Sơn, đêm 22 tháng 7 năm 1969, lực lượng vũ trang quân khu cùng tập kích vào nơi trú quân của chúng diệt hàng trăm tên Mỹ và phá hủy nhiều xe tăng, xe quân sự.

Ở miền Tây của huyện, Mỹ ngụy liên tục cho máy bay ném bom, đánh phá vùng căn cứ Cà Lon. Dân quân du kích ở đây hàng ngày phải đối phó với những trận ném bom, bắn phá của máy bay địch. Để đánh trả máy bay của chúng, trong huyện có phong trào bắn máy bay được phát động. Tiêu biểu có đồng chí Mang Đa xã đội trưởng, người đã dùng súng trường bắn rơi nhiều máy bay Mỹ từ phản lực cho đến trực thăng, được Đảng và Nhà nước phong danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang. Ngày 2 tháng 2 năm 1969, tổ du kích do đồng chí chỉ huy bắn rơi 1 trực thăng vũ trang và 1 chiếc F.105 của Mỹ. Ngày hôm sau (3-2-1969), địch dùng 13 máy bay trực thăng, phản lực đánh Cà Lon. Trong 3 ngày đánh trả quân thù, tổ du kích lại tiếp tục hạ tiếp 4 chiếc máy bay gồm 1 F.105 và 3 trực thăng, bắn bị thương 1 chiếc L.19. Riêng đồng chí Mang Đa bắn rơi 1 trực thăng. Đầu tháng 3 năm 1969, chỉ có một mình đồng chí

Mang Đa có mặt ở khu vực trong căn cứ mà nhân dân đang ở, 9 máy bay địch kéo đến bắn phá, đồng chí bị thương nhưng vẫn bình tĩnh chiến đấu từ sáng đến trưa, bắn rơi 2 trực thăng. Đến chiều chúng lại đưa thêm 12 chiếc nữa đến đánh phá, đồng chí Mang Đa tiếp tục bắn rơi thêm hai máy bay.

Cũng trong năm 1969, đồng bào căn cứ Khu Lê Hồng Phong cũng phải chịu đựng ác liệt các đợt hành quân, đánh phá của Mỹ ngụy. Chất độc của Mỹ đã hủy hoại các cây mì, rẫy khoai trong khi những hạt gạo từ Hồng Thái đưa ra rất khó khăn. Để khắc phục thiếu thốn lương thực, bà con, cán bộ phải vào rừng đào nân, ăn củ rừng mà sống. Tuy nhiên trong hoàn cảnh khó khăn đó, bộ đội của Khu 6, của tỉnh tăng cường hoạt động đánh địch ở Hòa Đa, Phan Lý vẫn được đồng bào dành dụm những lon gạo để bộ đội ăn no đánh giặc. Cán bộ, du kích đội công tác và cơ quan trong huyện phải tăng cường sản xuất tự túc, ăn khoai, ăn đậu hàng tháng ; có lúc phải đào củ, hái trái, ăn rau để tạm qua ngày, nhưng vẫn hoạt động và chiến

đấu. Đồng bào vùng căn cứ thời gian này chỉ còn lại rất ít. Các xã Hồng Lâm 1, 2, xã Hồng Chính, xã Hồng Tân còn lại chưa đến 100 người ; riêng xã Hồng Thắng chỉ còn lại 5 hộ gia đình.

Trong lúc cực kỳ gian khổ thì được tin Bác Hồ từ trần, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện vô cùng thương tiếc. Ở Chợ Lầu, đảng viên và quần chúng trong vùng tạm bị chiếm vẫn tổ chức truy điệu Bác Hồ trước nhà ông Nguyễn Chấn ở Hiệp Hòa. Ở vùng căn cứ, trong lúc địch càn quét chia cắt dọc khu Lê thành nhiều ô, đồng bào phải lánh tránh địch thì nghe tin Bác Hồ từ trần. Cán bộ, chiến sĩ và đồng bào thực hiện di chúc Bác Hồ, quyết biến đau thương thành hành động cách mạng, dù khó khăn gian khổ đến mấy vẫn quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Với âm mưu bình định bên trong, càn quét bên ngoài địch đã gây cho ta nhiều tổn thất. Một số cán bộ, bộ đội không chịu đựng nổi gian khổ và họ mắc mưu địch đã ra đầu hàng. Ở huyện đội, tên Trần Hùng (Hùng Banh) ra

đầu hàng và cộng tác với địch đánh phá gây thiệt hại cho đội công tác và du kích.

Trong các ấp, địch gài mìn, lựu đạn dày đặc gây khó khăn, tổn thất cho ta. Các tổ chức chỉ điểm, gián điệp của địch tìm mọi cách cài cắm để phát hiện cơ sở hoạt động của ta. Chúng tổ chức phục kích trong xóm và bên ngoài để đối phó với đội công tác và lực lượng vũ trang.

Bất chấp mọi khó khăn, gian khổ, đội công tác và du kích thường xuyên tổ chức đột ấp đánh địch hoặc bí mật đào hầm ở bên trong để hoạt động.

Trong năm 1970, địch dùng mìn gài và cho quân phục kích nên các đội công tác hoạt động rất khó khăn và bị hy sinh tổn thất nhiều. Ở Lương Sơn, đội công tác bị địch phục kích nhiều lần, có ngày (23-8-1970) cả đội trưởng kiêm Bí thư đội Trần Văn Long và đội phó phụ trách quân sự Đặng Văn Tánh cùng đội trưởng đội công tác Suối Nhuôm Nguyễn Văn Sang đều hy sinh).

Ở Hồng Thái, đêm 20-5-1970 bộ đội và du kích đột nhập vào ấp Hiệp Thành bị địch phục kích đánh mình, ta bị hy sinh nhiều đồng chí. Trận đánh này, hình ảnh đồng chí Huỳnh Thị Khá B.68 (nữ) của huyện đội Hòa Đa là tấm gương sáng của người phụ nữ kiên trung bất khuất với lòng quả cảm và tinh thần sẵn sàng hy sinh vì đồng đội, tuy bị mình gãy cả hai chân, nhưng chị vẫn bình tĩnh nén đau, dùng tiểu liên, lựu đạn đánh trả quyết liệt để đồng đội thoát khỏi vòng vây. Chị được Quốc hội và Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

Tháng 3 năm 1970, tên Thanh bộ đội trinh sát địa phương huyện tăng cường cho đội công tác Phan Rí Cửa bị địch bắt và đầu hàng. Hấn khai báo cơ sở và hầm bí mật của ta ở Phan Rí Cửa nên Nguyễn Thị Hai, cán bộ huyện Đoàn Hòa Đa bị bắt và bị địch dụ dỗ, mua chuộc, khai báo hàng loạt cơ sở của ta từ Phan Rí Cửa đến Hồng Thái. Hàng trăm cơ sở đã bị địch bắt

bổ giam cầm, hàng chục cán bộ, đảng viên chủ chốt bên trong bị địch tra tấn, cầm tù, trong đó có đồng chí Trần Lâm Tông, Bí thư chi bộ bên trong ở Xuân Hội, bị chúng đánh đập dã man nhưng vẫn không hề khai báo, đã anh dũng hy sinh trong nhà lao Nha Trang của địch.

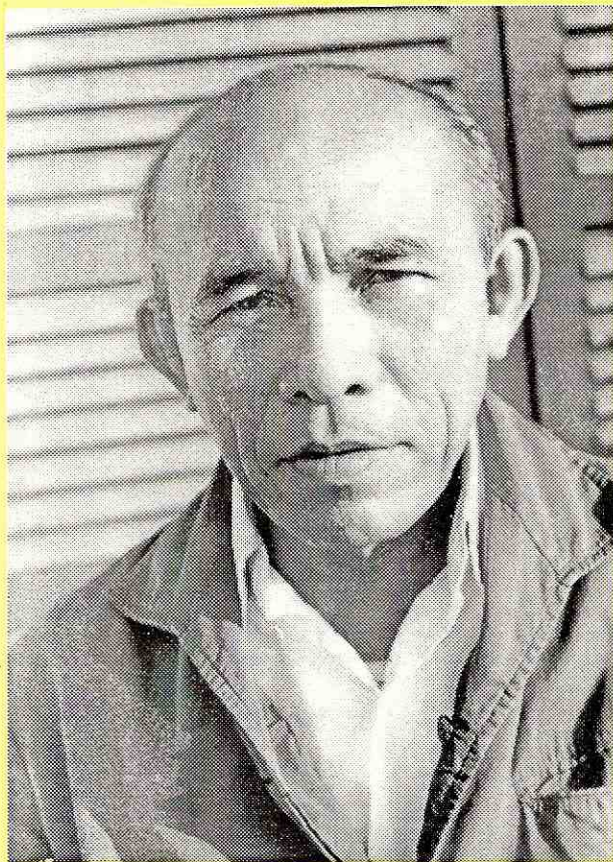
Để củng cố và tiếp tục lãnh đạo phong trào đấu tranh, làm thất bại kế hoạch bình định của địch, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bình Thuận, Đảng bộ Hòa Đa, Phan Lý tiến hành đại hội. Ngày 28-5-1970 đến 30-5-1970, đại hội đại biểu huyện Đảng bộ Hòa Đa lần thứ 1 được tổ chức tại Khe Sanh (Phía núi), đại hội đã xác định nhiệm vụ trước mắt lúc này là “Đánh bại âm mưu bình định, bằng lực lượng khởi nghĩa, quân sự là đòn xeo đặc lực” (*).

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành huyện Đảng bộ có 13 đồng chí. Đồng chí Đặng Bá Sang, được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Ở huyện Phan Lý, Đại hội Huyện Đảng bộ bầu đồng chí Đặng Chế Hoa là Bí thư Huyện ủy.

(*) Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Hòa Đa lần thứ 1.

Sau đại hội, thực hiện Nghị quyết và phương châm công tác do đại hội đề ra, phong trào cách mạng huyện nhà được khôi phục lại, cơ sở bên trong được củng cố.

Các đội vũ trang công tác và du kích đã được huyện tăng cường các đồng chí bộ đội để làm nòng cốt trong công việc rà phá mìn, tổ chức đánh phá địch trong ấp chiến lược bằng cách đánh đặc công. Vì vậy từ năm 1970 ta liên tục bám bàn đạp xây dựng phong trào quần chúng bên trong tổ chức cuộc đấu tranh chính trị với địch. Ở Hồng Thái đồng bào đấu tranh không cho địch lấp cống Cầu Queo. Ngày 23 tháng 8 năm 1970, được sự chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy và Nông hội Huyện Hòa Đa, cơ sở bên trong làm nòng cốt vận động đồng bào Kinh - Chăm ở Hồng Thái, Tịnh Mỹ vừa viết đơn kiến nghị, vừa kéo xuống quận Phan Lý Chàm, quận Hòa Đa để yêu cầu làm lại cống Cầu Queo để có nước tưới vùng đập Đồng Mới. Kết quả địch phải thực hiện theo kiến nghị của đồng bào.



Đồng chí Đặng Chế Hoa
Bí thư Huyện ủy Phan Lý 1970.

Ở Hậu Quách, đồng bào đấu tranh đòi địch phải để lại ruộng đất công điền, công thổ cho nhân dân trong xã đấu giá làm ăn, các thầy Chang, thầy Mum đều tham gia, có lính ngụy ở đây đồng tình ủng hộ, buộc bọn cầm đầu không thể cậy thế để thu tó m công điền, công thổ chia cho gia đình chúng được.

Ở Phan Rí Cửa, phong trào đấu tranh của cô nhi quả phụ đòi chính quyền ngụy cấp đất làm nhà, đòi trả tiền tử của chồng con em họ cũng tạo nên sự bất ổn về chính trị trong vùng địch. Đặc biệt là vụ máy bay trực thăng của Mỹ bắn chết một số bà con đang đánh cá ngoài biển. Bà con đem xác về đưa lên quận Hòa Đa đấu tranh buộc chúng phải xin lỗi nhân dân và bồi thường thỏa đáng cho những người bị nạn.

Trong năm 1971, công tác binh vận trong phòng vệ dân sự, trong bọn lính địa phương ở Hồng Thái có kết quả. Số anh em binh sĩ trong quân ngụy, đào ngũ hoặc ra vùng giải phóng của ta để sinh sống. Ở Châu Hanh, Thanh Khiết nhiều thanh niên xin làm thầy Chang để khỏi bị địch bắt lính.

Cùng với công tác đấu tranh chính trị, binh vận và chống địch bắt thanh niên đi lính, hoạt động quân sự cũng được đẩy mạnh. Bộ đội địa phương huyện cùng du kích Hồng Thái liên tục đánh phá vào ấp Hiệp Thành, Hiệp Hòa, Hiệp An và mở phong trào ở Hiệp Bình. Đồng thời cùng bộ đội Quân khu 6 tiếp tục đánh vào khu căn cứ Sông Mao lần thứ 8, tạo điều kiện để đội công tác Bá Ghe vận động đồng bào Nùng ở Hải Ninh yên tâm làm ăn, sinh sống ở vùng Cây Khâm, Bá Ghe của khu căn cứ.

Đồng bào vùng căn cứ Khu Lê Hồng Phong lúc này trở lại hơn 300 người. Ta tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và phát động mọi người tăng gia sản xuất để giải quyết tình hình khó khăn căng thẳng về lương thực. Đồng thời đề cao cảnh giác chống lại hoạt động biệt kích, thám báo của địch.

Trong vùng tạm bị chiếm, cơ sở bên trong phát triển. Ở Hồng Thái, Đảng bộ được thành lập, do đồng chí Thái Thị Bẩy làm bí thư. Ở Lương Sơn cơ sở Đảng, Đoàn được phát triển đều khắp và các ấp đều có Hội Phụ nữ, Nông dân, Thiếu niên... Ở Chợ Lâu, số cán bộ bị địch

bắt trong năm 1970, nay trở về tiếp tục móc nối hoạt động lại. Ở Xuân Hội, tiểu đội nữ du kích mật vẫn hoạt động mạnh. Ở thôn Xuân Quang, Xuân An, ban đêm bọn tề ấp không dám ngủ ở nhà. Ở Bình Liêm, Long Lễ (Hòa Đa) cơ sở Đảng và các đoàn thể cũng được phát triển, vận động quần chúng và cả linh mục ở Long Hà tiếp tế cho cách mạng.

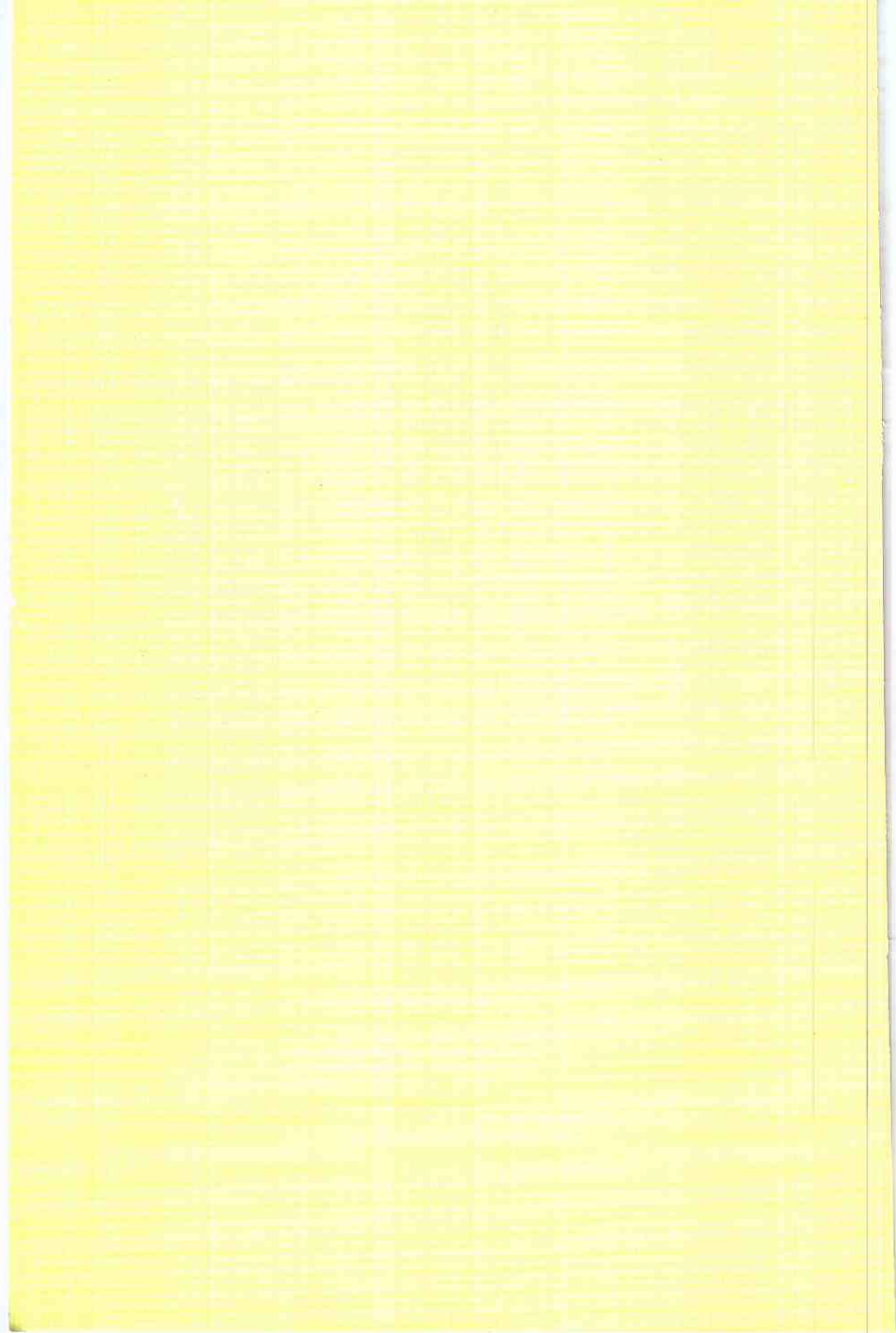
Sang năm 1972, trên chiến trường Quảng Trị, Tây Nguyên và Bình Định, lực lượng ta mở chiến dịch đã gây cho địch nhiều tổn thất nặng. Bọn chúng buộc phải đẩy mạnh “Bình định phát triển”, “Bình định củng cố” ở các nơi. Chúng ra sức đôn quân, bắt lính bổ sung cho các đơn vị chủ lực của địch.

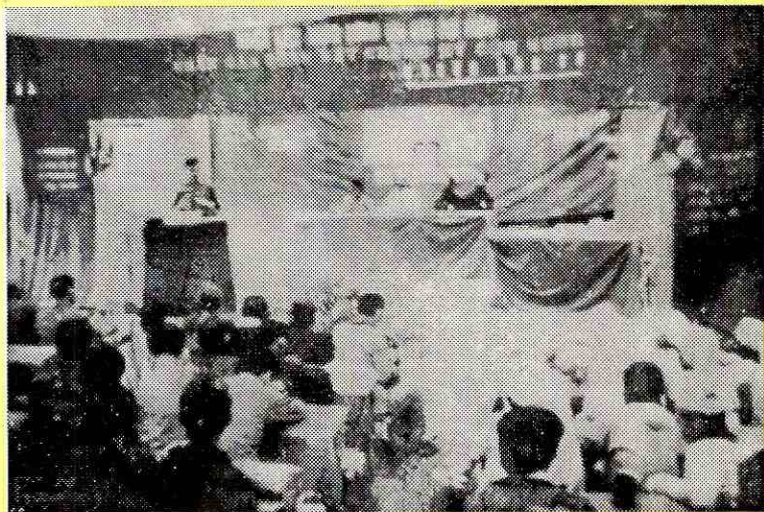
Để đánh bại âm mưu bình định của chúng đồng thời để phát triển thực lực cách mạng, ở huyện Hòa Đa từ ngày 10 đến 13-02-1972, Đại hội huyện Đảng bộ lần thứ II được tổ chức tại Suối Lạnh, đồng chí Đặng Bá Sang được bầu làm bí thư và đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh, Phó Bí thư Huyện ủy. Sau đại hội, phong trào quần chúng trong vùng địch kiểm soát phát triển mạnh. Tháng 9 năm 1972, để thuận lợi trong

việc chỉ đạo giữa hai măn phía núi, phía đồng, Tỉnh ủy Bình Thuận chủ trương tạm thời thành lập hai huyện. Huyện Hòa Đa Bắc do đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh làm bí thư Ban cán sự và huyện Hòa Đa Nam do đồng chí Đặng Bá Sang làm bí thư Ban cán sự. Vùng căn cứ Khu Lê Hồng Phong lúc này đồng bào tạm lánh đi các nơi lần lượt trở về nhiều hơn. Các hoạt động giáo dục văn hóa được mở rộng, xã nào cũng có trường học. Vùng tạm chiếm, tổ chức Đảng, tổ chức đoàn thể được xây dựng rộng hơn. Như xã Hồng Thái phát triển lực lượng đoàn viên, hội viên lên đến 200 người. Công tác binh vận ở đây đạt kết quả tốt, phong trào chống bắt lính và bảo vệ lính đào ngũ được đồng bào hưởng ứng mạnh mẽ. Đội vũ trang công tác và du kích cùng với bộ đội mở rộng vùng làm chủ, bảo vệ mùa màng và thu mua lương thực trong dân để bảo đảm hậu cần trong thời gian tới. Ở Lương Sơn, đội công tác cũng thường xuyên đột áp để tuyên truyền xây dựng lực lượng và vận động đồng bào ủng hộ tài chính, vận động thanh niên gia nhập lực lượng vũ trang và du kích xã. Ở Chợ Lầu, tổ chức xây dựng hầm bí mật và

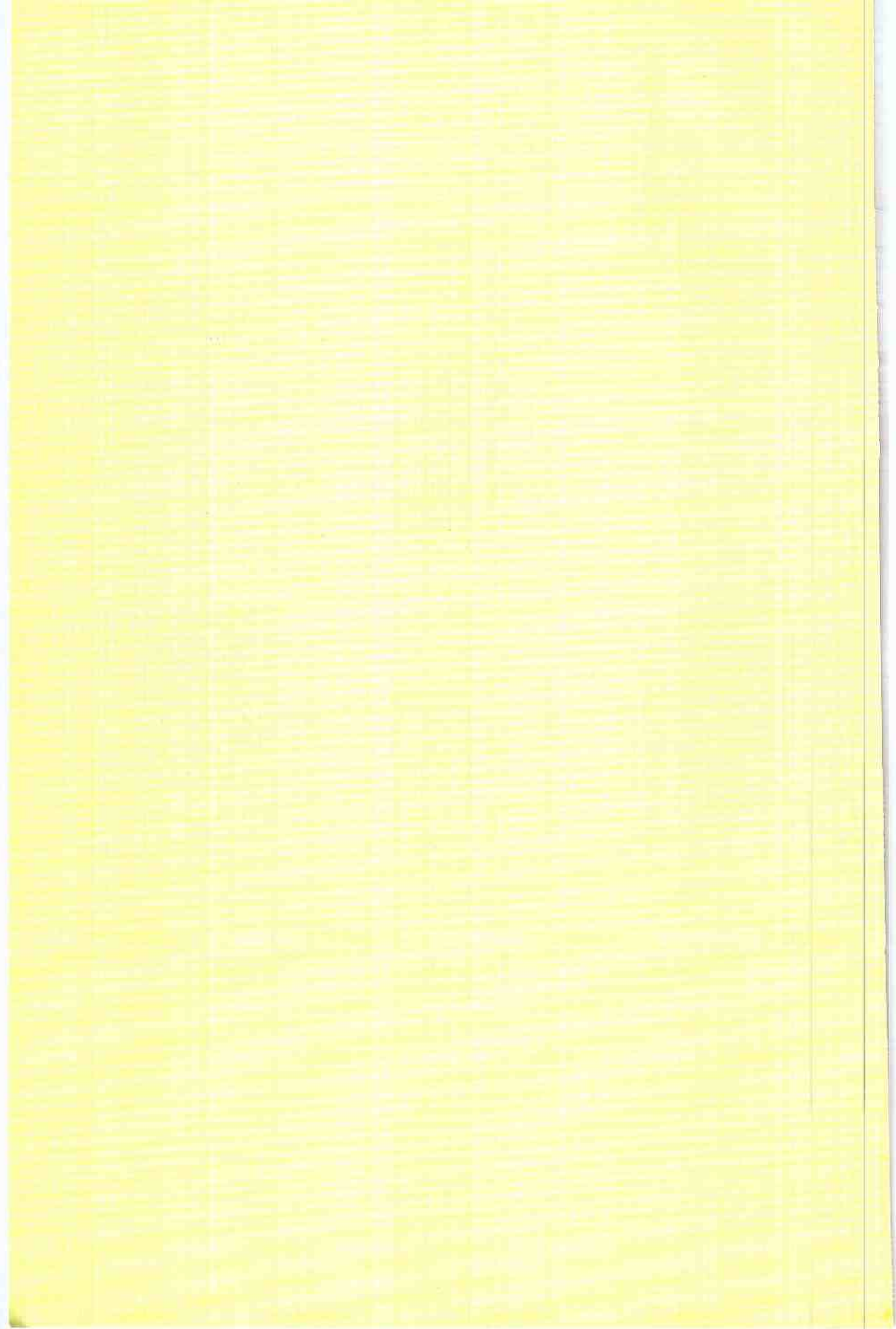


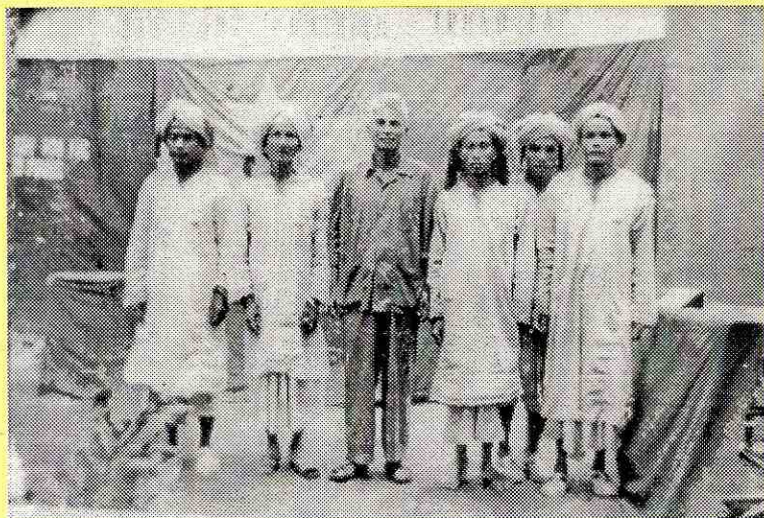
**Đại hội Đoàn kết nhân dân chống Mỹ
huyện Hòa Đa (10-7-1972).**



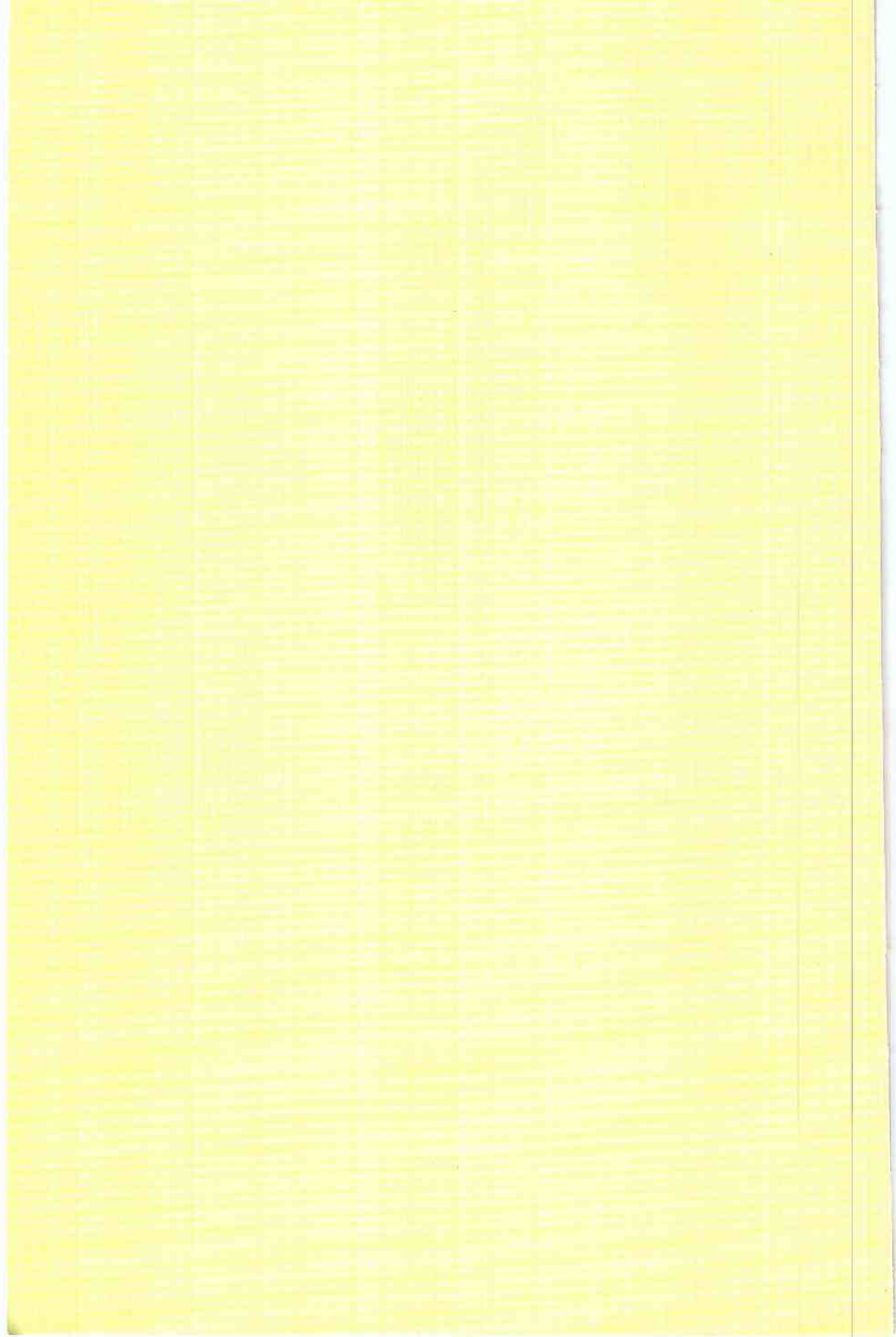


*Đại hội Đại biểu nhân dân
Đoàn mítting chống Mỹ cứu nước huyện Hòa Đa
10-7-1972.*





***Đồng chí Mười Bắc với các thầy Cả, Mun ở
Hậu Quách dự Hội nghị Đại hội các dân tộc
huyện Phan Lý - 1972.***



tạo điều kiện cho cán bộ đội công tác trú ẩn và hoạt động thường xuyên trong ấp.

Để đẩy mạnh việc tập hợp quần chúng trong tình hình mới nhằm đấu tranh chính trị với địch khi có giải pháp chính trị đặt ra. Ở Hòa Đa, Phan Lý đã tổ chức đại hội các dân tộc đạt kết quả tốt, thanh thế cách mạng được nhân rộng. Các thầy Cả, thầy Mùm và đồng bào Chăm, Nùng, Thượng tham dự rất phấn khởi, tin tưởng. Bọn địch ở quận Phan Lý biết được, cũng bày trò tổ chức đại hội, nhưng bà con dân tộc Chăm cho là không bằng cách mạng.

Có thể nói từ năm 1969 đến 1972, kế hoạch “Bình định” của Mỹ - ngụy đã gây không ít khó khăn tổn thất cho ta, nhưng với quyết tâm và phương châm, phương thức hoạt động phối hợp, chúng ta đã chuyển được tình hình, tạo thế giữ vững và phát triển lại phong trào bằng việc kết hợp ba mũi giáp công : Chính trị, quân sự và binh vận để đánh địch và đẩy kế hoạch “Bình định cấp tốc”, “Bình định đặc biệt”, “Bình định phát triển”, “Bình định củng cố” của Mỹ - ngụy đi vào thế bị động đối phó và thất bại.

*

* *

Chương V :

**ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG
VŨ TRANG, XÂY DỰNG VÀ CƯỜNG
CỐ THỰC LỰC CHÍNH TRỊ, QUÂN
VÀ DÂN TRONG HUYỆN CÙNG
CHIẾN SĨ ĐỒNG BÀO CẢ NƯỚC
ĐẬP TAN HOÀN TOÀN CHÍNH
QUYỀN MỸ - NGỤY, GIẢI PHÓNG
QUÊ HƯƠNG (01/1973 - 5/1975)**

Bị thất bại nặng nề ở chiến trường và chiến tranh phá hoại miền Bắc, đế quốc Mỹ buộc phải ngồi vào bàn thương lượng với ta ở Pari, đi đến ký kết hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam vào ngày 27 tháng 01 năm 1973 (giờ GMT - tức ngày 28-01-1973).

Đây là thắng lợi rất cơ bản của nhân dân ta, buộc đế quốc Mỹ phải rút khỏi miền Nam. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” đã bị thất bại, nhưng đế quốc Mỹ vẫn chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược nước ta. Ngay khi chuẩn bị ký Hiệp định Pari, chúng đưa hàng loạt vũ khí, khí tài, quân sự vào miền Nam để bọn ngụy quyền chống phá cách mạng.

Khi Hiệp định Pari sắp được ký kết, bên trong chúng tuyên truyền khống chế đồng bào là không có hòa bình, không có Hiệp định và tổ chức lấn chiếm vùng giáp ranh của ta với âm mưu chiếm đất, giành dân. Nhưng cuối năm 1972 Huyện ủy Hòa Đa, Phan Lý đã tổ chức hội nghị quán triệt trong cán bộ, đảng viên về tình hình nhiệm vụ mới và khả năng giải pháp chính trị sắp được ký kết, do đó ta đã có kế hoạch để đối phó với hành động phá hoại của địch.

Các Đội vũ trang công tác ở các xã đã tổ chức cho cơ sở cốt cán bên trong chuẩn bị cờ Mặt trận, các khẩu hiệu truyền đơn khi Hiệp định có hiệu lực là hoạt động. Du kích và bộ đội địa phương huyện, tỉnh chuẩn bị áp sát vùng

bị địch kiểm soát từ Chí Công, Hòa Minh lên đến Phan Rí Thành, Hồng Thái, Lương Sơn, Châu Hanh, Thanh Khiết, Tịnh Mỹ, Hậu Quách...

Các đội vũ trang công tác ở Hiệp Thành, Hiệp Hòa, Hiệp An thuộc Hồng Thái, đội công tác Lương Sơn và tiểu đoàn 482... áp sát các ấp và tổ chức phối hợp với du kích và bộ đội, cơ sở bên trong tuyên truyền cho quần chúng.

Trường quân chính Quân Khu và đội công tác Sông Khiêng áp sát yếu khu Sông Lũy. Đại đội địa phương 470 của Phan Lý và du kích, đội công tác bám sát Châu Hanh, Xuân Quang và Cây Khâm (Bình An).

Bộ đội địa phương 440 của Hòa Đa, đội công tác Hòa Đa, Lâm Lộc áp sát từ Long Lễ, Thoại Thủy xuống Lâm Lộc.

Sáng ngày 28 tháng 01 năm 1973 khi Hiệp định Pari có hiệu lực, cờ Mặt trận, khẩu hiệu, truyền đơn của cách mạng được đồng bào tận mắt trông thấy, ai ai cũng phấn khởi tin tưởng Hiệp định hòa bình được thực hiện.

Nhưng với bản chất ngoan cố, được chủ Mỹ hà hơi tiếp sức, Nguyễn Văn Thiệu tuyên

bố “Không thực hiện ngừng bắn...” và ra lệnh cho quân nguy phản kích quyết liệt vào những vùng ta vừa “chồm lên” giành quyền làm chủ. thực hiện âm mưu đó, bọn chỉ huy ở quận Hòa Đa, Phan Lý Chàm và đồn bót địch ra lệnh bọn tay sai tổ chức lấn chiếm nhỏ cờ và khẩu hiệu của ta.

Ở Hồng Thái, bộ đội địa phương và tỉnh chốt giữ tại Hiệp Hòa. Sáng 28 tháng 1 năm 1973 bọn lính địa phương ở Hòa Đa, Phan Lý Chàm phối hợp đánh vào đội hình ta. Chúng dùng mọi phương tiện tấn công liên tục từ sáng đến chiều, bộ đội ta trong các công sự được chuẩn bị trước đã đánh trả quyết liệt. Ở Hiệp An, du kích Hồng Thái cùng bộ đội huyện vũ trang vào Cầu Queo, bọn địch ở Lương Sơn lấn chiếm và nổ súng đánh lại ta.

Ở Lương Sơn, bọn chúng đưa quân lấn chiếm sang hai bên đường quốc lộ 1A có nơi chúng giáp mặt với lực lượng ta, được giải thích nhưng chúng ngoan cố xua bọn tay sai nổ súng tấn công.

Ở Chợ Lầu, Liêm Bình (Phan Rí Thành), đội vũ trang công tác và du kích xã cũng đột

ấp tuyên truyền trong quần chúng và thu mua lương thực, tiếp nhận hàng hóa của bà con tiếp tế cho cách mạng.

Những ngày sau khi có Hiệp định Pari, địch tiếp tục ngoan cố vi phạm. Chúng bắt các gia đình trong ấp phải vẽ cờ ba que trên nóc nhà, trên vách tường từng gia đình, mỗi gia đình phải chụp ảnh với khẩu hiệu “Gia đình tôi không sống chung với Cộng sản”, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, bưng bít, xuyên tạc Hiệp định, gieo rắc tư tưởng phân vân hoài nghi vào thắng lợi của Hiệp định Pari.

Hàng ngày chúng tổ chức bọn dân vệ bung ra khỏi ấp để phục kích cán bộ, chiến sĩ ta và ngăn chặn không cho quần chúng bung về đất cũ làm ăn. Đồng thời cho bọn tay chân trà trộn vào nắm tình hình hoạt động của ta ở rừng Lương Sơn, động Thái An. Bên trong chúng truy lùng để lấy cớ bắt những người có cảm tình với cách mạng khi đồng bào phê phán chúng vi phạm không thi hành Hiệp định Pari, truy phá cơ sở cách mạng, tổ chức các cuộc hành quân cảnh sát để bắt người, bắt lính.

Ta và địch ở thế tranh chấp quyết liệt từng tấc đất, từng người dân.

Để tiếp tục phát động phong trào quần chúng bên trong các ấp của địch, đội vũ trang công tác và du kích, cơ sở bên trong đẩy mạnh hoạt động diệt ác, phá kềm. Ở Hồng Thái, đội vũ trang công tác và du kích mật diệt tên Hùng (Ban) ở Hiệp An, tên Vinh ở Cầu Queo. Ở Chợ Lầu, đội công tác và du kích cơ sở bên trong diệt tên Sáu Bạ đây là một tên ác ôn khét tiếng ở quận Hòa Đa, đã bị ta nhiều lần tìm cách diệt hấn, nhưng với bản chất quỷ quyệt và hết sức gian ngoan nên nó thoát chết nhiều lần. Được sự chỉ đạo sâu sát và cụ thể, được cơ sở bên trong chuẩn bị kỹ, ngày 3 tháng 3 năm 1973 tên Bạ phải bị đền tội(*).

Ở Lương Sơn, đội vũ trang đánh mìn vào trụ sở xã của địch và phát triển thêm đảng viên. Chi bộ Lương Bình, tổ chức đại hội chi đoàn thanh niên, xây dựng Đội thiếu niên để hoạt động.

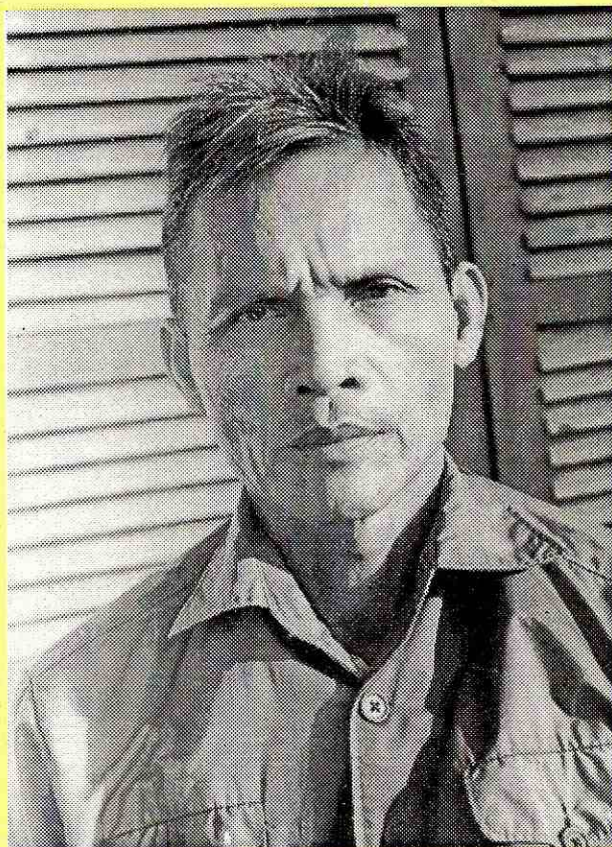
Hoạt động binh vận đẩy mạnh trong các gia đình có chồng con đi lính làm tay sai cho địch, bằng các hình thức như: trực tiếp nói chuyện

(*) Trần đánh ác liệt này đã được ghi lại trong tập sách "Những trận đánh tiêu biểu trên đất Bắc Bình" (1945 - 1975) xuất bản năm 1991.

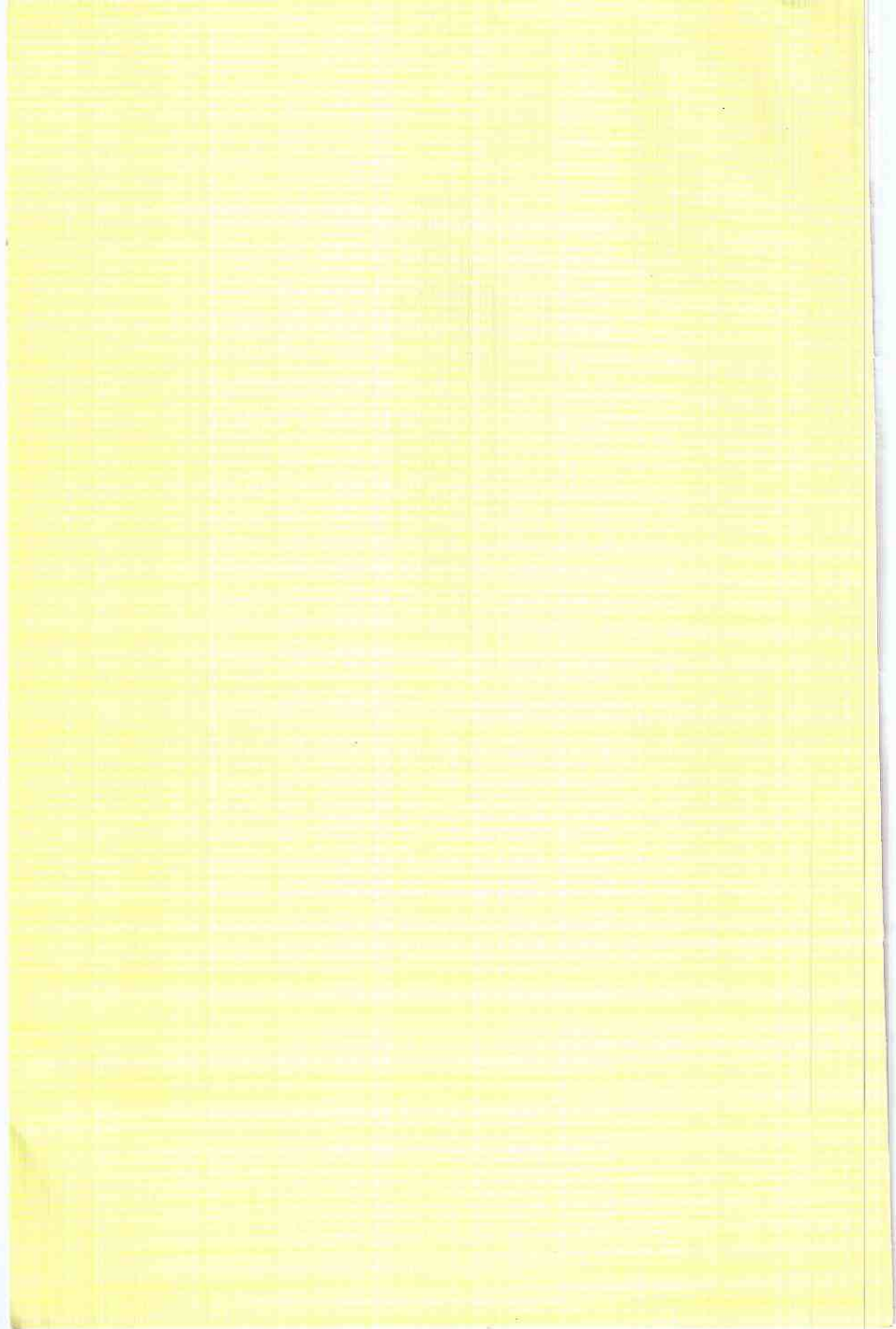
hoặc viết thư để kêu gọi... cũng đem lại kết quả tốt cho phong trào cách mạng.

Công tác binh vận còn được đẩy mạnh trong binh lính và cảnh sát của địch ở Chợ Lầu, Hồng Thái, Lương Sơn, Phan Rí Thành. Nhiều anh em đã cung cấp cho ta những tin tức để bộ đội địa phương tổ chức đánh các cuộc hành quân mở đường của bọn lính địa phương quận Hòa Đa, Phan Lý Chàm và Hải Ninh. Nhiều anh em đã bỏ ngũ, mang cả súng đạn, máy truyền tin về với cách mạng. Ở Thái An, số lính bỏ ngũ và trốn lính lên đến hàng trăm người.

Vùng căn cứ Khu Lê Hồng Phong sau Hiệp định Pari được xây dựng hoàn chỉnh hơn. Tháng 3 năm 1973, Tỉnh ủy chủ trương thành lập Khu Lê Hồng Phong dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Hòa Đa. Đồng bào Hồng Lâm, Hồng Chính, Hồng Thắng thuộc Khu Lê Hồng Phong, dân số lúc này lên đến gần 500 người. Các xã tổ chức bầu Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời, tổ chức các tổ đổi công, vận công sản xuất tập thể và thành lập các trường học ở mỗi xã. Các hoạt động kinh tế - văn hóa - xã hội - giáo dục được tổ chức



Đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh
Bí thư Huyện ủy Hòa Đa 1973 - 1974.



tốt hơn. Hoạt động giáo dục vùng giải phóng được mở rộng. Đội văn nghệ được hình thành ở các xã... Công tác quân sự, an ninh và du kích, dân quân an ninh xã được tăng cường. Ngày 1 tháng 5 năm 1973 huyện Hòa Đa Nam, huyện Hòa Đa Bắc được sát nhập lại do đồng chí Đặng Bá Sang bí thư và đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh Phó Bí thư Huyện ủy. Sau đó (6-1973) đồng chí Đặng Bá Sang đi học đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh lên thay làm bí thư Huyện ủy, cơ quan Huyện ủy chuyển về lại mảnh Nam.

Trên vùng đất Hòa Đa, Phan Lý đã hình thành rõ hai vùng : vùng giải phóng, vùng tạm chiếm. Chợ kháng chiến, nơi trao đổi mua bán hàng hóa trong vùng kháng chiến được hình thành và lập các chòi thông tin, “cốc” tuyên truyền chủ trương đường lối của cách mạng, cũng được đồng bào vùng căn cứ, vùng địch kiểm soát biết đến. Bà con vùng căn cứ Khu Lê Hồng Phong và đồng bào ở Hồng Thái, Lương Sơn tổ chức buôn bán, trao đổi hàng hóa. Đồng thời trong vùng địch tạm chiếm, nhân dân bung ra rẫy sản xuất làm ăn, ở tại chỗ càng có điều kiện tiếp xúc với cách mạng hơn.

Ở vùng Bá Ghe, Lệ Nghi, bà con người dân tộc Nùng ở Hải Ninh, bà con người Chăm ở Phan Hiệp cũng lần lượt bung ra làm ăn. Có gia đình được ta vận động cấp đất để sản xuất, nên ở hẳn tại đây.

Nói chung, trong năm 1973 quần chúng trong vùng địch kiểm soát đã đi lại làm ăn trong vùng do ta kiểm soát ngày càng đông, dưới danh nghĩa cất chòi rẫy cũng có gia đình đã sống hẳn trong vùng cách mạng.

Để thực hiện bình định cấp tốc, trong năm 1974, địch đưa một số đồng bào từ Bình Định, Quảng Ngãi vào sống tập trung tại Lương Sơn, Sông Lũy, thành lập khu tập trung Nghĩa Thuận. Chúng tổ chức san ủi một số vùng phía núi dưới danh nghĩa là khu di cư của nhân dân, nhưng kỳ thật đó là âm mưu lấn chiếm, mở rộng vùng kiểm soát của chúng. Tên tỉnh trưởng Bình Thuận lợi dụng để san ủi ruộng đất và thuê mướn đồng bào, bắt bọn lính để làm không công cho nó.

Để có lực lượng hoạt động trong đồng bào mới đến, Huyện ủy chủ trương lập Ban chỉ đạo chống lấn chiếm đứng chân tại Lương Sơn gồm

các đồng chí Thắng (Thường vụ Huyện ủy), đồng chí Nghị (Huyện đội), đồng chí Bảy Nhỏ (Hồng Thái), đồng chí Hiếu, Ba Sanh, Mười Phú (Lương Sơn). Đồng thời thành lập Ban cán sự Hải Ninh để hoạt động trong vùng đồng bào Nùng ở Sông Mao, Sông Lũy do đồng chí Nguyễn Hưng (Năm Hưng) phụ trách bí thư Ban cán sự. Tháng 2 năm 1974 ta thành lập thôn giải phóng ở Thái An (Hồng Thái) có chi bộ Đảng trực thuộc Huyện ủy Hòa Đa.

Ở các xã Hồng Thái, Chợ Lầu, Phan Rí Thành đội vũ trang công tác liên tục tổ chức đánh địch trong ấp. Ở xã Chợ Lầu, tổ vũ trang ở Xuân Hội, Xuân An được củng cố mạnh ; ở Xuân Quang cơ sở bên trong liên tục thu mua lương thực, hàng hóa để tiếp tế ra cơ quan huyện Phan Lý, Hòa Đa. Bọn ngụy quyền tay sai ở Chợ Lầu làm việc cầm chừng, bọn tề ấp thì không hoạt động, bọn cảnh sát chìm, nổi thì chùn bước không hống hách như trước nữa. Ở Hồng Thái, bộ đội địa phương và du kích tập kích đồn Tịnh Mỹ ; du kích mật tổ chức diệt tên Phòng ở Hiệp Thành, tổ chức bảo vệ và thu mua lúa ; cơ sở bên trong Hiệp Hòa tuyên

truyền vận động một số anh em binh lính của địch bỏ súng về sống với gia đình, đưa phong trào trong ấp đi lên, làm rệu rã bộ máy tề xã, ấp ở đây. Ở Hiệp An, được cơ sở bên trong phòng vệ dân sự của địch góp sức, du kích xã và bộ đội địa phương tổ chức đột ấp vây bắt toàn bộ trung đội phòng vệ của địch thu 21 súng các loại, một máy phát điện. Số anh em phòng vệ dân sự này được tổ chức học tập, có người xin tham gia bộ đội, xin ở lại vùng giải phóng Thái An. Du kích xã tổ chức tiêu diệt tên Lê Văn Ân, tên phản bội đầu hàng làm tay sai cho địch, dẫn đường cho địch và trực tiếp giết hại cán bộ, đồng bào ta ở Hồng Thái (*).

Mùa lúa năm 1974 ở cánh đồng Hồng Thái, được bộ đội địa phương tỉnh, huyện hỗ trợ, đội công tác cùng du kích xã đã tổ chức giáo dục các chủ xe không chở lúa về vùng địch mà quay lại chở lúa vào căn cứ Thái An để bộ phận kinh tài huyện Phan Lý, Hòa Đa chuyển về kho căn cứ Khu Lê Hồng Phong và tuyến

(*) Trận đánh này được ghi lại trong tập sách "Những trận đánh tiêu biểu trên đất Bắc Bình" xuất bản năm 1991.

núi. Đội vũ trang công tác và bộ phận binh vận huyện ở Hồng Thái cũng tổ chức viết thư và mời các gia đình có con em đi lính cho địch học tập để họ kêu gọi con em bỏ súng trở về với cách mạng, với nhân dân.

Ở vùng định cư đồng bào Nghĩa Thuận, lực lượng vũ trang tỉnh đánh nhiều lần trong tháng 10 năm 1974 và vây ép Sông Lũy làm địch không dám bung ra càn quét phía núi.

Ngày 27 tháng 11 năm 1974, Đại hội đại biểu huyện Đảng bộ Hòa Đa lần thứ III được tổ chức với 42 đồng chí đại biểu chính thức về dự đại hội tại vùng căn cứ Hồng Thái. Sau ba ngày làm việc, chiều ngày 30 tháng 11 năm 1974 Đại hội bế mạc. Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Hòa Đa gồm có 17 đồng chí. Ban Thường vụ có các đồng chí Đặng Bá Sang - Bí thư Huyện ủy, đồng chí Bùi Quốc Thắng, Trần Hồng Trinh, Đặng Phúc Vinh và Trần Văn Lực.

Cuối năm 1974, huyện Lê Hồng Phong lại giải thể, các xã Hồng Lâm, Hồng Chính, Hồng Thắng do Huyện ủy Hòa Đa lãnh đạo.

Đến Tết năm 1975, Huyện ủy và Ủy ban cách mạng huyện tiếp tục tổ chức họp mặt ở vùng giải phóng Thái An gần một ngàn người từ các xã vùng căn cứ và cả nhân dân vùng tạm chiếm ra tham dự.

Ở vùng địch, chúng vẫn buộc bà con phải treo cờ ba que để mừng Tết, ta vận động đồng bào không treo cờ ngụy mà mỗi gia đình chuẩn bị cờ Mặt trận để treo khi cách mạng giành được thắng lợi.

Hòa cùng chiến thắng của quân và dân huyện Tánh Linh và Hoài Đức trong những ngày cuối năm 1974 và đầu năm 1975, cộng với tình hình toàn miền Nam lúc bấy giờ có những chuyển biến tích cực, ngụy quyền Sài Gòn đang dần dần suy yếu.

Huyện ủy Hòa Đa, Phan Lý chủ trương cho các xã tổ chức lực lượng tại chỗ, thành lập Ban khởi nghĩa ở các ấp, các xã phân công cụ thể từng đoàn thể, từng bộ phận để khi có thời cơ thì đứng lên giành chính quyền làm chủ, giải phóng quê hương.

Tháng 4 năm 1975, lực lượng vũ trang tỉnh tiếp tục tấn công vào quận Thiện Giáo. Quân và dân ở huyện Hòa Đa, Phan Lý cùng tích cực

xây dựng lực lượng chính trị trong vùng địch, bộ đội địa phương và du kích cũng sẵn sàng áp sát các ấp, xã trong huyện. Công tác binh vận được đẩy mạnh hơn nữa để làm rệu rã hàng ngũ binh lính địch.

Ở Hồng Thái, du kích mật tiếp tục diệt tên Anh ở Hiệp Thành, cơ sở bên trong viết thư khuyên răn bọn chỉ huy cầu Xóm Lụa không được có hành động chống lại nhân dân. Phòng vệ dân sự thì số bỏ súng, số mang luôn súng về với cách mạng.

Ở Chợ Lầu, bọn lính đóng đồn Sông Mao cũng lần lượt tìm cách bỏ trốn về với gia đình, bọn phòng vệ dân sự và dân vệ thì không muốn đi canh gác gì nữa.

Ở Lương Sơn, cơ sở bên trong tuyên truyền chiến thắng của ta và vận động binh lính địch ; nhiều người dao động không lên đồn và không đi gác ban đêm.

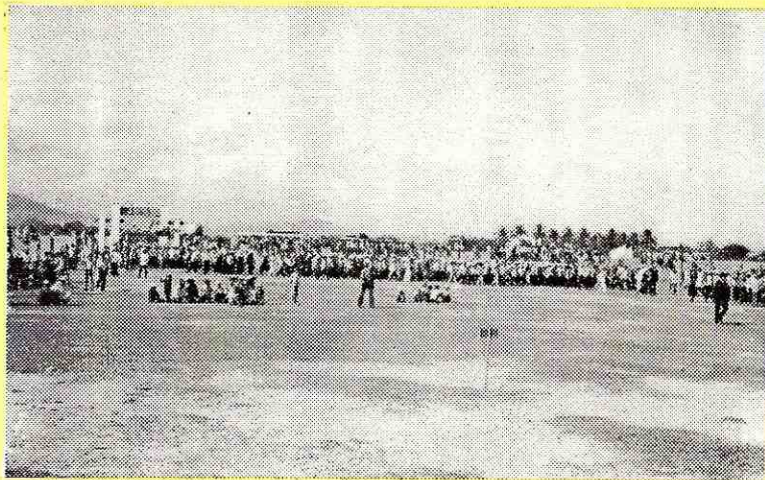
Trong những ngày giữa tháng 4 năm 1975, không khí chuẩn bị giải phóng quê hương đã được mọi người công khai nói rõ. Cơ sở, du kích mật trong các xã, ấp của địch đã sẵn sàng và phân công cụ thể lực lượng tiếp quản. Đội

vũ trang công tác và du kích thì luôn luôn có mặt ngày đêm áp sát vùng địch.

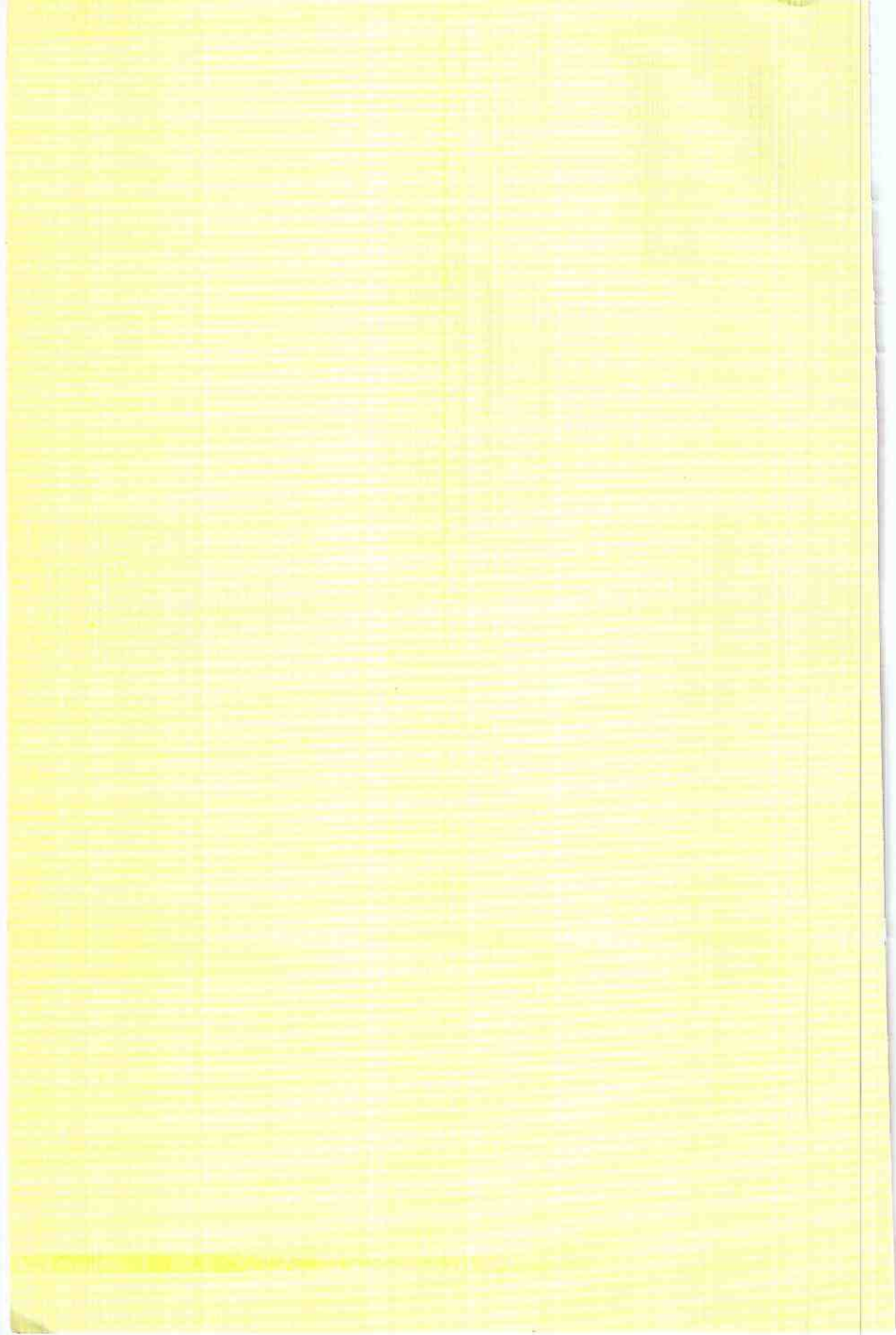
Ngày 16 tháng 4 năm 1975, tin quân đoàn Duyên Hải của ta đã giải phóng tỉnh Ninh Thuận. Đoàn xe tăng và bộ binh quân giải phóng tiến vào Bình Thuận. Bọn địch ở quận Hòa Đa, quận Phan Lý Chàm và căn cứ Sông Mao, đồn Lương Sơn đã rệu rã. Bọn chỉ huy ra lệnh đốt hồ sơ, giấy tờ và tìm đường tháo chạy.

Nhưng chúng còn ngoan cố ngăn chặn đường tiến quân của ta. Chiều 17 tháng 4 năm 1975, chúng ra lệnh đánh sập các cây cầu Bà Bồn, cầu Sông Cạn, cầu Xóm lựu và tối 17 tháng 4 năm 1975 chúng rút chạy về hướng biển để tìm cách tháo thân. Đêm 17 tháng 4 năm 1975 rạng ngày 18 tháng 4 năm 1975 đại quân tiến vào huyện Hòa Đa, Phan Lý, cán bộ và quân chúng bên trong nổi dậy kêu gọi binh lính và ngụ quyền đầu hàng và trình diện với chính quyền cách mạng.

Sáng ngày 18 tháng 4 năm 1975, toàn thể quê hương Hòa Đa, Phan Lý cờ Mặt trận tung bay phới. Ban khởi nghĩa ở các ấp, Ủy ban cách mạng các xã được thành lập, tổ chức thu vũ khí tiếp nhận trình diện của binh lính và ngụ quyền



**Mit-ting chào mừng chiến thắng ngày 01-05-1975
tại sân vận động Chi Lăng huyện Hòa Đa.**



quận, xã, ấp của chế độ Sài Gòn. Công tác bảo vệ chính quyền mới, bảo vệ trật tự, trị an thôn xóm được tổ chức chặt chẽ. Các hoạt động sản xuất, buôn bán nhanh chóng ổn định, các hoạt động xã hội dần dần trở lại bình thường.

Ngày 01 tháng 5 năm 1975, Ủy ban nhân dân cách mạng huyện Hòa Đa, huyện Phan Lý được chính thức ra mắt đồng bào, đồng chí Đặng Bá Sang - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng Hòa Đa, đồng chí Đặng Chế Hoa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng huyện Phan Lý, cùng các ban ngành, đoàn thể ở huyện và các xã, đồng bào khắp nơi kéo về sân vận động Chi Lăng (xã Phan Rí Thành), về xã Phan Hiệp (huyện Phan Lý) hân hoan mừng chiến thắng 30 tháng 4 và chính quyền nhân dân được chính thức thành lập.

Các đoàn thể quần chúng đi vào tổ chức và hoạt động mang lại khí thế mới - khí thế đổi đời của quần chúng sau 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước vô cùng gian khổ nhưng rất vẻ vang. Ba mươi năm mới có ngày này, đồng bào, chiến sĩ hân hoan chào mừng chiến thắng Mùa Xuân năm 1975.

*

* *

PHẦN KẾT LUẬN

Từ lâu đời, trên mảnh đất Bắc Bình nhiều dân tộc anh em cùng chung sống và đấu tranh chống phong kiến, thực dân ; chống chọi với bao khắc nghiệt của thiên nhiên để giành độc lập, tự do, ấm no hạnh phúc. Cuộc đấu tranh lâu dài đầy gian khổ, hy sinh ấy đã hun đúc nên tinh thần chiến đấu kiên cường ; bất khuất, lao động cần cù, siêng năng và sáng tạo, tình yêu thương đùm bọc nhau rất mật thiết ; những đặc tính tốt đẹp trong bản sắc của địa phương đã cùng tỉnh và cả nước viết nên những chặng đường lịch sử anh hùng về dựng nước và giữ nước.

Mảnh đất này trong ba trăm năm tạo dựng đã diễn ra bao thăng trầm về lịch sử. Đó là sự hưng thịnh và suy vong của các triều đại phong kiến nhà Nguyễn, sự xâm lược của thực dân

Pháp và đế quốc Mỹ cùng với những cuộc đấu tranh quyết liệt và anh dũng của nhân dân chống phong kiến, thực dân để giành lại độc lập, tự do mà đỉnh cao nhất, anh hùng nhất là hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Cuộc chiến tranh giải phóng kéo dài ba mươi năm gian khổ, anh dũng nhưng cuối cùng độc lập, tự do đã được trọn vẹn cho Tổ quốc quê hương.

Sức mạnh và truyền thống của nhân dân Bắc Bình được kế tục, phát huy và kết tinh từ khi có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và trong hai cuộc kháng chiến thần thánh đánh Pháp và đánh Mỹ. Hai cuộc kháng chiến này ở địa phương được phát triển cùng với đà kháng chiến của tỉnh và toàn quốc. Ở một vùng đất khô cằn và nghèo khó, thiếu cơm, thiếu nước, rừng thiêng, nước độc, bệnh dịch ; lúc đầu đánh giặc từ tay không, nhưng với trí thông minh và lòng dũng cảm, đã dần dần tạo thế và lực để chiến đấu và chiến thắng kẻ thù có sức mạnh to lớn và vũ khí hiện đại. Đó chính là sức mạnh của cuộc chiến tranh nhân dân mà trong đánh Pháp là kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và trong đánh Mỹ là sức mạnh

tổng hợp của cuộc chiến tranh nhân dân với tiến công và nổi dậy ở ba vùng chiến lược và ba mũi giáp công, liên tục đánh địch giành chiến thắng với tinh thần : “Không có gì quý hơn độc lập tự do” theo lời Bác dạy.

Trong ba mươi năm chiến đấu anh dũng đó, các cấp ủy từ huyện đến cơ sở luôn bám sát các chủ trương và sự chỉ đạo của Tỉnh và Trung ương, vận dụng năng động sáng tạo vào tình hình cụ thể ở địa phương với tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường luôn chủ động tấn công, kết hợp với tỉnh và các địa phương khác. Các dân tộc Kinh, Chăm, Tày, Nùng, Thượng... trong huyện sát cánh cùng nhau vừa kháng chiến, vừa sản xuất và xây dựng thực lực về mọi mặt trong cuộc kháng chiến. Nhân dân địa phương luôn vững tin vào Đảng, vào thắng lợi của cách mạng, do đó tinh thần chiến đấu kiên cường, dũng cảm của cán bộ đảng viên, quần chúng và chủ nghĩa anh hùng cách mạng được phát huy từ những ngày gian khổ nhất đến những ngày huy hoàng nhất. Chiến công nối tiếp chiến công, tuy có những lúc khó khăn ác liệt tưởng chừng như không qua nổi, nhưng dân và quân Bắc Bình vẫn đứng vững.

Ở vùng chiến sự ác liệt của tỉnh Bình Thuận, quân và dân Bắc Bình đã xây dựng và giữ vững vùng tự do căn cứ Lê Hồng Phong, Lê Nghi, Bá Ghe, Cà Lon ; bẻ gãy nhiều cuộc càn quét và đánh những trận quyết định giành thắng lợi, giải phóng dân, phá ấp chiến lược, phá thế kềm kẹp, giành quyền làm chủ cho nhân dân, giữ vững và nối liền đường hành lang với Lâm Đồng, Ninh Thuận và các tỉnh phía Nam trong bom đạn ác liệt.

Trong ba mươi năm chiến đấu, quân và dân Bắc Bình đã đánh hàng ngàn trận và những chiến thắng đã đi vào lịch sử như : diệt đồn Duồng và căn cứ điểm Lương Sơn, trận Nha Thiện Phú, trận tấn công chi khu Hòa Đa, 8 lần đánh căn cứ quân sự Sông Mao... đã góp phần vào chiến thắng chung của cả nước, đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, đến ngày 18-4-1975 giải phóng hoàn toàn quê hương. Những thành tích và chiến công đó là những nét vàng rạng rỡ mãi mãi trong lịch sử chống đế quốc xâm lược của quân và dân huyện Bắc Bình.

Thắng lợi đó là kết quả của Đảng bộ Bắc Bình lãnh đạo nhân dân kháng chiến. Với sự

trưởng thành và lớn mạnh của mình, với các cấp ủy luôn dũng cảm, năng động sáng tạo với đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong gương mẫu, đã hòa nhập vào nhân dân, là linh hồn lãnh đạo của kháng chiến đến thắng lợi. Lòng tin của dân vào Đảng là sức mạnh vô tận của cuộc kháng chiến, cho sức mạnh chiến thắng.

Thắng lợi đó là sự đóng góp và hy sinh to lớn của các dân tộc trong huyện. Dân che chở nuôi dưỡng cách mạng, sáng tạo các hình thức chiến tranh nhân dân thần kỳ mà lòng trung kiên và chủ nghĩa anh hùng cách mạng còn mãi mãi ở mỗi ấp, mỗi làng, mỗi xã trong huyện. Biết bao bà mẹ, người vợ, các em thiếu niên... đã cống hiến, hy sinh quên mình cho Đảng, cho Tổ quốc và quê hương mà sử sách ghi không bao giờ hết.

Thắng lợi đó là kết quả tổ chức và điều hành nhân dân trong kháng chiến của chính quyền cách mạng, đó là chính quyền của dân, do dân, vì dân, dân tin và được dân ủng hộ.

*

* *

Những truyền thống quý báu của nhân dân huyện Bắc Bình được ghi lại trong cuốn sách này, đã và đang được phát huy trong sự nghiệp cách mạng ở địa phương, để lại những bài học quý báu, giàu ý nghĩa thời sự nóng hổi trong công cuộc đổi mới hiện nay của đất nước và quê hương.

Phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng đã qua, Đảng bộ và nhân dân trong huyện quyết vượt qua khó khăn, thử thách trong giai đoạn mới để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trên quê hương Bắc Bình yêu quý của chúng ta.

*

* *

PHỤ LỤC

**BẢNG THỐNG KÊ : TỔNG, LÀNG, XÃ
(HUYỆN HÒA ĐA - PHAN LÝ)
TRƯỚC VÀ SAU
CÁCH MẠNG THÁNG 8-1945 ĐẾN NAY**

I - HUYỆN HÒA ĐA : Lập năm 1697 đến trước Cách mạng Tháng 8-1945 :

- Tổng Vĩnh An (Tổng Thượng) có 25 làng.

1. Giang Tây
2. Lương Sơn
3. Mã Lăng
4. Thái Lương (Gò Cà)
5. Long Dương (Sông Lương)

6. Bình Nguyên (Xóm Sũng)
7. Trường Xuân
8. Tân Hòa
9. Thương Thủy
10. Vĩnh An (Lò Ngói)
11. Sơn Can (Xóm Gọ Ta)
12. Khánh Tài
13. Hội Luông
14. Hà Thanh
15. Lạc Sơn
16. Bình Thủy
17. Liêm Công (xã) (Sông Cạn)
18. Thanh Sơn
19. An Hòa
20. Thái An
21. Ngọc Sơn
22. Bình Nhon (Bầu Trắng)

23. Bình Thiện (Quán Thí)

24. Long Hưng

25. Hưng Nhơn (Đá Hang)

**TỔNG ĐA PHƯỚC (TỔNG HẠ) CÓ 32
LÀNG, XÃ.**

1. Xã Xuân An

2. Xã Đa Phước

3. Làng Hòa Thuận

4. Làng Tăng Long

5. Long Bàn

6. Thủy Tú

7. Thoại Giang (Long Giang)

8. Đông An (Cà Ná)

9. Long Lễ

10. Hòa Bình

11. Thuận Mỹ (Rau Hành)

12. Ba Yên

13. Trường Thành (Nha Mí)
14. Thuận Long (Nha Mế)
15. Thanh Tu
16. Thanh Giang
17. Làng Xuân Giang
18. Làng Ngân Giang
19. Cam Hải
20. Hải Bình
21. Hải Tân
22. Thủy Tựu (Hà Bớ)
23. Trường Thủy
24. Tăng Phú (Giếng Nước)
25. Cam - Lâm
26. Tăng Lộc (Rẫy Khoai)
27. Hội Tâm
28. Thanh Lương
29. Hội Long

30. Mỹ Hiệp

31. Phú Đức

32. Hà Thủy.

II - NĂM 1886 : Đặt huyện Hòa Đa Thổ ;
năm 1910 đổi thành Phan Lý Chàm. Huyện Phan
Lý Chàm có 6 Tổng ; đến trước Cách mạng
Tháng 8 - 1945.

* Tổng Tuân Giáo : có 12 làng.

1. Làng Mai Lãn

2. Làng Châu Hanh

3. Trí Thái

4. Thanh Kiệt

5. Tân Mục

6. Tuân Giáo (Dâu Cá)

7. Làng Phi Mô

8. Làng Tịnh Mỹ

9. Trì Đức

10. Thanh Hiếu (Xóm Giàng)

11. Hà Yến

12. Tú Lý (Tố Lý)

* **Tổng Ninh Hà** : có 14 làng.

1. Cảnh Diển

2. Xuân Quang (Xóm Ổi)

3. Xuân Hội (Xóm Tầm)

4. Hữu An

5. Tường Loan

6. Ninh Hà

7. Chương Thiện.

8. Kỳ La

9. Lệ Nghi

10. An Bình

11. Minh Mỹ

12. Hậu Quách

13. Tôn Thành (Mu Rố)

14. Đạo Hiệp

* **Tổng Tuy Tịnh** : Có 6 làng.

1. Làng Thành Vụ
2. Lạc Trì
3. Cao Hậu
4. Tuy Tịnh
5. Phú Nhiêu (Thượng)
6. Vĩnh Hạnh

* **Tổng Cai Gia** : Có 7 làng.

1. Chà - Mâu
2. Tâm - Ru
3. Ôn Ghềnh
4. Chà Pấn
5. Cai Gia
6. Mum Hoa
7. Chóa

* **Tổng La Bá** : Có 6 làng.

1. La Bá

2. Tà Ươn

3. Gọ Xăn

4. Ma Tây

5. Tà Mon

6. Bo

* **Tổng Ma Lâm** : Có 7 làng.

1. Ma Lâm

2. Giang Mâu

3. Da Ru

4. Mu Ché

5. Nông Tang

6. Lâm Giang

7. Ma Lâm (Hmu AKăm)

III - CÁC XÃ HÒA ĐA TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP TỪ THÁNG 9/1946 - 4/1951.

1. Xã Chí Công : Hà Thủy, Hiệp Đức, Hồi Long, Thanh Lương.

2. Xã Chấn Thạnh : Hội Tâm - Lâm Lộc,
Thuận Mỹ - Đông An.

3. Xã Hiệp Tấn : Long Lễ, Long Giang,
Thủy Tú, Trường Thành, Thuận Long.

4. Xã Minh Tân : Hải Tân, Giang Hải, Hải
Bình.

5. Xã Phú Hải : Thủy Tựu, Trường Thủy,
Tăng Phú.

6. Xã Minh Đức : Liêm Công, Bình Thủy,
Lạc Sơn.

7. Xã Dân Thắng : Hà Thanh, Khánh Tài,
Hội Luông, Sơn Can, Vĩnh An.

8. Xã Thuận Thành : Đa Phước, Hòa Thuận,
Xuân An, Long Bàn, Tân Lập, Xuân Hội.

9. Xã Đức Tân : Tuân Giáo, Tân Mục, Bình
Nguyên, Long Dương, Thái Lương.

10. Xã Quang Minh : Thương Thủy - Tân
Hòa, Trường Xuân, Xuân Quang.

11. Xã Chấn Hưng : Lương Sơn, Mã Lăng,
Giang Tây, Tú Sơn.

12. Xã Bình Hưng : Bình Nhơn - Bình Thiện - Hưng Long.

13. Xã Minh Hưng : Thanh Sơn, An Hòa, Ngọc Sơn.

Cuối năm 1947 nhập các xã.

1. Xã Kiên Trung : Chấn Thạnh - Hiệp Tấn.

2. Xã Minh Thắng : Minh Đức - Dân Thắng.

3. Xã Đức Quang : Đức Tân - Quang Minh.

Huyện Hòa Đa : Có 10 xã.

Đến năm 1950 - Huyện Hòa Đa nhập lại còn 5 xã.

1. Xã Hòa Minh

2. Xã Hòa Phong

3. Xã Hòa Tiến

4. Xã Hòa Thạnh

5. Xã Hòa Thắng

Từ tháng 4-1951 - Lập huyện Bắc Bình, gồm các xã :

1. Xã Bình Phú Hải
2. Xã Bình Minh
3. Xã Bình Tiến
4. Xã Bình Phong
5. Xã Bình Thạnh
6. Các xã căn cứ Bình An.

Các xã thuộc huyện Phan Lý Chàm tháng 3/1946 - 4/1951.

1. Xã Tiến Hóa : Mai Lãnh, Trí Thái, Châu Hanh, Thanh Kiệt.

2. Xã Mỹ Quang : Tịnh Mỹ, Cảnh Diễn, Hựu An, Tường Loan, Ninh Hà.

3. Xã Hiệp Thiện : Chương Thiện, Tôn Thành, Đào Hiệp, Kỳ La, Minh My, Hậu Quách, An Bình.

4. Xã Thanh Đức : Thanh Hiếu, Trì Đức.

5. Xã Tuy Tịnh.

6. Xã Oan Ta Líp : La Ngự, Cà Lon, Mu Dé, Ta Líp, Xoáp, Loan, Mu Tây.

7. Xã Gia Xa Ca Na : Cai Gia, Mun Hòa,
Ông Ghềnh, Chóa.

8. Xã Ru Xăn Tà Mâu : Tà-Pần, Tà Mâu,
Tầm Ru, Gọ Xăn.

9. Xã La Bá : La Bá, Tà Uôn, Mu Tây,
Tà Mon, Bo.

Tháng 6 năm 1951 - 1954.

1. Xã Phan Điền

2. Xã Phan Hòa

3. Xã Phan Hiệp

4. Xã Phan Tiến

5. Xã Phan Sơn

6. Xã Oan Ta Líp

7. Xã Ru Xăn Tà Mâu

8. Xã Gia Xa Ca Na

**BẢNG THỐNG KÊ TÊN THÔN - KHU PHỐ
CỦA CÁC XÃ VÀ THỊ TRẤN THUỘC HUYỆN
BẮC BÌNH - NĂM 1999**

1. Phan Hòa : Bình Minh, Bình Hòa,
Bình Thắng.

2. Phan Rí Thành : Bình Lễ, Bình Liêm,
Bình Thủy

3. Phan Hiệp : Bình Tiến, Bình Đức, Bình
Hiếu.

4. Thị trấn Chợ Lầu : Xuân Hội, Xuân
Quang, Xuân An, Hòa Thuận, Hiệp Phước.

5. Hồng Thái : Thái Thuận, Thái An, Thái
Hiệp, Thái Bình, Thái Hòa, Thái Thành.

6. Phan Thanh : Bình Cảnh, Bình Mỹ, Bình
Thái, Bình Thanh.

7. Lương Sơn : Lương Tây, Lương Đông,
Bắc Sơn, Lương Bắc, Lương Bình, Lương Trung.

8. Sông Lũy : Sông Bằng, Láng Xéo, Bình Phú, Suối Nhum, Sông Khiêng, Đá Trắng, thôn 1, 2, 3.

9. Bình Tân : Bình Nghĩa, Bình Nhon, Bình Sơn.

10. Hòa Thắng : Hồng Thắng, Hồng Lâm, Hồng Chính.

11. Hồng Phong : Hồng Thanh, Hồng Thịnh, Hồng Trung.

12. Phan Sơn : Thôn 1, 2, 3, 4.

13. Phan Lâm : Thôn 1, 2.

14. Phan Điền : Thôn 1, 2, 3.

15. Phan Tiến : Thôn 1, 2.

16. Hải Ninh : Hải Thủy, Hải Lạc, Hải Xuân, thôn Cà Giây.

17. Bình An : An Lạc, An Trung, An Hòa, An Thạnh.

**BÍ THƯ HUYỆN ỦY HÒA ĐA - PHAN LÝ -
BẮC BÌNH (1948 - 1975)**

1. Trần Quang Lý : Bí thư Huyện ủy Hòa Đa đầu năm 1948.

2. Đỗ Khắc Kính : Bí thư Huyện ủy Phan Lý đầu năm 1948.

3. Lê Thương Ích : Bí thư Huyện ủy Hòa Đa cuối năm 1948 - 1949.

4. Nguyễn Bích : Bí thư Huyện ủy Phan Lý năm 1948.

5. Huỳnh Văn Tĩnh : Bí thư Huyện ủy Hòa Đa tháng 6-1949.

6. Nguyễn Quý Đôn : Bí thư Huyện ủy Phan Lý năm 1950.

7. Nguyễn Khánh Tôn : Bí thư Huyện ủy Hòa Đa đầu năm 1950.

8. Nguyễn Tế Nhị : Bí thư Huyện ủy Hòa Đa cuối 1950 đầu năm 1951.

9. Kiều Hoàng : Bí thư Huyện ủy Bắc Bình - tháng 11-1951 đầu năm 1952.

10. Trần Như Khuông : Bí thư Huyện ủy Bắc Bình năm 1952.

11. Võ Quang Ba : Bí thư Huyện ủy Bắc Bình năm 1953 - 1954.

12. Lê Thanh Hải : Bí thư Huyện ủy Bắc Bình năm 1955 - 1962.

13. Nguyễn Định (Giáp) : Bí thư Ban cán sự Bắc Sơn 1962.

14. Nguyễn Hưng : Bí thư Huyện ủy Phan Lý năm 1966.

15. Đặng Bá Sang : Bí thư Huyện ủy Hòa Đa 1968.

16. Nguyễn Ninh : Bí thư Huyện ủy Hòa Đa 1969.

17. Trần Văn Tình : Bí thư Huyện ủy Lê Hồng Phong 1964.

18. Nguyễn Quốc Thịnh : Bí thư Huyện ủy Hòa Đa 1973.

19. Đặng Chế Hoa : Bí thư Huyện ủy Phan Lý 1970.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
* Lời nói đầu :	3
* Phần mở đầu :	
Thiên nhiên, kinh tế, văn hóa xã hội huyện Bắc Bình.	7
* Phần thứ nhất :	
Đấu tranh giành độc lập và kháng chiến chống Pháp.	35
- <i>Chương I :</i>	
Nhân dân Bắc Bình đấu tranh giành độc lập những năm trước khi có Đảng.	35
- <i>Chương II :</i>	
Những cuộc đấu tranh của nhân dân Bắc Bình từ 1930 - 1945 và khởi	

nghĩa giành chính quyền trong Cách
mạng Tháng 8 năm 1945. 45

- *Chương III :*

Xây dựng và củng cố chính quyền
dân chủ nhân dân. 62

- *Chương IV :*

Nhân dân huyện Hòa Đa và huyện
Phan Lý trong những năm đầu kháng
chiến chống Pháp (1946 - 1949). 72

- *Chương V :*

Nhân dân huyện Hòa Đa và Phan
Lý xây dựng lực lượng về mọi mặt
chuẩn bị chuyển mạnh sang giai đoạn
tổng phản công (1949 - 1951). 106

- *Chương VI :*

Nhân dân huyện Bắc Bình củng
cố và xây dựng lực lượng mọi mặt cùng
cả nước bước vào giai đoạn tổng phản
công chiến thắng đế quốc Pháp
(1951 - 1954). 120

** Phần thứ hai :*

Nhân dân Bắc Bình trong cuộc
kháng chiến chống Mỹ cứu nước
(1954 - 1975).

- Chương I :

Đấu tranh chính trị, giữ vững và
phát triển phong trào cách mạng, tiến
lên vũ trang đánh địch (10/1954 -
12/1960). 138

- Chương II :

Xây dựng phong trào chính trị, tổ
chức lực lượng vũ trang, đánh phá “ấp
chiến lược” giành quyền làm chủ.
(1/1961 - 12/1965). 168

- Chương III :

Giữ vững vùng căn cứ, củng cố
thực lực vùng tạm bị chiếm, quân và
dân trong huyện góp phần đánh bại
một bước “chiến tranh cục bộ” của
Mỹ - ngụy (1/1966 - 12/1968). 192

- Chương IV :

Thực hiện phương châm 3 mũi
giáp công, quân và dân trong huyện
góp phần cùng toàn tỉnh và toàn miền

Nam đánh bại một bước “Chiến lược Việt Nam hóa” của địch (1/1969 - 12/1972).	212
- <i>Chương V :</i>	
Đẩy mạnh hoạt động vũ trang, xây dựng và củng cố thực lực chính trị, quân và dân trong huyện cùng chiến sĩ đồng bào cả nước đập tan hoàn toàn chính quyền Mỹ - ngụy, giải phóng quê hương (1/1973 - 5.1975).	230
* Kết luận :	246
* Phụ lục :	
- Thống kê làng, xã (huyện Hòa Đa, Phan Lý) trước và sau CMT8 - 1945.	252
- Thống kê thôn - khu phố của các xã - thị trấn huyện Bắc Bình - 1999.	264
- Bí thư Huyện ủy Hòa Đa, Phan Lý, Bắc Bình (1948 - 1975).	266

-
-
- In tại Xí nghiệp in Bình Thuận
 - Giấy phép xuất bản số : 04/GPXB do Sở Văn hóa - Thông tin Bình Thuận cấp ngày 7 tháng 1 năm 2000.
 - Số lượng : 1.500 cuốn
 - In xong và nộp lưu chiểu tháng 1-2000
-
-